

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐÀO THỊ MAI HƯƠNG

**TỈNH ỦY QUẢNG NINH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG
GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

HÀ NỘI - 2026

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐÀO THỊ MAI HƯƠNG

**TỈNH ỦY QUẢNG NINH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG
GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN NAY**

**Ngành : Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
Mã số : 9 31 02 02**

***Người hướng dẫn khoa học:* PGS, TS. NGUYỄN VĂN GIANG
TS. ĐỖ MINH TUẤN**

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ đúng quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Tác giả

Đào Thị Mai Hương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN..... 8

1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan ở ngoài nước 8

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước..... 14

1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết 22

Chương 2: TỈNH ỦY QUẢNG NINH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN..... 25

2.1. Tỉnh ủy Quảng Ninh và xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay 25

2.2. Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay - khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò..... 51

Chương 3: TỈNH ỦY QUẢNG NINH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM..... 62

3.1. Thực trạng Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân.....62

3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm 108

Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NINH ĐỐI VỚI XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG THỜI GIAN TỚI..... 120

4.1. Dự báo các nhân tố tác động và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh..... 120

4.2. Các giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới..... 132

KẾT LUẬN 161

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NGHIÊN CỨU SINH..... 163

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ 163

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 164

PHỤ LỤC 174

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu lĩnh vực nghề trong doanh nghiệp tại Quảng Ninh năm 2025	37
---	-----------

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCH	: Ban Chấp hành
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BTV	: Ban Thường vụ
CCN	: Cụm công nghiệp
CD	: Công đoàn
CĐCS	: Công đoàn cơ sở
CNLĐ	: Công nhân lao động
CNVC-LĐ (CNVCLĐ)	: Công nhân viên chức lao động
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CT-XH (CT-XH)	: Chính trị - xã hội
DN	: Doanh nghiệp
DNNKVNN	: Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước
GCCN	: Giai cấp công nhân
HTCT	: Hệ thống chính trị
KCN	: Khu công nghiệp
KKT	: Khu kinh tế
LĐLĐ	: Liên đoàn Lao động
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
NLĐ	: Người lao động
TKV	: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giai cấp công nhân (GCCN) là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự lớn mạnh của GCCN là một điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước.

Xây dựng GCCN vững mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị (HTCT) và toàn xã hội, gắn chặt với việc bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng lao động và người lao động (NLĐ); đồng thời đặt ra yêu cầu khách quan đối với mỗi người công nhân trong việc tự giác học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và tác phong công nghiệp. Trong quá trình đó, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò quyết định, bảo đảm định hướng chính trị đúng đắn, thống nhất mục tiêu, nội dung và phương thức xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Để đáp ứng yêu cầu xây dựng GCCN trong thời kỳ đẩy mạnh Cuộc cách mạng CNH, HĐH đất nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng yêu cầu toàn Đảng phải lãnh đạo đề: *“Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, thực sự là giai cấp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam”* [3].

Quảng Ninh là một trong những “cái nôi” hình thành và phát triển của GCCN Việt Nam. Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh là lực lượng quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, tạo nên thương hiệu là một tỉnh công nghiệp. Quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng GCCN, trong những năm qua, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã có sự quan tâm lớn đến lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo các ngành, các cấp, các tổ chức trong HTCT chăm lo phát triển GCCN cả về số lượng, cơ cấu, chất lượng chính trị, tay nghề; tác phong công

nghiệp, kỷ luật đồng tâm. Không những nâng cao đời sống mọi mặt cho GCCN, Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng GCCN; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho GCCN; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ xuất thân từ công nhân... Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, trực tiếp, thường xuyên là Tỉnh ủy Quảng Ninh, GCCN trên địa bàn tỉnh không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu, thành phần, lĩnh vực, tính chất hoạt động, luôn giữ vững vai trò là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong công cuộc thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, xây dựng Đảng và HTCT vững mạnh, đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh. Đây là lực lượng hùng hậu, nguồn lực mang tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định, là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội của Quảng Ninh.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN trên địa bàn còn có những hạn chế như: số lượng công nhân chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của tỉnh; trình độ học vấn trong công nhân còn hạn chế, kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn còn chưa cao đặc biệt là ở công nhân khai thác than; tác phong làm việc còn bất cập, việc tiếp cận với khoa học, công nghệ hiện đại còn có khó khăn; ý thức chính trị trong một bộ phận công nhân chưa cao, một số công nhân không có ý chí phấn đấu vào Đảng, không ý thức học tập lý luận chính trị, an ninh chính trị trong giai cấp bị đe dọa. Đời sống, gia đình, sức khỏe một bộ phận công nhân còn nhiều khó khăn, nhà ở cho công nhân của Quảng Ninh còn thiếu thốn, còn có những thách thức trong an toàn lao động, trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và HTCT của công nhân đôi khi chưa tích cực... Những hạn chế này trước hết thuộc về trách nhiệm của Tỉnh ủy Quảng Ninh. Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với công tác xây dựng GCCN còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, thể hiện từ nhận thức về vai trò, nội dung và phương thức lãnh đạo đến tổ chức thực hiện trong thực tiễn. Đặc biệt là sau cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy trong toàn HTCT, trong đó có các DN, điều này ảnh hưởng việc lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy hiện nay. Trước những vấn đề mới nảy sinh của GCCN trên địa bàn, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy có lúc chưa thật sự kịp thời, đồng bộ. Việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên dẫn đến biểu hiện coi nhẹ vị trí, vai trò của GCCN ở một số cấp ủy; trách nhiệm lãnh đạo chưa được quan tâm đúng

mức, việc giải quyết các vấn đề bức xúc của công nhân còn hạn chế. Bên cạnh đó, tổ chức công đoàn (CĐ) còn lúng túng trong đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, chưa phát huy đầy đủ vai trò trong xây dựng GCCN.

Để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển, bắt kịp cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tham gia vào xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng và thực hiện được mục tiêu mà Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ tỉnh đã đề ra: “*Xây dựng Quảng Ninh giàu mạnh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, trở thành vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế vào năm 2045, là một trong những đầu tàu kinh tế quan trọng của quốc gia, tự tin, vững vàng, tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới*” [30, tr.5], đòi hỏi Tỉnh ủy Quảng Ninh phải tăng cường lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực, trong đó cần có sự tăng cường lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh vững mạnh.

Xuất phát từ những yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu đề tài: “*Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay*” nhằm làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh là có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN, luận án đề xuất phương hướng và các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan các công trình khoa học trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án; đánh giá khái quát kết quả của các công trình đó và xác định những nội dung luận án tiếp tục nghiên cứu;
- Làm rõ những vấn đề lý luận về Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn hiện nay;
- Đánh giá thực trạng Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên

địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay, chỉ rõ nguyên nhân, khái quát các kinh nghiệm;

- Đề xuất phương hướng và các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu về Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh dưới góc độ khoa học Xây dựng Đảng.

- *Thời gian:* Luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh xây dựng GCCN của tỉnh từ năm 2015 khi Tỉnh ủy Quảng Ninh ban hành Kế hoạch số 95- KH/TU ngày 7/5/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X); đề xuất các phương hướng và giải pháp có giá trị đến năm 2035.

- *Không gian:* Luận án khảo sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về GCCN; sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng GCCN.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- *Về phương pháp luận:* Luận án được nghiên cứu bằng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- *Phương pháp nghiên cứu cụ thể:* Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học liên ngành và chuyên ngành như: phương pháp lịch sử kết

hợp phương pháp lôgic; phương pháp phân tích kết hợp phương pháp tổng hợp; phương pháp tổng kết thực tiễn; phương pháp thống kê kết hợp phương pháp so sánh, điều tra xã hội học; phương pháp chuyên gia, phương pháp dự báo.

Phương pháp lịch sử kết hợp phương pháp lôgic: Hai phương pháp này được dùng trong chương 2, nhằm xem xét một cách hệ thống và biện chứng quá trình hình thành, vận động và phát triển trong nhận thức lãnh đạo và tổ chức thực tiễn của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với công tác xây dựng GCCN. Việc đặt vấn đề trong từng giai đoạn, bối cảnh và điều kiện lịch sử cụ thể cho phép luận án làm rõ bản chất, xu hướng vận động và những quy luật chi phối, qua đó nhận diện đầy đủ các vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong quá trình lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay.

Phương pháp phân tích kết hợp phương pháp tổng hợp: Hai phương pháp này được sử dụng chủ yếu trong chương 2, chương 3, để phân tích có chọn lọc và tổng hợp có hệ thống các nguồn tư liệu, số liệu và công trình khoa học liên quan đến công tác xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN. Trên cơ sở đó, luận án khái quát hóa những luận điểm khoa học cốt lõi, đánh giá thực chất các kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra, làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong thời gian tới.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: Đây là phương pháp mà nghiên cứu sinh sử dụng tập trung tại chương 3 nghiên cứu, tổng kết, đánh giá thực trạng công tác lãnh đạo, xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thông qua các báo cáo, tổng kết, tư liệu, tài liệu do nghiên cứu sinh thu thập, từ đó rút ra những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn để đề xuất giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Phương pháp thống kê kết hợp phương pháp so sánh: Nghiên cứu sinh sử dụng hai phương pháp này chủ yếu tại chương 3 để hệ thống hóa tư liệu, số liệu, đánh giá mức độ biến động của số lượng qua các năm sự biến động trong GCCN trên địa bàn tỉnh; từ đó đánh giá, nhận xét thực trạng Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Phương pháp điều tra xã hội học: Nghiên cứu sinh sử dụng tại chương 3,

chương 4 nhằm tham khảo ý kiến của các chuyên gia và người hướng dẫn khoa học để lập bảng hỏi và phiếu điều tra đối với các nhóm đối tượng nghiên cứu phù hợp (gồm 200 công nhân trong DN khu vực nhà nước, 203 công nhân trong DN ngoài khu vực nhà nước, 86 lãnh đạo, quản lý DN, 265 cán bộ công chức, viên chức, 87 cán bộ ở xã, phường có công nhân, 86 đảng viên ở xã phường có DN) về xây dựng GCCN và Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay; thu thập dữ liệu theo mẫu, tiến hành phân tích. Sử dụng phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 26.0. Kết quả điều tra là nguồn dữ liệu thực chứng quan trọng, phản ánh trực tiếp nhận thức, thái độ và đánh giá của các chủ thể liên quan đối với công tác xây dựng GCCN và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá khách quan, sát thực tiễn tình hình, làm rõ những vấn đề đặt ra và luận chứng khoa học cho việc đề xuất các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Phương pháp chuyên gia: Phương pháp này được nghiên cứu sinh sử dụng nhằm tham vấn ý kiến của cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn ở các cơ quan, đơn vị về một số nội dung có liên quan đến luận án, tập trung tại chương 3 và 4. Việc vận dụng phương pháp chuyên gia góp phần nâng cao độ tin cậy, tính khoa học và giá trị thực tiễn của dữ liệu nghiên cứu, bảo đảm các kết luận và kiến nghị của luận án có cơ sở vững chắc, phù hợp với yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trong giai đoạn hiện nay.

Phương pháp dự báo: Phương pháp này được nghiên cứu sinh sử dụng tập trung tại chương 4 để thiết lập các luận cứ thực tiễn cho xây dựng định hướng, giải pháp có liên quan đến luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Một là, luận án định nghĩa khái niệm: *Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân là toàn bộ hoạt động của Tỉnh ủy, từ đề ra nghị quyết, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng giai cấp công nhân đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, nhằm thực hiện thành công các nội dung, biện pháp xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh.* Trên cơ sở đó, luận án xác định 5 nội dung và 5 phương thức, lãnh đạo, trong đó có một nội dung có tính mới, đặc thù là: *Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội của Tỉnh trong thực hiện năm*

nội dung, bảy biện pháp xây dựng GCCN

*Hai là, qua khảo sát, đánh giá thực trạng, luận án rút ra 5 kinh nghiệm, trong đó một kinh nghiệm có tính mới và đặc thù là: **Chủ trọng lãnh đạo phát huy truyền thống công nhân vùng mỏ và gắn lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, với công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh; tập trung phát hiện, xử lý dứt điểm những “điểm nghẽn”.***

*Ba là, luận án đề xuất hai giải pháp có tính đột phá để tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh thời gian tới: **Một là, đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN; cải tiến phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của Tỉnh ủy, nhất là người đứng đầu, theo hướng quyết liệt, “nói đi đôi với làm”, tập trung vào những “điểm nghẽn”, vấn đề bức thiết. Hai là, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH, phát triển doanh nghiệp, lãnh đạo chính quyền và các doanh nghiệp thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước đối với giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh***

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về Đảng lãnh đạo xây dựng GCCN hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho Tỉnh ủy Quảng Ninh và các Tỉnh ủy khác trong lãnh đạo xây dựng GCCN; đồng thời luận án có thể làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu và học tập trong lĩnh vực xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương, 9 tiết, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan ở ngoài nước

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về giai cấp công nhân, xây dựng giai cấp công nhân

Robert M. Fishman (1990). Working-Class Organization and the Return to Democracy in Spain. [108] “*Sự tổ chức của giai cấp lao động và sự trở lại của nền dân chủ ở Tây Ban Nha*”. Cuốn sách phân tích vai trò của tầng lớp lao động và các tổ chức của họ trong quá trình Tây Ban Nha chuyển từ độc tài sang dân chủ (sau thời Francisco Franco - 1975). Sau khi Francisco Franco mất, phong trào lao động tại Tây Ban Nha đối mặt với hệ thống chính trị chuyển từ độc tài sang dân chủ. Robert M. Fishman đã phân tích mối tương tác giữa các nỗ lực của các công đoàn khác nhau trong việc tổ chức lao động và giải quyết các vấn đề chính trị quốc gia. Bên cạnh đó, tác giả cũng nhấn mạnh về vai trò của các lãnh đạo công nhân cấp cơ sở (nhà máy) “plant-level labor leaders” trong các tiến trình chính trị quốc gia. Từ đó, đưa ra một cách tiếp cận mới về những nỗ lực của tập thể lao động. Phong trào lao động ở Tây Ban Nha đã góp phần vào dân chủ hóa bằng chiến lược ôn hòa, có tổ chức và dựa trên niềm tin vào hệ thống dân chủ.

Selina Todd, (2014-2015), The People: The Rise and Fall of the Working Class. “*Nhân dân: Sự hưng thịnh và thặng thâm của giai cấp công nhân*” [109]. Cuốn sách là một nghiên cứu lịch sử- xã hội về sự hình thành, phát triển và suy yếu của tầng lớp lao động Anh từ đầu thế kỷ 20 đến nay. Sách phản ánh từ 1910-1945, GCCN đã chuyển từ người nghèo thành người dân. Họ muốn thoát khỏi cảnh thiếu thốn và lo lắng và muốn sống trong sự an ninh, an toàn, hoặc tận dụng tín dụng tài chính để tận hưởng cuộc sống, họ khát khao được sống tốt đẹp. Và sau chiến tranh thế giới thứ hai, họ được khuyến khích được làm như vậy. Tuy nhiên dù có tiến bộ họ vẫn ở vị trí thấp trong hệ thống kinh tế- chính trị. Đến 1980, mọi thứ trở nên xấu đi khi có những thay đổi về chính sách kinh tế và cấu

trúc xã hội, tuy nhiên họ không biến mất, họ chỉ mất đi quyền lực và sự đại diện. Phần lớn người Anh ngày nay vẫn nhận mình là tầng lớp lao động. Giữa sự suy thoái kinh tế lớn, hầu hết người lao động hay không thì đều nhận thức rõ tầm quan trọng của quyền lực kinh tế quyết định đến chất lượng cuộc sống. Ai nắm quyền lực kinh tế và sử dụng nó như thế nào sẽ tạo ra sự khác biệt sâu sắc đến chất lượng cuộc sống của tất cả mọi người. Tác giả nhấn mạnh: Lịch sử cho thấy xã hội đã thay đổi và có thể thay đổi lần nữa, vì vậy vẫn còn hy vọng cho sự cải thiện trong tương lai của mọi người, trong đó có những người lao động.

Lu Zhang- *Inside China's Automobile Factories*, (2015), *The Politics of Labor and Worker Resistance*, Cambridge University Press, [110]. “*Bên trong các nhà máy ô tô Trung Quốc: Chính trị lao động và sự phản kháng của công nhân*”, công trình nghiên cứu thực địa sâu rộng tại nhiều nhà máy sản xuất ô tô ở Trung Quốc. Sách đề cập đến công nhân trong ngành ô tô làm việc với cường độ cao, kỷ luật chặt chẽ, đối mặt áp lực năng suất và bất bình đẳng trong phân chia lợi ích. Dù chưa có CĐ độc lập, công nhân vẫn tổ chức nhiều hình thức đấu tranh ngầm và đình công tự phát. Sự phản kháng này phản ánh bước chuyển lớn trong xã hội Trung Quốc, cho thấy công nhân công nghiệp hiện đại không chỉ là “lực lượng sản xuất” mà còn là tác nhân chính trị xã hội (CTXH).

Claire Ainsley, (2018), *The New Working Class: How to Win Hearts, Minds and Votes* [106] “*Giai cấp lao động mới, làm sao để chinh phục trái tim, lý trí và sự ủng hộ*”. Cuốn sách với việc phân tích sự biến đổi của GCCN hiện đại và cách các đảng chính trị cần thực hiện để có sự ủng hộ của họ. Sự thay đổi hơn 40 năm tác động đến GCCN truyền thống, tạo lớp công nhân mới, đa sắc tộc, là những người có thu nhập thấp đến trung bình “low to middle incomes”, giai cấp mới phân mảnh và nhiều bản sắc xã hội nên thiếu bản sắc tập thể. Cuốn sách phân tích lớp GCCN mới trên các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa ở nước Anh, từ đó tác giả đề xuất cách các đảng tại Anh nhận được sự ủng hộ của GCCN mới, tác giả nhấn mạnh đến những chính sách cho công nhân như: tiền bạc, tài chính cá nhân, sức khỏe, nhập cư, chăm sóc gia đình hoặc công việc nhà ở... Ainsley cho rằng sự thay đổi trong tầng lớp xã hội, đảng phái chính trị cũng cần thay đổi theo.

Hoàng Húc Đông (2019), *Lý luận GCCN của các tác giả mác-xít kinh điển và những biến động mới của GCCN Trung Quốc đương đại* [21]. Công trình nghiên cứu đã xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác về GCCN để xem xét, luận giải sự biến động mới của GCCN Trung Quốc. Công trình khẳng định vị trí, vai trò của GCCN nói chung, GCCN Trung Quốc đương đại nói riêng.

Sử Hội Cảnh (2021), *Nghiên cứu kiến tạo hình ảnh GCCN trên Nhân dân Nhật báo (1949-1956)*, [49]. Công trình đề cập đến hình ảnh quốc gia và hình ảnh GCCN trong những năm đầu đất nước Trung Quốc mới. Nghiên cứu làm rõ cơ lý luận, nội dung và phương thức kiến tạo hình ảnh GCCN. Giai cấp công nhân được khắc họa là lực lượng có giác ngộ chính trị cao, kỷ luật tổ chức, giữ vai trò “người làm chủ” đất nước, nòng cốt trong sản xuất và xây dựng, đồng thời gắn bó với phong trào vô sản quốc tế. Công trình góp phần củng cố địa vị lãnh đạo của GCCN và tạo động lực cho công cuộc xây dựng đất nước.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đảng cộng sản lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân

Triệu Gia Kỳ (2008), *Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo* [50]. Tác giả khẳng định, đối với đảng ủy địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xuyên suốt, nhằm bảo đảm sự phát triển của địa phương. Để thực hiện mục tiêu đó, đảng ủy cần tối ưu hóa môi trường phát triển, đẩy mạnh đổi mới thể chế, đồng thời xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định. Tác phẩm nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực cầm quyền của đảng ủy địa phương, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, hoàn thiện cơ chế nghị sự và ra quyết sách; chủ động thích ứng với bối cảnh mới, tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới tác phong công tác, gắn bó mật thiết với quần chúng. Qua đó, công trình làm rõ phương thức duy trì và củng cố vai trò cầm quyền của Đảng, phản ánh sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ góc độ này, việc lãnh đạo xây dựng GCCN, lực lượng nòng cốt của xã hội dưới sự cầm quyền của Đảng Cộng sản là yêu cầu tất yếu khách quan.

Xỏm Nức Xỏm Vi Chít (2008), *Đổi mới phương thức lãnh đạo nhà nước ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay* [17]. Luận án đã trình bày một

cách hệ thống cơ sở lý luận về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, đồng thời phản ánh thực trạng đổi mới phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước ở Lào trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở phân tích đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đối với Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo và quản lý. Công trình cung cấp những luận cứ lý luận và thực tiễn quan trọng, có giá trị tham khảo trong nghiên cứu nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với chính quyền các cấp, cũng như việc vận dụng phù hợp các phương thức lãnh đạo vào các tổ chức và đối tượng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Lưu Tôn Hồng (2010), *Nghiên cứu quy luật cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, [42]. Trong công trình Nghiên cứu quy luật cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã khái quát và phân tích có hệ thống các yếu tố cấu thành quy luật cầm quyền của một đảng mácxít cầm quyền, gồm: môi trường chính trị, cơ sở giai cấp, tính tiên tiến và tính hợp pháp, nền tảng lý luận khoa học, cương lĩnh đúng đắn, năng lực cầm quyền, cùng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng. Tác giả nhấn mạnh các phương thức duy trì vai trò lãnh đạo của Đảng cầm quyền thông qua giữ vững kỷ luật, kiểm soát quyền lực và tăng cường gắn bó với các tầng lớp nhân dân. Từ thực tiễn đó, công trình rút ra kinh nghiệm cốt lõi: muốn giữ vững vai trò cầm quyền, Đảng phải quy tụ và tổ chức hiệu quả các giai cấp, tầng lớp xã hội, trong đó việc xây dựng và phát triển GCCN lớn mạnh giữ vị trí đặc biệt quan trọng..

Lưu Chân Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng* [40]. Cuốn sách trình bày vấn đề tăng cường xây dựng Đảng cầm quyền, nâng cao ý thức năng lực của Đảng, củng cố vững chắc nền tảng cầm quyền cũng như hoàn thiện phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sách nêu rõ chủ thể cầm quyền, nội dung cầm quyền, thể chế cầm quyền. Đảng chú trọng nâng cao ý thức lãnh đạo bên cạnh đó là việc xây dựng nền tảng cầm quyền bền vững, như: quần chúng, chính trị, giai cấp... Cuốn sách làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các cấp ủy đảng trong mối quan hệ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể CTXH và tổ chức quần chúng; chỉ rõ yêu cầu các cấp ủy thực hiện vai trò

hạt nhân lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong các cơ quan nhà nước, đoàn thể nhân dân. Qua đó, cuốn sách góp phần làm sáng tỏ phương thức lãnh đạo của Đảng cầm quyền, vai trò của các lực lượng trong hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là GCCN giữ vị trí nòng cốt. Trách nhiệm của Đảng là huy động, tổ chức và lãnh đạo thành công các lực lượng này, chuyển hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hiện thực sinh động trong đời sống xã hội.

Hoàng Văn Hồ, (2014), *Cầm quyền khoa học* [41]. Sách khái quát các quan điểm cầm quyền, ý nghĩa quan trọng, bản chất của cầm quyền khoa học của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ mới. Cầm quyền khoa học là cơ sở duy trì lâu dài quyền lực của Đảng tiên phong của GCCN. Vấn đề được nhấn mạnh là trong phương thức cầm quyền của Đảng phải khoa học, Đảng cần phát huy trí tuệ tập thể, dựa vào liên minh giai cấp, nòng cốt chính là GCCN. Qua tác phẩm tác giả phân tích rõ lý luận và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng. Cầm quyền theo pháp luật, năng lực tự thanh lọc... Mục đích xác lập nội dung, phương thức lãnh đạo cầm quyền khoa học là cơ sở củng cố, khẳng định bản chất GCCN của Đảng.

Hà Kính Văn (2016), *Hiện đại hóa quản lý nhà nước và cải cách hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức điều hành của Đảng*, [100]. Tạp chí phản ánh Hội nghị Trung ương 3 của Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa 18 đã đề xuất thúc đẩy việc cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức quản lý của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Hiện nay, phương thức lãnh đạo và phương thức quản lý còn nhiều mặt chưa khoa học, chưa phù hợp so với yêu cầu của việc thúc đẩy hiện đại hóa hệ thống quản lý nhà nước và năng lực quản lý,... Cần thực hiện nhiều công việc trong việc cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức cai trị của Đảng. Thông qua việc không ngừng cải tiến và hoàn thiện. Mục đích xác lập nội dung, phương thức lãnh đạo cầm quyền khoa học là cơ sở củng cố, khẳng định bản chất GCCN của Đảng. Điều này cũng chính là việc đem lại và bảo vệ lợi ích của GCCN, đồng thời phát triển và xây dựng Đảng tiên phong của GCCN lớn mạnh.

John Gaffney, (2017), *Leadership and the Labour Party: Narrative and Performance*. “Lãnh đạo và Công đảng diễn ngôn và sự thể hiện” [107]. Từ sự

phân tích cách các lãnh đạo của đảng Công đảng Anh xây dựng quyền lực thông qua câu chuyện (narrative) và cách thể hiện trước công chúng (performance). Tác giả làm rõ quan hệ giữa hùng biện của lãnh đạo và thể hiện tiếng nói, đó là những phần quan trọng của chính trị. Những câu chuyện của lãnh đạo Công đảng Anh không đủ sức thuyết phục cử tri, đem lại sự thất bại năm 2015. Cuốn sách đề cập đến hình ảnh của lãnh đạo không phải tự nhiên mà có, nó được xây dựng và thể hiện giống như một diễn viên trên sân khấu chính trị chứ không chỉ là hiện thực bản chất con người. Tác giả xây dựng hình ảnh lãnh đạo trong chính trị hiện đại đó là lãnh đạo chính trị không chỉ là dựa trên những chính sách được đặt ra, mà nó là quá trình xây dựng hình ảnh và thể hiện sức thuyết phục trước công chúng. Đảng Công đảng Anh cần chấp nhận rằng trong kỷ nguyên truyền thông hiện đại, lãnh đạo không chỉ là chính sách mà là trình diễn, sự kết hợp giữa narrative (câu chuyện), rhetoric (tu từ) và persona (hình tượng) để tạo ảnh hưởng.

Thôi Hiểu Đạt (2024), *Khảo sát, tìm tòi kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong việc bồi dưỡng ý thức GCCN trước và sau Phong trào Ngũ Tứ (30/5) (1924-1926)*, [19]. Công trình nghiên cứu bối cảnh phong trào công nhân rơi vào thời kỳ thoái trào cho đến trước Chiến tranh Bắc phạt tháng 7 năm 1926. Đảng Cộng sản Trung Quốc không chỉ bồi dưỡng ý thức giai cấp của GCCN thông qua những điều kiện thuận lợi như tổ chức công hội, thành lập trường học công nhân, sáng lập các ấn phẩm dành cho công nhân, mà còn tổ chức công nhân tiến hành các hoạt động gần gũi quần chúng như kỷ niệm các phong trào công nhân, tổ chức diễn thuyết... Nhằm thúc đẩy toàn diện việc nâng cao ý thức giai cấp của công nhân ở các trình độ học vấn khác nhau. Tác giả phân tích những ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong GCCN không ngừng mở rộng, địa vị lãnh đạo được nâng cao.

Vương Phi, Hoàng Soái (2025), *Giá trị toàn cầu trong những phân tích quan trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình về GCCN và công tác công hội* [65]. Tác giả đề cập đến những phân tích, trình bày của đồng chí Tổng Bí thư Tập Cận Bình về GCCN và công tác công hội với hệ thống lý luận về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đồng thời phản hồi các lý luận về GCCN và công hội phương Tây. Công trình đề cập đến sự kế thừa của Đảng Cộng sản Trung

Quốc với những kinh nghiệm lịch sử của phong trào công nhân quốc tế, việc thích ứng với thực tiễn phát triển của GCCN và công hội ở Trung Quốc. Sự vận dụng sáng tạo lý luận Mác-xít đóng góp cho phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới con đường phát triển công hội đặc sắc Trung Quốc, đồng thời thể hiện vai trò trách nhiệm của công hội Trung Quốc trong việc thúc đẩy chuyển đổi lôgic của sự nghiệp công vận toàn cầu. Qua đó, tác giả khẳng định vai trò GCCN, vai trò quan trọng của công hội Trung Quốc trong phát triển GCCN.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về giai cấp công nhân, xây dựng giai cấp công nhân

Nguyễn Đăng Thành (2007), *Góp phần xây dựng GCCN Việt Nam từ thực trạng GCCN Thành phố Hồ Chí Minh* [75], đã làm rõ quan điểm nhất quán của Đảng về vị trí, vai trò và yêu cầu xây dựng GCCN Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, gắn với phân tích thực trạng GCCN tại một đô thị đặc biệt. Tác giả phân tích sâu những tác động đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh về kinh tế, văn hóa, lịch sử và con người đối với quá trình hình thành, phát triển và biến động của GCCN, qua đó làm rõ vị trí, vai trò và những vấn đề đặt ra trong sự phát triển của GCCN thành phố.

Công trình chỉ ra một số vấn đề lớn về công nhân Thành phố Hồ Chí Minh vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể của nền công nghiệp Việt Nam, đòi hỏi phải khai thác hiệu quả nguồn nhân lực gắn với nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề; tác động nhiều mặt của kinh tế thị trường và thị trường sức lao động trong đô thị lớn làm nảy sinh các vấn đề xã hội phức tạp; sự biến đổi về sắc thái CTXH trong một bộ phận công nhân; mâu thuẫn giữa yêu cầu xây dựng tổ chức chính trị với năng lực nhận thức, tổ chức và hành động của đội ngũ công nhân. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các quan điểm, giải pháp phát huy vai trò GCCN ở thành phố và cả nước.

Văn Tạo (2007), *Suy nghĩ về GCCN hiện đại và giải pháp xây dựng GCCN hiện nay* [70]. Bài viết bàn về vị trí, vai trò của GCCN trong giai đoạn hiện nay. Bài viết phân tích tình hình thời đại, những yêu cầu của thời đại tác động đến GCCN hiện nay. Bài viết đề cập đến khái niệm GCCN, vai trò của GCCN trong cách mạng Việt Nam, quan hệ giữa GCCN và Đảng Cộng sản. Tác giả đúc rút

những kinh nghiệm trong việc xây dựng GCCN của Đảng, những giải pháp xây dựng GCCN ngày nay.

Bùi Đình Bôn (2008), *Xây dựng GCCN Việt Nam hiện đại, lớn mạnh đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế* [12]. Tác giả phân tích tình hình GCCN với thực trạng thuận lợi và những hạn chế khó khăn trong bối cảnh yêu cầu của công cuộc CNH, HĐH đất nước, bối cảnh hội nhập quốc tế. Những điểm còn chưa đáp ứng được yêu cầu của thời đại đối với GCCN, qua đó khẳng định vai trò của GCCN, những định hướng lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng giai cấp. Đồng thời tác giả đưa ra những xu hướng vận động của GCCN trong những năm gần đây, đặt vấn đề về mối quan hệ của GCCN trong các quan hệ mới. Trong sách đưa ra những giải pháp trong xây dựng GCCN lớn mạnh trong công cuộc CNH, HĐH đất nước.

Nguyễn Quốc Phẩm (2008), *Xây dựng GCCN ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng* [64]. Bài viết đề cập đến bối cảnh Việt Nam trong yêu cầu xây dựng đất nước. Thực tiễn được nêu ra tác động đến những hoạt động của GCCN, ảnh hưởng đến chất lượng của GCCN. Bài viết phản ánh những đòi hỏi trong quá trình phát triển biến đổi của GCCN. Đồng thời đặt ra những nhiệm vụ và giải pháp nhằm xây dựng GCCN Việt Nam lớn mạnh trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Kim Đĩnh, (2009), *“Xây dựng GCCN ngang tầm sứ mạng lịch sử”* [20]. Bài viết nhấn mạnh tính chính trị lịch sử của GCCN và yêu cầu xây dựng GCCN tương xứng vai trò lãnh đạo, nòng cốt trong liên minh xã hội. Tác giả phân tích những lý luận về “sứ mệnh lịch sử” và đòi hỏi nâng cao ý thức, tổ chức, kỷ luật, qua đó tránh giảm lược xây dựng GCCN thành bài toán phức lợi. Bài viết đề cập đến những nhiệm vụ xây dựng GCCN với tính chất là giai cấp nòng cốt trong xã hội, chú trọng xây dựng GCCN để giữ vững bản chất của giai cấp, khẳng định vai trò sứ mệnh lịch sử to lớn của GCCN.

Nguyễn Văn Huyền (2011), *Suy nghĩ về GCCN và xây dựng GCCN Việt Nam* [44]. Bài viết đề cập những suy nghĩ của người viết khi phân tích đặc điểm của GCCN, những bản chất của giai cấp trong thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp. Sự thực hiện sứ mệnh đó trong xây dựng đất nước Việt Nam giai đoạn hiện nay. Qua đó tác giả đưa ra những yêu cầu, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GCCN.

Công đoàn Than Khoáng sản Việt Nam, (2011), *Lịch sử phong trào công nhân mỏ* [13]. Tác phẩm ghi lại tiến trình phong trào công nhân vùng mỏ và vai trò của CĐ trong tổ chức đấu tranh, xây dựng ý thức và truyền thống “kỷ luật đồng tâm” của ngành than. Tác phẩm nhấn mạnh đặc thù của Quảng Ninh là điều kiện thuận lợi để phát triển GCCN, đồng thời khẳng định GCCN vùng mỏ không chỉ là lực lượng kinh tế mà còn là chủ thể mang truyền thống chính trị, tác động mạnh đến phương thức lãnh đạo của cấp ủy.

Đặng Ngọc Tùng (2011), *Xây dựng GCCN Việt Nam giai đoạn 2011- 2020* [96]. Tác giả trình bày các quan điểm của Đảng về xây dựng GCCN từ năm 2011- 2022, nêu bật những đặc điểm mà GCCN hiện có và những xu hướng biến đổi trong GCCN nhất là về vấn đề tri thức hóa GCCN; những biến đổi trong cơ cấu GCCN từ 2010 - 2020. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng GCCN Việt Nam. Tác phẩm đề cập đến thực trạng của GCCN trong giai đoạn lịch sử nêu trên, đồng thời cung cấp những bài học kinh nghiệm trong xây dựng GCCN cho những năm tiếp theo và trình bày cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và nội dung xây dựng GCCN hiện tại và tương lai.

Vũ Thị Mai Oanh (2015), *Xây dựng GCCN ở thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH* [62]. Luận án trình bày những kiến thức cơ bản về khái niệm GCCN, vị trí, vai trò GCCN... Phân tích rõ thực trạng GCCN của thành phố Hồ Chí Minh, nổi bật là những khó khăn về công việc, trình độ, thu nhập v.v.. Luận án đưa ra những giải pháp cơ bản nhằm xây dựng GCCN ở thành phố Hồ Chí Minh lớn mạnh, có chất lượng đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH.

Tạp chí Lao động và Công đoàn, (2016), *Phát huy truyền thống công nhân vùng mỏ trong đổi mới kinh tế của đất nước* [69]. Kỷ yếu tập hợp tham luận về truyền thống công nhân vùng mỏ và yêu cầu phát huy vai trò GCCN trong đổi mới, một số bài viết nhấn mạnh yếu tố kỷ luật, đoàn kết, tinh thần đấu tranh và đóng góp cho phát triển kinh tế, phản ánh vai trò CĐ và cấp ủy trong duy trì truyền thống GCCN. Kỷ yếu là tập hợp các bài viết tiếp cận nhiều góc độ phân tích về truyền thống công nhân vùng mỏ, hệ thống các giải pháp trong phát huy vai trò công nhân và việc giữ gìn truyền thống công nhân vùng mỏ Quảng Ninh.

Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, (2016), *80 năm Vinh*

quang thợ mỏ Việt Nam [71]. Tài liệu nhấn mạnh truyền thống, thành tích và bản sắc thợ mỏ, tạo nền tảng biểu tượng cho việc củng cố ý thức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và niềm tự hào giai cấp. Tài liệu phân tích vai trò của công tác tư tưởng và tổ chức phong trào công nhân ngành than tại Quảng Ninh, đưa ra các thiết chế CĐ trong ngành đặc thù để xây dựng GCCN của ngành than tại tỉnh Quảng Ninh.

Trần Thị Hương (2021), *Phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong GCCN Việt Nam hiện nay - Những vấn đề đặt ra và giải pháp*” [45, tr. 71-78]. Bài viết đưa ra 05 đặc điểm về GCCN Việt Nam, làm nổi bật vai trò của đội ngũ đảng viên hiện nay trong các nhà máy, DN, sự tiên phong về chính trị của đội ngũ này, những thách thức mới đặt ra trong tình hình hiện nay là cơ sở để tác giả phân tích làm rõ bối cảnh những thuận lợi và khó khăn để phân tích về công tác triển đảng viên trong GCCN. Bài viết đưa ra các giải pháp hữu hiệu, xác đáng để phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên trong GCCN Việt Nam hiện nay.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, (2022), *Nghiên cứu hệ giá trị của người công nhân Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hoá* [94]. Đề tài cung cấp tiếp cận hiện đại hơn khi coi “hệ giá trị công nhân” là nền tảng của tác phong, kỷ luật, văn hóa lao động và khả năng thích ứng trong môi trường sản xuất mới. Đề tài bổ sung đề xuất chiều “xây dựng theo chất lượng” bằng tiêu chí giá trị chuẩn mực, đánh giá vai trò của CĐ và cấp ủy trong giáo dục, truyền thông và tổ chức phong trào trong xây dựng GCCN.

Các công trình, bài viết nêu trên đã tiếp cận và luận giải vấn đề GCCN dưới nhiều góc độ lý luận và thực tiễn khác nhau, tập trung làm rõ khái niệm GCCN, vị trí, vai trò của GCCN trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam và mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa GCCN với Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhiều nghiên cứu đã phân tích sâu mối quan hệ biện chứng giữa quá trình CNH, HĐH đất nước với sự hình thành, phát triển của GCCN, khẳng định GCCN vừa là chủ thể trực tiếp, vừa là động lực quan trọng của tiến trình này. Trên cơ sở đó, các công trình đã chỉ ra những yêu cầu khách quan trong xây dựng và phát triển GCCN, không chỉ về số lượng mà còn về chất lượng, cơ cấu, trình độ học vấn, tay nghề, bản lĩnh chính trị và ý thức tổ chức kỷ luật. Những luận giải này góp phần làm rõ cơ sở lý luận cho việc phát triển GCCN đáp ứng yêu cầu thực tiễn của sự nghiệp CNH, HĐH trong giai đoạn hiện nay.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Đảng lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân

Thi Sảnh (1974), *Lịch sử phong trào công nhân mỏ Quảng Ninh 1883-1945*, tập 1 [68]. Công trình đặt nền tảng cho việc hiểu phong trào công nhân mỏ như một lực lượng đấu tranh giai cấp gắn với lịch sử cách mạng Việt Nam. Đối với đề tài, giá trị cốt lõi là làm rõ nguồn gốc truyền thống đấu tranh, kỷ luật và đoàn kết, yếu tố định hình bản sắc công nhân vùng mỏ. Phương pháp chủ đạo là lịch sử tư liệu. Tác phẩm phản ánh bối cảnh tiền công nghiệp hóa và thời kỳ thuộc địa làm bật nên những nét truyền thống của công nhân vùng mỏ có sự khác với phong trào công nhân vùng mỏ hiện nay.

Thi Sảnh (1983), *Lịch sử phong trào công nhân mỏ Quảng Ninh*, tập 2 [68]. Sách tiếp tục phản ánh quá trình phát triển phong trào công nhân vùng mỏ trong giai đoạn sau Cách mạng Tháng Tám, làm rõ vai trò tổ chức và sự gắn bó giữa công nhân với Đảng. Tác phẩm cung cấp chất liệu về sự chuyển hóa từ phong trào đấu tranh sang lực lượng xây dựng, đặt nền cho phương thức lãnh đạo mang tính tổ chức kỷ luật. Phát huy thế mạnh của vùng đất có nhiều tiềm năng, thế mạnh. Làm rõ những thuận lợi của tỉnh trong lãnh đạo phát triển công nhân vùng mỏ gắn với truyền thống có bề dày lịch sử.

Trần Đình Nghiêm (2000) *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên một số lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội* [60]. Đề tài khoa học cấp Nhà nước tập trung nghiên cứu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực lập pháp, hành pháp, tư pháp; đối với cấp ủy địa phương; các đoàn thể CTXH và trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, tư tưởng, văn hóa, tổ chức, cán bộ. Đề tài bước đầu làm rõ mối quan hệ công tác giữa Tỉnh ủy, thành ủy với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh; xác định trách nhiệm của Ban Chấp hành (BCH) đảng bộ trong quán triệt, tổ chức thực hiện nghị quyết của Trung ương, của Nhà nước và nghị quyết đại hội đảng bộ; đề cao sinh hoạt tập thể, phân định rõ những vấn đề thuộc thẩm quyền thảo luận tập thể.

Nguyễn Hồng Quân (2003), *Quảng Ninh Đất và Người* [66]. Tác phẩm khắc họa điều kiện tự nhiên, văn hóa và con người Quảng Ninh, trong đó công nhân mỏ là hình ảnh tiêu biểu. Những giá trị phân tích của tác phẩm ở việc làm

rõ bối cảnh xã hội văn hóa tác động đến hành vi, ý thức và tổ chức của công nhân, qua đó ảnh hưởng đến cách Tỉnh ủy lựa chọn phương thức lãnh đạo và vận động. Việc phân tích sâu sắc hình ảnh người công nhân vùng mỏ, với những đặc trưng riêng biệt của công nhân vùng mỏ. Văn hóa được đúc kết từ yếu tố phong cách công nghiệp công nhân vùng mỏ. Tác phẩm mô tả nhân văn hình ảnh của người công nhân ngành than.

Phạm Ngọc Quang (2005), *Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam* [67]. Cuốn sách dành chương 6 tập trung luận giải vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng cấp tỉnh đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể CT-XH. Trên cơ sở phân tích lý luận và tổng kết thực tiễn, tập thể tác giả đã đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện phương thức lãnh đạo của cấp ủy, trong đó nhấn mạnh yêu cầu xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp ủy và từng vị trí trong cấp ủy, bảo đảm thực hiện đúng chức năng lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể. Những luận điểm này góp phần làm rõ cơ chế vận hành quyền lãnh đạo của Đảng ở cấp tỉnh theo hướng thống nhất, hiệu lực và hiệu quả.

Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản Tỉnh ủy Quảng Ninh, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam TKV (2007), *Kỷ yếu hội thảo: Xây dựng và phát triển GCCN... Thực tiễn vùng mỏ Quảng Ninh* [11]. Kỷ yếu là nguồn chất liệu đặc thù, phản ánh nhận thức chính trị và kinh nghiệm thực tiễn của địa phương, ngành về xây dựng GCCN vùng mỏ trong bối cảnh hội nhập. Giá trị nằm ở việc cung cấp các luận điểm về đặc thù ngành than, vai trò CĐ, doanh nghiệp (DN) và cấp ủy trong duy trì kỷ luật đồng tâm, ổn định quan hệ lao động. Công trình phản ánh những tổng kết kinh nghiệm, tham luận chính sách xây dựng GCCN.

Lê Thanh Hà (2007), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây GCCN trong thời kỳ đổi mới (1986-2006)* [39]. Tác giả phân tích trình bày rõ về vị trí, vai trò của GCCN trong tiến trình lịch sử phát triển của GCCN, đặc biệt nhấn mạnh vị trí, vai trò GCCN trong giai đoạn 1986 đến 2006, giải thích rõ bối cảnh, tình hình những năm đó tác động đến việc xây dựng GCCN Việt Nam lúc đó, thể hiện thực trạng GCCN trong yêu cầu của tình hình đổi mới của đất nước. Qua đó thể hiện những đánh giá về sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện những quan điểm lãnh đạo của Đảng,

đúc kết bài học kinh nghiệm trong xây dựng GCCN, đồng thời đề rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng GCCN giai đoạn lịch sử 1986 đến 2006.

Đỗ Hoài Nam (2008), *Vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới* [59]. Tác phẩm làm rõ mối quan hệ giữa vị trí cầm quyền và trách nhiệm giải trình, coi hiệu quả lãnh đạo là điều kiện củng cố tính chính danh. Giá trị với đề tài là giúp luận án tiếp cận xây dựng GCCN như bài kiểm tra năng lực cầm quyền của Tỉnh ủy trong quản trị phát triển và ổn định xã hội.

Nguyễn Văn Giang (chủ biên), Ngô Huy Tiếp, Đỗ Ngọc Ninh, Lâm Quốc Tuấn, Phạm Tất Thắng (2009), *Đảng lãnh đạo xây dựng GCCN trong giai đoạn hiện nay* [35]. Cuốn sách đề cập nội dung và phương thức của Đảng trong lãnh đạo xây dựng GCCN. Tác giả trình bày khái niệm về GCCN, những nội dung, phương thức lãnh đạo GCCN của Đảng. Phản ánh thực trạng GCCN ở thành phố Hà Nội, Thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, nêu rõ quan điểm lãnh đạo của các tỉnh, thành phố đối với xây dựng GCCN trong giai đoạn hiện nay. Qua đó tác giả trình bày 05 giải pháp xây dựng GCCN, nhấn mạnh vai trò cấp ủy các cấp, đồng thời nhấn mạnh vai trò của tổ chức CD nhằm tăng cường xây dựng GCCN hiện nay. Sách đã thể hiện rõ nội dung và phương hướng lãnh đạo của Đảng, và của các tỉnh, thành phố nói trên đối với xây dựng GCCN.

Nguyễn Văn Huyền (2011), *Đảng Cộng sản cầm quyền - nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng*, [43]. Đây là cuốn sách đã phân tích sâu sắc nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm rõ sự khác biệt căn bản so với các đảng cầm quyền khác trên thế giới. Tác phẩm nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương thức cầm quyền trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền nhằm tránh khuynh hướng chuyên quyền, độc đoán; đồng thời đề cập phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với phát triển công nghiệp, dịch vụ và chính quyền địa phương, gắn với nâng cao trách nhiệm, kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò MTTQ.

Đề tài cấp Quốc gia KX. 03.15/11-15 (2015) *Lối sống công nhân Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hóa* [102]. Đề tài cấp Nhà nước phân tích thực trạng GCCN Việt Nam hiện nay đáp ứng yêu cầu của thời kỳ CNH, HĐH. Công trình nghiên cứu đặt ra nhiều vấn đề thách thức trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao

của thời đại, cùng với tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, những đòi hỏi của đổi mới. Đề tài đề cập đến cả những vấn đề nổi cộm đòi hỏi tổ chức CD, chính quyền và Đảng có những giải pháp giải quyết về các vấn đề về lối sống của công nhân Việt Nam. Đề tài là cơ sở để tác giả nghiên cứu, hiểu kỹ về lối sống của GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, từ đó có thể khái quát nên những đặc điểm, thực trạng từ công nhân ở Quảng Ninh.

Đảng Cộng sản Việt Nam, (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986- 2016)* [26]. Báo cáo tổng kết làm nổi bật những thành tựu qua 30 năm đổi mới trong đó những thành tựu đã tạo nên tảng phương pháp luận quan trọng. Trong những lý luận rút ra là sự nhìn nhận sự biến đổi cơ cấu giai cấp tầng lớp, những thành tựu và mâu thuẫn xã hội trong đổi mới, từ đó đặt vấn đề xây dựng GCCN trong chính thể đổi mới hệ thống chính trị và phát triển bền vững.

Trần Khắc Việt (2015), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CTXH* [101]. Tác phẩm mở rộng phạm vi sang điều phối hệ thống, đặc biệt vai trò của MTTQ và các tổ chức CTXH, đặc biệt tác phẩm đề cập đến tổ chức công đoàn với chức năng, vai trò, nhiệm vụ đối với GCCN. Qua phân tích giá trị các tổ chức trong HTCT, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức, trong đó có sự lãnh đạo của Đảng đối với CD. Giá trị đối với đề tài là cung cấp khung để phân tích CD như một thiết chế trung gian trong lãnh đạo xây dựng GCCN.

Nguyễn Thị Nhung (2018), *Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng đội ngũ công nhân từ năm 1996 đến năm 2011*, [61]. Dưới góc độ lịch sử Đảng, tác giả luận án Nguyễn Thị Nhung đề cập vai trò lãnh đạo của đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đối với đội ngũ giai cấp công nhân của tỉnh. Luận án phản ánh quá trình phát triển đội ngũ công nhân của tỉnh Quảng Ninh từ giai đoạn 1996 đến năm 2011 để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử trong tiến trình phát triển của tỉnh Quảng Ninh. Luận án chứng minh sự phát triển và lớn mạnh của đội ngũ công nhân của tỉnh, đồng thời đề cập đến những quan điểm, phương hướng, sự phát triển của tư duy đảng bộ tỉnh Quảng Ninh trong xây dựng đội ngũ công nhân. Luận án khai thác việc lãnh đạo xây dựng đội ngũ công nhân của

tỉnh Quảng Ninh dưới góc độ khoa học lịch sử.

Nguyễn Thị Huyền Thái (2018) *Kết hợp truyền thống và hiện đại trong xây dựng ý thức chính trị công nhân ngành than Quảng Ninh hiện nay, luận án tiến sĩ năm 2018* [76]. Là luận án chuyên ngành triết học tác giả đề cập đến đặc điểm công nhân ngành than tại Quảng Ninh và sự cần thiết trong việc nâng cao nhận thức chính trị trong công nhân ngành than. Luận án trình bày khái niệm giai cấp công nhân, vai trò của các chủ thể trong việc xây dựng ý thức chính trị cho công nhân ngành than, thực trạng của việc nhận thức chính trị của công nhân các công ty than đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, luận án với quan điểm kết hợp truyền thống và hiện đại của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng ý thức chính trị. Luận án đề cập bốn giải pháp lớn trong việc kết hợp truyền thống và hiện đại để xây dựng ý thức chính trị cho công nhân ngành than.

Đề tài Cấp Tổng Liên đoàn ĐT.XH/TLĐ. 2022.12 (2022) *Nghiên cứu hệ giá trị của người công nhân Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hóa* [94]. Đây là công trình khoa học do Tổng Liên đoàn nghiên cứu trên diện rộng toàn quốc, đồng thời có sự so sánh với các quốc gia có những điểm tương đồng. Qua đề tài cung cấp tình cảnh người công nhân, những giá trị tốt đẹp, truyền thống của GCCN, nhấn mạnh truyền thống cách mạng của công nhân. Thực trạng nêu bật sự chuyển biến trong giá trị người công nhân, sự vất vả, giao thoa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại làm nên một số giá trị mới trong công nhân Việt Nam. Trước yêu cầu của tình hình mới hiện nay những giá trị bản sắc dân tộc cùng với văn hóa, văn minh nhân loại được giao thoa, tiếp biến vào trong lòng GCCN Việt Nam. Hệ thống giải pháp của đề tài là cơ sở để tác giả luận án có thể đưa vào nghiên cứu phân tích trong giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay.

1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Những công trình khoa học có liên quan đến công nhân, xây dựng GCCN và sự lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng GCCN được thực hiện ở nhiều góc

độ, tiếp cận khác nhau và đã đạt được nhiều kết quả về lý luận, thực tiễn.

Về lý luận, các công trình khoa học ở trong và ngoài nước, ở nhiều góc độ khác nhau đã bàn đến những vấn đề về vị trí, vai trò của công nhân, GCCN, những mục tiêu xây dựng GCCN, những hoạt động của công nhân, nội dung, phương thức quản lý công nhân. Một số công trình nghiên cứu trong nước đã nghiên cứu những lý luận về vấn đề Đảng lãnh đạo xây dựng GCCN ở các bình diện khác nhau, từ cấp vĩ mô đến địa phương và luận giải nhiều vấn đề như: khái niệm, quan điểm, nội dung xây dựng, những giải pháp xây dựng GCCN; nội dung, phương thức Đảng lãnh đạo xây dựng GCCN...

Về thực tiễn, nhiều công trình khoa học ở trong và ngoài nước đã khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng GCCN, xu hướng biến đổi về cơ cấu, vai trò đóng góp của GCCN, phân tích những ưu điểm, hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo xây dựng GCCN. Một số công trình nghiên cứu trong nước đã khảo sát, đánh giá thực trạng GCCN, xây dựng GCCN và Đảng lãnh đạo xây dựng GCCN, làm rõ thực tiễn Đảng lãnh đạo xây dựng GCCN ở các góc độ từ trung ương đến địa phương.

Về giải pháp, nhiều công trình khoa học ở trong và ngoài nước đã đề xuất phương hướng, giải pháp xây dựng GCCN trong bối cảnh mới, trong đó nhấn mạnh những giải pháp quan trọng như các giải pháp về nhận thức, về nâng cao chất lượng đời sống cho GCCN, về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong xây dựng GCCN. Một số công trình nghiên cứu trong nước đã đề xuất các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xây dựng GCCN ở các phạm vi, góc độ nghiên cứu của công trình.

Các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án đã cung cấp nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn, giúp tác giả định hướng rõ cách tiếp cận, lựa chọn phương pháp nghiên cứu và xác lập khung phân tích phù hợp trong quá trình thực hiện luận án. Luận án kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu đó. Tuy nhiên, qua khảo cứu hệ thống cho thấy chưa có công trình nào nghiên cứu đi sâu nghiên cứu toàn diện về vấn đề Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay dưới góc độ ngành khoa học Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước. Do đó, đề tài luận án không trùng lặp đối với các công trình khoa học đã công bố.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay, bao gồm các vấn đề chính như: Đặc điểm GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; khái niệm, vai trò GCCN ở Quảng Ninh; khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN từ năm 2015 đến nay trên hai phương diện: nội dung Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN; phương thức Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN. Luận án xác định nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm; rút ra kinh nghiệm Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trong thời gian qua.

Thứ ba, dự báo các yếu tố thuận lợi và khó khăn trong nước, trong tỉnh Quảng Ninh và trên thế giới có tác động đến Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Chương 2

TỈNH ỦY QUẢNG NINH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Tỉnh ủy Quảng Ninh và xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay

2.1.1. Tỉnh Quảng Ninh, Đảng bộ tỉnh và Tỉnh ủy Quảng Ninh hiện nay

2.1.1.1. Tỉnh Quảng Ninh hiện nay

Quảng Ninh là tỉnh nằm ở vị trí cực Đông Bắc của Tổ quốc, giữ vai trò địa - chính trị đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đây là địa phương duy nhất trong cả nước có đồng thời đường biên giới trên bộ và trên biển với Trung Quốc, tạo nên vị thế chiến lược trong bảo vệ chủ quyền quốc gia, giao thương quốc tế và hội nhập khu vực. Tỉnh có diện tích đất liền khoảng 6.102 km², diện tích mặt biển trên 6.000 km², với 2.077 hòn đảo, đường bờ biển dài khoảng 250 km, hình thành không gian phát triển đa dạng giữa đất liền, biển và hải đảo.

Là tỉnh miền núi - duyên hải, Quảng Ninh có khoảng 80% diện tích là đồi núi, địa hình phân hóa rõ rệt thành ba vùng: đồi núi, trung du - đồng bằng và biển đảo. Hệ thống đảo phân lớn là núi đá, với diện tích khoảng 620 km², cùng các dãy núi đá vôi, phiến thạch bị phong hóa mạnh, tạo nên nhiều vũng, vịnh, luồng lạch và cảnh quan đặc thù. Bờ biển khúc khuỷu, đan xen bãi bùn, bãi cát và vách đá, thuận lợi cho phát triển kinh tế biển và du lịch.

Về tổ chức hành chính, tỉnh có 54 đơn vị cấp xã, gồm 30 phường, 22 xã và 2 đặc khu, với 1.452 thôn, bản, khu phố; dân số trên 1,4 triệu người, gồm 43 thành phần dân tộc, tạo nên cơ cấu dân cư đa dạng, phong phú về văn hóa - xã hội

Quảng Ninh được ví như “Việt Nam thu nhỏ” với lợi thế lớn về tài nguyên, khoáng sản, có trữ lượng than lớn nhất Đông Nam Á; là một trung tâm về phát triển công nghiệp năng lượng của đất nước, nơi hình thành ngành công nghiệp than đầu tiên và cái nôi của GCCN Việt Nam. Quảng Ninh cũng là một trong những trung tâm du lịch của cả nước với 02 di sản thế giới là Vịnh Hạ Long và Quần thể di tích, danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc, hoạt

động thương mại biên giới, xuất nhập khẩu có nhiều lợi thế với 03 khu kinh tế cửa khẩu giáp Trung Quốc đã trở thành đầu mối giao thương quốc tế trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Về kinh tế, trong những năm qua, Quảng Ninh duy trì tốc độ tăng trưởng cao, ổn định và bền vững, khẳng định rõ vai trò là một trong những cực tăng trưởng của cả nước. Giai đoạn 2020-2025, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10,4%, cao gấp 1,7 lần mức bình quân chung, đặc biệt 09 năm liên tiếp (2015-2023) tăng trưởng hai con số, tạo dấu ấn nổi bật trong tiến trình đổi mới. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, trong đó dịch vụ và du lịch ngày càng giữ vai trò mũi nhọn. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, năm 2025 ước đạt trên 11.000 USD, cao gấp 2,3 lần mức bình quân cả nước; thu ngân sách luôn thuộc nhóm dẫn đầu. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư đạt đột phá, thể hiện qua 06 năm liên tiếp (2017-2022) đứng đầu PCI và 10 năm liên (2013-2022) trong nhóm điều hành kinh tế xuất sắc. Quy mô kinh tế giai đoạn 2021-2025 xếp thứ 7/34 cả nước và thứ 3/6 vùng Bắc Bộ.

Về văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, các vấn đề xã hội của Quảng Ninh khởi sắc. Tạo bước chuyển lớn trong phát triển văn hoá - xã hội, con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, thu hẹp chênh lệch vùng miền, hoàn thành nhiều mục tiêu của cả giai đoạn 2020 - 2025. Văn hóa của tỉnh có sự kết tinh bản sắc văn hóa dân tộc chủ yếu sinh sống thành cộng đồng ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo. Quảng Ninh là nơi giao thoa nhiều màu sắc văn hóa giữa văn hóa đồng bằng sông Hồng và văn hóa các đồng bào dân tộc. Đặc biệt, văn hóa vùng mỏ là đặc trưng của văn hóa Quảng Ninh. Về giáo dục, là tỉnh trong top 20 của cả nước đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Toàn tỉnh không còn hộ nghèo và giảm 50% hộ cận nghèo.

Về an ninh, quốc phòng, Quảng Ninh là địa bàn có tính chất đặc thù và phức tạp do vừa có biên giới trên bộ, trên biển, vừa đa dạng về dân tộc, tôn giáo và địa hình. Vì vậy, cấp ủy, chính quyền các cấp luôn xác định giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Thực tiễn cho thấy an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực;

phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, phát triển, góp phần củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Về xây dựng Đảng và HTCT, tỉnh triển khai nghiêm túc các nghị quyết của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm hoạt động thông suốt hiệu quả, giữ vững ổn định. Ban Thường vụ Tỉnh ủy (BTVTU) Quảng Ninh đã lãnh đạo tập trung sắp xếp, tinh gọn bộ máy trong HTCT. Trước ngày 1/7/2025 tỉnh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện; 177 đơn vị hành chính cấp xã [88]. Qua sắp xếp lại tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của Tỉnh, các địa phương, đơn vị, cơ quan được tinh gọn, còn 54 đơn vị hành chính cấp xã (30 phường, 22 xã, 02 đặc khu), hiện đã đi vào hoạt động ổn định và chất lượng.

2.1.1.2. Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh hiện nay

Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã trải qua hơn 80 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, không ngừng khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị đối với toàn bộ HTCT và sự phát triển của địa phương. Hiện nay, sau ngày 1/7/2025, toàn đảng bộ tỉnh có 59 đảng bộ trực thuộc, gồm 54 đảng bộ cấp xã và 05 đảng bộ trực thuộc tỉnh; toàn đảng bộ có 599 tổ chức cơ sở đảng, trong đó 205 đảng bộ cơ sở và 394 chi bộ cơ sở, cùng 4.035 chi bộ trực thuộc, với tổng số 103.996 đảng viên... [88]. Trước ngày 1/7/2025 Đảng bộ tỉnh có 20 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 04 đảng bộ thành phố, 02 đảng bộ thị xã, 07 đảng bộ huyện và 07 đảng ủy trực thuộc..toàn tỉnh có 836 TCCSD; trong đó 416 đảng bộ cơ sở; 418 chi bộ cơ sở, với trên 72.000 đảng viên [83]. Sau ngày 01/7/2025 số tổ chức đảng, bộ máy giảm rõ rệt. Đến năm 2025, giảm 158 phòng và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: Khối Đảng, đoàn thể tỉnh giảm 12; Khối chính quyền giảm 5721; Đơn vị sự nghiệp công lập giảm 89. Kết thúc hoạt động của 13 đơn vị hành chính cấp huyện [88].

Hệ thống tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở luôn được chăm lo củng cố, xây dựng, kiện toàn vững mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn phát triển mới. Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh xác định những nhiệm vụ trọng tâm tập trung xây dựng đó là: Bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng của đội ngũ cấp ủy viên

ơ sở, công tác luân chuyển, điều động cán bộ, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức, đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ... Công tác cán bộ, đảng viên được coi trọng, nhiệm kỳ 2020-2025, đảng bộ tỉnh đã kết nạp được hơn 15.000 đảng viên mới... Có 1.475 cán bộ được đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị và cử nhân chính trị, 1.641 đồng chí được đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị. [5]. Hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH được phát huy; kinh tế duy trì được đà tăng trưởng, đổi mới mô hình theo hướng bền vững, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường; văn hóa, xã hội, con người được xây dựng mang bản sắc Quảng Ninh; An sinh xã hội, phúc lợi và tiến bộ, công bằng xã hội được bảo đảm ngày càng thực chất; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đồng bào các dân tộc không ngừng được cải thiện và nâng cao; Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững; Hoạt động đối ngoại được mở rộng và nâng tầm, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của địa phương trong hợp tác, hội nhập khu vực và quốc tế.

Tuy nhiên, Đảng bộ vẫn còn một số hạn chế trong tổ chức, hoạt động. Hệ thống tổ chức bộ máy trong HTCT sau sát nhập ngày 1/7/2025 còn phát sinh những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện. Một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu. Chất lượng của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đồng đều, chưa thích ứng với yêu cầu đổi mới. Việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong khu vực ngoài nhà nước gặp khó khăn. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng chưa theo kịp đòi hỏi của tình hình mới, chưa phát huy tối đa hiệu quả hoạt động...

2.1.1.3. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị hành chính sự nghiệp, các mối quan hệ công tác của Tỉnh ủy Quảng Ninh hiện nay.

** Khái niệm Tỉnh ủy Quảng Ninh*

Tỉnh ủy Quảng Ninh là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cơ quan lãnh đạo giữa

hai kỳ đại hội, do Đại hội Đảng bộ tỉnh bầu hoặc do Bộ Chính trị chỉ định; có trách nhiệm lãnh đạo Đảng bộ tỉnh thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước tại địa phương và kiến nghị Trung ương các vấn đề phát sinh.

** Chức năng Tỉnh ủy Quảng Ninh*

Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương quy định:

Cấp ủy cấp tỉnh có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc HTCT cấp tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo đảng bộ thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương.

Như vậy, Tỉnh ủy Quảng Ninh có hai chức năng:

Thứ nhất, chức năng lãnh đạo, chỉ đạo. Tỉnh ủy thực hiện sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và thường xuyên đối với toàn bộ HTCT trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan nhà nước, MTTQ và các đoàn thể CT-XH tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả. Đồng thời, Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng bộ tỉnh phát huy vai trò hạt nhân chính trị, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Tỉnh ủy lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Thứ hai, chức năng đề xuất, kiến nghị. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và nắm chắc tình hình địa phương, Tỉnh ủy có trách nhiệm đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề quan trọng liên

quan đến chủ trương, cơ chế, chính sách và phương thức lãnh đạo của Trung ương đối với tỉnh Quảng Ninh, qua đó bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy Quảng Ninh

Theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Ninh có những nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

Nhóm nhiệm vụ, quyền hạn thứ nhất: Lãnh đạo, tổ chức thực hiện nội dung lãnh đạo của Trung ương, tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Quyết định ban hành chương trình, quy định, quy chế làm việc về kiểm tra, giám sát, quy chế làm việc của cấp ủy, của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị của địa phương Tỉnh ủy định hướng, lãnh đạo, tổ chức thực hiện giải quyết những nhiệm vụ chính trị đặt ra. Lãnh đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện, triển khai các văn bản lãnh chỉ đạo các cấp thuộc thẩm quyền.

Nhóm nhiệm vụ, quyền hạn thứ hai: Lãnh đạo xây dựng HTCT vững mạnh. Tập trung lãnh đạo hiệu quả nhiệm vụ thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức trong Đảng và HTCT. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính. Lãnh đạo công tác quy hoạch, công tác sắp xếp, thay mới những đơn vị, tổ chức sau sát nhập theo đúng quy định. Đơn cử như việc đưa ra những định hướng lớn trong phạm vi quyết định của Hội đồng Nhân dân tỉnh, nhiệm vụ xây dựng tỉnh về kinh tế - văn hóa - xã hội... cho chủ trương, ý kiến chỉ đạo những vấn đề quan trọng của địa phương, như quy hoạch, phát triển du lịch, vấn đề kinh tế, tài chính. Lãnh đạo nhân dân phát huy quyền làm chủ. Lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể chính trị phát huy chức năng, nhiệm vụ, vai trò của tổ chức.

Nhóm nhiệm vụ, quyền hạn thứ ba: Lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ vững mạnh, công tác xây dựng Đảng được chú trọng, công tác xây dựng Đảng về chính trị, xây dựng Đảng về tư tưởng, tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác với các quan điểm, sai trái của các thế lực thù địch, xây dựng đảng về tổ chức như: lãnh đạo công

tác cán bộ, công tác tổ chức công tác đảng viên, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác kiểm tra, giám sát,... việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên, kiện toàn tổ chức bộ máy trong HTCT.

Nhóm nhiệm vụ, quyền hạn thứ tư: Thực hiện những nhiệm vụ, công tác thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy như: Lãnh đạo công tác tổ chức đại hội Đảng các cấp. Lãnh đạo cho ý kiến về nhân sự đại hội, vấn đề tài chính cho các tổ chức đảng... Lãnh đạo công tác nội chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lãnh chỉ đạo công tác tiếp đón, giải quyết những khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Lãnh đạo những lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, lãnh đạo tôn giáo, dân tộc và những vấn đề phát sinh tại địa phương. Cấp ủy tỉnh có trách nhiệm xem xét, thảo luận và cho ý kiến đối với những công việc do BTV đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy; đồng thời quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền trên cơ sở đề nghị của BTV. Bên cạnh đó, cấp ủy tỉnh tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư giao, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương gắn với điều kiện, yêu cầu thực tiễn của địa phương.

** Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh là cơ quan lãnh đạo thường xuyên của Tỉnh ủy giữa hai kỳ họp, do Tỉnh ủy bầu ra, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các nghị quyết của Tỉnh ủy và chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền; quyết định việc triệu tập, chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Tỉnh ủy; đồng thời đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tỉnh ủy những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với địa phương. Ban Thường vụ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong HTCT để tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh; định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp, đồng thời kịp thời báo cáo, xin ý kiến đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Theo Quy định số 305- QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII,

BTV Tỉnh ủy Quảng Ninh có các nhiệm vụ và quyền hạn chính sau:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, triệu tập và tổ chức các hội nghị Tỉnh ủy; đề xuất vấn đề quan trọng trình Ban Chấp hành quyết định; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; chỉ đạo kiểm tra, giám sát của Đảng; triển khai thí điểm mô hình tổ chức mới, lãnh đạo phát triển kinh tế và sơ kết, tổng kết nhiệm vụ chính trị.

Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền, chức năng, quy định. Chuẩn bị đại hội, quyết định nội dung lãnh đạo, công tác nhân sự của đại hội đảng các cấp, của các tổ chức trong HTCT. Quyết định theo thẩm quyền công tác cán bộ của tỉnh.

Lãnh đạo xây dựng chính quyền, lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương vững mạnh. Như công tác bầu cử, nhân sự...; lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác xây dựng nội bộ đảng bộ tỉnh vững mạnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH; những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh...; Chủ trương thành lập các khu, cụm công nghiệp và các chương trình, dự án... thuộc thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt theo quy định. Cho ý kiến về cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội địa phương. Chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường có liên quan đến ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Đánh giá tình hình phát triển trên mọi lĩnh vực của địa phương theo đúng yêu cầu; Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, xét xử..., đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý các vụ án, vụ việc theo quy định.

** Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị hành chính sự nghiệp của Tỉnh ủy Quảng Ninh.*

Theo Quy định 294- QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng thì các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy Quảng Ninh gồm: Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Tuyên giáo và Dân vận

Tỉnh ủy Quảng Ninh, Ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Ninh. Các đơn vị hành chính sự nghiệp, gồm: Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan báo và phát thanh, truyền hình Quảng Ninh.

** Các mối quan hệ công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy*

Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII đã xác lập khuôn khổ đầy đủ, chặt chẽ về mối quan hệ công tác của Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, qua đó bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của Trung ương đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cấp ủy địa phương. Theo quy định, Tỉnh ủy chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị và Ban Bí thư; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời xin ý kiến đối với các vấn đề phức tạp, đột xuất, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc vượt thẩm quyền.

Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, tổ chức trực thuộc Trung ương, các đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và công tác cán bộ. Đối với cấp dưới, Tỉnh ủy, trực tiếp là Ban thường vụ, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn; lãnh đạo các tổ chức đảng trong Hội đồng nhân dân, UBND, Tòa án, Viện Kiểm sát, MTTQ và các tổ chức CT-XH theo đúng quy chế, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng ở cấp tỉnh.

2.1.2. Giai cấp công nhân và xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

2.1.2.1. Khái niệm, đặc điểm, vị trí vai trò của giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

** Khái niệm giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*

Theo C.Mác và Ph.Ăng-ghen, GCCN (hay còn gọi là giai cấp vô sản) là sản phẩm của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, là lực lượng xã hội có sứ mệnh lịch sử xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Về vị trí trong quan hệ sản xuất, GCCN là những người không có tư liệu sản

xuất chủ yếu, do đó họ phải bán sức lao động của mình để kiếm sống và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư. Về phương thức lao động, GCCN là những NLD trong nền đại công nghiệp, sử dụng máy móc hiện đại và công nghệ tiên tiến để tạo ra sản phẩm. Về tính chất xã hội, họ là lực lượng xã hội hóa sản xuất cao, sống và làm việc tập trung, có tính tổ chức và kỷ luật cao, tạo tiền đề cho sự đoàn kết và đấu tranh. Trong tác phẩm “Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản” viết năm 1847, GCCN được Ăngghen định nghĩa:

Giai cấp vô sản là một giai cấp xã hội hoàn toàn chỉ kiếm sống bằng việc bán lao động của mình chứ không phải sống bằng lợi nhuận của bất cứ số tư bản nào, đó là một giai cấp mà hạnh phúc và đau khổ, sống và chết toàn bộ sự sống còn của họ đều phụ thuộc vào số câu về lao động, tức là vào tình hình chuyển biến tốt xấu của công việc làm ăn, vào những sự biến động của cuộc cạnh tranh không gì ngăn cản nổi. Nói tóm lại, giai cấp vô sản hay giai cấp của những người vô sản là giai cấp lao động trong thế kỷ XIX [58, tr. 602].

V.I. Lênin đã không đưa ra một định nghĩa riêng biệt cho GCCN mà thay vào đó, ông kế thừa và phát triển quan điểm của C. Mác và Ph.Ăng-ghen. Tuy nhiên, trong tác phẩm “Sáng kiến vĩ đại”, Lênin đã đưa ra định nghĩa về giai cấp nói chung, qua đó được áp dụng để xác định vị trí của GCCN:

Người ta gọi giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người mà tập đoàn này thì có thể chiến đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định [55, tr. 17-18].

Từ định nghĩa này, cho thấy V.I.Lênin nhấn mạnh các đặc trưng sau để phân biệt các giai cấp, trong đó có GCCN: Vị trí trong hệ thống sản xuất xã hội: GCCN

là những NLD trong nền đại công nghiệp; quan hệ đối với tư liệu sản xuất: Họ là những người không có tư liệu sản xuất và phải bán sức lao động để sống; vai trò trong tổ chức lao động xã hội: Họ là lực lượng vận hành máy móc, trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất; cách thức hưởng thụ của cải xã hội: Họ bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư, chỉ được hưởng phần nhỏ của cải mà họ làm ra. V.I.Lênin đã áp dụng định nghĩa này để khẳng định GCCN là lực lượng tiên phong, có sứ mệnh lịch sử lật đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n và V.I.Lênin về GCCN vào điều kiện cụ thể của Việt Nam - một nước thuộc địa, nửa phong kiến. Người cho rằng: *“Tất cả những người không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động mà sống, là công nhân. Bất kỳ họ lao động trong công nghệ hay trong nông nghiệp, bất kỳ họ làm nghề gì, cũng đều thuộc về GCCN”* [54, tr. 256]. Hồ Chí Minh khẳng định GCCN Việt Nam có đầy đủ những đặc tính của GCCN quốc tế: kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật. Trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Trong tất cả các giai cấp hiện nay đang đối chọi với Chủ nghĩa đế quốc, chỉ có GCCN Việt Nam là dũng cảm, cương quyết nhất”*, và: *“Để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do GCCN lãnh đạo. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất, có kỷ luật nhất và tổ chức chặt chẽ nhất”* [54, tr.407].

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin vào cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam rất quan tâm xây dựng GCCN. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa X Đảng ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW (2008) về tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Nghị quyết định nghĩa: *“Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp”* [25].

Từ các quan niệm và thực tiễn đã được luận giải, cho thấy: *Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là một lực lượng lao động xã hội to lớn, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các*

loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là một bộ phận cấu thành hữu cơ của GCCN Việt Nam, hình thành và phát triển gắn chặt với tiến trình CNH, HĐH và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Lực lượng này bao gồm những NLD làm công hưởng lương, cả lao động chân tay và lao động trí óc, trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào các ngành sản xuất, kinh doanh và dịch vụ mang tính công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Với đặc thù Quảng Ninh là địa phương có cơ cấu kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực, GCCN không chỉ tập trung trong công nghiệp khai thác, chế biến, xây dựng mà còn mở rộng mạnh mẽ sang các lĩnh vực dịch vụ, logic, du lịch - dịch vụ công nghiệp và kinh tế biển. Do đó, GCCN Quảng Ninh vừa mang những đặc trưng phổ quát của GCCN Việt Nam, vừa thể hiện những đặc điểm riêng gắn với điều kiện kinh tế - xã hội và không gian phát triển đặc thù của tỉnh, đặt ra yêu cầu lãnh đạo, xây dựng và phát triển phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

** Đặc điểm của giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

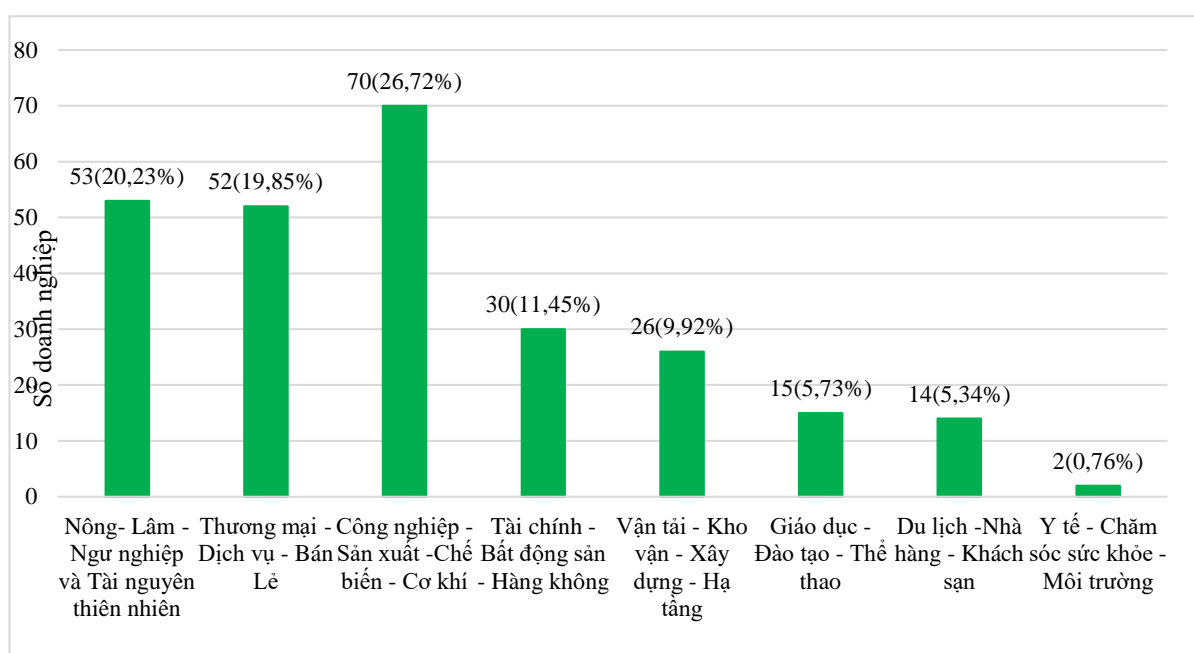
Thứ nhất, GCCN ở tỉnh Quảng Ninh xuất hiện ngay từ những ngày đầu lịch sử của GCCN Việt Nam.

Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh xuất hiện từ những ngày đầu lịch sử của giai cấp. Trong đó công nhân ngành than là những lực lượng xuất hiện sớm nhất tại Quảng Ninh và tại Việt Nam. Ngay từ cuối thế kỷ XIX, cùng với quá trình khai thác than do thực dân Pháp tiến hành tại vùng Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Đông Triều, đội ngũ công nhân mỏ đã xuất hiện, trở thành lực lượng lao động công nghiệp đầu tiên của cả nước. Ngành khai thác than là ngành công nghiệp thu hút nhiều lao động và tạo ra một kết cấu xã hội giai cấp mới ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh lúc đó nói riêng. Khi bắt tay vào khai thác than, Công ty than của Pháp (SFCT) mới có 3.000 thợ, 6 năm sau (1894) tăng lên 4.000 thợ. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, thợ mỏ Quảng Ninh đã lên tới 13.450 người. Đến năm 1925, số công nhân ngành than đã lên tới 23.316 người. Đỉnh cao năm 1933 tăng lên 39.500 người [98, tr. 97]. Số lượng công nhân ngày một lớn, tạo nên giai cấp mới trên địa bàn của Quảng Ninh.

Thứ hai, GCCN ở tỉnh Quảng Ninh có số lượng đông, cơ cấu ngành nghề đa dạng.

Tính đến ngày 25/11/2025, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động có trên địa bàn là 13.260 doanh nghiệp, có khoảng 696 nghìn người; số lao động có việc làm trên 682 nghìn người. Số lao động trong các doanh nghiệp nhà nước có khoảng 92 nghìn người; doanh nghiệp tư nhân khoảng 104 nghìn người; doanh nghiệp FDI khoảng 46 nghìn người. Riêng riêng ngành than có 94,94 nghìn lao động [14]

Sơ đồ 1: Cơ cấu lĩnh vực nghề trong doanh nghiệp tại Quảng Ninh năm 2025



Nguồn: Cục thống kê tỉnh Quảng Ninh khảo sát doanh nghiệp đợt 1 năm 2025 với 262 doanh nghiệp, phụ lục 6.

Cơ cấu ngành, nghề công nhân trên địa bàn tỉnh phong phú, đa dạng với sự thay biến động giữa cơ cấu ngành nghề. Cùng với đó số lượng lao động trong các ngành nhiệt điện, công nghiệp sản xuất chế biến chế tạo, cơ khí... tăng lên, cùng với sự phát triển các ngành công nghiệp địa phương, các ngành dịch vụ, các cơ sở sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài.

Đồng thời cơ cấu độ tuổi trong đội ngũ công nhân biến đổi theo hướng trẻ hóa và phân tầng kỹ năng rõ nét. Sự dịch chuyển này thể hiện sự thay đổi cơ cấu lao động tỷ trọng đóng góp của ngành khai khoáng trong GRDP giảm từ 35% (2010) xuống 19,7% (2024). Cơ cấu lao động có sự chuyển đổi từ “nền tảng sinh

kế” của GCCN khu vực khai thác tài nguyên sang các ngành chế biến - chế tạo và dịch vụ công nghiệp, gắn với mục tiêu CNH, HĐH, xanh hóa, trong đó du lịch giữ vai trò mũi nhọn. Giai đoạn 2021-2024, tổng nhu cầu lao động trong DN trên địa bàn đạt khoảng 20 nghìn lượt lao động/năm, riêng năm 2024 khoảng 22,1 nghìn lượt, tập trung chủ yếu ở KCN với 13.960 lao động (khoảng 63%). Cơ cấu nhu cầu nghiêng mạnh về các ngành dệt may 8.659 người, điện tử 2.366 người. Đặc điểm này đặt ra yêu cầu lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy theo hướng chuẩn hóa kỹ năng, kỷ luật lao động, an sinh và tổ chức đại diện, phù hợp mô hình phát triển mới của tỉnh. [97]... Với lực lượng đông đảo, cơ cấu ngành nghề đa dạng, GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh góp phần quan trọng xây dựng tỉnh Quảng Ninh phát triển.

Thứ ba, GCCN trực tiếp kế thừa truyền thống GCCN ở tỉnh Quảng Ninh.

Là bộ phận hữu cơ của GCCN Việt Nam, công nhân Quảng Ninh sớm hình thành ý thức chính trị sâu sắc, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Giai cấp công nhân ở Quảng Ninh thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa Mác-Lênin từ rất sớm. Trong hoàn cảnh thống trị của thực dân Pháp và phong kiến Việt Nam, những người công nhân ở Quảng Ninh bị bóc lột đến cùng cực. Xuất phát từ điều đó đã hun đúc lòng căm thù, tinh thần đấu tranh cách mạng của công nhân vùng mỏ. Ngay từ những giai đoạn đầu của các cuộc cách mạng, công nhân khai thác than đã vùng lên đấu tranh đòi quyền sống, chống áp bức bóc lột. Các cuộc bãi công, phản đối chủ mỏ của công nhân nhà sàng Ké Bào (1916), mỏ Hà Tu (1918), Lộ Trí (Cẩm Phả) đã thể hiện ý chí phản kháng mạnh mẽ. Đặc biệt, cuộc tổng bãi công tháng 11/1936 với khẩu hiệu bất hủ “Kỷ luật và đồng tâm - chúng ta nhất định thắng” đã trở thành biểu tượng của phong trào công nhân Việt Nam. Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tại Quảng Ninh đã có các chi bộ đầu tiên hình thành trong lòng GCCN. Các chi bộ Đảng được thành lập ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Mạo Khê. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, GCCN trên địa bàn tỉnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu, lập nhiều chiến công xuất sắc, được Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi, tặng thưởng nhiều huân huy chương cao quý. Vinh dự này trở thành nền tảng của phong trào cách mạng tại Quảng Ninh. Tinh thần đoàn kết,

kỷ luật, hữu ái, chia sẻ được hình thành từ môi trường lao động gian khổ, tiếp tục trở thành sức mạnh nội sinh của GCCN ở Quảng Ninh. Bước vào thời kỳ đổi mới, GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đóng vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, quyết tâm xây dựng tỉnh Quảng Ninh giàu đẹp lớn mạnh đi lên.

Thứ tư, GCCN ở tỉnh Quảng Ninh phần lớn là công nhân ngành than, có trình độ kỹ thuật đan xen giữa tính hiện đại lẫn truyền thống, hình thành nên truyền thống văn hóa vùng mỏ.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay, TKV có khoảng 94,94 ngàn lao động, chiếm khoảng 30-35% dân số lao động của tỉnh [14], họ là lực lượng lao động nòng cốt của tỉnh, có truyền thống kết tinh tạo nên văn hóa vùng mỏ “kỷ luật đồng tâm”. Công nhân ngành than trên địa bàn tỉnh trở thành niềm tự hào của vùng mỏ bất khuất, đóng góp lớn cho ngân sách của tỉnh và của đất nước. Ngành than với đa số lao động, sản xuất trên các khai trường, hầm mỏ, với tính chất nặng nhọc, tiềm ẩn nhiều bệnh độc hại, môi trường làm việc nguy hiểm, khắc nghiệt trên công trường khai thác, dưới hầm lò nhiều bụi bẩn. Việc dịch chuyển sang ngành nghề khác của họ gặp khó khăn. Bên cạnh đó, yếu tố kỹ thuật hiện đại yêu cầu ngày càng cao đối với công nhân ngành than. Hàng loạt công nghệ hiện đại, điện tử hóa trong khai thác và vận chuyển than được áp dụng. Sự đan xen giữa kinh nghiệm lao động truyền thống và năng lực kỹ thuật hiện đại tạo nên bản sắc riêng của công nhân ngành than.

Tỷ lệ công nhân có trình độ đại học, cao đẳng chiếm khoảng 50% tổng số lao động; lao động có tay nghề bậc cao chiếm 25,5%. Năm 2023, có số công nhân kỹ thuật 56.640 người, cao đẳng, trung cấp 17.428 người, thạc sỹ 1205 người, đại học 23.556 người, tiến sỹ 50 người [103]. Theo báo cáo tổng hợp số liệu theo chức danh năm 2024, 2025 của tập đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV): Năm 2024: Số công nhân kỹ thuật: 51.584 người; Cao đẳng, trung cấp: 18.797 người; Đại học: 22.231 người; Thạc sỹ: 1.388 người; Tiến sỹ 48 người. Năm 2025: Số công nhân kỹ thuật: 49.155 người; Cao đẳng, trung cấp: 18.816 người; Đại học: 22.276 người; Thạc sỹ: 1.448 người; Tiến sỹ 51 người [70].

Văn hóa vùng mỏ Quảng Ninh là kết quả của một quá trình giao thoa và

tích hợp văn hóa lâu dài, hình thành từ khoảng năm 1840, gắn liền với sự ra đời và phát triển của ngành khai thác than. Trong tiến trình đó, hàng vạn lao động từ nhiều vùng, miền trên cả nước đã tụ hội về Quảng Ninh, mang theo phong tục, tập quán, lối sống và hệ giá trị văn hóa đa dạng. Quá trình cộng cư, cộng sinh và lao động lâu dài trong môi trường công nghiệp nặng đã tạo nên một cộng đồng công nhân vùng mỏ đông đảo, có bản sắc riêng, vừa đa dạng về nguồn gốc, vừa thống nhất về giá trị cốt lõi. Trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm và đòi hỏi tổ chức chặt chẽ, người thợ mỏ Quảng Ninh sớm hình thành và bền bỉ nuôi dưỡng tính kỷ luật nghiêm minh, tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng, tạo nên giá trị văn hóa đặc trưng “Kỷ luật và đồng tâm”. Đây không chỉ là chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp mà còn trở thành nền tảng tinh thần chính trị của GCCN Quảng Ninh. Ngày nay, bước vào kỷ nguyên phát triển mới, truyền thống công nhân vùng mỏ vẫn tiếp tục được kế thừa và phát triển. Công nhân vùng mỏ luôn thể hiện ở ý chí vươn lên, tinh thần đổi mới sáng tạo, khát vọng làm giàu chính đáng phù hợp với yêu cầu của thời kỳ CNH, HĐH đất nước gắn với mục tiêu xây dựng Quảng Ninh phát triển nhanh, bền vững và giàu mạnh,

Thứ năm, GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh xuất thân từ nhiều giai tầng khác nhau, đến từ nhiều vùng, địa phương khác nhau.

Tại Quảng Ninh, số lượng lớn công nhân xuất thân từ nhiều giai tầng, đến từ nhiều vùng miền khác nhau, xuất thân từ nhiều ngành nghề: nông dân, lao động tự do... Điều này làm nên sự phong phú đa dạng về thành phần của GCCN. Công nhân ở Quảng Ninh đa dạng về miền quê, về văn hóa, về trình độ, về thành phần dân tộc. Ngành Than là nơi có nhiều những thành phần công nhân khác nhau, đến từ mọi miền đất nước. Công nhân tại Quảng Ninh còn có trình độ không đồng đều, số công nhân xuất thân từ nông dân làm việc bằng chân tay nặng nhọc trong các lò than chiếm số đông. Ngành than đã thu hút nhiều công nhân xuất thân từ nhiều vùng miền và từ nhiều dân tộc khác nhau. Sự khác nhau về giai tầng, vùng miền đã tạo cho công nhân Quảng Ninh có nét đặc trưng riêng có đó là tinh thần đoàn kết, thương yêu, hữu ái, chia sẻ ngọt bùi, kỷ luật đồng tâm, có sự tiếp thu, giao thoa của nhiều vùng miền văn hóa.

** Vị trí, vai trò giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là bộ phận cấu thành của GCCN Việt Nam, vì vậy mang đầy đủ bản chất giai cấp, vị trí, vai trò và sứ mệnh lịch sử của GCCN trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trước hết, GCCN Quảng Ninh giữ vai trò lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, bảo đảm sự thống nhất giữa lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc và mục tiêu phát triển đất nước. Đồng thời, đây là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, trực tiếp vận hành và làm chủ các ngành công nghiệp, dịch vụ công nghiệp và lĩnh vực sản xuất hiện đại gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh. Tại kết luận số 12- KL/TU ngày 10/8/2011 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW kết luận: “Đội ngũ công nhân, lao động Quảng Ninh... là lực lượng nòng cốt đóng góp đáng kể vào thành tựu phát triển kinh tế, xã hội và tăng trưởng của tỉnh trong những năm qua” [78]

Trong tiến trình phát triển hiện nay, GCCN Quảng Ninh là lực lượng tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, là động lực trực tiếp của công cuộc CNH, HĐH, góp phần hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trên địa bàn tỉnh. Với đặc thù là địa bàn công nghiệp - dịch vụ lớn, GCCN trên địa bàn tỉnh không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn lan tỏa các chuẩn mực về kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp và ý thức trách nhiệm xã hội. Bên cạnh đó, GCCN ở Quảng Ninh giữ vai trò nòng cốt trong khối liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo nền tảng chính trị, xã hội vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững của tỉnh và đất nước trong giai đoạn mới. Ban Thường vụ tỉnh ủy đánh giá “Đội ngũ công nhân, lao động Quảng Ninh luôn phát huy truyền thống cách mạng của giai cấp công nhân Vùng mỏ, ... không ngừng học tập nâng cao trình độ mọi mặt, chủ động tiếp cận khoa học tiên tiến, công nghệ mới, từng bước đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. [78]

Do sinh trưởng và hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nên vai trò của GCCN tỉnh Quảng Ninh có những biểu hiện cụ thể sau:

Một là, GCCN ở Quảng Ninh là lực lượng lao động nòng cốt trong công cuộc CNH, HĐH, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đóng vai trò trung tâm trong sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh. Lực lượng tiên phong đi đầu về cải tiến tư liệu sản xuất, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ vào nâng cao năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng. Với tác phong kỷ luật đồng tâm, GCCN trên địa bàn tỉnh tạo ra truyền thống công nhân Vùng mỏ, trách nhiệm, sáng tạo quyết định đến sự phát triển bền vững cho tỉnh. Với tỉ lệ chiếm trên 30% dân số toàn tỉnh, tuy nhiên GCCN Quảng Ninh tạo nên phần lớn cơ sở vật chất và có ảnh hưởng to lớn đến nền kinh tế của tỉnh; hằng năm đóng góp ngân sách cho tỉnh số lượng lớn, khoảng 70% tổng sản phẩm cho tỉnh. Riêng chỉ tính ngành than Quảng Ninh các năm đóng góp vào thu nội địa chiếm tỷ trọng lớn như năm 2025, nộp ngân sách nhà nước đạt 25, 514 tỷ đồng, trong đó nộp cho tỉnh Quảng Ninh là 17.150 tỷ đồng [74]. Sự đóng góp vào công nghiệp của GCCN trên địa bàn tỉnh đã góp phần làm nên kỳ tích đó là, tỉnh Quảng Ninh là tỉnh 06 năm liên tiếp (2017-2022) giữ vị trí quán quân chỉ số PCI. Nhiều vùng kinh tế mới của tỉnh phát triển đều có dấu ấn đậm nét của công nhân. Giai cấp công nhân phát huy thế mạnh, tiềm năng của tỉnh là nhân tố quyết định nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh kinh tế của tỉnh công nghiệp Quảng Ninh.

Hai là, GCCN ở Quảng Ninh là lực lượng xã hội quan trọng xây dựng bảo vệ Đảng và HTCT, xây dựng khối liên minh giai cấp của tỉnh.

Giai cấp công nhân ở Quảng Ninh luôn giữ vững bản chất giai cấp của Đảng, cung cấp nguồn cán bộ, đảng viên xuất thân từ GCCN; góp phần xây dựng nghị quyết, chủ trương, đường lối cho Đảng ngày càng hoàn thiện hơn, đi đôi với đó là giám sát, phản biện hoạt động của hệ thống chính trị tại địa phương Quảng Ninh. Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh là lực lượng quan trọng trong xây dựng khối liên minh giai cấp. Cùng với đó, GCCN góp phần bảo vệ, xây dựng Đảng, HTCT vững mạnh, riêng đảng bộ Tập đoàn Than Quảng Ninh có đông đảng viên nhất, phát triển đảng viên nhiều nhất cho đảng bộ tỉnh. GCCN ở Quảng Ninh tham gia giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội, đóng góp nguồn lực để hiện thắng lợi những mục tiêu của đại hội Đảng các cấp đề ra.

Ba là, GCCN ở Quảng Ninh góp phần quan trọng vào phát triển mô hình

tăng trưởng của tỉnh.

Tỉnh Quảng Ninh là tỉnh 06 năm liên tiếp (2017-2022) tỉnh giữ vị trí quán quân chỉ số PCI, trong đó có vai trò đóng góp quan trọng của GCCN ở tỉnh. Với phương châm của tỉnh là chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ kinh tế nâu sang kinh tế xanh, GCCN tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật, cải tiến lao động, bảo vệ môi trường, chuyển dịch lao động. Giai cấp công nhân ở tỉnh Quảng Ninh là nguồn lực thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài (FDI). Nguồn nhân lực đáp ứng các ngành có công nghệ tiên tiến, cao, sạch, có quản trị hiện đại, quy mô lớn. Đóng góp nhân lực cho ngành chế biến chế tạo đang được mở rộng... Sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của tỉnh không thể không có lực lượng GCCN, đem kinh tế tỉnh trở thành trung tâm nền kinh tế xanh, với các khu kinh tế (KKT) lớn mạnh như kinh tế ven biển Quảng Yên, đặc KKT Vân Đồn, KKT cửa khẩu Móng Cái nhằm tăng cường hợp tác và thu hút đầu tư.

Bốn là, GCCN ở Quảng Ninh tiên phong đáp ứng những yêu cầu cao về phát triển công nghiệp trong thời kỳ đổi mới.

Hiện tại, GCCN ở tỉnh Quảng Ninh luôn đi đầu trong công cuộc hội nhập quốc tế sâu rộng, trong sự phát triển của nền công nghệ lần thứ tư và CNH, HĐH của tỉnh. Đứng trước yêu cầu về đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, GCCN ở Quảng Ninh là lực lượng tiên phong trong nhiệm vụ này. Hiện nay, GCCN trên địa bàn tỉnh chủ động đổi mới, sáng tạo đi lên hiện đại, làm chủ trong ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ. Nguồn lực chất lượng cao trong công nhân được đầu tư tập trung cho ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh về chế biến, chế tạo.... hiện thực hóa các đề án về chuyển đổi số toàn diện. GCCN ở Quảng Ninh tham gia đề án Khu công nghệ số Hạ Long ICT park, tích cực thực hiện thành công mục tiêu của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra: “*Phấn đấu đến năm 2030 tỷ trọng tăng thêm của kinh tế số trong GRDP chiếm 30% đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 55%, là tỉnh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số toàn diện*”[26].

2.1.2.2. Xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh-khái

niệm, nội dung, biện pháp.

** Khái niệm*

Xây dựng là hoạt động của con người, của tổ chức con người. Có từ điển Tiếng Việt định nghĩa: “xây dựng” có nghĩa làm nên công trình kiến trúc theo một kế hoạch nhất định, làm cho hình thành một tổ chức hay một chính thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa theo một phương hướng nhất định như xây dựng gia đình, xây dựng chính quyền, xây dựng đất nước, xây dựng con người mới, hoặc nghĩa tạo ra, sáng tạo ra cái có giá trị tinh thần, có ý nghĩa triu tượng...[63, tr. 1145]. Hay theo Đại từ điển Tiếng Việt “xây dựng” là xây dựng nên, làm nên [96.tr. 997].

Từ đó có thể hiểu: *Xây dựng giai cấp công nhân là hoạt động của tổ chức có trách nhiệm tác động vào giai cấp công nhân để làm cho giai cấp công nhân phát triển toàn diện về mọi mặt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ của cách mạng.*

Để có lực lượng công nhân lớn mạnh, phát triển mọi mặt, tỉnh Quảng Ninh tập trung xây dựng GCCN trên địa bàn góp phần đẩy nhanh CNH, HĐH. Nghiên cứu Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN theo hệ thống, có lý luận và thực tiễn, có quan điểm chỉ đạo đúng định hướng trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cần thiết. Muốn xây dựng GCCN của tỉnh Quảng Ninh lớn mạnh cần có mục đích, yêu cầu gắn với nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Cần tiến hành những nội dung, biện pháp cụ thể xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Có thể cho rằng: *Xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay là toàn bộ hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh, các doanh nghiệp và bản thân giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy nhằm làm giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phát triển hợp lý về số lượng, và cơ cấu, có phẩm chất chính trị vững vàng, thấm nhuần đạo đức cách mạng, có trình độ, năng lực chuyên môn, tay nghề ngày càng cao, có tác phong công nghiệp, có kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách của công nhân, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, CNH, HĐH kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh.*

Chủ thể: Xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là trách nhiệm của

cả HTCT, các DN, các tầng lớp nhân dân và bản thân GCCN trong tỉnh. Tỉnh ủy Quảng Ninh, trong đó, trực tiếp, thường xuyên là BTV Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc triển khai, tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng thực nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân.

Các cấp chính quyền tỉnh Quảng Ninh triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN bằng chức năng quản lý nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tham gia thực hiện xây dựng GCCN theo chức năng, nhiệm vụ. Trong đó, tổ chức CĐ các cấp của Quảng Ninh đóng vai trò nòng cốt thực hiện nhiệm vụ này. Công đoàn phát huy chức năng, nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền lợi về vật chất, tinh thần chính đáng của công nhân; tuyên truyền, giáo dục công nhân, nâng cao chất lượng của công nhân; tổ chức cho công nhân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng HTCT vững mạnh...

Doanh nghiệp có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, vấn đề liên quan đến xây dựng GCCN, góp phần làm cho GCCN phát triển về mọi phương diện, như: Quản lý, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, nâng cao chất lượng công nhân về tay nghề, trình độ, kỹ năng; thực hiện phúc lợi cho công nhân; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng GCCN; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân, thành phần liên quan để xây dựng công nhân.

Bản thân GCCN vừa là đối tượng xây dựng vừa là chủ thể trong xây dựng GCCN bằng phát huy nỗ lực tu dưỡng rèn luyện nâng cao tay nghề, trình độ, đạo đức, tác phong công nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm...

** Nội dung xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

Một là, xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh về số lượng, cơ cấu GCCN.

Trước yêu cầu của thời đại, việc phát triển GCCN cả về số lượng, lẫn cơ cấu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là thiết yếu. Số lượng công nhân tăng lên minh chứng một điều ngành nghề phát triển, chuỗi cung ứng việc làm phong phú, đa dạng, kinh tế ổn định, GCCN phát triển về số lượng làm cho giai cấp ngày càng

lớn mạnh, trở thành lực lượng hùng hậu, xứng đáng là nòng cốt trong liên minh giai cấp, tạo đà cho phát triển kinh tế của địa phương. Trên cơ sở đó, Tỉnh ủy Quảng Ninh đề ra những nhiệm vụ, giải pháp để phát triển số lượng công nhân. Bên cạnh phát triển số lượng, Tỉnh ủy chú trọng xây dựng cơ cấu GCCN hợp lý. Cơ cấu GCCN ở tỉnh Quảng Ninh có sự đa dạng sẽ đáp ứng yêu cầu của tình mới. Những yêu cầu phát triển nền công nghiệp hiện đại gắn với chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi Tỉnh ủy có chiến lược về cơ cấu trình độ tay nghề, cơ cấu độ tuổi, cơ cấu thành phần, cơ cấu theo vùng, khu vực... tạo điều kiện để tỉnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nhiều ngành nghề, phát triển DN, phát triển GCCN trên địa bàn.

Hai là, xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh về phẩm chất chính trị

Từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên giải thích phẩm chất chính trị là cái làm nên giá trị người [63, tr.770]. Quan niệm từ chủ nghĩa Mác-Lê nin về phẩm chất chính trị là một trong những biểu hiện của nhân cách, lập trường tư tưởng, giai cấp đối với các lĩnh vực đời sống xã hội, chính trị... xây dựng phẩm chất chính trị cho GCCN ở Quảng Ninh là xây dựng giá trị, niềm tin, quan điểm, lập trường, thái độ chính trị của công nhân đối với đời sống, xã hội, đối với chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng, các lĩnh vực khác trong xã hội. Xây dựng công nhân có trách nhiệm xây dựng Đảng, chính quyền, HTCT và phát huy vai trò nòng cốt trong liên minh giai cấp, gắn bó, đoàn kết với mọi tầng lớp nhân dân...

Xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh về phẩm chất chính trị là hoạt động của cả HTCT, các DN, các tầng lớp nhân dân và bản thân GCCN do Tỉnh ủy lãnh đạo. Với việc bồi đắp bản lĩnh chính trị, bản chất giai cấp, xây dựng nhận thức của công nhân đối với chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước, những quan điểm lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh, đặc biệt là những nghị quyết về xây dựng GCCN. Xây dựng tinh thần tham gia vào xây dựng Đảng và HTCT của công nhân, phát huy vai trò của GCCN trong các tổ chức đảng ở các DN và hiệu quả quản lý của các DN, của chính quyền cơ sở. Tạo điều kiện để công nhân giám sát hoạt động của HTCT. Xây dựng nhận thức và ý thức về sức mạnh liên minh giai cấp, mối quan hệ đoàn kết giai cấp, truyền thống công nhân vùng mỏ..., xây dựng các tổ chức của công nhân, các hoạt động

trong công nhân tạo mối liên hệ đoàn kết, gắn bó giai cấp.

Ba là, xây dựng GCCN ở tỉnh Quảng Ninh về đạo đức cách mạng.

Với vị trí là giai cấp nòng cốt trong liên minh chính trị, là giai cấp tiên phong do Đảng Cộng sản lãnh đạo, GCCN Việt Nam nói chung và GCCN ở Quảng Ninh nói riêng rất cần được xây dựng về đạo đức cách mạng. Xây dựng đạo đức cách mạng cho công nhân là việc làm của Tỉnh ủy lãnh đạo cả HTCT, các tập thể, bản thân người công nhân, những lực lượng có liên quan. Những lực lượng này tác động vào ý thức, tình cảm, hành vi của công nhân để từ đó xây dựng, bồi dưỡng, hướng dẫn, kích thích tính tích cực, tự giác rèn luyện của công nhân, xác lập những chuẩn mực đạo đức, ý thức chính trị, ý thức bảo vệ bản chất giai cấp, phát huy vai trò nòng cốt trong liên minh giai cấp, ý thức xây dựng Đảng và HTCT, đấu tranh với những sai trái, tiêu cực trong xã hội và trong chính bản thân giai cấp, xây dựng ý thức chấp hành pháp luật, ý thức xây dựng xã hội, cảnh giác đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc chống phá của các thế lực thù địch, xây dựng tinh thần phản biện của công nhân thông qua các tổ chức của giai cấp, xây dựng tính tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, xây dựng tinh thần đoàn kết quốc tế của công nhân, xây dựng truyền thống văn hóa “kỷ luật đồng tâm”... Trên cơ sở nội dung trên chính là cơ sở góp phần xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh vững mạnh.

Bốn là, xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh về trình độ, năng lực, tay nghề, kỷ luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp.

Xây dựng về trình độ, năng lực, tay nghề, kỷ luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp để đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH, của tình hình mới. Đây là những yếu tố quan trọng mà bất kỳ DN nào cũng phải chú trọng. Nâng cao trình độ, tay nghề, kỷ luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp là những điều kiện để người công nhân tiến hành lao động. Để xây dựng GCCN về nội dung này cần được các cấp, các ngành quan tâm, tiến hành đồng bộ dưới những định hướng của tỉnh. Tập trung đào tạo nâng cao trình độ, năng lực, tay nghề, gắn nhu cầu thị trường lao động. Phát huy cập nhật cái mới, tránh sự lạc hậu đối với công nhân, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng. Tỉnh ủy, chính quyền, các DN, các

tổ chức có trách nhiệm tạo điều kiện cho công nhân nâng cao trình độ, tay nghề, năng lực góp phần xây dựng GCCN.

Năm là, xây dựng GCCN ở tỉnh Quảng Ninh về đời sống vật chất, văn hóa

Xây dựng cho GCCN về sống vật chất, văn hóa cho công nhân là việc làm cần thiết. Qua nội dung xây dựng này làm cho chất lượng cuộc sống của người công nhân được nâng lên. Xây dựng những nội dung nêu trên Tỉnh ủy lãnh đạo các DN, của các cấp, các ngành, nhân dân và các tổ chức CT-XH, hội, đoàn chú trọng tạo việc làm, tăng thu nhập, bảo đảm an toàn trong lao động, có nhà ở, chính sách bảo đảm lợi ích, tăng cường những hoạt động văn hóa cho GCCN... Nâng cao chất lượng đời sống vật chất giúp công nhân yêu ngành, yêu nghề, ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, gắn bó với tỉnh Quảng Ninh lâu dài tạo sự ổn định, xây dựng DN bền vững, mang đến sự ổn định và phát triển cho tỉnh.

** Biện pháp xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*

Một là, quán triệt, thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đề ra chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Để lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Tỉnh ủy Quảng Ninh quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đề ra chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Biện pháp này mang tính định hướng, là cơ sở giúp các lực lượng có liên quan, đặt dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy xác định vai trò, nhiệm vụ, biết cách thức tiến hành tổ chức thực hiện xây dựng GCCN. Các cấp, các ngành bám sát sự chỉ đạo của tỉnh ủy để tiến hành các hoạt động của mình về xây dựng GCCN hiệu quả. Căn cứ vào tình hình và yêu cầu thực tế, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn mà Tỉnh ủy Quảng Ninh đề ra chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để lãnh đạo việc xây dựng GCCN.

Hai là, xây dựng GCCN bằng công tác giáo dục, đào tạo, đầu tư phát triển các cơ sở dạy nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

Có thể nói công tác giáo dục đào tạo đóng vai trò quan trọng trong xây dựng GCCN. Bằng công tác giáo dục, đào tạo về lý luận chính trị, đạo đức cách mạng,

trình độ, chuyên môn năng lực, tay nghề tỉnh ủy sẽ xây dựng nâng cao chất lượng GCCN. Cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan đưa những nội dung giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu về xây dựng GCCN hiện nay. Thông qua giáo dục, đào tạo bồi đắp cho công nhân nhận thức, niềm tin, tinh thần, trình độ, năng lực... để thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ được giao. Lực lượng tham gia giáo dục, đào tạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh phát huy vai trò, trách nhiệm của mình. Chú trọng xây dựng con người, môi trường tư tưởng, văn hóa cho công nhân một cách lành mạnh; kết hợp chặt chẽ giữa đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền nhân rộng gương người tốt, việc tốt với phê phán, đấu tranh đẩy lùi tiêu cực trong xã hội; giữa đảm bảo tính định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng với lắng nghe, giải đáp tâm tư, nguyện vọng chính đáng của công nhân. Đầu tư cơ sở, vật chất, xây dựng các cơ sở dạy nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề. Tạo điều kiện tinh thần, vật chất để công nhân được đào tạo nâng cao trình độ trên nhiều phương diện, hình thức đáp ứng yêu cầu của tình hình hiện nay.

Ba là, xây dựng GCCN bằng công tác tổ chức, xây dựng tổ chức công đoàn lớn mạnh, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn.

Công tác tổ chức của Đảng là một trong những biện pháp để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng. Thông qua các tổ chức trong HTCT để thực hiện các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, mục tiêu của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Các tổ chức đảng, tổ chức CT-XH, hội đoàn cùng với cán bộ, đảng viên thực hiện những hoạt động tác động đến công nhân làm cho GCCN có sự thay đổi đi lên. Thông qua công tác tổ chức tỉnh ủy tập hợp được công nhân, dẫn dắt công nhân, định hướng cho công nhân phát triển đúng hướng, phát triển đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực trong GCCN. Mỗi tổ chức có những hình thức, nội dung biện pháp phù hợp, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, vai trò để xây dựng GCCN hiệu quả. Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức công đoàn lớn mạnh, phát huy vai trò của công đoàn xây dựng GCCN vững mạnh, vì đây là tổ chức đại diện cho quyền lợi và chăm sóc cho GCCN trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, xây dựng GCCN bằng biện pháp kinh tế, văn hóa, xã hội.

Kinh tế, văn hóa, xã hội là những lĩnh vực quan trọng trong cuộc sống con

người. GCCN cần có kinh tế để phát triển mọi mặt. Biện pháp kinh tế đem lại sự phát triển ổn định, cần được chú trọng nhằm động viên, khuyến khích, trả công xứng đáng cho người công nhân, nuôi dưỡng tinh thần yêu nghề, trách nhiệm với nghề. Biện pháp văn hóa được sử dụng nhằm chăm sóc cho GCCN về tinh thần. Biện pháp xã hội với những hình thức phong phú, đa dạng chăm sóc những nhu cầu chính đáng của công nhân, bảo đảm cho GCCN phát triển hài hòa, được quan tâm toàn diện và từ đó nâng lên về đời sống vật chất cho công nhân, đem lại sự tin tưởng của công nhân vào sự nghiệp và cuộc sống.

Năm là, xây dựng GCCN bằng đẩy mạnh CNH, HĐH, phát triển DN.

Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh là lực lượng đi đầu trong thực hiện CNH, HĐH đất nước tại tỉnh Quảng Ninh. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với phát triển DN là cơ sở thúc đẩy sự phát triển của GCCN. Sự chuyển biến về số lượng, cơ cấu, trình độ, chất lượng của GCCN sẽ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới của tỉnh. Yêu cầu của sự nghiệp này đòi hỏi cần có GCCN được xây dựng, phát triển. Biện pháp CNH, HĐH đặt mối quan hệ của GCCN với tăng trưởng kinh tế, với cải tiến kỹ thuật, với trình độ... Tri thức hóa GCCN đưa tỉnh ngang tầm với khu vực và quốc tế. Bên cạnh phát triển CNH, HĐH là việc cần phát triển DN góp phần nâng lên về số lượng công nhân, cơ cấu công nhân, tạo nhiều công ăn, việc làm, tăng thêm thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống cho công nhân, tạo sự cạnh tranh giữa các DN đem lại nhiều lợi ích cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Sáu là, bằng phát huy vai trò của chính quyền, các ngành, các cấp, các lực lượng trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Xây dựng GCCN là trách nhiệm của cả HTCT, đặc biệt là sự tham gia trực tiếp của chính quyền các cấp, các lực lượng trong HTCT. Mỗi một tổ chức, lực lượng khi phát huy vai trò của mình, đều có thể đem lại sự thành công trong việc xây dựng giai cấp. Chính quyền góp phần trong quản lý đối với công nhân, các cấp, các ngành, các lực lượng ủng hộ công nhân về vật chất, tinh thần. Dưới góc độ tiếp cận, ảnh hưởng đến công nhân các lực lượng này chung sức tham gia vào hoàn thành nhiệm vụ đối với công nhân. Chính quyền quan tâm, quản lý tốt các vấn đề luật lao động, chính sách, quyền lợi cho công nhân... Công đoàn có vai

trò trực tiếp trong chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, các tổ chức CT-XH có vai trò quan tâm, phối kết hợp thực hiện xây dựng GCCN.

Bây là, tự phần đầu của GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trong bất kỳ thử thách cách mạng nào thì công nhân Quảng Ninh luôn có bản lĩnh, vững vàng về chính trị, ý thức được vai trò sứ mệnh lịch sử. Bản thân công nhân đã chịu khó học tập, nâng cao trình độ, học vấn, tay nghề, trở thành những người thợ giỏi. Trong yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH mỗi người công nhân biết tự thân vươn lên, bắt kịp với yêu cầu thời đại, tự hoàn thiện bản thân. Hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, có bản lĩnh, ý thức trách nhiệm trong nghề... Đó chính là việc phát huy vai trò chủ thể của mỗi người công nhân góp phần vào xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh lớn mạnh.

2.2. Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay - khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò

2.2.1. Khái niệm

Trong Tiếng Việt cụm từ “lãnh đạo” được sử dụng phổ biến khi đề cập đến việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ, cách thức, biện pháp để thực hiện một việc nào đó. Trong xã hội đã từng có nhiều quan niệm khác nhau về “lãnh đạo”. Từ điển Tiếng Việt ghi: Lãnh đạo là đề ra chủ trương, đường lối và tổ chức, động viên thực hiện. Hay: cơ quan hoặc người lãnh đạo, trong quan hệ với người được lãnh đạo. Xin ý kiến lãnh đạo, góp ý cho lãnh đạo [104, tr. 544].

Khi đề cập đến lãnh đạo, C.Mác và Ph. Ăngghen chỉ ra: Đảng của giai cấp công nhân phải có cương lĩnh, sách lược nhằm lãnh đạo giai cấp. Cương lĩnh đó, sách lược đó đúng quy định, nguyên tắc của Đảng. Đúng với yêu cầu thực tiễn, yêu cầu quốc tế, thời đại, yêu cầu thực tiễn quốc gia đó. Cương lĩnh, sách lược đem lại lợi ích cho phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, cho giai cấp... Yêu cầu đối với sự lãnh đạo của Đảng là cần kiên trì tính độc lập của giai cấp trong mọi phong trào đấu tranh cách mạng. Đảng luôn mang bản chất giai cấp của mình, chấp hành nghiêm nguyên lý của chủ nghĩa khoa học. C. Mác, Ph. Ăng ghen cho rằng: Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô

sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản [55, tr. 614- 615].

Đối với Lênin sách lược của một đảng chính trị là thái độ của đảng đó, hay tính chất, phương pháp hoạt động của đảng, có nghệ thuật.

Lênin viết: “*Chủ nghĩa Mác giáo dục đảng công nhân, là giáo dục đội tiên phong này đủ sức nắm chính quyền và dắt dẫn toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, đủ sức lãnh đạo và tổ chức xã hội mới, đủ sức làm thầy, làm người dẫn đường, làm lãnh tụ của tất cả những người lao động và những người bị bóc lột để họ tổ chức đời sống xã hội của họ*” [56, tr. 33].

Hồ Chí Minh quan niệm về lãnh đạo, theo Người lãnh đạo ở đây là Đảng: *Cách mệnh trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy* [52, tr. 267-268].

Theo người: Đảng là người lãnh đạo, Đảng tổ chức nhân dân, quy tụ nhân dân hướng dẫn, tổ chức nhân dân vào các phong trào cách mạng, thực hiện sự đoàn kết nhân dân trong các phong trào. Lãnh đạo nên Đảng phải giỏi, phải vững, xác định được mục tiêu cách mạng. Lãnh đạo phải đúng, quyết định đúng, tổ chức kiểm soát đúng.

Theo Người: *Lãnh đạo đúng nghĩa là phải quyết định mọi vấn đề một cách đúng đắn, phải tổ chức thi hành cho đúng, phải tổ chức kiểm soát.* [53].

Những yếu tố cơ như quyết định đúng, tổ chức thi hành đúng, tổ chức kiểm soát tạo nên sự lãnh đạo, thể hiện quy trình lãnh đạo.

Từ sự trình bày nêu trên có thể hiểu: *Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân là toàn bộ hoạt động của Tỉnh ủy, từ đề ra nghị quyết, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng giai cấp công nhân đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, nhằm thực hiện thành công các nội dung, biện pháp xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh.*

Chủ thể lãnh đạo Tỉnh ủy Quảng Ninh, trực tiếp, thường xuyên: Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh. Các Ban xây dựng Đảng, Ban Tuyên giáo - Dân vận tỉnh, Đảng ủy Liên đoàn lao động tỉnh là cơ quan tham mưu thường xuyên cho

Tỉnh ủy về xây dựng GCCN, đồng thời

Đối tượng Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN: Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các chủ thể xây dựng GCCN.

Mục tiêu Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN: Bảo đảm xây dựng GCCN trên địa bàn đúng theo đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Nội dung Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay

Một là, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN bằng việc xác định đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện vai trò là chủ thể lãnh đạo, thực hiện thành công nhiệm vụ về xây dựng GCCN. Từ đó để GCCN trên địa bàn tỉnh lớn mạnh, phát huy vai trò của giai cấp trong sự nghiệp hiện nay. Trên cơ sở chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, tỉnh ủy lãnh đạo quán triệt chủ trương đường lối về xây dựng GCCN. Trong từng giai đoạn Tỉnh ủy Quảng Ninh sẽ đề ra chương trình hành động, chỉ thị, kết luận, kế hoạch cụ thể hóa nghị quyết của Đảng để xây dựng GCCN. Đồng thời tỉnh ủy ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị kết luận của tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng GCCN. Tỉnh ủy lãnh đạo UBND tỉnh, MTTQ, các tổ chức CT-XH, DN, bản thân công nhân và nhân dân cụ thể hóa sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch, hành động cụ thể thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh

Hai là, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng Mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội của Tỉnh trong thực hiện năm nội dung, bảy biện pháp xây dựng GCCN. Đây là nội dung lãnh đạo trung tâm, có tính đặc thù, xuyên suốt trong quá trình Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng Mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội trong thực hiện nội dung, biện

pháp xây dựng giai cấp công nhân là yêu cầu khách quan, mang tính chiến lược để hiện thực hóa các nghị quyết về xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh. Truyền thống công nhân vùng Mỏ đầy tự hào: “*Kỷ luật và Đồng tâm*” là tài sản vô giá của công nhân vùng Mỏ và GCCN Quảng Ninh. Việc phát huy niềm tự hào này giúp gây cảm hứng và tạo niềm tin vững chắc trong GCCN Quảng Ninh và nhân dân trong thực hiện nội dung, biện pháp xây dựng GCCN. Lãnh đạo dựa trên truyền thống giúp các nghị quyết vừa đảm bảo tính lý luận, đúng quan điểm của Đảng, vừa bám sát đặc thù văn hóa - chính trị của địa phương, đồng thời giúp gắn kết GCCN, tạo sự đồng lòng, sự quyết tâm chính trị cao trong toàn hệ thống để thực hiện việc xây dựng GCCN Quảng Ninh.

Để lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng Mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội trong thực hiện nội dung, biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy cần lãnh đạo làm tốt công tác tuyên truyền về truyền thống công nhân vùng Mỏ, lồng ghép tuyên truyền về truyền thống công nhân vùng Mỏ trong thực hiện các nội dung, biện pháp xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh,

Tỉnh ủy căn cứ và sự phát triển mạnh mẽ về mọi mặt của tỉnh để đề ra các yêu cầu trong thực hiện nội dung, biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, như đặt ra yêu cầu cao, đồng thời chính sách hỗ trợ mạnh mẽ trong thực hiện nội dung, biện pháp xây dựng GCCN, như yêu cầu sớm tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, nâng cao thu nhập bình quân đầu người của công nhân, và tốc độ tăng trưởng kinh tế gắn với phúc lợi lao động... Nghị quyết, chủ trương phải có tầm nhìn vượt trội, bám sát quy hoạch tỉnh để lãnh đạo xây dựng GCCN chuyển đổi sang mô hình công nghiệp hiện đại, kinh tế số và kinh tế xanh...

Ba là, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và chính quyền thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh ủy lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN thuộc phạm vi trách nhiệm.

Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng Nhân dân (HĐND), UBND tỉnh Quảng Ninh thực hiện nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Với chức năng quản lý nhà nước, chính quyền các cấp cụ thể hóa sự lãnh đạo của

Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN. Tỉnh ủy lãnh đạo UBND cụ thể hóa nghị quyết, quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ xây dựng giai cấp, chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mà Tỉnh ủy, hội đồng nhân dân tỉnh đề ra.

Bốn là, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và nhân dân tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH các DN, cơ quan, đơn vị và nhân dân có những hoạt động cụ thể để xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy lãnh đạo các tổ chức này thực hiện những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh ủy đề ra về xây dựng GCCN. Lực lượng này phát huy đoàn kết giai cấp, sức mạnh của lực lượng, giáo dục, tuyên truyền, thuyết phục, vận động công nhân xây dựng giai cấp. Tỉnh ủy lãnh đạo các tổ chức, đơn vị, DN thống nhất nhận thức, thực hiện kế hoạch, yêu cầu. Tỉnh ủy lãnh đạo nhân dân phát triển nguồn lực cung cấp số lượng cho GCCN, lãnh đạo sao cho các tầng lớp nhân dân có trách nhiệm vun đắp truyền thống tốt đẹp, mối quan hệ hữu nghị với GCCN. Nhân dân và công nhân gắn bó tạo nên các phong trào, góp phần đem lại thành công cho tỉnh ủy trong sự nghiệp xây dựng GCCN lớn mạnh.

Năm là, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh ủy lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả của việc thực hiện xây dựng GCCN. Sơ kết, tổng kết những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để từ đó đánh giá những thành tựu, những hạn chế, những việc chưa đạt được nhằm khắc phục trong xây dựng GCCN. Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc xây dựng GCCN bằng nhiều hình thức như có sự phối kết hợp của các cấp các ngành có liên quan, bằng việc tổ chức hội nghị, hội thảo... Thông qua sơ kết, tổng kết này sẽ mở ra những nội dung, phương hướng mới, điều chỉnh tốt hơn trong sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, khắc phục được những hạn chế, thiếu sót trong việc xây dựng GCCN.

2.2.3. Phương thức Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay

Phương thức theo nghĩa Hán - Việt đó chính là phương pháp và hình thức tiến hành công việc, nhiệm vụ. Theo từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên đó là: Phương pháp là cách thức nhận thức, nghiên cứu hiện tượng của hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội. Phương pháp là hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó và phương thức là cách thức và phương pháp [63, tr. 793].

Theo tác giả Trần Đình Nghiêm: “*phương thức lãnh đạo của Đảng là tổng thể các phương pháp, hình thức, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà Đảng sử dụng để thực hiện sự lãnh đạo toàn xã hội thông qua tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng*” [60, tr. 64-65].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (*Bổ sung, phát triển năm 2011*) xác định phương thức lãnh đạo của Đảng: Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu [23, tr. 21].

Từ những nhận thức nêu trên và thực tiễn, cho thấy: *Phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay là tổng thể các hình thức, phương pháp, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà Tỉnh ủy sử dụng để tác động vào các đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện tốt việc xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh.*

Phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay bao gồm:

Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân bằng nghị quyết, chủ trương định hướng lớn.

Thông qua nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, kết luận về xây dựng GCCN, Tỉnh ủy đưa ra định hướng lớn, tạo sự thống nhất về nhận thức, cách

triển khai, tổ chức thực hiện đối với các tổ chức, cá nhân. Qua nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, kết luận các tổ chức, tập thể, cá nhân xác định rõ nhiệm vụ, cách thức tiến hành xây dựng GCCN theo thẩm quyền, trách nhiệm của mình. Việc sử dụng nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, kết luận để lãnh đạo các cấp, các ngành, Tỉnh ủy tạo thế ổn định, bền vững trong lãnh đạo, chỉ đạo, tránh sự tùy tiện, không đồng nhất, chông lán về thẩm quyền, chức trách, nhiệm vụ giữa các lực lượng. Điều này nếu được thực hiện tốt sẽ thể hiện vai trò, năng lực lãnh đạo của Tỉnh ủy khi tiến hành xây dựng GCCN.

Trên cơ sở những văn bản lãnh đạo đó, các lực lượng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy sẽ cụ thể hóa sự lãnh đạo đó. Tỉnh ủy sẽ lãnh đạo những bước tiếp theo nếu có những điểm mới, vấn đề mới nảy sinh...

Hai là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với các chủ thể công nhân.

Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN ở tỉnh bằng công tác tư tưởng, bằng phương thức tuyên truyền, thuyết phục, vận động, giáo dục đối với các tổ chức trong HTCT, đặc biệt là các tổ chức CĐ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, các DN, đơn vị, nhân dân nơi phường, xã có công nhân và người công nhân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nghị quyết, kế hoạch... của Tỉnh ủy về nhiệm vụ xây dựng GCCN. Việc tuyên truyền đến các tổ chức, đơn vị, lực lượng, các DN để họ nhận thức đúng, tự giác, thực hiện nghiêm chỉnh sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Thông qua họp, các hoạt động văn hóa, thể thao..., Tỉnh ủy lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục đến công nhân tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động để công nhân tin tưởng vào chủ trương, đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tin tưởng vào các nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy để cùng quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Ba là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Các tổ chức đảng, cán bộ thực hiện những hoạt động tác động đến GCCN làm cho GCCN phát triển, vững mạnh. Tỉnh ủy thông qua công tác tổ chức, cán bộ tại các DN, các cơ quan, tổ chức có liên quan để lãnh đạo xây dựng công nhân. Tỉnh ủy lãnh đạo phát huy vai trò của các tổ chức trong các cơ quan, đơn

vị có thẩm quyền như nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của HĐND, UBND tỉnh, phát huy vai trò của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy. Tỉnh ủy lãnh đạo kiện toàn các DN có hệ thống bộ máy được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương thực hiện nhiệm vụ mà Tỉnh ủy giao. Cán bộ tại các cơ quan, đơn vị, DN là những con người thực tiễn để đưa chủ trương, nghị quyết về xây dựng GCCN vào cuộc sống. Thiếu hai yếu tố này dẫn đến việc không hoàn thành được nhiệm vụ lãnh đạo của tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Tỉnh ủy kiểm soát được chất lượng lãnh đạo, đánh giá được những kết quả đạt được và những kết quả chưa đạt được qua tổ chức và cán bộ, từ đó tỉnh ủy sắp xếp, vận hành tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc, tuân thủ đúng yêu cầu, quy định.

Bốn là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN thông qua các tổ chức đảng và hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong các tổ chức là chủ thể xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Tổ chức đảng, hành động gương mẫu của đảng viên chính là nhân tố quan trọng để Tỉnh ủy thông qua đó để xây dựng GCCN. Bằng sự gương mẫu, mối quan hệ chặt chẽ với công nhân, bằng kỷ luật, kỷ cương của tổ chức đảng và đảng viên tại các công ty, xí nghiệp, DN... Tỉnh ủy triển khai các mục tiêu, định hướng về xây dựng GCCN. Tổ chức đảng, đảng viên, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục các cấp, các ngành, DN, công nhân thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Qua sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, đảng viên phát huy năng lực, phẩm chất, hoàn thành nhiệm vụ, có tinh thần chịu trách nhiệm trong xây dựng GCCN. Tỉnh ủy lãnh đạo đánh giá chất lượng, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên qua việc xây dựng GCCN để từ đó đem lại hiệu quả trong xây dựng GCCN.

Năm là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân bằng công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm trong lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng vừa là nội dung lãnh đạo vừa là phương thức lãnh đạo của Đảng. Tỉnh ủy Quảng Ninh thông qua phương pháp kiểm tra, giám sát khẳng định vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Qua việc kiểm tra các tổ chức trong Đảng, cán bộ, đảng viên

có trách nhiệm trong xây dựng GCCN trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát giúp tỉnh ủy đánh giá được những kết quả làm được, những nhiệm vụ chưa hoàn thành, chưa được thực hiện hoặc thực hiện sai. Thông qua kiểm tra, giám sát, tnh ủy lãnh đạo toàn HTCT thực hiện thắng lợi xây dựng GCCN.

2.2.4. Vai trò sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh

Thứ nhất: Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh là nhân tố hàng đầu bảo đảm cho xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quan điểm, chủ trương của Đảng.

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X định hướng: “*Xây dựng GCCN nước ta lớn mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước, của cả HTCT, của mỗi người công nhân và toàn xã hội*” [25]

Là cấp tổ chức thực hiện quan điểm, chủ trương Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện nhiệm vụ của mình trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy giúp huy động sức mạnh của HTCT tham gia vào xây dựng GCCN, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện đó góp phần đưa những quan điểm chỉ đạo của Trung ương về xây dựng GCCN vào trong thực tiễn và đạt hiệu quả.

Thứ hai, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh có vai trò quyết định sự thành công của xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh ủy Quảng Ninh là chủ thể chính trong lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Dưới sự định hướng và tổ chức thực hiện, bằng việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Tỉnh ủy bảo đảm cho quá trình xây dựng GCCN đúng hướng, phù hợp với sự phát triển của thực tiễn, phát huy sức mạnh của giai cấp, thống nhất hành động của các tổ chức, DN, công nhân. Đồng thời việc quan tâm đến GCCN được chú trọng, các chủ trương, chính sách, cơ chế, lợi ích chính đảng của công nhân được thực hiện. Bên cạnh đó là công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn do Tỉnh ủy lãnh đạo sẽ phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn, giải quyết những điểm nghẽn về xây dựng GCCN. Qua đó, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy không chỉ định hướng mà

còn quyết định đến sự thành công của quá trình xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Thứ ba, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh bảo đảm sự tham gia, phối hợp các tổ chức trong HTCT, các lực lượng và các tầng lớp nhân dân trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh lớn mạnh, có chất lượng không thể có sự tham gia của các lực lượng tham gia xây dựng giai cấp. Sự phối kết hợp của cả HTCT, các DN và bản thân GCCN tạo nên sự phát triển của giai cấp. Qua sự lãnh đạo đúng đắn của Tỉnh ủy, các tổ chức, lực lượng xác định được mục tiêu, phương hướng để tham gia xây dựng GCCN, đồng thời đảm bảo về chức năng, nhiệm vụ, vai trò của tổ chức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo sự gắn kết chặt chẽ trong hành động. Tỉnh ủy tạo cơ chế phối hợp đồng bộ tạo sự liên thông để các tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kịp thời điều chỉnh những bất cập trong phối hợp tổ chức thực hiện. Các tổ chức như hội đồng nhân dân, UBND, MTTQ, các tổ chức CT-XH phát huy thế mạnh, trách nhiệm tiến hành đồng bộ nhiệm vụ xây dựng GCCN, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy.

Tiểu kết chương 2

Tỉnh Quảng Ninh luôn được Trung ương xác định có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo phát triển địa phương trên mọi lĩnh vực nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân và dân tộc của tỉnh. GCCN, đặc biệt là công nhân ngành than chiếm số đông nhất trong cả nước.

Xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay là toàn bộ hoạt động của HTCT, các DN và bản thân GCCN dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy nhằm làm GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh phát triển hợp lý về số lượng và cơ cấu, có phẩm chất chính trị vững vàng, thấm nhuần đạo đức cách mạng, có trình độ, năng lực chuyên môn, tay nghề ngày càng cao, tác phong công nghiệp, có kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách của công nhân, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, CNH, HĐH kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh là toàn bộ

hoạt động của tỉnh ủy, từ đề ra nghị quyết, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, nhằm thực hiện thành công các nội dung, biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh thắng lợi cần tập trung làm tốt về nội dung và phương thức lãnh đạo. Nội dung lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh của tỉnh ủy bao gồm: *một là*, lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN; *hai là*, lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội trong thực hiện năm nội dung, bảy biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh; *ba là*, lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và chính quyền thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN; *bốn là*, lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH, các DN, cơ quan, đơn vị và nhân dân tham gia xây dựng GCCN; *năm là*, lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng GCCN.

Phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh bao gồm: *một là*, lãnh đạo xây dựng GCCN bằng nghị quyết, chủ trương, định hướng lớn; *hai là*, lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với các chủ thể công nhân; *ba là*, lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tổ chức, cán bộ; *bốn là*, lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong các tổ chức là chủ thể xây dựng GCCN; *năm là*, lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm trong lãnh đạo xây dựng GCCN.

Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn là yếu tố quyết định thành công của việc xây dựng GCCN tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay.

Chương 3

TỈNH ỦY QUẢNG NINH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. Thực trạng Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Ưu điểm về thực hiện nội dung lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân của Tỉnh ủy Quảng Ninh

Một là, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã quan tâm lãnh đạo xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh

Trong những năm qua, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã quan tâm lãnh đạo đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tập trung xây dựng GCCN trên địa bàn. Tỉnh ủy bám sát thực tiễn địa phương, yêu cầu của thời đại đề ra các chủ trương, chương trình, kế hoạch hành động lãnh đạo xây dựng GCCN. Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo định hướng xây dựng GCCN tập trung những nội dung lớn như: Giữ vững mục tiêu xây dựng GCCN, việc xây dựng này phải làm thường xuyên liên tục, xây dựng GCCN gắn với yêu cầu phát triển thực tiễn của tỉnh, gắn với thế mạnh của tỉnh. Tỉnh cần thực hiện mọi chính sách tốt nhất quan tâm đến phát triển, xây dựng giai cấp, giữ vững vai trò quan trọng của GCCN.

Tỉnh ủy yêu cầu “mọi lực lượng về xây dựng GCCN cần nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến trong nhận thức, tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong DN ngoài khu vực nhà nước... phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao sâu rộng trong công nhân... từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân,... phát triển nhà ở cho công nhân. Đẩy mạnh hiện đại hóa các trường dạy nghề nhằm trí thức hóa GCCN, giáo dục chính trị, chính sách pháp luật cho công nhân” [8].

Từ 2015 đến năm 2025, trong các nghị quyết đánh giá nhiệm vụ năm và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm sau, Tỉnh ủy thường có những lãnh đạo xây dựng GCCN gồm: Đồng hành cùng DN, tăng cường kiểm tra, giám sát việc đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo đảm an toàn cho NLĐ, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ trực tiếp các ngành, lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh

gắn với thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài, chú trọng triển khai chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050, gắn với chuyên đổi số toàn diện...

Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp, các ngành có liên quan xây dựng chương trình, nhiệm vụ cụ thể nhằm xây dựng GCCN lớn mạnh.

Qua khảo sát về trách nhiệm của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN có 83,17 % trong 927 phiếu đánh giá tốt và rất tốt [Phiếu khảo sát số 6] [phụ lục 22] và đánh giá việc lãnh đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh có đến 93,31% đánh giá quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Nội dung này thể hiện rõ nhận thức xã hội có sự thống nhất cao, khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của Tỉnh ủy là nhân tố quyết định đối với việc xây dựng GCCN, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và sự cần thiết phải tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ mới.

Hai là, Tỉnh ủy đã chú trọng lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội trong thực hiện năm nội dung, bảy biện pháp xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh.

Về lãnh đạo thực hiện nội dung xây dựng giai cấp công nhân

Trong lãnh đạo thực hiện các nội dung xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy đã chú trọng lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội của tỉnh để thúc đẩy thực hiện các nội dung về số lượng, cơ cấu, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, năng lực, tay nghề, kỷ luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp, đời sống vật chất, văn hóa phù hợp.

Trong lãnh đạo xây dựng, phát triển số lượng, cơ cấu GCCN, Tỉnh ủy đã chú trọng lãnh đạo các ngành, các cấp phát huy lợi thế về phát triển kinh tế, xã hội mạnh mẽ của Tỉnh để thực hiện các nội dung này, nhờ đó đã thu được nhiều kết quả. Từ năm 2015 đến 2025, số DN và số lao động trong DN đã có sự biến động mạnh nhưng theo chiều hướng phát triển, làm gia tăng số lượng và cải thiện cơ cấu GCCN Quảng Ninh theo chiều hướng tích cực. Trong thời gian này, số

DN trong khu vực nhà nước có phần giảm dần, nhưng số DN ngoài khu vực nhà nước tăng lên, đặc biệt là DN có vốn đầu tư nước ngoài, làm cho số lao động trong khu vực DN ngoài khu vực nhà nước cũng có sự tăng lên [phụ lục 8]. Số DN thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng dần trong các năm: năm 2023 là 1.700 DN [phụ lục 8], năm 2024 là 2070 DN [85]; Năm 2025, số DN tăng lên là 2.410 DN. Tính đến năm 2025 là 11.829 DN. Cùng với đó số lao động trong các DN tăng, năm 2025 là trên 682 nghìn người [99].

Cơ cấu độ tuổi trong công nhân có sự thay đổi. Cơ cấu nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, công nghiệp xây dựng có xu hướng giảm, lĩnh vực du lịch có xu hướng tăng. Số lao động làm việc trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ tăng lên. Năm 2025 theo khảo sát đợt 01 của thống kê Tỉnh Quảng Ninh cho thấy cơ cấu nghề có sự chuyển dịch lớn: Trong 262 DN cho thấy lao động trong DN của tỉnh tập trung mạnh trong khu công nghiệp (KCN) và nghiêng về khu vực ngoài nhà nước. Cụ thể, DN ngoài nhà nước chiếm 71,37% (187 DN), trong đó FDI 10,69% (28 DN); DN nhà nước 30,15% (79 DN). Về địa bàn, 78,63% DN nằm trong KCN (206 DN). [Phụ lục 3], [phụ lục 8] Giai đoạn 2021-2024 tổng nhu cầu lao động trong các DN trên địa bàn tỉnh khoảng 20 nghìn lượt lao động/năm. Nhu cầu lao động tập trung chủ yếu trong KCN với khoảng 13.960 lao động [98] Ngành Than vẫn chiếm ưu thế số một. Có sự thay đổi cơ cấu nghề số CNLĐ tại lĩnh vực ngành khai khoáng có giảm.

Trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, Tỉnh ủy đã chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục phải làm cho giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh tự hào, phấn đấu xây dựng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng tốt đẹp xứng đáng với truyền thống cách mạng hào hùng, với sức mạnh “Kỷ luật và Đồng tâm” của công nhân vùng mỏ.

Xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy chú trọng xây dựng về trình độ, năng lực, tay nghề, kỷ luật, kỷ cương, tác phong công nghiệp cho công nhân: Những năm qua, các cơ sở đào tạo dạy nghề được đầu tư, nâng cấp, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, trình độ, tay nghề của công nhân được nâng lên. Tỷ lệ NLĐ qua đào tạo tăng lên [phụ lục 7]. Lớp công nhân trẻ có trình độ, tay nghề cao tăng lên. Số kỹ sư, thợ kỹ thuật được đào tạo cơ bản

chuyên sâu đang được tăng cường cho các DN. Giai đoạn 2021- 2024 có số nhà quản lý khoảng 731 người; đại học 3.620 người; cao đẳng 1.781 người; trung cấp 905 người; sơ cấp 456 người; lao động phổ thông khoảng 34.400 người, [98]. Khảo sát đợt 1 năm 2025, trong tổng số lao động trong 262 DN là 140.833 người cho thấy Đại học và trên đại học: 20,11% (28.315), Cao đẳng: 4,85% (6.833), Trung cấp: 13,26% (18.669) Kỹ thuật có bằng nghề: 35,51% (50.014), lao động phổ thông chưa qua đào tạo: 27,76% (39.098) [phụ lục 6].

Riêng ngành than 100% lao động làm việc trong ngành đều được qua đào tạo. Trình độ đào tạo đại học và trên đại học: năm 2024 chiếm 23,25% tổng số lao động. Cơ cấu thợ bậc cao (bậc 4, bậc 5) của khối công nhân kỹ thuật chiếm 43,63%. Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quy hoạch chức danh chức danh giám đốc, phó giám đốc... 764 người; đào tạo đại học văn bằng 2 chuyên ngành kỹ thuật vật liệu và kỹ thuật điều khiển tự động hóa cho 97 cán bộ có chuyên ngành khác [73]. Năm 2025, số cán bộ, công nhân có trình độ đại học: 22.276 người; Thạc sỹ: 1.448 người; Tiến sỹ 51 người [74]. Cùng với đó là kỷ luật, kỷ cương được chú trọng, rèn dũa cho công nhân, tác phong công nghiệp được quy định chặt chẽ, GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tạo nên nét đẹp văn hóa đặc trưng Vùng mỏ đó là “Kỷ luật đồng tâm”

Về xây dựng, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của GCCN, từng bước nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân được Tỉnh ủy quan tâm. Thu nhập của công nhân ngày một nâng lên. [phụ lục số 8].

Riêng ngành Than thu nhập của NLĐ bình quân giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2024 đạt 17,09 triệu đồng/người/tháng, mức tăng bình quân 9,7%/năm. Năm 2025 thu nhập Tiền lương bình quân: 19,45 triệu đồng/người/tháng [15]. Các hoạt động văn hóa thể dục, thể thao được tổ chức rộng khắp trong công nhân... Các diễn đàn tuổi trẻ sáng tạo, tuyên dương chi đoàn mạnh, hội thi sân khấu hóa với chủ đề “Bác Hồ với Thợ mỏ và Nhân dân Quảng Ninh được tổ chức”...

Khảo sát đánh giá về nội dung này có 93.74% trong 927 phiếu đánh giá quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 04] [phụ lục 22]. Điều này cho thấy sự nhận thức rõ của xã hội về tầm quan trọng, ý nghĩa thực tiễn của việc

lãnh đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, giải pháp xây dựng GCCN của Tỉnh ủy. Qua đây làm rõ vai trò trung tâm của Tỉnh ủy trong việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Về lãnh đạo thực hiện biện pháp xây dựng GCCN.

Trong lãnh đạo thực hiện biện pháp xây dựng GCCN, như thực hiện các biện pháp quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy ban hành về xây dựng GCCN đi với đó là các biện pháp giáo dục, kinh tế, văn hóa, xã hội, lãnh đạo tổ chức công đoàn lớn mạnh... Tỉnh ủy đã chú trọng lãnh đạo các ngành, các cấp phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng Mỏ và sự phát triển kinh tế, xã hội mạnh mẽ của Tỉnh để thực hiện các biện pháp này. Trước tiên, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp các ngành, lãnh đạo GCCN thực hiện hiệu quả những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng GCCN. Mọi đường lối, chủ trương đó được cụ thể hóa bằng kết luận, kế hoạch, chương trình hành động do Tỉnh ủy ban hành để xây dựng GCCN. Đồng thời Tỉnh ủy xác định biện pháp giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng GCCN là bước đột phá, vì vậy, Tỉnh ủy lãnh đạo chính quyền xây dựng nhiều cơ chế chính sách dựa trên nguồn lực mạnh của tỉnh để khuyến khích, hỗ trợ cho giáo dục, đào tạo đến người công nhân. Bằng biện pháp trên, tỷ lệ lao động ở Quảng Ninh qua đào tạo tăng từ 85,5% năm 2021 lên khoảng 87% năm 2024; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ tăng từ 46% lên khoảng 51%. Quý I/2026 toàn tỉnh đã thực hiện: Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo ước đạt 87,6% (trong đó, số lao động đã qua đào tạo tăng thêm quý I đạt 1.672 người = 100,7% kế hoạch quý). Tạo việc làm tăng thêm đạt 6.150 việc làm = 102,5% kế hoạch quý. [Phụ lục số 21]. Trong nhiều năm qua, với quan điểm “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu*”, “*Đầu tư cho giáo dục, đào tạo là đầu tư cho phát triển*”, Quảng Ninh tập trung xây dựng Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Trong giai đoạn 2021-2024, tổng chi ngân sách địa phương cho giáo dục đào tạo và dạy nghề là: 21.638 tỷ đồng, chiếm 20%

tổng chi ngân sách địa phương. Tỷ trọng chi thường xuyên chiếm khoảng 79% trong tổng chi ngân sách địa phương cho giáo dục-đào tạo và dạy nghề. Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 cơ sở giáo dục đại học 06 trường cao đẳng 01 trường trung cấp và 637 cơ sở giáo dục có 148 trung tâm ngoại ngữ, tin học; 40 trung tâm giáo dục kỹ năng sống và 177 trung tâm học tập cộng đồng [27].

Tỉnh có chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025; chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; chính sách thu hút nhân tài chất lượng cao của tỉnh; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, lao động chất lượng cao phục vụ chương trình “3 hoá” và chuyển đổi số, từng bước nâng cao chất lượng lao động quản lý và phát triển lao động công nghệ. Đẩy mạnh áp dụng các cơ chế khuyến khích để nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động (chế độ kèm cặp truyền nghề; chế độ khuyến khích tiền lương theo trình độ đào tạo; chế độ khuyến khích học liên thông từ trình độ sơ cấp nghề lên trung cấp nghề, từ trung cấp nghề lên cao đẳng nghề). Đào tạo tiếng Anh và Quản trị doanh nghiệp mở hiện đại trong nước và nước ngoài, đào tạo cán bộ quản lý cấp cao, đào tạo kiến thức chuyển đổi số. Năm 2025 tập đoàn than Quảng Ninh đã tổ chức trên 70 lớp đào tạo chuyển đổi số và AI; triển khai chương trình tài trợ học bổng đối với sinh viên học những nghề cần thu hút mà không có người học với cơ chế như đào tạo thợ lò hiện nay. Trong năm 2025, đã tài trợ học bổng cho những sinh viên tiêu biểu, xuất sắc học các ngành có liên quan đến TKV là 1.020 triệu đồng) [14].

Song song với biện pháp giáo dục đào tạo là biện pháp kinh tế, văn hóa, xã hội được Tỉnh ủy chú trọng để xây dựng GCCN, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp các ngành có liên quan tổ chức rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến quản lý lao động, tiền lương theo đúng quy định của Nhà nước. Yêu cầu các DN có biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ lương và sức hấp dẫn nghề nghiệp. Lãnh đạo CĐ vững mạnh là tổ chức sâu sát với GCCN, CĐ cùng các cấp, ngành, DN triển khai thực hiện mạnh mẽ các giải pháp chăm sóc người công nhân. Các hoạt động của tổ chức CĐ phát huy mạnh mẽ vai trò của mình, là tổ chức thu

hút đoàn viên công nhân. Những hoạt động quan tâm đến thu nhập và sự thăng tiến nhằm giữ chân, thu hút và tạo lợi thế cạnh tranh lao động, đặc biệt là ca/kíp trưởng trong các nhà máy điện, Alumin, hóa chất; thợ sửa chữa cơ khí, cơ điện có tay nghề cao, cán bộ quản lý giỏi. Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc bằng công cụ KPI để trả lương, thưởng. Tăng cường trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện các quy trình, biện pháp bảo vệ lao động, bảo đảm sức khỏe cho người lao động, kỹ thuật an toàn thông qua tiền lương gắn với công tác an toàn vệ sinh lao động. Riêng tập đoàn TKV trong năm 2025 đã yêu cầu các đơn vị đã điều chỉnh tiền lương giao khoán cho người lao động theo hướng dẫn mới của TKV, tiền lương bình quân dự kiến thực hiện năm 2025 toàn tập đoàn ước đạt 19,5 triệu đồng/người-tháng, bằng 111% kế hoạch và bằng 105% so với thực hiện năm 2024 [14]. Doanh nghiệp và các tổ chức CĐ triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo quyền lợi và nâng cao đời sống cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật, ăn định lượng và trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định. Chế độ phúc lợi, cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ sức khỏe người lao động, theo dõi, điều trị sức khỏe người lao động mắc bệnh nghề nghiệp. Năm 2025 Bệnh viện Than - Khoáng sản thực hiện rửa phổi cho 500/KH 550 người lao động. [14]. Đã ban hành và triển khai đồng bộ chương trình hỗ trợ xây, sửa nhà, học bổng, chi phí gửi trẻ, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức tham quan, du lịch và nghỉ dưỡng sức, chế độ thợ lò tiêu biểu đi nghỉ mát cùng gia đình,... để thực hiện chế độ an sinh cho NLĐ. Các DN thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong công tác trích, nộp BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, kinh phí CĐ; giải quyết kịp thời các chế độ cho người lao động theo đúng quy định và đã triển khai một số hoạt động chăm lo cho người lao động đặc thù riêng. Tổ chức công tác chăm lo Tết Nguyên đán cho người lao động thông qua việc duy trì xe đưa, đón công nhân về quê ăn Tết, tổ chức đi thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, công nhân chết vì tai nạn lao động, gia đình công nhân xuất sắc...

Ba là, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã tăng cường lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và chính quyền thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn.

Các cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc có trách nhiệm tổ chức thực hiện các

chủ trương lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Trực thuộc Tỉnh ủy có 59 đảng bộ, trong đó 54 đảng bộ cấp xã và 05 đảng bộ trực thuộc tỉnh. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc luôn quan tâm ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động, đề cụ thể hóa những nghị quyết, chương trình, kết luận của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Đồng thời tuyên truyền những nội dung, biện pháp của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Từ 2015 đến 2025 cấp ủy các cấp đã tuyên truyền, quán triệt 05 văn bản quan trọng của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN như: Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 07/5/2014 về việc thực hiện Kết luận số 79-KL/TW về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 26/4/2016 về việc thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 09/1/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác “*Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNLD KCN, khu chế xuất*”... và 23 văn bản của UBND tỉnh Quảng Ninh, 26 văn bản của LĐLĐ tỉnh Quảng Ninh [phụ lục 12]. Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, đặc biệt là Đảng ủy Khối doanh nghiệp, Đảng ủy Than Quảng Ninh, Đảng ủy Liên đoàn Lao động Tỉnh Quảng Ninh luôn sâu sát trong nhiệm vụ xây dựng GCCN. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tính đến tháng 9/2025, Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh lãnh đạo trực tiếp 1.217 CĐCS, 110.646 đoàn viên. Số các doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên thành lập tổ chức công đoàn đạt tỷ lệ từ 95 - 100%. Chú trọng tuyên truyền giáo dục nhận thức về chính trị đến công nhân. Tập trung lãnh đạo thực hiện các công tác xây dựng công nhân về trình độ, tay nghề, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động... Cùng với đó là chăm lo đến tổ chức CĐ, đoàn thanh niên, cựu chiến binh trong các DN, xây dựng tổ chức công đoàn lớn mạnh. Cấp ủy các cấp kịp thời xử lý, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót liên quan đến nhiệm vụ xây dựng GCCN. Việc chăm lo công tác cán bộ, phát triển tổ chức đảng được cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh thống kê, qua sự lãnh đạo phát triển tổ chức đảng, hiện tổ chức đảng tại các loại hình DN trên địa bàn tỉnh năm 2023 là 101 tổ chức đảng [74]. Theo báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh Quảng Ninh, đến năm 2025 lên đến 110 tổ chức cơ sở đảng trong trong các loại hình DN (trong đó đảng bộ cơ sở là

59; chi bộ cơ sở là 51; đảng bộ bộ phận 09; chi bộ trực thuộc 793. Số chủ doanh nghiệp là đảng viên là 213) [phụ lục 19]. Theo Báo cáo từ phòng Đào tạo Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh, từ năm 2024-2025, có tới 611 cán bộ thuộc Đảng bộ Tập đoàn TKV được đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị tại trường Đào tạo Cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh. Đảng ủy Liên đoàn Lao động Tỉnh lãnh đạo phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng cho đối tượng kết nạp đảng. Năm 2025 đảng ủy giới thiệu 6.920 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; trong đó đã có 6.722 đoàn viên vinh dự được kết nạp vào Đảng. [90]. Hằng năm công tác sơ kết, tổng kết luôn được thực hiện để nắm bắt vấn đề xây dựng GCCN. Đảng ủy Liên đoàn lao động tỉnh đã chủ trì tổ chức 04 cuộc giám sát theo chương trình của Tỉnh ủy Quảng Ninh. [90]. Sự nỗ lực của cấp ủy, tổ chức đảng đã củng cố niềm tin, đồng thời góp phần xây dựng GCCN lớn mạnh.

Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo chính quyền tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước, cụ thể hóa, thể chế hóa các nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh về xây dựng GCCN. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, chuyên đề để triển khai các chủ trương của của Tỉnh ủy; đã xây dựng nhiều đề án liên quan đến xây dựng GCCN, như đề án về phát triển nguồn nhân lực, đề án phát triển KKT chế biến, chế tạo. Ủy Ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, liên quan tham mưu cụ thể hóa các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho DN phát triển phù hợp với tình hình của từng địa phương, từng lĩnh vực. Tiếp tục duy trì chế độ đối thoại giữa chính quyền với các hiệp hội DN, chủ DN; duy trì chế độ giao ban định kỳ giữa lãnh đạo các cấp với chủ DN, tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa cơ quan quản lý nhà nước về lao động với các tổ công tác liên ngành nhằm nắm chắc tình hình của từng DN, sớm phát hiện mâu thuẫn phát sinh hạn chế đến mức thấp nhất xảy ra tranh chấp giữa công nhân, NLĐ, tình trạng đình công, lãn công. Trong giai đoạn 2021-2025, tổng chi ngân sách địa phương cho giáo dục đào tạo và dạy nghề là: 21.638 tỷ đồng, chiếm 20% tổng chi ngân sách địa phương [80].

Đánh giá từ Tỉnh ủy cho thấy “*cấp chính quyền đã ban hành nhiều văn bản, chuyên đề để triển khai các nội dung thực hiện nghị quyết, thực hiện công tác phối hợp giữa Ban cán sự Đảng UBND tỉnh với Đảng đoàn, LĐLĐ tỉnh,*

MTTQ và các đoàn thể CT-XH, xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, giải pháp, ban hành cơ chế, chính sách xây dựng phát triển GCCN tỉnh Quảng Ninh. Hằng năm công tác này đã được tiến hành hướng dẫn, đôn đốc” [69]. Từ năm 2014 đến 2025, UBND Tỉnh đã ban hành 23 văn bản để xây dựng GCCN [phụ lục 12]. Đồng thời Tỉnh ủy đánh giá nhận thức và hành động của Tỉnh ủy đối với UBND tỉnh “về xây dựng GCCN đã được nâng lên rõ rệt. Nghị quyết của Tỉnh ủy đã được triển khai phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, DN. Với nhiều nội dung, hình thức và cách làm khác nhau. Nghị quyết được triển khai đồng bộ và nhanh chóng đi vào cuộc sống” [70].

Cụ thể hóa nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng, HĐND tỉnh đã ban hành 13 nghị quyết để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân như: Nghị quyết số 143/2018/NQ- HĐND ngày 07/12/2018 về hỗ trợ nhà ở để thu hút lao động vào làm việc tại các DN trong KCN cảng biển Hải Hà đến năm 2020. Thực hiện Nghị quyết số 68- NQ/TW của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy có Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 13/10/2025 về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân. Trong năm 2025, toàn tỉnh có 2.410 DN thành lập mới với tổng vốn đăng ký 23.750 tỷ đồng, đạt 120,5% kế hoạch... về vốn, tín dụng cho khu vực tư nhân đạt 33.100 tỷ đồng; cho vay công nghiệp hỗ trợ 3.000 tỷ đồng; cho vay DN ứng dụng công nghệ cao 500 tỷ đồng... Về nguồn nhân lực, tinh bố trí kinh phí đào tạo, tư vấn doanh nghiệp; đồng thời chuẩn bị đầu tư trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 cho 03 cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho khu vực kinh tế tư nhân [93].

Phát huy trách nhiệm bảo đảm chính sách đến với những người công nhân, chính quyền các cấp bảo đảm chế độ bảo hiểm cho NLĐ, năm 2025, tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 50,61%. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 41,28%. [99]... Từ năm 2021 đến năm 2023, năng suất lao động của Quảng Ninh đều cao nhất trong số các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng [80].

Trên địa bàn tỉnh hiện có 05 dự án khoảng 2.985 căn hộ đã được sử dụng như: Dự án khu nhà ở xã hội ở Hạ Long, với 02 toà nhà ở xã hội gồm 790 căn; Dự án ở KCN Đông Mai [80]. Tổng chi an sinh xã hội năm 2025 đạt 2.123 tỷ đồng, tăng gần 12% so với cùng kỳ; hoàn thành 2.464 căn nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân [93]. Công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Quảng Ninh được triển khai đồng bộ, nhất quán, nhờ đó, Quảng Ninh trở thành địa phương duy nhất nhiều năm liền dẫn đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Giai đoạn 2014-2024, tỉnh thu hút 11,92 tỷ USD vốn FDI, [79]. Tổng vốn thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2025 trên địa bàn tỉnh đạt 766 triệu USD điều này cho thấy cho thấy sức hấp dẫn và độ tin cậy của môi trường đầu tư. [93].

Với 927 phiếu khảo sát về Tỉnh ủy lãnh đạo chính quyền cho biết 93,96% phiếu đánh giá quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 21]. Kết quả khảo sát cho thấy dư luận xã hội có mức độ đồng thuận rất cao đối với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong việc định hướng và chỉ đạo các cấp chính quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, phát huy và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống.

Bốn là, Tỉnh ủy Quảng Ninh quan tâm lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH, các DN, cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn phát huy trách nhiệm, vai trò trong tham gia xây dựng GCCN.

Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo, tạo điều kiện để các tổ chức này phát triển, và tham gia giám sát phản biện các nội dung lãnh đạo xây dựng GCCN. Tỉnh ủy duy trì chế độ làm việc sáu tháng, một năm giữa Tỉnh ủy với MTTQ, CĐ và các tổ chức CT-XH khác để nghe ý kiến đề xuất các vấn đề cần giải quyết liên quan đến công nhân. Đánh giá vai trò của các tổ chức Tỉnh ủy ghi nhận:

Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội các địa phương đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện nhiệm vụ, cùng với sự nỗ lực của phần đấu của cả HTCT, sự vào cuộc của nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của cả tỉnh nói chung và từng địa phương,

vẫn duy trì được sự ổn định và phát triển, ngày càng có nhiều Nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu, nghiên cứu và đầu tư tại tỉnh Quảng Ninh [26].

Tỉnh ủy lãnh đạo lãnh đạo, chỉ đạo củng cố đoàn thể trong DN tập trung lãnh đạo thực hiện đề án “*Xây dựng, phát triển mô hình tổ chức cơ sở đảng và đoàn thể nhân dân trong các DN ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011-2015*”. Sau khi có đề án, các tổ chức chính trị xã hội trong DN được quan tâm và phát huy vai trò của mình. [phụ lục 17].

Năm 2025 số tổ chức CĐ cơ sở tại các DN thuộc mọi thành phần kinh tế là 1,821 tổ chức với 76. 268 đoàn viên, số tổ chức đoàn thanh niên là 98 với 11, 463 đoàn viên. [phụ lục 19]. Tổ chức đoàn đã tích cực tuyên truyền, vận động công nhân chấp hành đúng đường lối chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đối với hội cựu chiến binh có 52 tổ chức cơ sở thuộc khối DN với 4.716 hội viên. Hội Cựu chiến binh trong các DN đã tổ chức và hoạt động gắn với nhiệm vụ lao động tại DN, phối hợp làm tốt công tác tư tưởng, tập hợp, đoàn kết, giáo dục hội viên [79]. Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đại diện cộng đồng DN. Đến nay, hiệp hội DN tỉnh Quảng Ninh hiện có 700 hội viên chính thức và 9.500 hội viên là thành viên của các hiệp hội, câu lạc bộ DN địa phương. Hiệp hội DN tỉnh và các địa phương. Hội Doanh nhân trẻ từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, thực sự là cầu nối giữa DN, doanh nhân với các cơ quan quản lý nhà nước; tăng cường hỗ trợ doanh nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh... [73].

Thông qua các tổ chức đảng, đoàn thể trong DN, NLĐ được tuyên truyền vận động thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, xây dựng DN phát triển; là lực lượng đưa những nội dung, cách thức lãnh đạo của Tỉnh về xây dựng GCCN đạt hiệu quả nhất định.

Khảo sát 927 phiếu có 92,56% đánh giá Tỉnh ủy lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh là quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Kết quả này cho thấy sự ghi nhận và đánh giá cao vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với việc phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH trong tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, khẳng định vai

trò quan trọng của các tổ chức của HTCT trong vận động, tập hợp, phát huy sức mạnh đoàn kết và sự tham gia chủ động về xây dựng GCCN.

Nhân dân chính là cái nôi của công nhân, công nhân từ nhân dân mà ra. Công nhân vững mạnh về mọi mặt, không thể không có sự tham gia giúp sức của nhân dân. Thông qua nhân dân nơi phường, xã có công nhân cư trú, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã phát động các phong trào có sự tham gia của nhân dân và công nhân nhằm tạo mối liên kết giữa nhân dân và công nhân, như phong trào toàn dân xây dựng khu phố văn minh, xây dựng phong trào bảo vệ môi trường giữa khu dân cư và DN, ..., qua các phong trào này đã thúc đẩy tinh thần trách nhiệm của công nhân, hoàn thiện hơn ý thức chính trị trong công nhân.

Nhân dân tại các xã, phường thông qua các tổ chức CT-XH để tham gia giám sát, phản biện các chủ trương, chính sách của tỉnh về xây dựng GCCN. Phát huy vai trò của nhân dân giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, việc chấp hành pháp luật, chấp hành các quy định ở địa phương, nơi cư trú của công nhân. Các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc chủ trương xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Hoạt động của DN có sự tham gia của nhân dân trong vùng. Các cấp ủy dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đã tổ chức tuyên truyền đến với nhân dân hỗ trợ DN. Nhân dân đã ủng hộ công nhân trong việc đào tạo, cung cấp lượng lớn số công nhân cho các DN tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho cán bộ, công nhân trong toàn ngành. Các giải thể thao dân tộc, cờ vua, cờ tướng, cầu lông, bóng bàn, bóng đá, quần vợt, bóng chuyền... với quy mô cấp tập đoàn ngành than, có sự tham gia của đông đảo NLD và nhân dân trong địa bàn hoạt động của đơn vị. Công nhân tích cực tham gia phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh...

Đánh giá nội dung này, với 927 phiếu được hỏi có đến 92,77% đánh giá quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Kết quả khảo sát cho thấy sự đánh giá cao của xã hội đối với vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, huy động các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, cho thấy rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội và

huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng GCCN bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

Năm là, Tỉnh ủy lãnh đạo đã quan tâm lãnh đạo sơ kết, tổng kết công tác xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã quan tâm hơn đến việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. Sơ kết, tổng kết, nhân rộng những mô hình mới, điển hình trong lãnh đạo đem lại kết quả tiến bộ tiếp theo, Tỉnh ủy đã chỉ đạo lựa chọn và xây dựng dựng điển hình tiến tiến về việc phát triển tổ chức đảng trong DN ngoài khu vực nhà nước như đảng bộ công ty FDI Téch hồng - Hải Hà. Điển hình trong xây dựng GCCN trong Đảng ủy Than Quảng Ninh... Qua sơ kết, tổng kết Tỉnh ủy rút ra kinh nghiệm, sau đó áp dụng kinh nghiệm để nhân diện rộng. Trong những năm qua Tỉnh ủy đã sơ kết, tổng kết về xây dựng công nhân thể hiện trong nhiều văn bản như: Báo cáo số 250-BC/TU ngày 29/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW. Báo cáo số 556 - BC/TU ngày 19/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các DN ngoài khu vực nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025. Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh tổng kết công tác thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức CT-XH tại DN thuộc mọi thành phần kinh tế. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2021-2024 qua các báo cáo như: Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về tổng kết thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức CT-XH tại DN thuộc mọi thành phần kinh tế. Báo cáo số 79-BC-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2021-2024) ... Định kỳ hằng năm, cấp tỉnh tổ chức 02 hội nghị gặp mặt DN để lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị của DN và chia sẻ thông tin về tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, các chủ trương lớn của Trung ương, của Tỉnh. Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa

phương tổ chức các hội nghị gặp mặt DN theo chuyên đề và trung bình mỗi năm có 08 phiên cà phê doanh nhân do lãnh đạo UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành tổ chức; đồng thời thành lập tổ công tác để hỗ trợ triển khai các dự án, tháo gỡ khó khăn cho DN. Công tác sơ kết, tổng kết được chú trọng phát huy trách nhiệm, vai trò của Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn.

Đánh giá nội dung này với 927 phiếu hỏi có đến 92,66 % trả lời quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Kết quả này thể hiện sự đánh giá cao vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với công tác sơ kết, tổng kết việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, thể hiện rõ nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác sơ kết, tổng kết trong việc đánh giá thực tiễn, rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh chủ trương, giải pháp của tỉnh Quảng Ninh về xây dựng GCCN. Qua đó, tiếp tục nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

3.1.1.2. Ưu điểm về thực hiện phương thức lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân của Tỉnh ủy Quảng Ninh

Một là, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, định hướng thực hiện xây dựng GCCN.

Xác định rõ tầm quan trọng của việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay, Tỉnh ủy Quảng Ninh đặc biệt coi trọng nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng GCCN, qua đó, Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản về xây dựng GCCN, thể hiện vai trò chủ thể trong lãnh đạo xây dựng GCCN. Trên cơ sở chủ trương, quyết định, quy chế, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành nhiều văn bản chương trình hành động, kế hoạch, kết luận về lãnh đạo xây dựng GCCN. Tỉnh ủy lãnh đạo chặt chẽ các tổ chức cấp dưới tổ chức, thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Các tổ chức cấp dưới có liên quan bằng chức năng, nhiệm vụ, bằng quy chế, quy định, bằng việc chịu trách nhiệm chấp hành sự lãnh đạo đó.

Từ 2015 đến nay, Tỉnh ủy đã ban hành 06 văn bản liên quan đến xây dựng GCCN và công nhân [phụ lục 12]. Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy đi vào cụ thể các vấn đề trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo. Tỉnh ủy đã xác định những nội dung cốt yếu, quan trọng liên quan đến phát triển GCCN trên địa bàn tỉnh. Một

số văn bản quan trọng như: Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 07/5/2014 về việc thực hiện Kết luận số 79-KL/TW về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”. Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 26/4/2016 v/v thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 09/1/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác “Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNLĐ KCN, khu chế xuất”. Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 08/11/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 24/8/2021 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của CD Việt Nam trong tình hình mới; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của BTV Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030... Bên cạnh việc ban hành văn bản lãnh đạo, thể hiện tại các văn bản Tỉnh ủy chỉ rõ mối quan hệ, lề lối làm việc; tăng cường phân cấp, ủy quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Những văn bản do Tỉnh ủy ban hành đúng quy trình. Những vấn đề cấp bách được chỉ đạo sát sao, kịp thời và được quán triệt tổ chức thực hiện triệt để.

Trong nội dung này qua 927 phiếu được đánh giá rất quan trọng và quan trọng chiếm 94,71 % phiếu [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22]. Kết quả phản ánh sự đồng thuận xã hội rất cao vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh thông qua việc ban hành nghị quyết, chủ trương về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, khẳng định phương thức lãnh đạo nêu trên đang được Tỉnh ủy Quảng Ninh vận dụng hiệu quả, mang tính định hướng quan trọng trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh

Hai là, Tỉnh ủy Quảng Ninh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức trong HTCT, các DN, cơ quan, đơn vị, nhân dân nơi có công nhân và công nhân trên địa bàn tỉnh

Thông qua Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ninh, cùng cấp ủy

các cấp, các tổ chức có liên quan, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục đến các tổ chức trong HTCT tại các DN, cơ quan, đơn vị, nhân dân và những người công nhân nhận thức rõ vai trò quan trọng của công nhân và xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tích cực của các lực lượng đó tham gia vào xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy Quảng Ninh, cùng cấp ủy các cấp đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, tạo chuyển biến mạnh mẽ hiểu rõ, đúng định hướng của Tỉnh ủy trong xây dựng GCCN. Nhiều văn bản lãnh đạo của Tỉnh ủy liên quan đến DN và công nhân đã được tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, cập nhật kịp thời đến các DN và công nhân [phụ lục 13].

Những nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục được chú trọng, tập trung vào những vấn đề cốt lõi của GCCN trên địa bàn tỉnh, vấn đề chấp hành pháp luật, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng... Hình thức tuyên truyền cổ động, thuyết phục được sử dụng linh hoạt, mang lại hiệu quả cao. Hằng năm Tỉnh ủy chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các tổ chức gặp mặt, động viên, biểu dương các DN làm tốt công tác xây dựng GCCN phát triển vững mạnh. Các sân chơi “Sau giờ thứ 8”; 12 lớp Tuyên truyền xây dựng văn hóa DN; 12 điểm sinh hoạt văn hóa công nhân trong các DN; CĐ Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức thành công 05 Chương trình “Kết nối trái tim”. Tổ chức thành công Ngày hội Văn hóa thể thao CNVCLĐ tỉnh Quảng Ninh lần thứ X - năm 2022 với sự tham gia của 338 đoàn với 8.254 vận động viên.

Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị và chuyên đề “Vai trò, sứ mệnh lịch sử của GCCN, tổ chức CĐ Việt Nam trong tiến trình xây dựng, phát triển đất nước” theo hình thức trực tiếp và trực tuyến đến 18 điểm cầu của các LĐLĐ cấp huyện, CĐ ngành và các CĐCS có đông CNLĐ trên địa bàn. Chương trình tọa đàm trực tuyến với chủ đề “Hiểu biết pháp luật lao động - Giải pháp đảm bảo quyền lợi của NLĐ thu hút 6.400 lượt xem và 1.850 lượt tương tác trên cả 02 trang fanpage. Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam phát động thi đua năm 2025 với chủ đề: “Đoàn kết, sáng tạo, hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành toàn diện

kế hoạch năm 2025”. Năm 2025, Đảng ủy Than Quảng Ninh thực hiện quy định về cán bộ, đảng viên tham gia trên nhóm mạng xã hội; chỉ đạo viết 5.152 tin, bài và chia sẻ 155.192 tin, bài trên trang fanpage “Người Thợ”, duy trì hoạt động của 165 mô hình tập thể, các nhân “Học và làm theo Bác”, năm 2025 nhiều tập thể, cá nhân được các cấp tặng giấy khen, bằng khen, biểu dương khen thưởng 2.943 hình ảnh “Người Thợ mỏ- Người Chiến sĩ” trên các lĩnh vực công tác. [92]

Đánh giá nội dung này qua 927 phiếu khảo sát có đến 94,82% đánh giá quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22]. Kết quả này thể hiện sự đánh giá rất cao vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua công tác tuyên truyền, thuyết phục và vận động trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, cho thấy nhận thức rõ ràng về vai trò của công tác tuyên giáo, dân vận của Quảng Ninh trong việc tạo sự thống nhất về tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với chủ trương xây dựng GCCN, là phương pháp lãnh đạo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đội ngũ công nhân Quảng Ninh trong bối cảnh hiện nay.

Ba là, Tỉnh ủy đã đổi mới việc lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tổ chức, cán bộ

Nhận thức rõ vai trò của phương thức lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã đổi mới và tăng cường lãnh đạo công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ. Trong những năm qua, Tỉnh ủy đã lãnh đạo sắp xếp tổ chức bộ máy trong các DN nhà nước thuộc thẩm quyền như tổ chức bộ máy công ty xăng dầu B12, các công ty thuộc tập đoàn Than Quảng Ninh. Từ năm 2020-2022 Tỉnh ủy đã chuyên giao 10 tổ chức cơ sở đảng với 8.957 đảng viên trực thuộc Đảng ủy Than Quảng Ninh thuộc Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam. Chuyên giao 20 tổ chức đảng với tổng số 682 đảng viên thuộc các đảng bộ thị xã, thành phố, Đảng bộ Khối các cơ quan và DN tỉnh về Đảng bộ khối DN Trung ương... Chuyên các CĐ cơ sở với các đoàn viên trực thuộc KCN tỉnh về trực thuộc LĐLĐ cấp huyện đơn cử như: 44 CĐ cơ sở với 18.428 đoàn viên KCN Cái Lân: 27 CĐ cơ sở với 3.877 đoàn viên; KCN Việt Hưng: giải thể CĐ Cơ quan CĐ các KCN với 05 đoàn viên [6].

Ngày 16/01/2026, Đảng ủy TKV chuyển giao 18 tổ chức cơ sở đảng với 12.745 đảng viên về trực thuộc Đảng ủy theo quy định mới của Trung ương, thể hiện rõ sự thống nhất lãnh đạo và tinh gọn đầu mối tổ chức đảng trong DN nhà nước trọng điểm. Quán triệt sâu sắc vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy và trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu, Đảng bộ Than Quảng Ninh triển khai đồng bộ đổi mới tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ. Nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ phê duyệt và bổ sung quy hoạch 62 lượt cán bộ cấp tỉnh, 1.169 lượt cán bộ cấp cơ sở, phản ánh tính chủ động, bài bản và chuẩn hóa trong công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới [31].

Tỉnh ủy lãnh đạo công tác cán bộ đúng yêu cầu, đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong DN theo đúng quy định của Đảng. Trong công tác cán bộ, Tỉnh ủy Quảng Ninh chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong các DN. Cấp ủy trong các DN xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong ngành. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong các DN được chú trọng. Nhà quản lý tại các KCN khoảng 731 người có trình độ đại học [98]. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, cấp ủy các đơn vị, DN tiếp tục thực hiện chủ trương bí thư chi bộ là trưởng phòng, quản đốc DN ngành than ở 91,7% đơn vị; 100% bí thư cấp ủy là cấp trưởng DN nhà nước [4]. Riêng ngành than tại Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chi, đảng bộ cơ sở bầu 466 cấp ủy viên cơ sở; 100% có trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông. Trình độ chuyên môn, đại học là 355 đồng chí; thạc sỹ là 99 đồng chí; tiến sỹ là 09 đồng chí. Trình độ lý luận chính trị: trung cấp là 185 đồng chí; cao cấp và cử nhân có 251 đồng chí, chất lượng đội ngũ cấp ủy, bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 cao hơn nhiệm kỳ trước [87]. Đội ngũ cán bộ ngành than luôn được đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ thường xuyên, đúng đối tượng, đúng vị trí việc làm. Năm 2025, đảng ủy Than Quảng Ninh đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng 4 với 814 học viên; 07 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở với 520 học viên, phối hợp tổ chức bết giảng cho 63 học viên [92]. Cấp ủy ngành than đã tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng ra đội ngũ cán bộ bản lĩnh, kiên trung, có trình độ, năng lực, có kinh nghiệm trong GCCN ở Quảng Ninh, đáp ứng yêu cầu đề ra. [Phụ

lục số 20]. Đội ngũ cán bộ trong các DN tại Quảng Ninh thấm nhuần chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh. Cán bộ các cấp trong DN được nâng lên về chất lượng, thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ các DN khi sát nhập, tái cơ cấu một cách phù hợp, hiệu quả. Thông qua sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy về công tác cán bộ và sắp xếp tổ chức bộ máy, hoạt động của các DN trên địa bàn ổn định, GCCN nhận được sự lãnh đạo từ tổ chức, từ đội ngũ cán bộ của DN luôn tin tưởng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng GCCN phát triển.

Đánh giá nội dung trên với 927 phiếu có đến 94,5% phiếu đánh giá quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22]. Nội dung này cho thấy sự đánh giá rất cao vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua công tác tổ chức và cán bộ trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, khẳng định nhận thức xã hội về vai trò then chốt quan trọng của công tác tổ chức, cán bộ trong việc bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, đồng thời trực tiếp tác động tích cực đến chất lượng triển khai các chủ trương, chính sách xây dựng GCCN của tỉnh, cần tiếp tục quan tâm thực hiện tốt để bảo đảm đội ngũ cán bộ làm công tác công nhân, công đoàn vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

Bón là, Tỉnh ủy đã đầu mạnh lãnh đạo phát huy rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong xây dựng GCCN.

Tổ chức đảng, đảng viên trong các tổ chức là chủ thể xây dựng GCCN sẽ phát huy vai trò, trách nhiệm của mình sẽ góp phần quan trọng đem lại hiệu quả trong sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với GCCN. Ý thức tầm quan trọng của tổ chức đảng và sự gương mẫu của đội ngũ đảng viên, Tỉnh Quảng Ninh luôn quan tâm đến phát triển các tổ chức đảng và đảng viên trong các loại hình DN. Tỉnh ủy có Đề án về “Phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các đoàn thể trong đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025”. Các cấp ủy phân công cấp ủy viên, cán bộ phụ trách tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân; chủ động, tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với DN, doanh nhân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, qua đó tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong việc thành lập các tổ chức đảng, đoàn thể. Đến năm 2023, Tỉnh ủy đã thành lập được 29 tổ chức đảng tại công ty cổ phần, 02 tổ chức đảng tại DN tư nhân,

04 tổ chức đảng tại công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty có vốn đầu tư nước ngoài là 06 [87].

Công tác phát triển tổ chức đảng, kết nạp đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân và KCN được quan tâm, từng bước đồng bộ, thống nhất giữa công tác phát triển tổ chức đảng với phát triển các đoàn thể. Năm 2011, toàn tỉnh có 257 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở với 1.584 đảng viên; đến năm 2022 toàn tỉnh có 43 tổ chức cơ sở đảng (27 đảng bộ, 16 chi bộ cơ sở); 349 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, 17 đảng bộ bộ phận với 5.374 đảng viên; có 7 đảng bộ, chi bộ cơ sở khối các đơn vị kinh tế tư nhân (Hạ Long, Móng Cái, Cẩm Phả, Uông Bí; Quảng Yên, Đông Triều, Tiên Yên). Hơn 10 năm qua đã kết nạp được trên 1.500 đảng viên trong đơn vị kinh tế tư nhân (trong đó có 33 chủ DN tư nhân) [5]. Đặc biệt, năm 2022, Tỉnh ủy quyết định thành lập đảng bộ cơ sở KCN Cảng biển Hải Hà với 4 chi bộ, 55 đảng viên. Năm 2023, KCN Hải Yên, Móng Cái thành lập chi bộ công ty TNHH Ngân Long với 15 đảng viên. Các công ty này đều có 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Theo số liệu Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh cho biết, năm 2025, tỉnh Quảng Ninh có 110 tổ chức đảng trong đó đảng bộ cơ sở là 59, chi bộ cơ sở 51 (đảng bộ phận là 9, chi bộ trực thuộc là 793) với số đảng viên là 17,352 đảng viên, đảng viên là chủ DN [Phụ lục 19]

Các tổ chức đảng tập trung nhiều tại Hạ Long, Móng Cái, Uông Bí, Đông Triều... Tỉnh ủy lãnh đạo chuyển các chi bộ trực thuộc đảng bộ các xã, phường, các chi bộ cơ sở có ít đảng viên, hợp nhất các tổ chức đảng hoạt động phân tán thành mô hình hoạt động chung và chuyển đảng viên đang sinh hoạt trong các DN đang sinh hoạt ở nơi cư trú để thành lập đảng bộ cơ sở các DN. Nhất là tại các (NKVNN). Các tổ chức đảng trong DN được chú trọng xây dựng trên ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy nâng cao chất lượng các tổ chức đảng, chất lượng đảng viên được nâng lên. Phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho NLĐ của các tổ chức đảng.

Qua đội ngũ đảng viên, sự tiên phong gương mẫu của đảng viên giúp cho Tỉnh ủy triển khai chủ trương, đường lối liên quan đến DN và công nhân thuận lợi và đạt hiệu quả. Uy tín của đảng viên, lối sống, tác phong của đảng viên chính

là tấm gương để công nhân học tập theo, qua đó xây dựng DN phát triển. Trách nhiệm của đảng viên tạo cơ sở đến công nhân tự giác chấp hành hoàn thành nhiệm vụ. Thông qua đội ngũ đảng viên, sự gương mẫu của đảng viên trong DN, Tỉnh ủy định hướng chính trị cho công nhân, xây dựng khối đại đoàn kết trong công nhân, trong DN. Đảng viên dung hòa lợi ích giữa người công nhân với DN, chế độ, chính sách cho công nhân. Đảng viên là tấm gương trong sáng tạo lao động, nâng cao năng suất lao động trong công nhân. Đảng viên cùng với công nhân tham gia bảo vệ chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng. DN có đảng viên là người lãnh đạo thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước và chế độ chính sách cho NLĐ.

Công tác quản lý, rèn luyện đảng viên được thực hiện bảo đảm theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Năm 2025, đảng ủy Than Quảng Ninh tổ chức 12 lớp bồi dưỡng 05 lớp nhận thức về Đảng cho 936 quần chúng ưu tú; 06 lớp bồi dưỡng chuyên đề lịch sử Đảng cho 610 học viên; 09 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới. [92]. Công tác phát triển tổ chức đảng, kết nạp đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân và KCN được quan tâm, đẩy mạnh toàn tỉnh có 43 tổ chức cơ sở đảng (27 đảng bộ, 16 chi bộ cơ sở); 349 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Trong 3 năm qua, đã kết nạp được kết nạp được 771 đảng viên trong đơn vị kinh tế tư nhân (trong đó 16 chủ DN tư nhân) [6].

Đánh giá sự lãnh đạo của Tỉnh ủy với nội dung này trong 927 phiếu có đến 94.61% phiếu đánh giá quan trọng và rất quan trọng [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22]. Kết quả này cho thấy sự đồng thuận xã hội rất cao trong đối với vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua hệ thống tổ chức đảng và việc phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Đây cũng là sự khẳng định nhận thức xã hội về vai trò nòng cốt của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong việc trực tiếp lãnh đạo, định hướng và tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ xây dựng GCCN, cần tiếp tục phát huy tốt hơn vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên tích cực tham gia xây dựng GCCN Quảng Ninh trong giai đoạn mới.

Năm là, Tỉnh ủy đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN.

Tỉnh ủy Quảng Ninh đã thông qua công tác kiểm tra giám sát tại các tổ chức đảng trong DN và kiểm tra đảng viên của Đảng trong DN để thực hiện lãnh đạo của Tỉnh ủy. Qua kiểm tra, giám sát Tỉnh ủy nắm được việc thực hiện nghị quyết, chủ trương, kết luận, kế hoạch của Tỉnh ủy trong việc xây dựng GCCN. Kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy tiến hành đạt được những kết quả quan trọng. Từ năm 2020 đến 2025 đối với tổ chức đảng trong DNNKVNN tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy định kỳ 6 tháng. Từ năm 2020 đến 2023, đã xử lý kỷ luật 01 tổ chức đảng với hình thức khiển trách; xử lý kỷ luật 48 đảng viên (khiển trách 28, cảnh cáo 5, khai trừ 15) [87].

Từ năm 2020 đến 2025, riêng Đảng bộ Than Quảng Ninh hoàn thành 1.324 cuộc kiểm tra, giám sát; xử lý kỷ luật 06 tổ chức đảng, 703 đảng viên vi phạm. Kiểm tra 549 tổ chức đảng và 1.631 đảng viên, trong đó tập trung kiểm tra đối với người đứng đầu cấp ủy, đơn vị trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cán bộ, đảng viên. Tổ chức 97 cuộc kiểm tra nắm tình hình công tác quản lý tài nguyên than, khoáng sản; công tác môi trường; Hoàn thành 10 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với 37 cấp ủy cơ sở trực thuộc và 35 đảng viên giữ chức vụ bí thư đảng ủy, giám đốc đơn vị... Các chi bộ trực thuộc cơ sở đã thực hiện 1.544 cuộc kiểm tra, giám sát; [27]. Năm 2025, toàn Đảng bộ hoàn thành 1.112 cuộc kiểm tra, giám sát (606 kiểm tra, 506 giám sát). Cấp ủy các cấp hoàn thành 523 cuộc kiểm tra đối với 657 đảng viên và 132 tổ chức đảng; 477 cuộc giám sát đối với 588 đảng viên, 88 tổ chức đảng [92].

Nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát đã tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, công tác xây dựng chính đồn Đảng như: công tác quản lý đất đai, tài nguyên than, khoáng sản, ranh giới mỏ, bảo vệ môi trường; công tác cán bộ; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lối sống cán bộ, đảng viên; Đảng ủy ngành Than thực hiện tốt công tác giám sát của các tổ chức chính trị-xã hội. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, đã phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức giám sát các cấp đối với 18 đảng bộ cơ sở trực thuộc.

Tỉnh ủy lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra. Với đảng bộ

cơ sở trong Đảng bộ Than có từ 500 đảng viên trở lên, bố trí cán bộ chuyên trách công tác kiểm tra. Từ 2020-2025 đảng bộ cử 52 cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ninh tổ chức. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức 09 lớp tập huấn. Đến nay, công tác đã góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác xây dựng đảng trong Đảng bộ trong ngành than [27].

Tỉnh ủy nắm rõ hoạt động của các DN, kịp thời khắc phục những hạn chế trong quá trình xây dựng công nhân trên địa bàn tỉnh. Tập trung vào kiểm tra, giám sát cán bộ, lãnh đạo, quản lý tại các DN có tổ chức đảng. Qua công tác kiểm tra, giám sát nhận thức của các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp ngày càng được nâng lên, đã đánh giá đúng những ưu điểm, hạn chế, yếu kém, kịp thời cảnh báo, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả, góp phần xây dựng DN, xây dựng GCCN lớn mạnh. Tỉnh ủy chỉ đạo tăng cường tăng cường kiểm tra, giám sát trong DN trong khu vực nhà nước được thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Đảng. Đối với DNNKVNN chưa có tổ chức đảng Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát đảng ủy địa phương trong việc lãnh đạo các DN đóng trên địa bàn.

Trong 927 phiếu khảo sát đánh giá nội dung có 94,5% phiếu quan trọng và rất quan trọng [Câu khảo sát số 5] [phụ lục 22]. Kết quả này là sự đánh giá rất cao vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, khẳng định nhận thức rõ ràng về ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát trong việc bảo đảm kỷ cương, kỷ luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo và kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách xây dựng GCCN, cần tích cực, thường xuyên thực hiện đồng bộ, nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm hiệu quả của phương thức lãnh đạo này.

3.1.2. Hạn chế, khuyết điểm

3.1.2.1. Về thực hiện nội dung lãnh đạo xây dựng GCCN

Một là, trong việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN của Tỉnh ủy còn có lúc chưa kịp thời, chưa theo sát với yêu cầu thực tiễn.

Tỉnh ủy Quảng Ninh luôn coi trọng phát triển GCCN gắn với đặc điểm,

phát triển kinh tế - xã hội, truyền thống của tỉnh. Tuy nhiên có một số những lãnh đạo, chỉ đạo chưa tương xứng với tiềm năng của một tỉnh có nhiều điều kiện về phát triển công nghiệp và phát triển GCCN. Trong báo cáo kiểm điểm của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025 đánh giá: *“Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tuy đã thường xuyên chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc song trong giai đoạn đầu của nhiệm kỳ 2020-2025 còn có nội dung quy định về thẩm quyền giữa Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa thống nhất, trùng lặp, nhất là việc cho ý kiến về các dự án phát triển kinh tế - xã hội”* [90].

Giai đoạn 2015 đến 2020, vấn đề phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo của Quảng Ninh còn hạn chế, từ đó chưa mở ra môi trường mới để phát triển công nhân về số lượng, cũng như là chất lượng. Việc đưa những lãnh đạo của Trung ương về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh còn một số hạn chế, kết quả còn thấp... Những năm qua một trong những điểm nghẽn về lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy đó là thu hút lao động về với tỉnh, đời sống vật chất, tinh thần, trình độ của công nhân còn một số hạn chế, khó khăn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đoàn viên, đảng viên, tổ chức đảng, tổ chức công đoàn, tổ chức đoàn hội tại các DNNKVNN còn có những hạn chế nhất định. Việc tổng kết, đánh giá nhiệm vụ xây dựng GCCN còn bị gián đoạn, chi phối bởi những nhiệm vụ chính trị khác. Trong đánh giá tổng kết thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị- xã hội tại các DN thuộc mọi thành phần kinh tế, Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh trong báo cáo số 199/BC- LĐLĐ ngày 13/11/2024 có đánh giá: *“Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở trong các loại hình DN hằng năm đều đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên số lượng đoàn viên tăng thêm không nhiều, công tác thống kê, báo cáo về tình hình đoàn viên, công đoàn cơ sở ở một số đơn vị còn hạn chế, không kịp thời, thiếu chính xác. Một số đơn vị việc cập nhật thông tin đoàn viên trên phần mềm quản lý đoàn viên còn hạn chế”* [91]. Cụ thể năm 2024 số công đoàn tại công ty TNHH 2 thành viên trở lên là 36 công đoàn với số đoàn viên là 1.538 đoàn viên, DN tư nhân là 28 tổ chức CĐ với 307 đoàn viên, công ty hợp danh là 5 tổ chức CĐ với 384 đoàn viên [91].. *“Tỷ lệ tổ chức Đoàn, Hội được thành lập so với tổng số doanh nghiệp*

thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh còn thấp, tính đến tháng 11/2024 có 249 tổ chức Đoàn, Hội được thành lập (đạt 2,14%) trong tổng số 11.617 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Công tác khảo sát số đơn vị doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đủ điều kiện để thành lập tổ chức Đoàn, Hội chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục” [86].

Tỉnh ủy có đưa ra mục tiêu:

Xây dựng cơ chế chính sách, tạo môi trường làm việc thuận lợi, đặc biệt là chính sách sử dụng, phát huy hiệu quả quỹ đất 20% để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ... Có chiến lược tổng thể thu hút chuyên gia, doanh nhân giỏi, người tài, lao động nhập cư gắn với các điều kiện đảm bảo an sinh, an ninh, an toàn; chính sách hỗ trợ phát huy mô hình liên kết 05 nhà “Nhà nước Nhà trường - Nhà đầu tư - Nhà khoa học - Nhà tuyển dụng” để tạo nguồn lao động sẵn có, cung cấp cho nhà đầu tư, DN trên địa bàn tỉnh” [82].

Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo phát triển công nghiệp chế biến chế tạo nhằm phát triển công nghiệp, tạo việc làm cho công nhân. Tuy nhiên đánh giá sự lãnh đạo này Tỉnh ủy nhận thấy:

Song việc đạt mục tiêu đề ra còn chưa thực hiện được so với mục tiêu trên. Công nghiệp chế biến chế tạo tại tỉnh triển khai còn chậm, còn gặp những khó khăn nhất định. Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp tăng bình quân 0,3%/năm con số thấp; trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tổng số lao động ngành công nghiệp trong 10 năm qua có tốc độ tăng thấp, cơ cấu ngành nghề, trình độ tay nghề NLD còn nhiều bất cập. ... Việc sử dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ lao động đã có những chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, trình độ tổ chức quản lý, sử dụng cán bộ khoa học kỹ thuật phục vụ cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo chưa thật sự hiệu quả, còn thiếu nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân có trình độ kỹ thuật, tay nghề cao [81].

Lãnh đạo cấp ủy các cấp còn gặp vướng mắc, khó khăn, chưa phát huy hết

vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy trong xây dựng GCCN tại địa phương. Trong lãnh đạo cấp ủy các cấp xây dựng GCCN Tỉnh ủy đánh giá: “Chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết gắn với một số chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với CNLD của một số ngành và cấp ủy địa phương, cơ sở còn chung chung; đặc biệt là giải pháp cụ thể để chăm lo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật và nghề nghiệp cho NLĐ nhiều nơi còn thiếu tính khả thi” [81].

Trong lãnh đạo các cấp ủy đảng, còn một số cấp ủy đảng vương vãi, “Việc triển khai thực hiện nghị quyết ở một số cấp ủy Đảng chưa được thường xuyên quan tâm; một số địa phương chưa nắm chắc số lượng, các DN, cơ sở đang hoạt động trên địa bàn có sử dụng lao động nên khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách liên quan đến CNVC- LD”[79].

“Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân chưa cao, nhất là ở nơi mới thành lập hoặc có sự thay đổi về người đứng đầu về đơn vị kinh tế tư nhân” [87]

“Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, DN và cộng đồng về phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo có nơi, có lúc còn chưa đầy đủ và chưa quyết tâm hành động. Chủ trương, chính sách, chỉ đạo về phát triển công nghiệp còn thiếu tính tổng thể, đồng bộ; chưa có nghị quyết chuyên đề về chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc một số cấp ủy, chính quyền còn thụ động, thiếu quyết liệt” [81].

Một số cấp ủy còn lúng túng, nghị quyết ban hành ra song vẫn còn việc triển khai chậm muộn. Còn chùng chèo các cơ quan tổ chức trong phụ trách nội dung liên quan xây dựng công nhân. Tỉnh ủy đánh giá: “Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn còn có mặt hạn chế. Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực chưa thực sự là động lực mạnh mẽ cho cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh... Vẫn còn hiện tượng gây sách nhiễu, phiền hà cho người dân và DN” [82].

Điều này tác động đến GCCN, gây hạn chế cho sự phát triển của GCCN. Từ đó dẫn đến còn những khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng

Ninh đối với việc xây dựng GCCN.

Đánh giá về tầm quan trọng của những nội dung Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng GCCN trong 927 có 6.96% phiếu đánh giá là bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Khảo sát nội dung này với 927 phiếu về trách nhiệm của Tỉnh ủy trong lãnh đạo xây dựng GCCN có 16.83% đánh giá là trung bình và khá [Phiếu khảo sát số 6] [phụ lục 22]. Điều này cho thấy còn tồn tại một số quan điểm đánh giá, trách nhiệm của Tỉnh ủy trong sử dụng những nội dung lãnh đạo còn chưa được ghi nhận, mặc dù chỉ là thiếu số nhưng Tỉnh ủy cũng cần quan tâm nắm bắt, tuyên truyền, điều chỉnh và định hướng nhận thức, quan điểm theo hướng tích cực, đồng thuận, đồng thời nâng cao chất lượng lãnh đạo của mình trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Hai là, việc lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội trong thực hiện nội dung, biện pháp xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh trong một số trường hợp còn chưa tập trung, hiệu quả.

Mặc dù Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xác định rõ những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tiên hành xây dựng GCCN, song việc triển khai các nội dung, biện pháp lãnh đạo của Tỉnh ủy còn một số nơi, một số nhiệm vụ chưa thật tập trung cao, chưa quyết liệt, đồng bộ trong thực hiện và chưa đạt được mục tiêu như mong muốn.

Sự phát triển về số lượng GCCN đi liền với sự phát triển của DN, tuy nhiên sự phát triển số lượng này chưa đạt được kỳ vọng mà Tỉnh đề ra. Đánh giá về nội dung phát triển DN trên địa bàn, Tỉnh ủy nhận thấy: Chỉ tiêu phát triển DN mặc dù tăng nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra, số DN vừa và nhỏ tăng nhiều bên cạnh số DN tăng nhưng điều này gây ra tình trạng phân tán, trình độ quản lý, quản trị, tiếp cận số hạn chế, ảnh hưởng đến xây dựng GCCN về số lượng và cơ cấu. Nhận xét về việc phát triển DN, Tỉnh ủy đánh giá: *“Tỉnh ủy phấn đấu đến hết năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh có 25.000 DN tư nhân, tuy nhiên đến 2023, toàn tỉnh mới có 16.718 DN và chi nhánh đăng ký hoạt động. Mật độ DN so với dân số thấp hơn so với một số tỉnh vùng đồng bằng Sông Hồng... Toàn tỉnh tính đến 2023 có đến 98% DN khu vực tư nhân trên địa bàn là DN nhỏ và vừa, DN siêu nhỏ”* [84].

Còn có bất cập trong số lượng và cơ cấu GCCN. Cơ cấu công nhân có sự biến đổi, có giai đoạn số DN và số lao động giảm sâu, những năm 2020, 2021 và những tháng đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 bùng phát... ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm, thu nhập, đời sống của CNVCLĐ. Tính đến hết năm 2022, tổng số DN trên địa bàn tỉnh là 17.600 DN (xấp xỉ bằng năm 2018), tổng số lao động trên địa bàn là 678.000 người, bằng 92,7% so với năm 2018 (năm 2018 trên địa bàn tỉnh có 731.600 lao động) [Phụ lục 2].

Số công nhân lao động trong các DN nhà nước giảm dần, năm 2015 là 94 DN với số lao động: 120.608 người. Năm 2021 là 70 DN với 93.033 người. Bên cạnh đó vẫn có khó khăn cho NLD tìm kiếm việc làm. Tình trạng mất cân đối trong cơ cấu lao động vẫn còn diễn ra. Một bộ phận lao động ở khu vực phi chính thức còn nhiều. Tỷ lệ thất nghiệp trong lao động của Tỉnh còn tồn tại [phụ lục 10, 11].

Có những ngành cần trình độ hàm lượng khoa học nhất định lại chưa được đáp ứng. Có ngành nghề chưa tuyển đủ lao động, gặp khó khăn trong tuyển dụng lao động. Thời gian đào tạo lại để đảm bảo tay nghề công nhân đáp ứng với yêu cầu DN còn nhiều. Số lao động phổ thông, công nhân tay nghề bậc thấp hoặc chưa qua đào tạo trong DNNKVNN còn nhiều. Tỉnh ủy ghi nhận đánh giá của UBND tỉnh đó là “*Nguồn nhân lực phục vụ ngành công nghiệp tuy có chất lượng tốt hơn một số địa phương trong khu vực, song vẫn còn thiếu hụt về số lượng và cần tiếp tục nâng cao về kỹ năng chuyên môn, năng lực quản lý và kinh nghiệm thực tiễn*” [32].

Vấn đề nâng cao trình độ, tay nghề, năng lực trong công nhân có những điểm chưa đạt được. Đến năm 2024 vẫn còn số NLD có trình độ trung cấp: 7.728 người (chiếm 18,9%), sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 31.975 người (chiếm 78,6%). Sự giảm về trình độ sơ cấp chậm và chiếm số đông, theo báo cáo số lao động phổ thông còn khoảng 34.400 người [98].

Riêng ngành than cơ cấu thợ bậc cao (bậc 4, bậc 5) của khối công nhân kỹ thuật vẫn còn chiếm dưới 50%: Năm 2024 chiếm 43,63% tổng số công nhân kỹ thuật. Trình độ công nhân nghề mỏ hàm lò được đào tạo sơ đẳng với hình thức đào tạo liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng kể từ năm 2021 đến 2025 với

tổng số 1.684 người [73]. Năm 2025, công nhân hầm lò của ngành than có trình độ trung cấp đạt 82,27%. [14] đây là tỷ lệ còn cao.

Đời sống, văn hóa của một bộ phận công nhân còn một số tồn tại hạn chế, công việc bấp bênh, còn thiếu thôn về vật chất trong cuộc sống gia đình. Một số biện pháp về kinh tế, văn hóa, đời sống triển khai cho công nhân còn bất cập, còn thiếu những biện pháp đồng bộ, thiếu tính khả thi.

Một bộ phận công nhân từ tỉnh ngoài đến Quảng Ninh lao động phải đi thuê trọ trong nhà dân. Bên cạnh đó giờ lao động của công nhân vẫn còn cao vì vậy thời gian hưởng thụ văn hóa, tinh thần còn thiếu. Tỷ lệ công nhân bị bệnh hiểm nghèo do lao động nặng nhọc, thời tiết khắc nghiệt vẫn còn. Tỷ lệ thất nghiệp vẫn tồn đọng. Năm 2022 cho biết tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 2,21%; Tỷ lệ thất nghiệp năm 2023 là 2,22% [14]. Vẫn còn có công nhân mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, năm 2025, Đảng ủy Công ty Cổ phần Than Vàng Danh: Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với 04 đảng viên (01 đánh bạc ăn tiền; 03 đảng viên sử dụng trái phép chất ma túy). Đảng ủy Công ty Cổ phần Than Đèo Nai Cọc Sáu: Đình chỉ sinh hoạt đảng đối với 08 đảng viên (01 đánh bạc; 01 vi phạm pháp luật mua bán hóa đơn trái phép, 06 thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng [92]. Việc ký kết thỏa ước lao động tập thể còn thấp, còn thiếu nhà ở cho công nhân. Mức thu nhập giữa người làm chủ, nhà quản lý với thu nhập của công nhân còn có khoảng cách, có nơi cách biệt nhau đến hơn 10 lần gây tâm lý giảm niềm tin vào chủ trương, chính sách của Đảng, của Tỉnh. Còn thiếu một số chính sách mang tính đặc thù. Số lượng nguồn nhân lực còn thiếu chưa đáp ứng đủ nhu cầu lao động của tỉnh. “*Giai đoạn 2021-2024 tổng nhu cầu lao động trong các DN trên địa bàn tỉnh khoảng 20 nghìn lượt lao động/năm, trong đó năm 2024 là khoảng 22,1 nghìn lượt người. Nhu cầu lao động tập trung chủ yếu trong KCN với khoảng 13.960 lao động, chiếm khoảng 63%, trong đó lĩnh vực sản xuất dệt may (8.659 người), điện tử (2.366 người)*”... [98].

Kỷ luật kỷ cương, tác phong công nghiệp vẫn còn hạn chế. Môi trường làm việc ngành than dễ tai nạn, việc tuyển dụng công nhân hầm lò khó khăn. Năm 2024, số vụ tai nạn lao động là 517 vụ, trong đó bị thương 536 người, chết là 25 người [72]. Năm 2025, Toàn TKV xảy ra 07 vụ tai nạn, chết 09 người. [92]. Các

hình thức tai nạn nhiều như: cháy nổ khí, sập đồ lò, bực nước, thiết bị điện.

Khảo sát nội dung trên với 927 phiếu đánh giá có 6.26% cho là bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Điều này cho thấy vẫn có những nhìn nhận của xã hội chưa hài lòng về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với những nội dung phương pháp đề ra và đòi hỏi Tỉnh ủy có những lãnh đạo hiệu quả hơn nữa trong xây dựng GCCN.

Ba là, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền thực hiện nhiệm vụ về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh có khi chưa sâu sát, tập trung, quyết liệt.

Cấp ủy, tổ chức đảng là cấp tổ chức cấp dưới của Tỉnh ủy triển khai sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN hiệu quả, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Tại đánh giá của Báo cáo số 250-BC/TU ngày 29/11/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 20- NQ/TW (khóa X), Tỉnh ủy nhận xét: “*Việc triển khai thực hiện nghị quyết ở một số cấp ủy Đảng chưa được quan tâm thường xuyên*” [79]. Vẫn còn có cấp ủy, tổ chức đảng lúng túng trong việc triển khai các nội dung lãnh đạo của Tỉnh ủy. Nhìn nhận về nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong việc thực hiện về lãnh đạo phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030, Tỉnh ủy đưa ra hạn chế đó là:

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, DN và cộng đồng về phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo có nơi, có lúc còn chưa đầy đủ và chưa quyết tâm hành động. Chủ trương, chính sách, chỉ đạo về phát triển công nghiệp còn thiếu tính tổng thể, đồng bộ; chưa có nghị quyết chuyên đề về chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc một số cấp ủy, chính quyền còn thụ động, thiếu quyết liệt [81].

Một số cấp ủy chưa nhận thức hết tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng GCCN, chưa giành thời gian, nguồn lực thỏa đáng cho công tác này. Vẫn có tình trạng dễ xảy ra hạn chế, thiếu sót liên quan đến xây dựng GCCN, tình trạng tai nạn trong lúc công nhân lao động tại ngành than vẫn xảy ra, còn tình trạng thiếu nhà ở cho công nhân... Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng chưa theo kịp với

yêu cầu phát triển của thời đại, sự biến đổi nhanh chóng về cơ cấu, đặc điểm, tâm tư, nguyện vọng của công nhân trong bối cảnh nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đến công nhân có nơi còn chậm, muộn. Một số cấp ủy, chính quyền chưa tập trung giải quyết được những yêu cầu khó khăn, bức xúc của công nhân. Việc huy động vai trò đóng góp của các tổ chức đoàn thể xã hội cho cấp ủy ở một số nơi còn hạn chế. Việc lãnh đạo phát triển tổ chức đảng tại DN ngoài khu vực nhà nước hạn chế. Trái ngược với nhịp độ tăng của các DN ngoài khu vực nhà nước thì số tổ chức đảng thành lập mới trong DNNKVNN rất khiêm tốn. Năm 2020, toàn khối chỉ thành lập mới 8 tổ chức Đảng (2 ở công ty cổ phần; 5 ở TNHH; 1 ở FDI), trong khi giải thể 9 tổ chức. Đến năm 2023, số thành lập mới tăng lên 39 tổ chức, song giải thể vẫn ở mức 15 [81].

Tuy chính quyền đã cụ thể hóa sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng công nhân bằng các nghị quyết, quyết định của tỉnh về xây dựng GCCN, song vẫn còn tình trạng cụ thể hóa nghị quyết, quyết định chưa bao hàm hết sự lãnh, chỉ đạo. Chưa theo kịp được yêu cầu thực tiễn đặt ra. *“Mặc dù tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động nhằm cụ thể hóa nội dung Nghị quyết, song đến nay vẫn còn thiếu các chính sách mang tính đặc thù của tỉnh, có sức cạnh tranh vượt trội để tạo đột phá, thu hút đầu tư vào công nghiệp như ngành chế biến, chế tạo, đặc biệt đối với các ngành như: sản xuất ô tô, sản xuất thiết bị điện tử, sản xuất thiết bị năng lượng tái tạo...”* Một số đề án và nhiệm vụ chiến lược quan trọng như *“Đề án phát triển các KKT, KCN, CCN đến năm 2030, định hướng đến năm 2040”* và danh mục tiêu chí thu hút đầu tư hạ tầng các KCN, KKT và tiêu chí thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào KCN vẫn đang trong quá trình xây dựng, chưa đáp ứng kịp nhu cầu thực tiễn triển khai [32].

Đối với công nhân ở DN ngoài khu vực nhà nước cần chính quyền phải thường xuyên quan tâm hơn, tạo điều kiện cho DN ổn định phát triển bền vững. Tạo điều kiện cho NLĐ yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với DN, địa phương. Chính quyền đã quan tâm đến chính sách, việc chấp hành pháp luật tại các DN song có lúc còn chưa sâu rộng, dẫn đến tình trạng thiếu nhà ở cho lao động trong những DNNKVNN. Lao động làm việc không ổn định, còn mang tính thời vụ.

Việc xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án của chính quyền có nội dung chưa thực sự cụ thể. Còn để một số lĩnh vực bị chậm, muộn so với khu vực.

Mặc dù UBND tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết, song đến nay vẫn còn thiếu các chính sách mang tính đặc thù của tỉnh, có sức cạnh tranh vượt trội để tạo đột phá thu hút đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo, đặc biệt đối với các ngành như: sản xuất ô tô, sản xuất thiết bị điện tử, sản xuất thiết bị năng lượng tái tạo... và cần tiếp tục nâng cao về kỹ năng chuyên môn, năng lực quản lý và kinh nghiệm thực tiễn. Hệ thống cảng biển, logistics của tỉnh hiện vẫn chưa phát huy được hết tiềm năng; chưa hình thành được các trung tâm logistics có quy mô và tính liên kết cao nhằm hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động công nghiệp và thương mại biên giới [32].

Vấn đề thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao chất lượng hội nghị NLĐ trong các DN có nơi chưa được dân chủ, đáp ứng lòng mong mỏi của NLĐ. Việc tiếp xúc, giải đáp, giải quyết tâm tư, nguyện vọng cho công nhân và người sử dụng lao động còn một số nơi chưa thỏa đáng. Còn tồn tại những bức xúc, kiến nghị từ công nhân. Chính sách đầu tư, tạo thêm việc làm mới cần được quan tâm hơn. Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, nhất là những văn bản thi hành pháp luật về chế độ, chính sách có liên quan đến đời sống của NLĐ còn chưa kịp thời. Còn một số vấn đề bất cập chưa phù hợp với thực tế. Đến nay, trên địa bàn tỉnh vẫn chưa hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị công nghiệp hỗ trợ cụ thể, khu chế biến thủy sản, dệt may, ô tô và sản xuất thiết bị năng lượng tái tạo, tuy nhiên trong giai đoạn này chưa được thể hiện rõ nét. Việc quy hoạch và phát triển khu, cụm công nghiệp có quỹ đất xây dựng nhà ở cho công nhân thiếu. Vấn đề tệ nạn trong công nhân vẫn còn diễn ra ở một số DN. Các đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đạt yêu cầu. Theo tổng kết, đánh giá chất lượng về nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh còn tồn tại: Trình độ tay nghề lao động chưa thực sự đáp ứng yêu cầu, lao động chưa qua đào tạo, không có trình độ chuyên môn kỹ thuật còn chiếm tỷ trọng cao. Lực lượng đã qua đào tạo mất cân đối về cơ cấu ngành nghề... Chất lượng nguồn nhân lực chưa được toàn diện về thể

chất, kỹ năng sống, tầm vóc, thể lực... gây khó khăn trong quá trình sử dụng, vận hành các máy móc, thiết bị hiện đại cỡ lớn và môi trường làm việc có cường độ cao. Tác phong, thái độ làm việc còn nhiều hạn chế [33].

Trên cơ sở 927 phiếu khảo sát vẫn còn 6.04% phiếu đánh giá là bình thường và không quan trọng trong việc Tỉnh ủy lãnh đạo chính quyền xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Điều này phần nào phản ánh thực tế Tỉnh ủy lãnh đạo nội dung này còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

Bốn là, việc lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH, các DN, cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thực hiện trách nhiệm tham gia xây dựng GCCN đôi khi chưa thật sự được quan tâm đúng mức.

Theo phiếu điều tra khảo sát với 927 phiếu đánh giá vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay. Với vai trò của MTTQ có 11.32% đánh giá bình thường và không quan trọng. Vai trò của CĐ (9.82%) đánh giá bình thường và không quan trọng. Vai trò của Đoàn Thanh niên là: 11.22% đánh giá bình thường và không quan trọng. Vai trò của Hội Cựu chiến binh có 15.86% đánh giá bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 9 phụ lục 21]. Với 927 phiếu đánh giá tầm quan trọng sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về nội dung này còn có 7.44% phiếu cho rằng ở mức bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Qua khảo sát cho thấy sự đánh giá của xã hội đối với các tổ chức này vẫn còn có điểm chưa được đánh giá cao. Vấn đề này ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với các tổ chức MTTQ và các tổ chức CT-XH, DN, các đơn vị trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh và đặt ra yêu cầu tăng cường hơn nữa vai trò của các tổ chức này trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Thực tế Tỉnh ủy vẫn còn để tình trạng tổ chức MTTQ, các tổ chức CT-XH, các DN, cơ quan, đơn vị thường làm theo kế hoạch, yêu cầu cho sẵn trong xây dựng GCCN. Vai trò giám sát, phản biện còn nhiều bị động. Tại một số công ty, DN còn do cấp ủy bao biện, bắt tay chỉ việc chưa phát huy tính chủ động của các tổ chức. Còn tình trạng báo cáo của các tổ chức đối với cấp ủy chưa đều đặn, tình hình nắm bắt nguyện vọng, những đề nghị của NLĐ chưa được phản ánh kịp thời tới tổ chức có thẩm quyền. Điều này gây khó khăn trong nắm bắt số liệu,

tình hình NLD của các cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy. Việc lãnh đạo các tổ chức CT-XH, hội xã hội nghề nghiệp trong DN còn khó khăn: “*Việc chỉ đạo triển khai công tác xây dựng, duy trì hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội trong các DN thuộc mọi thành phần kinh tế có nơi, có lúc vẫn còn lúng túng, chưa thường xuyên, thiếu những giải pháp đột phá; một số cán bộ còn yếu về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm nên chưa thuyết phục được chủ DN trong việc thành lập mới tổ chức Đoàn, Hội*” [97].

Phát huy vai trò như tổ chức CĐ, đoàn thanh niên, tổ nữ công... giám sát việc thực hiện chính sách về quyền lợi của công nhân còn có hạn chế. Tổ chức đoàn thanh niên, CĐ, cựu chiến binh tại các DN ngoài khu vực nhà nước chưa thu hút 100% đoàn viên, hội viên tham gia. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐ cơ sở các loại hình DN hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên số lượng đoàn viên tăng thêm không nhiều. Các cấp các ngành có khó khăn trong phát triển các tổ chức đoàn thể, tổ chức Đảng trong DN ngoài khu vực nhà nước. Tỷ lệ tổ chức đoàn, thanh niên, tổ chức đảng còn hạn chế. Theo báo cáo tổ chức đoàn trong DN có vốn đầu tư nước ngoài là 03 tổ chức với 257 đoàn viên thanh niên, tổ chức đảng có 16 tổ chức cơ sở đảng tại DN có vốn đầu tư nước ngoài với 321 đảng viên [97].

Việc hướng dẫn nội dung, hình thức hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội trong DN thuộc mọi thành phần kinh tế chưa phong phú, đa dạng. Các hoạt động thu hút NLD tham gia đoàn thể nghèo nàn. Năm 2023 số DN FDI có 53 CĐCS nhưng tới 35.109 đoàn viên, chiếm hơn 55% tổng đoàn viên toàn khối, có 01 tổ chức Đoàn với 88 đoàn viên, phản ánh khó khăn đặc thù trong việc hình thành tổ chức thanh niên ở DN có quản trị xuyên biên giới, cường độ lao động cao và tính di động lớn như vậy DN FDI ở Quảng Ninh có quy mô lao động rất lớn, CĐ tuy ít về số tổ chức nhưng “đậm về lực lượng”, đặt lên vai CĐ nhiệm vụ nặng nề trong quản trị quan hệ lao động và bảo vệ quyền lợi NLD. Và tại khu vực có lực lượng công nhân đông nhất (FDI) lại thiếu sự đa dạng tổ chức CT-XH, khiến CĐ phải “gánh” cả chức năng chăm lo đời sống, tập hợp thanh niên, truyền thông nội bộ và ổn định quan hệ lao động [Phụ lục số 16].

Việc hoạt động trong các đoàn thể có nơi bị buông lỏng, lơ là. Công nhân

còn tình trạng an phận ít tích cực tham gia vào hoạt động của CĐ, đoàn thanh niên. Nhiều tổ chức Đoàn, Hội trong các DN có quy mô nhỏ, số lượng đoàn viên, thanh niên ít hoặc thay đổi liên tục gây khó khăn trong duy trì hoạt động; có tổ chức Đoàn, Hội không duy trì được hoạt động, dẫn đến giải thể, sáp nhập hoặc phải tách do DN thay đổi địa bàn.

Một số bộ phận DN, chủ DN chưa quan tâm, tạo điều kiện cho nhu cầu của công nhân. Trình độ CNLĐ trực tiếp sản xuất đa phần còn thấp nên tác phong công nghiệp chưa cao, một số bộ phận lao động chỉ quan tâm tới thu nhập, ít quan tâm đến đời sống chính trị, chưa thể hiện ý chí phấn đấu để trưởng thành trong các tổ chức chính trị. Vẫn còn tình trạng một số tổ chức trong HTCT, các DN, cơ quan đơn vị coi việc xây dựng GCCN là nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách. Trong DN vẫn còn một số cán bộ có trách nhiệm đối với công nhân nhưng chưa thực sự tham gia triệt để, nhiệt tình, hết trách nhiệm đối với công nhân. Vẫn còn hạn chế trong nhận thức về tầm quan trọng trong xây dựng GCCN của một số cấp, ngành.

Tỉnh ủy có lúc chưa huy động được hết sức mạnh của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn có công nhân, DN tham gia xây dựng GCCN. Sự gắn bó của Nhân dân và GCCN đã được chú ý trong sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Song vẫn có những địa phương, có những cấp, ngành chưa huy động được sức mạnh gắn bó này. Trong sự lãnh đạo của Tỉnh ủy còn có lúc chưa phát huy hết sức mạnh trong nhân dân của địa bàn để tham gia xây dựng GCCN. Những nghị quyết xác định nhiệm vụ xây dựng GCCN phổ biến đến nhân dân còn hạn chế. Chủ yếu những nghị quyết lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh chỉ phổ biến đến các cấp, ngành, DN, cán bộ, đảng viên có liên quan đến công nhân chứ ít khi phổ biến đến nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong cuộc họp của tổ dân cư, khu phố. Còn có quan niệm từ nhân dân cho rằng xây dựng GCCN thuộc về những cơ quan có thẩm quyền, nên có người quan niệm trách nhiệm xây dựng GCCN không phải của mình. Vẫn còn tình trạng sự kết hợp giữa nhân dân với DN chưa nhuần nhuyễn, chưa ủng hộ lẫn nhau. Tình trạng nhân dân tham gia đào tạo nghề, cung cấp nguồn lực cho GCCN ở Quảng Ninh còn gặp khó khăn: *“Một số ngành, nghề đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu thực tế về số lượng, cơ*

cấu và chất lượng. Sự tham gia của DN vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế; nhiều DN chưa có động lực, hoặc cơ chế rõ ràng để phối hợp xây dựng chương trình đào tạo, tiếp nhận học viên thực hành cũng như tuyển dụng sau đào tạo” [33].

Một số nơi dân cư vẫn chưa tạo điều kiện cho DN hoạt động do lo ngại việc ảnh hưởng của môi trường. Việc tuyển dụng công nhân trong nhân dân trên địa bàn còn hạn chế, khó khăn, nhất là việc tuyển dụng lao động ngành than. Theo báo cáo của ngành than, chỉ ra một trong khó khăn nhất của ngành Than là việc tuyển lao động vào lĩnh vực khai thác hầm lò.

Tình trạng lao động dịch chuyển sang các khu vực kinh tế tư nhân, KCN trên địa bàn có vốn đầu tư nước ngoài đối với TKV và các DN thành viên chủ yếu là lao động thợ lò có trình độ bậc thợ thấp (bậc 1, bậc 2), có thời gian công tác dưới 5 năm, với số lao động giảm bình quân giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2024 là 5.019 người/năm, trong đó đơn phương chấm dứt hợp đồng, thôi việc là 3.850 người, số lao động giảm chủ yếu là công nhân hầm lò. Tình trạng thiếu hụt công nhân nghề hầm lò dao động, khó giữ tính ổn định nhất định [87].

Tình trạng tuyển dụng công nhân trong nhân dân nơi địa bàn có doanh nghiệp gặp khó khăn, chủ yếu phải tuyển công nhân ở các vùng dân tộc sâu, xa với trình độ còn hạn chế: *“Lao động tuyển dụng chủ yếu là dân tộc thiểu số (trên 50% tổng số tuyển dụng thuộc 40 dân tộc ở các vùng xa trên các tỉnh vùng Đông bắc, Tây bắc và Miền Trung” [14].*

Tình trạng công nhân ở nơi khác về tình lao động, thiếu nhà ở, quyền lợi, chính sách khu dân cư ít được quan tâm. Một bộ phận công nhân ở trọ trong nhân dân chủ yếu là bị phụ thuộc vào chủ nhà trọ. Đôi khi họ không được bảo vệ, và được hưởng sự quan tâm của chính quyền nơi đó. Các hoạt động của địa phương chưa lôi kéo được sự tham gia của công nhân đóng trên địa bàn. Các hoạt động liên kết về văn hóa, văn nghệ, các hoạt động trong nhân dân với doanh nghiệp chưa được phối hợp, chưa tạo thành truyền thống. Còn có phong trào của nhân dân ít có sự tham gia của công nhân như phong trào vệ sinh khu phố, khu dân

cư, phong trào giữ biển xanh, sạch đẹp. Phong trào toàn dân phòng chống tệ nạn, phong trào xây dựng khu phố văn minh...

Qua khảo sát 927 phiếu còn có 7.23% phiếu cho rằng Tỉnh ủy lãnh đạo các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh ở mức bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Điều này cho thấy vẫn có tỷ lệ quan niệm cho rằng các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng GCCN là không cần thiết.

Năm là, việc lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh có khi chưa có sự chỉ đạo sát sao.

Trong lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết về xây dựng GCCN còn có nội dung khái quát chung chung, tổng kết, sơ kết chưa phát hiện, khai thác hết thế mạnh của Tỉnh, tính dự báo còn hạn chế chưa theo kịp yêu cầu thời đại. Khi đánh giá về tổng kết, sơ kết về phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thông qua Báo cáo của đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh Quảng Ninh cho biết:

Công tác dự báo nhu cầu thị trường lao động tại Tỉnh Quảng Ninh, việc thông tin, tuyên truyền đến các gia đình học sinh và NLD năm, định hướng nghề nghiệp chưa được thực hiện thường xuyên và thiếu hệ thống thông tin cập nhật, dẫn đến khó khăn trong định hướng đào tạo, tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực phù hợp với thực tiễn. Hiện nay, mỗi năm tỉnh kiến cần khoảng 30.000 lao động. Tuy nhiên, việc thiếu dự báo chính xác và kịp thời về nhu cầu lao động, dẫn đến tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu lao động, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong tỉnh [33].

Qua sơ kết, tổng kết, Tỉnh ủy nhận thấy những hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo đề tạo việc làm cho NLD trên địa bàn, vẫn chưa được khắc phục triệt. Cụ thể như việc Tỉnh ủy trong phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã chỉ ra:

Tuy nhiên, giá trị gia tăng, quy mô DN, lao động trong ngành công nghiệp phát triển còn chậm, tốc độ tăng bình quân chưa cao ... Việc sử dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ lao động đã có những chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, trình độ tổ chức quản lý, sử dụng cán bộ khoa học kỹ

thuật phục vụ cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo chưa thật sự hiệu quả, còn thiếu nhiều cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân có trình độ kỹ thuật, tay nghề cao... [81].

Trong triển khai tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy một số cấp ủy, các tổ chức CT-XH chưa làm tốt công tác nắm tình hình DN, tình hình công nhân, chưa kịp thời phát hiện những vướng mắc, sai phạm, tính đặc thù của mỗi tổ chức, DN và đặc điểm công nhân. Nhiều nơi còn thụ động, ỷ lại vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên mà không phát huy sự sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN. Thậm chí vẫn còn tình trạng máy móc, trong khi bối cảnh, môi trường đã thay đổi, chưa kiên trì, mạnh dạn đổi mới, nghiên cứu các phương thức hay, cách làm sáng tạo để thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên trong GCCN. Công tác tổ chức, thực hiện, tham mưu của một số sở, ngành, địa phương và một bộ phận cán bộ thiếu sâu sát, cụ thể, chủ động, sáng tạo và chưa quyết liệt, xuất hiện tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ. Vẫn còn ít các cuộc hội thảo, trao đổi nghiên cứu khoa học về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2015 đến nay Tỉnh ủy chưa ban hành nghị quyết nào liên quan đến xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Các tổng kết, đánh giá, sơ kết chỉ dừng lại ở báo cáo ngành, báo cáo các địa phương, DN, báo cáo của cơ quan chuyên trách được phân công theo dõi từng lĩnh vực, nội dung liên quan đến công nhân.

Đánh giá nội dung nêu trên tại 927 phiếu khảo sát cho thấy 7.34% cho rằng sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về sơ kết, tổng kết xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh là bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 4] [phụ lục 22]. Con số phản ánh vẫn còn có những ý kiến chưa đánh giá cao nội dung lãnh đạo này của Tỉnh ủy trong lãnh đạo xây dựng GCCN.

3.1.2.2. Về thực hiện phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh

Một là, trong một số nghị quyết, chủ trương về xây dựng giai cấp công nhân có nội dung chưa thật sát, chưa phản ánh được tính đặc thù của Tỉnh.

Một số nghị quyết, chủ trương liên quan đến xây dựng giai cấp công nhân của Tỉnh ủy có một số nội dung khi bàn đến giải pháp xây dựng GCCN chưa thật

sát với tình hình thực tế, yêu cầu của bối cảnh mới nên việc tổ chức còn khó khăn. Việc ban hành nghị quyết, chủ trương về một số vấn đề cấp thiết để theo kịp với sự phát triển của Tỉnh có lĩnh vực còn hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển việc làm cho công nhân hạn chế về không gian, ngành nghề lao động. Đánh giá việc phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giúp NLĐ có cơ hội chuyển dịch việc làm, Tỉnh ủy đánh giá:

... Hầu hết ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được quy hoạch tập trung chủ yếu vào các KCN và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, việc lập, triển khai triển khai các quy hoạch phân khu của KCN còn chậm. Năm 2019, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Quảng Ninh chỉ chiếm 9,4% trong GRDP toàn tỉnh và dự kiến năm 2020 chiếm 9,6% GRDP toàn tỉnh... nhưng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Quảng Ninh trong thời gian qua phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu, chủ yếu phát triển theo các mục tiêu ngắn hạn, thiếu tính bền vững... [81].

Sau Nghị quyết số 01- NQ/TU ngày 30/7/1996 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về “*một số giải pháp trước mắt xây dựng GCCN ở Quảng Ninh theo yêu cầu CNH, HĐH*”, đến nay, Tỉnh ủy chủ yếu tập trung ban hành chương trình hành động, kết luận, báo cáo, sơ kết, tổng kết, kế hoạch, hay nghị quyết chuyên sâu về một số lĩnh vực như: chế biến chế tạo hay phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn.

Tại Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV nhận thấy “*Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo ở một số ngành, lĩnh vực chưa có kết quả rõ nét; tăng trưởng và quy mô kinh tế vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Tỉnh*” [87].

Với 927 phiếu có 5,29% đánh giá tầm quan trọng của những phương thức lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy Quảng Ninh ở mức bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22]. Điều này yêu cầu Tỉnh ủy Quảng Ninh cần nâng cao chất lượng phương pháp quan trọng này để tập trung lãnh đạo

xây dựng GCCN hơn.

Hai là, việc lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục đối với các tổ chức trong HTCT, các DN, cơ quan, đơn vị, nhân dân đôi khi còn chậm chễ, chưa rộng khắp đến hết các đối tượng, có nội dung tuyên truyền hiệu quả chưa cao.

Với 927 phiếu có 5,18% phiếu đánh giá phương thức lãnh đạo này của Tỉnh ủy là bình thường, không quan trọng [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22].

Thực tế cho thấy trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các lực lượng xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, phần lớn các nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp do Tỉnh ủy ban hành đều được tuyên truyền đến công nhân. Song một số nơi công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh chưa kịp thời, có lúc còn nặng về nội dung tuyên truyền mà chưa chú ý đến đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động, thuyết phục. Việc đảng viên, cán bộ trong GCCN học nghị quyết của tỉnh về xây dựng GCCN còn nặng về nội dung khô cứng, máy móc. Hiệu quả thâm nhuần nghị quyết chưa cao. Việc nắm chủ trương, chính sách, pháp luật về quyền và trách nhiệm của công nhân còn chưa sâu. Còn tình trạng công nhân chưa hiểu hết về quyền lợi và trách nhiệm của bản thân. Chưa nắm hết được pháp luật và các cơ chế, chính sách dành cho công nhân. Tỉnh ủy đánh giá:

Một số địa phương chưa nắm chắc số lượng các DN, cơ sở đang hoạt động trên địa bàn có sử dụng lao động, nên khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chính sách liên quan đến NLD. Nội dung tuyên truyền cho công nhân chủ yếu thiên về chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Những nội dung thiết thực sát với cuộc sống như chăm sóc sức khỏe, kiến thức hôn nhân gia đình, kiến thức phổ thông chưa được cấp ủy chú trọng tuyên truyền trên hệ thống thông tin của DN. Bộ phận công nhân, nhất là công nhân ngành Than còn chủ yếu tập trung lao động sản xuất mà chưa có thời gian để tiếp nhận những thông tin tuyên truyền, giáo dục từ cấp ủy, chính quyền các cấp... “*Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa*

rộng khắp; việc nắm tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của NLD có lúc chưa sâu” [31].

Tuyên truyền, thu hút quần chúng ưu tú trong công nhân để bồi dưỡng vào Đảng còn gặp khó khăn, có độ trễ, có điểm chưa làm được. Trong đánh giá việc xây dựng tổ chức đảng, đảng viên Tỉnh ủy nhận xét: *“Công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để tạo nguồn kết nạp vào Đảng khu vực này còn khó khăn; chương trình giáo trình học tập chưa đổi mới phù hợp với các đối tượng CNLD” [87].*

Trong báo cáo tổng kết của Liên đoàn Lao động tỉnh về 10 năm thực hiện phát triển tổ chức CT-XH tại DN trong các loại hình kinh tế có đề cập đến khó khăn trong công tác tuyên truyền đến công nhân đó là: *“Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài việc cán bộ công đoàn vào doanh nghiệp để tiếp xúc với người lao động, tuyên truyền vận động rất khó khăn, nhiều trường hợp phải gặp gỡ người lao động bên ngoài doanh nghiệp, khu nhà trọ” ... “Một số công đoàn cơ sở chủ yếu triển khai các hoạt động thăm hỏi đoàn viên mà chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của công đoàn cơ sở, chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở còn hạn chế” [91]*

Ba là, việc lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tổ chức, cán bộ còn một số bất cập, một số nhiệm vụ chưa đạt được mục tiêu đề ra.

Với 927 người trả lời phiếu về việc Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tổ chức, cán bộ có quan trọng không? Trong đó có 5.5% đánh giá bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22]. Từ thực tế cho thấy công tác tổ chức, cán bộ có tác động mạnh mẽ đến xây dựng GCCN, trong quá trình sát nhập, tái cơ cấu lại DN đội ngũ cán bộ trong DN nhà nước không ít có sự thay đổi, các phòng ban có sự sát nhập, chất lượng cán bộ bị ảnh hưởng. Những DN trong ngành than chiếm số đông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh chịu nhiều thay đổi trong công tác tổ chức và cán bộ nhất. Theo báo cáo của Đảng ủy Than Quảng Ninh: *“vừa qua Đảng ủy TKV triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025; tiếp tục sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, tinh giản lao động gián tiếp, phù hợp mô hình sản xuất, kinh doanh. Công tác nhất thể hóa chức danh được thực hiện quyết liệt, đến nay 100% đồng*

chí bí thư đồng thời là thủ trưởng đơn vị; cấp ủy cơ sở đạt tỷ lệ nhất thể hóa đạt 93,3%” [92].

Với mục tiêu tăng cường phát triển các tổ chức đảng trong DN, nhất là DNNKVNN, tuy nhiên khi thực hiện mục tiêu này còn nhiều bất cập, khó khăn. Tại báo cáo của Tỉnh ủy đề cập:

Việc thành lập tổ chức đoàn thể, thu hút, tập hợp đoàn viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân còn gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa bền vững; Hoạt động của một số đoàn thể còn lúng túng, chậm đổi mới nội dung, phương thức tập hợp trong khi điều kiện, môi trường xã hội đã thay đổi; mô hình quản lý trực thuộc của một số CĐ cũng còn bất cập, chưa hợp lý; tổ chức đoàn thanh niên thành lập còn khó khăn, hoạt động chưa hiệu quả, nên tỷ lệ kết nạp đảng viên từ đoàn viên thanh niên còn hạn chế [87].

Vấn đề thực hiện quy chế làm việc, phối kết hợp trong các lĩnh vực, bộ phận các tổ chức có lúc gặp khó khăn, bị chậm trễ, chưa rõ, chưa cụ thể. Quy chế phối hợp giữa các phòng ban, với ban giám đốc, quản trị DN, giữa các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể CT-XH trong DN chưa nhịp nhàng.

Về cán bộ, Tỉnh ủy đánh giá hạn chế công tác cán bộ ở các DN nhất là DN ngoài khu vực nhà nước: *“Vẫn còn một bộ phận chủ DN tư nhân, NLD không có nguyện vọng, mục tiêu phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng; một bộ phận có tâm trạng lo ngại việc sinh hoạt chi bộ, học tập chính trị sẽ ảnh hưởng đến thời gian làm việc và hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị”* [87]. Còn có hạn chế trong rèn luyện đội ngũ cán bộ trong DN, Tỉnh ủy Quảng Ninh nhận thấy: *“Vai trò lãnh đạo, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng ở một số nơi còn hạn chế; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên ở một số nơi tính thuyết phục chưa cao”* [6].

Đội ngũ cán bộ sau sát nhập, tái cơ cấu trong các DN giảm xuống, tâm tư của cán bộ có ảnh hưởng trong thực hiện nhiệm vụ. Đối với chi bộ, Đảng ủy Than Quảng Ninh đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện nhất thể hóa bí thư chi bộ đồng thời là trưởng phòng, quản đốc, ngay sau đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2017-2020,

các bí thư chi bộ hầu hết là trưởng phòng, quản đốc, cụ thể: Có 861 (90,4%) bí thư chi bộ là trưởng phòng, quản đốc. Nhiệm kỳ 2020-2022, 2022-2025, hầu hết các chi bộ đều đã kiện toàn và nhất thể hóa chức danh bí thư chi bộ với trưởng phòng, quản đốc và tương đương, đạt 99,5%. Vẫn có cán bộ trong DN vi phạm kỷ luật. Năm 2025, theo báo cáo của Đảng ủy Than Quảng Ninh toàn đảng bộ thi hành kỷ luật 81 đảng viên trong đó có 25 cấp ủy viên (đảng ủy viên 03, chi ủy viên 22), chiếm 30,8% tổng số đảng viên bị kỷ luật. [92].

Bốn là, việc lãnh đạo bằng phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, đảng viên còn có những bất cập

Số lượng đảng viên tăng thêm không nhiều, tỷ lệ đảng viên trong DN ngoài nhà nước còn ít. Đảng viên có trình độ sơ cấp về chính trị vẫn còn. Theo báo cáo của Tỉnh ủy, hiện số đảng viên trong các DN ngoài nhà nước là 5.707 đảng viên, trong đó đảng viên thuộc công ty có vốn đầu tư nước ngoài là 189 đảng viên. Đảng viên là chủ DN tư nhân là 359 đồng chí, cán bộ quản lý DN là 783 đồng chí. Trình độ sơ cấp của đảng viên trong các DN ngoài nhà nước vẫn còn 1.217 đồng chí là sơ cấp [87].

Việc chỉ đạo triển khai công tác xây dựng, duy trì hoạt động của tổ chức đảng trong các DN thuộc mọi thành phần kinh tế có nơi, có lúc vẫn còn lúng túng. Còn có cấp ủy đảng, tổ chức đảng chưa phát huy hết vai trò của tổ chức. Vẫn có những hạn chế trong xây dựng tổ chức đảng vững mạnh, vẫn còn tình trạng khó trong phát triển đảng viên theo tiêu chí đặt ra. *“Còn có cấp ủy cơ sở chậm sửa đổi quy chế, quy định; tỷ lệ kết nạp đảng viên ở một số chi bộ, đảng bộ cơ sở chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra”* [31].

Một số tổ chức đảng và đảng viên trong các DN vẫn còn vi phạm trong quản lý đảng viên và việc chấp hành của đảng viên trong các DN. Nhất là tổ chức đảng trong các DN ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

Việc xây dựng, thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ các mặt để tạo động lực phát triển đảng, đảng viên chưa đủ mạnh, chậm được các cơ quan chức năng hướng dẫn, nên chưa khuyến khích, động viên được công tác xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong khu vực kinh tế tư nhân... Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một

số tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân chưa có, nhất là ở nơi thành lập hoặc có sự thay đổi về người đứng đầu đơn vị kinh tế tư nhân... [87].

Cán bộ, đảng viên ở một số DN mắc vào vi phạm chưa hoàn thành nhiệm vụ, chức trách được giao, thiếu ý chí rèn luyện:

...Việc đổi mới các thủ tục, hướng dẫn trong quản lý đảng viên, sinh hoạt chi bộ, học tập nghị quyết, kiểm điểm đảng viên hằng năm, thu nộp đảng phí..., đối với các đối tượng trong khu vực kinh tế tư nhân theo hướng tạo điều kiện cho NLD chậm được đổi mới, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn kinh tế thị trường... [87].

Việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục. Vẫn còn cấp ủy chưa thật sự chủ động, tích cực trong chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ này và chưa xem đây là việc làm quan trọng, thường xuyên. Một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy cơ sở chưa thực sự quan tâm, dành thời gian nghiên cứu, đề ra nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với từng cơ quan, đơn vị. Tình trạng tổ chức đảng trông chờ vào sự chỉ đạo của tổ chức đảng cấp trên vẫn còn diễn ra. Tính tự giác, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Về triển khai nhiệm vụ chuyên môn còn tồn tại một số văn bản chỉ đạo còn chưa kịp thời, công tác báo cáo có lúc chậm tiến độ.

Đánh giá, cho ý kiến về tầm quan trọng của phương thức lãnh đạo này của Tỉnh ủy với 927 phiếu được hỏi thì có 5.397% phiếu hỏi cho là bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22].

Năm là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có việc chưa được hiệu quả.

Thực tế công tác này đã được Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy liên quan trách nhiệm xây dựng GCCN và cấp ủy tại các DN chú trọng thực hiện. Song nội dung này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu mới và còn chưa phát huy hết vai trò của công tác kiểm tra, giám sát. Có những chương trình kiểm tra,

giám sát còn tập trung vào hồ sơ, sổ sách, chưa thực sự nâng cao nhận thức của một số cấp ủy đối với tầm quan trọng của công tác. Một số tổ chức đảng trong DN tiến hành công tác kiểm tra, giám sát mang tính hình thức, cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát yếu về nghiệp vụ, có những sai phạm chưa được phát hiện trong tổ chức đảng. Công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức đảng và đảng viên tại các DN ngoài khu vực nhà nước còn hạn chế.

Vẫn còn tình trạng đấu tranh trong phát hiện sai phạm, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa quyết liệt. Có tình trạng vi phạm, chậm phát hiện trong thực thi nhiệm vụ được giao. Còn có cán bộ, đảng viên trong doanh nghiệp có sai phạm. Công tác kiểm tra, giám sát có tổ chức đảng qua loa, hoàn thiện về hình thức theo quý, định kỳ, hoàn thiện văn bản trong công tác này. Công tác giám sát đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên trong DN có lúc chưa sâu sát. Có đảng viên gây ảnh hưởng xấu đến công nhân có vi phạm trong kỷ luật lao động, tác phong lao động chưa gương mẫu... Tại báo cáo của Đảng ủy Than Quảng Ninh có đánh giá: *“Việc thực hiện nhiệm vụ KTGS ở một số chi, đảng bộ chất lượng chưa cao; còn có ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở chưa kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ trong việc phát hiện, ngăn ngừa tiêu cực để xảy ra vi phạm nghiêm trọng”* [31]. Từ năm 2020 đến năm 2022 các cấp ủy đã đưa ra khỏi Đảng 214 đảng viên trong số đó công nhân trong DN là 23 [5].

Còn có đảng viên bị xử lý kỷ luật, cấp ủy, tập thể lãnh đạo trong DN bị kiểm tra, nhắc nhở. Đảng ủy Than Quảng Ninh cho biết: *“Từ đầu nhiệm kỳ đến nay toàn đảng bộ hoàn thành 1.324 cuộc kiểm tra, giám sát; xử lý kỷ luật 06 tổ chức đảng, 703 đảng viên vi phạm. Sau các cuộc kiểm tra, giám sát, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, chi bộ đồng thời là thủ trưởng đơn vị đã kịp thời chấn chỉnh, chỉ đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được các cấp chỉ ra”* [31].

Có đảng viên vi phạm về đạo đức, lối sống và chấp hành pháp luật bị xử lý kỷ luật; ý thức, trách nhiệm chấp hành nội quy, quy định của TKV và của đơn vị chưa nghiêm, vi phạm nghiêm trọng bị xử lý hình sự (Than Núi Béo, Than Đèo Nai - Cọc Sáu, Kinh doanh than Cẩm Phả) [92]. Đối với khu vực DN ngoài khu vực nhà nước theo báo cáo qua kiểm tra, giám sát từ năm 2020 đến nay, đã xử lý

kỷ luật 01 tổ chức đảng với hình thức khiển trách; xử lý kỷ luật 48 đảng viên (khiển trách 28, cảnh cáo 5, khai trừ 15) [87].

Trong 927 người được hỏi có 5.5% người đánh giá nội dung này là bình thường và không quan trọng [Phiếu khảo sát số 5] [phụ lục 22]. Điều này nhắc nhở Tỉnh ủy cần phát huy hơn nữa phương pháp này trong xây dựng GCCN trong thời gian tới.

3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

** Nhóm nguyên nhân khách quan*

Thứ nhất, trong quá trình đổi mới, Đảng, Nhà nước đã quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách về xây dựng GCCN, tạo ra những thuận lợi lớn cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, có định hướng lớn khẳng định vai trò nòng cốt của GCCN Việt Nam. Kết luận số 79- KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X. Nhà nước ban hành các chương trình quốc gia về xây dựng GCCN. Quyết định số 2389 /QĐ-TTg ngày 30/12/20214 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện kết luận 79- KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Các nghị quyết, kết luận đã đề rõ nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu xây dựng GCCN. Đây là cơ sở thuận lợi để Tỉnh ủy Quảng Ninh ban hành chương trình hành động, kế hoạch, kết luận lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự chủ động trong lãnh đạo của Tỉnh ủy, phù hợp với thực tiễn của Tỉnh. Đây là cơ sở tạo nên những ưu điểm trong lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy Quảng Ninh thời gian qua.

Thứ hai, những thành tựu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, trong đó có

tỉnh Quảng Ninh, đã mở ra sự phát triển mạnh mẽ của GCCN, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của đất nước và việc tiếp cận, khai thác các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo thời cơ để GCCN Việt Nam không ngừng phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, đồng thời, đời sống của công nhân, NLĐ cũng từng bước được cải thiện. Xác định yêu cầu nêu trên, Tỉnh ủy Quảng Ninh xác định rõ mục tiêu, thế mạnh để lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn. Đáp ứng yêu cầu của quá trình toàn cầu hóa, hợp tác quốc tế cùng với sự phát triển không ngừng của khoa học-công nghệ và kinh tế tri thức trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tỉnh ủy Quảng Ninh với mục tiêu phát triển đa dạng các ngành nghề, tạo những ngành nghề mới thu hút NLĐ đến với Quảng Ninh. Tỉnh đã tạo điều kiện cho nhiều dịch vụ phát triển khai thác thế mạnh của tỉnh công nghiệp, dịch vụ, tạo thu nhập, việc làm, nhân số lao động càng đông, phát triển tại Quảng Ninh.

** Nhóm nguyên nhân chủ quan*

Thứ nhất, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã nhận thức rõ nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay từ đó có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao nhiệm vụ này.

Việc lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là nhiệm vụ quan trọng, xuất phát từ vị trí, tầm quan trọng của giai cấp trên địa bàn tỉnh. Những thành tựu từ việc xây dựng này bắt nguồn từ nhận thức rất rõ tầm quan trọng trong lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN. Với tiềm năng, thế mạnh của Tỉnh Quảng Ninh nếu không lãnh đạo xây dựng GCCN lớn mạnh sẽ không xây dựng được Tỉnh phát triển. Từ đó Tỉnh ủy tập trung quan tâm chỉ đạo sát sao lãnh đạo xây dựng GCCN. Bằng việc chủ động xác định rõ nhiệm vụ, nội dung, phương thức lãnh đạo xây dựng giai cấp, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã đặt vị trí GCCN trên địa bàn ở tầm cao mới, là lực lượng nòng cốt trong phát triển kinh tế- xã hội tỉnh. Đưa ra những chủ trương lớn để thu hút đầu tư, mở rộng các KCN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, mở rộng quy hoạch vùng, chăm lo nâng cao đời sống, chất lượng GCCN,

xây dựng dự án nhà ở cho công nhân, phát triển DN, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong GCCN... từ đó đem lại những thành công trong lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh của Tỉnh ủy.

Thứ hai, các tổ chức đảng trong DN đã quán triệt rõ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức về thực hiện xây dựng GCCN.

Mỗi tổ chức đảng trong nhà máy công xưởng, xí nghiệp, DN là một mắt xích quan trọng của Đảng trong lòng GCCN. Tổ chức đảng tại Quảng Ninh trong DN nhà nước chiếm số đông là nguồn lực nội sinh quan trọng thực hiện chức năng của mình tại các DN. Các tổ chức đảng đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, là cầu nối giữa Tỉnh ủy với công nhân, quyền lợi của công nhân được đảm bảo đúng mức, các DN sản xuất hiệu quả, hoạt động đúng định hướng. Nhiều tổ chức đảng hoạt động chất lượng, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy được khẳng định, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở các tổ chức đảng được nâng lên đem lại việc hoàn thành nhiệm vụ ở các DN. Cán bộ, đảng viên hành động tiên phong gương mẫu có ảnh hưởng tích cực đến công nhân. Chi bộ có ở mỗi phân xưởng là nền tảng vững chắc cho cả Đảng bộ, thực hiện công tác phát triển đảng viên, phát triển các tổ chức đảng, đồng thời rèn luyện, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trong các DN. Các tổ chức đảng trong DN đã tạo nền tảng vững chắc, tiếp thêm sức mạnh để Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN một cách hiệu quả.

Thứ ba, chính quyền và MTTQ và các tổ chức CT-XH, DN đã nhận thức rõ hơn trách nhiệm và tham gia tích cực trong thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN.

Chính quyền phát triển được nhiều DN, quản lý DN đem lại việc làm cho NLĐ, qua đó làm tốt vai trò xây dựng GCCN. Trên địa bàn tỉnh, chính quyền các cấp đã phát huy tích cực vai trò của mình trong xây dựng GCCN. Cùng với chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT, đoàn thanh niên, cựu chiến binh tập trung xây dựng GCCN, tham gia phát triển được các tổ chức đoàn hội trong các DN nhằm quy tụ, thu hút công nhân hoạt động có tổ chức. Tính trung bình mỗi năm trên địa bàn tỉnh phát triển mới được khoảng 10 tổ chức đoàn, hội trong các DN

nhỏ. Bên cạnh đó có sự tham gia của các DN tham gia xây dựng GCCN như các DN đã nâng mức đầu tư, sửa chữa, mở rộng nâng cấp nhà máy, đổi mới công nghệ máy móc, trang thiết bị, để tăng năng suất lao động. Đảm bảo mức thu nhập ổn định cho công nhân. Ngoài ra DN tìm thị trường, tạo thêm được nhiều việc làm cho lao động, tăng thêm thu nhập cho công nhân.

Tỉnh Quảng Ninh chỉ có một tổ chức đại diện cho NLĐ là tổ chức CĐ. Công đoàn tỉnh Quảng Ninh tích cực trong việc tuyên truyền chủ trương, nghị quyết các cấp của Đảng, góp phần đưa nghị quyết của Đảng về xây dựng GCCN vào cuộc sống, tổ chức công nhân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển đảng viên cho Đảng. Tổ chức, tham gia bồi đắp tư tưởng, đạo đức, kiến thức cuộc sống, nghề nghiệp cho công nhân, giải quyết những vấn đề bức xúc, bảo hiểm, nhà ở cho công nhân, là kênh hữu hiệu giữa thị trường lao động và DN tìm kiếm việc làm cho NLĐ, làm cầu nối xây dựng khối liên minh giai cấp bền chặt giữa GCCN và các giai cấp khác. Tổ chức CĐ góp phần tạo nên thành công cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, bản thân GCCN Quảng Ninh đã nâng cao ý thức về truyền thống vẻ vang của công nhân vùng mỏ, xác định được trách nhiệm và cố gắng phát huy nỗ lực bản thân vươn lên, góp phần tham gia thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy, chính quyền về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Bản thân những người công nhân trên địa bàn tỉnh được hưởng từ lợi ích của nghị quyết, chính sách của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN đồng thời họ là lực lượng góp phần đưa sự những nghị quyết lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy vào cuộc sống. Trải qua nhiều năm, GCCN trên địa bàn tỉnh được củng cố, phát triển lớn mạnh. Với tinh thần thấm nhuần những quan điểm, chủ trương của Đảng, của Tỉnh ủy Quảng Ninh, phần lớn công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh luôn có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề, nâng cao nhận thức lý luận chính trị, tu dưỡng đạo đức, phát huy truyền thống thực hiện sứ mệnh giai cấp, xây dựng khối liên minh đoàn kết giai cấp vững chắc, xây dựng hình ảnh người công nhân, xây dựng văn hóa vùng mỏ. Công nhân thi đua sản xuất trên công trường, trong các nhà máy xí nghiệp, ngày càng nâng cao năng lực, vị trí, vai trò, đóng góp của mình trong xây dựng tỉnh Quảng Ninh phát triển

đi lên. Sự nỗ lực, vươn lên của GCCN trên địa bàn tỉnh là nhân tố quan trọng đem lại hiệu quả cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

* Nhóm nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, những khó khăn, thách thức từ tình hình trong nước, quốc tế thời gian qua ảnh hưởng tiêu cực sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong bối cảnh đại dịch Covid, bão Yagi tàn phá gây khó khăn trên toàn quốc trong đó có tỉnh Quảng Ninh. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN còn gặp không ít khó khăn; đặc biệt trong 02 năm 2020, 2021 và những tháng đầu năm 2022. Các đơn vị, DN hoạt động bị ảnh hưởng nặng nề. Tỉnh ủy lãnh đạo thành lập mới DN, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho công nhân không dễ dàng. Thời kỳ mở cửa hội nhập của nền kinh tế ngày càng sâu rộng, tác động nền kinh tế tri thức, cuộc cách mạng khoa học lần thứ tư đem lại sự thay đổi cơ cấu lao động, cạnh tranh giữa các DN, giữa thị trường lao động các tỉnh thách thức năng lực lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo, cán bộ tham mưu về xây dựng GCCN. Đồng thời tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường ảnh hưởng ảnh hưởng đến nhận thức, tinh thần trách nhiệm bộ phận công nhân gắn bó với tỉnh. Bối cảnh khách quan, chủ quan của tình hình thực tiễn dẫn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy chưa được đầy đủ, có lúc chưa thường xuyên, quyết liệt, đem lại chất lượng hạn chế về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, CNH, HĐH, sự phát triển DN, phát triển lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; một số chính sách liên quan đến GCCN còn bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN.

Tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh Quảng Ninh còn tồn tại những khó khăn, thách thức, làm cho sự nghiệp CNH, HĐH của tỉnh chưa đạt yêu cầu. Việc thực hiện mục tiêu phát triển mới DN của tỉnh còn hạn chế. Một bộ phận DN, người công nhân chưa bắt kịp với yêu cầu thời đại. Vấn đề nguồn nhân lực chất lượng cao, năng lực cạnh tranh, năng suất lao động trong công nhân còn hạn chế. Một bộ phận công nhân còn dựa vào sức khỏe, kinh nghiệm cá nhân mà chưa được

đào tạo cơ bản. Bên cạnh đó còn tồn tại những chính sách, những điểm nghẽn chưa giải quyết được trong công nhân tại Quảng Ninh như nhà ở, chính sách tiền lương, sức khỏe người lao động, an toàn lao động... gây khó khăn về hiệu quả lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN.

** Nhóm nguyên nhân chủ quan*

Thứ nhất, nhận thức, sự quan tâm của Tỉnh ủy và năng lực một số cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan tham mưu, DN, người đứng đầu các tổ chức đối với xây dựng GCCN trên địa bàn của tỉnh có lúc còn hạn chế, bất cập.

Có thời gian một số Tỉnh ủy viên vẫn còn nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của công nhân, về nâng cao chất lượng xây dựng GCCN. Việc ban hành văn bản lãnh đạo xây dựng GCCN còn một số hạn chế. Trong đánh giá kiểm điểm của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN thừa nhận có lĩnh vực còn chậm, muộn, chưa giải quyết dứt điểm các vấn đề thực tiễn của tỉnh đang đặt ra. Chưa khai thác hết tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong công nghiệp chế biến, chế tạo, thế mạnh của các DN tư nhân..., trình độ, năng lực dự báo, tham mưu, trách nhiệm của của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy còn hạn chế, việc triển khai, đôn đốc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN chưa thực sự quyết liệt, việc phối hợp thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ xây dựng GCCN chưa nhịp nhàng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một số cấp ủy, tổ chức đảng trong DN chưa cao. Có cấp ủy, tổ chức, người lãnh đạo đứng đầu chưa sâu sát thực tế, chưa kịp thời đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, năng lực dự báo nắm bắt tình hình công nhân ở một số nơi hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các bên liên quan trong nhiệm vụ xây dựng GCCN còn chưa tích cực. Còn một số bộ phận đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng chưa chủ động, quyết liệt, trong tổ chức thực hiện. Tâm lý không tích cực, khản trương chưa thực sự thể hiện rõ ràng.

Thứ hai, nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực công tác và ý chí vươn lên của của một bộ phận công nhân chưa cao, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy.

Với yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH, của tình hình hội nhập quốc tế đòi hỏi yêu cầu nâng lên mọi mặt đối với GCCN ở bất cứ một địa phương nào, trong

đó có trình độ, năng lực, tay nghề, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng. Tuy nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh vẫn còn một bộ phận không nhỏ công nhân có nhận thức về chính trị còn hạn chế, trình độ chuyên môn, tay nghề đào tạo chưa cao, chưa đầy đủ. Bản thân GCCN chưa thực sự nỗ lực vươn lên trong lao động, học tập và ý thức chấp hành kỷ luật, tác phong lao động. Một bộ phận công nhân có cuộc sống khó khăn, sức khỏe hạn chế, xa quê... gây ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN. Công nhân ngành than làm việc trong môi trường khắc nghiệt có ảnh hưởng về mặt tinh thần và vật chất. Sức hấp dẫn nghề nghiệp tại Quảng Ninh vẫn không cao. Sự chuyên ngành trong công nhân trong ngành than khó khăn. Bản thân người công nhân có hạn chế trong thực hiện vai trò của mình trong xây dựng GCCN. Tình trạng chưa tâm huyết với nghề, chưa xác định trách nhiệm trong xây dựng công ty, DN phát triển vẫn có và xảy ra trong công nhân việc bỏ việc làm, vi phạm hợp đồng, vi phạm quy định. Điều này gây khó khăn trong việc triển khai chủ trương, định hướng của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN.

Thứ ba, chính quyền và các tổ chức CT-XH có nơi, có lúc chưa nhận thức đầy đủ và chủ động phát huy vai trò để thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN.

Công tác quản lý, điều hành của chính quyền tỉnh còn có lúc, có nơi chưa quyết liệt, có mục tiêu chưa đạt được kỳ vọng, vẫn còn để xảy ra tình trạng vi phạm về thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn. Có những tổ chức đoàn thể, hội nhân dân trong DN chưa hoàn thành vai trò làm chỗ dựa vững chắc cho công nhân, việc tổ chức các phong trào nhiều khi còn hình thức. Hoạt động của các tổ chức của công nhân chưa thực sự lôi cuốn hấp dẫn sự tham gia của công nhân. Công tác phát triển đoàn viên, đảng viên trong các tổ chức CT-XH và tổ chức đảng trong DN ngoài khu vực nhà nước bị hạn chế, chiếm tỉ lệ không nhiều. Tổ chức Đoàn, Hội ở một số nơi còn lúng túng, thiếu giải pháp trong tiếp xúc, vận động chủ DN để thành lập Chi đoàn, Chi hội trong DN. Nguyên nhân là do DN lo ngại sẽ ảnh hưởng đến thời gian làm việc của công nhân và hiệu quả sản xuất kinh doanh, chưa thấy được đầy đủ tác động tích cực. Hiệu quả hoạt động ở một số tổ chức CĐ trong DN chất lượng hạn chế. Quy trình thành lập CĐ

ơ sở do NLD tự nguyện, tự thành lập; trách nhiệm của CĐ cấp trên, trong khi biên chế cán bộ CĐ chuyên trách ít, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

3.2.2.2. Những kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy Quảng Ninh

Thứ nhất, Tỉnh ủy nhận thức sâu sắc xây dựng GCCN là một trong những nhiệm vụ quan trọng có tầm chiến lược, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Bài học về nhận thức, việc quan tâm, trách nhiệm là kinh nghiệm hàng đầu để đem lại sự thắng lợi về lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy đi đến thành công. Sự nâng cao nhận thức, trách nhiệm đã giúp Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo thắng lợi nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng trong xây dựng GCCN. Là tỉnh công nghiệp, đặc biệt là tỉnh công nghiệp than, nên Tỉnh ủy luôn nhận thức rõ nhiệm vụ xây dựng GCCN là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Tỉnh luôn đưa nhiệm vụ này lên cấp chiến lược, quyết định thành công sự nghiệp CNH, HĐH tỉnh. Tỉnh ủy đã quán triệt đầy đủ các chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng GCCN, đồng thời tập trung lãnh đạo các tổ chức đảng, cấp ủy tạo mọi điều kiện để các tổ chức phát huy vai trò trong xây dựng GCCN. Nhất là các Đảng bộ trong DN. Tỉnh ủy có những biện pháp, chiến lược, cách thức lãnh đạo các cấp tạo sự thống nhất, đồng thuận, đặc biệt là công tác tuyên truyền, ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

Thứ hai, chú trọng lãnh đạo phát huy truyền thống công nhân vùng Mỏ và gắn lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, với công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh; tập trung phát hiện, xử lý dứt điểm những “điểm nghẽn”.

Nắm vững đặc thù, thế mạnh về truyền thống của giai cấp công nhân vùng Mỏ, trong lãnh đạo xây dựng GCCN, Tỉnh ủy Quảng Ninh luôn chú trọng lãnh đạo phát huy truyền thống công nhân vùng Mỏ, coi đó là một động lực để đẩy mạnh xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng GCCN, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, với CNH, HĐH và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh, gắn nhiệm vụ phát

triển kinh tế - xã hội với việc với phát huy, duy trì các phong trào trong công nhân, quan tâm lãnh đạo nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho công nhân. Tỉnh ủy đã xác định tập trung vào những nội dung cốt lõi, quan trọng để xây dựng GCCN để nâng cao hiệu quả lãnh đạo. Tỉnh ủy đặc biệt tập trung vào những vấn đề có tính “điểm nghẽn” như: chuyển đổi mô hình tăng trưởng, giải quyết hài hòa các lợi ích của công nhân, xác định những vấn đề mới nảy sinh, gây khó khăn bức xúc, những nhu cầu đời sống của công nhân như nhà ở, trường học cho con, y tế, tiền lương, bảo hiểm, nơi sinh hoạt văn hóa, kết nối giữa nơi lao động với địa phương trong quản lý công nhân...

Thứ ba, chú trọng phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là chính quyền và các tổ chức CĐ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các chủ thể.

Thực tiễn cho thấy, sự thành công của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng GCCN phải có sự tham gia của các tổ chức trong HTCT, sự phát huy vai trò của chính quyền, của tổ chức CĐ và các DN. Chính quyền và tổ chức CĐ đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng GCCN. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các tổ chức trong HTCT xác định rõ nhiệm vụ, chức năng, vai trò của mình trong xây dựng GCCN, hoàn thành tốt vai trò của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời xác định rõ trách nhiệm đối với việc hoàn thành nhiệm vụ được giao. Doanh nghiệp nhất là DNNKVNN được huy động, phát huy vai trò, lợi thế, thời cơ để xây dựng GCCN lớn mạnh. Công đoàn các cấp chủ động gặp gỡ chủ DN nắm bắt, giải quyết kịp thời tình hình trong DN, tâm tư, nguyện vọng của công nhân. Sự tham gia của các cấp các ngành, sự phối hợp nhịp nhàng của các tổ chức có liên quan chính là xác lập mối quan hệ quan trọng trong phát huy trách nhiệm về xây dựng GCCN. Tạo nên cơ sở chắc chắn để chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN thành công.

Thứ tư, quan tâm chú trọng chăm lo đội ngũ cán bộ, đảng viên trong DN, xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong GCCN nhất là ở các DNNKVNN nhằm củng cố vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong công nhân.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng là lực lượng tiên phong đóng góp vai trò lớn trong xây dựng GCCN, đặc biệt là trong các DN. Thành công của

Tỉnh ủy Quảng Ninh trong những năm qua, phần nào có sự tập trung chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong DN, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ quản lý, công nhân về chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức, giác ngộ ý thức chính trị. Phát triển các tổ chức đảng, tổ chức đoàn hội trong công nhân, tạo điều kiện cho các tổ chức CT-XH hoạt động hiệu quả trong các đơn vị, DN. Kịp thời biểu dương DN, doanh nhân thực hiện tốt việc chăm lo, xây dựng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong công nhân. Quan tâm phát huy vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên về xây dựng GCCN.

Thứ năm, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy trong lãnh đạo xây dựng GCCN ở các cấp, các ngành.

Vừa qua, Tỉnh ủy Quảng Ninh luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, của Tỉnh ủy về đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của công nhân, việc chấp hành của các DN trên địa bàn. Qua kiểm tra, giám sát phát hiện những ưu điểm, hạn chế trong quá trình lãnh đạo xây dựng GCCN để từ đó có sự điều chỉnh kịp thời. Thông qua kiểm tra, giám sát Tỉnh ủy đề ra được những nhiệm vụ, phương hướng tháo gỡ những vấn đề bức xúc, khó khăn, bảo vệ quyền lợi cho công nhân. Đồng thời Tỉnh ủy cũng kịp thời phát hiện những điển hình tiên tiến trong GCCN để kịp thời biểu dương, nhân rộng. Xử lý nghiêm những sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến xây dựng GCCN. Lãnh đạo phát huy vai trò người đứng đầu trong các tổ chức CT-XH, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ DN trong việc tổ chức, triển khai, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Tiểu kết chương 3

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã có nhiều đổi mới trong nội dung và phương thức lãnh đạo xây dựng GCCN và đạt được những kết quả. Tuy nhiên, so với yêu cầu, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN trên địa bàn vẫn còn những hạn chế về nội dung, phương thức lãnh đạo, như: *Một là*, trong việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN của Tỉnh ủy còn có lúc chưa kịp thời, chưa theo sát với yêu cầu thực tiễn. *Hai là*, việc lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội trong thực hiện nội dung, biện pháp xây dựng GCCN trên địa

bàn tỉnh trong một số trường hợp còn chưa tập trung, hiệu quả. *Ba là*, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền thực hiện nhiệm vụ về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh có khi chưa sâu sát, tập trung, quyết liệt. *Bốn là*, việc lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH, các DN, cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thực hiện trách nhiệm tham gia xây dựng GCCN đôi khi chưa thật sự được quan tâm đúng mức. *Năm là*, việc lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh đôi khi chưa có sự chỉ đạo sát sao.

Về phương thức: *Một là*, trong một số nghị quyết, chủ trương về xây dựng GCCN có nội dung chưa thật sát, chưa phản ánh được tính đặc thù của Tỉnh. *Hai là*, việc lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục đối với các tổ chức trong HTCT, các DN, cơ quan, đơn vị, nhân dân đôi khi còn chậm chễ, chưa rộng khắp đến hết các đối tượng, có nội dung tuyên truyền hiệu quả chưa cao. *Ba là*, việc lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tổ chức, cán bộ còn một số bất cập, một số nhiệm vụ chưa đạt được mục tiêu đề ra. *Bốn là*, việc lãnh đạo bằng phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, đảng viên còn có những bất cập. *Năm là*, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có việc chưa được hiệu quả. Thực trạng đó có nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân chính thuộc về chủ quan. Qua thực tiễn cho thấy các kinh nghiệm Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN như sau: *Thứ nhất*, Tỉnh ủy nhận thức sâu sắc xây dựng GCCN là một trong những nhiệm vụ quan trọng có tầm chiến lược, thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. *Thứ hai*, chú trọng lãnh đạo phát huy truyền thống công nhân vùng mỏ và gắn lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, với công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh; tập trung phát hiện, xử lý dứt điểm những “điểm nghẽn”. *Thứ ba*, chú trọng phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là chính quyền và các tổ chức CĐ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các chủ thể. *Thứ tư*, quan tâm chú trọng chăm lo đội ngũ cán bộ, đảng viên trong DN, xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong GCCN nhất là ở các DN

ngoài khu vực nhà nước nhằm củng cố vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong công nhân. *Thứ năm*, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy trong lãnh đạo xây dựng GCCN ở các cấp, các ngành.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NINH ĐỐI VỚI XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo các nhân tố tác động và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh

4.1.1. Dự báo các nhân tố tác động đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với việc xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh

4.1.1.1. Thuận lợi

Một là, trong thời gian tới, Đảng sẽ tiếp tục quan tâm đến lãnh đạo xây dựng GCCN đó là điều kiện thuận lợi để Tỉnh ủy Quảng Ninh tiếp tục lãnh đạo thành công việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Trong bối cảnh mới hiện nay, chủ trương, nghị quyết của Đảng cùng các quyết sách cụ thể của Tỉnh ủy Quảng Ninh sẽ tiếp tục giữ vai trò định hướng chiến lược và là nhân tố thúc đẩy quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành về xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết số 57-NQ/TW ban hành ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân... và các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong giai đoạn mới được dự báo sẽ tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động trong HTCT, qua đó nâng cao hiệu quả công tác xây dựng GCCN tỉnh. Trên cơ sở đường lối, quan điểm của Đảng, Quảng Ninh sẽ tiếp tục chú trọng phát triển GCCN theo hướng toàn diện, đặc biệt là về trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị và ý thức tổ chức kỷ luật. Việc liên kết giữa DN, cơ sở đào tạo và tổ chức CĐ được dự báo sẽ ngày càng chặt chẽ. Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh được dự báo sẽ tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo và quản lý đối với công tác công nhân, CĐ; đồng thời tăng cường chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ. Đây sẽ là điều kiện

quan trọng để xây dựng GCCN Quảng Ninh thực sự trở thành lực lượng tiên phong trong sự nghiệp phát triển của tỉnh.

Hai là, đất nước bước vào kỷ nguyên mới, đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế và phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo, công nghệ số. Những triển vọng này tạo ra thuận lợi lớn cho việc Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh

Tỉnh ủy sẽ cần nắm bắt được những điều kiện thuận lợi do thời đại mới mang lại để ban hành và triển khai những lãnh đạo, dẫn dắt trong công tác xây dựng GCCN của tỉnh. Tỉnh ủy Quảng Ninh được dự báo sẽ chỉ đạo chiến lược, tập trung vào việc nâng cao chất lượng GCCN, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư. Quá trình tái cơ cấu kinh tế theo hướng xanh hóa, hiện đại hóa đã mở ra dư địa phát triển mới cho GCCN. Trong các ngành như logistics, du lịch chất lượng cao, dịch vụ cảng biển cần số lượng công nhân có kỹ thuật, trình độ, điều này tạo điều kiện để Tỉnh ủy định hình lại chiến lược phát triển GCCN trên nền tảng mô hình phát triển bền vững trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện nay. Các chính sách đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ mới, cùng với việc hình thành tác phong lao động công nghiệp và văn hóa DN hiện đại sẽ được chú trọng hơn, nhằm tạo dựng đội ngũ công nhân chất lượng, gắn kết sự phát triển kinh tế cùng với xây dựng chất lượng toàn diện đối với GCCN một cách hài hòa, bền vững. Sự tham gia của công nhân trong các ngành kinh tế mũi nhọn góp phần khẳng định vị thế, vai trò của GCCN trong cơ cấu xã hội mới đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

Ba là, sự ổn định của tỉnh cùng với thành công Đại hội Đảng các cấp, các ngành cùng với chất lượng của những cơ quan lãnh đạo Đảng giữa hai nhiệm kỳ Đại hội tại Quảng Ninh sẽ là điều kiện đem lại hiệu quả lãnh đạo xây dựng GCCN ở tỉnh.

Trong bối cảnh từ tháng 7 năm 2025, các tỉnh, thành trên cả nước có sự sát nhập, tuy nhiên tỉnh Quảng Ninh vẫn được giữ nguyên về địa giới, tổ chức HTCT... Điều này đem lại thuận lợi to lớn để các định hướng, chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy ổn định trong thực hiện về mục tiêu, phương hướng xây dựng GCCN.

Với những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thể hiện trong nghị quyết, chương trình hành động của đại hội là những chỉ đạo tiếp tục cụ thể hóa những lãnh đạo của Đảng và của Tỉnh ủy, của các cấp ủy Đảng về xây dựng công nhân trên địa bàn tỉnh. Sự thành công đặc biệt của đại hội đảng các cấp là việc bầu ra được cấp ủy các cấp. Cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ đại hội đảm bảo chất lượng, trí tuệ, quy định của Đảng, thể hiện sự ổn định, có tính kế thừa, đảm bảo sức trẻ, bản lĩnh trước khó khăn, thách thức, tiếp tục thực hiện những mục tiêu về xây dựng GCCN đã đặt ra trước đó. Tỉnh ủy Quảng Ninh được Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI bầu ra với sức trẻ, kinh nghiệm, sự nhiệt huyết xây dựng tỉnh phát triển là thuận lợi để lãnh đạo phát triển công nghiệp và GCCN. Có những đồng chí Tỉnh ủy viên trưởng thành và xuất thân từ GCCN sẽ có những tham mưu chất lượng cho Tỉnh ủy để lãnh đạo xây dựng GCCN.

Bốn là, thành tựu của tỉnh công nghiệp trên nhiều lĩnh vực sẽ tiếp tục là điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay.

Hệ thống cơ sở hạ tầng được xem là yếu tố nền tảng, có vai trò quyết định đối với hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng đời sống NLD. Trong hơn một thập niên trở lại đây, các tuyến cao tốc chiến lược như Hạ Long - Hải Phòng, Hạ Long - Vân Đồn, sân bay Quốc tế Vân Đồn, cùng hệ thống cảng biển nước sâu như Cảng Cái Lân, đưa Quảng Ninh trở thành một “cửa ngõ giao thương” và trung tâm logistics mới của khu vực. Từ góc độ xây dựng GCCN, hệ thống hạ tầng giao thông phát triển không chỉ góp phần thu hút mạnh mẽ đầu tư trong và ngoài nước, mà còn kéo theo sự gia tăng nhanh chóng về quy mô và chất lượng lực lượng lao động công nghiệp. Các KCN lớn sẽ hình thành thu hút hàng trăm DN hoạt động trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo, năng lượng, dịch vụ logistics và công nghệ cao đem lại việc làm có thu nhập ổn định cho công nhân, hình thành các cộng đồng công nhân chuyên nghiệp, có tổ chức và có điều kiện phát triển lâu dài. Những thành tựu có được ở Quảng Ninh sẽ cải thiện đáng kể điều kiện làm việc và sinh hoạt cho công nhân, giữ chân nhân lực chất lượng và củng cố niềm tin chính trị của công nhân đối với vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy. Thành tựu về phát triển nguồn nhân lực là điều kiện thuận lợi góp

phần xây dựng GCCN phát triển. Với quy mô dân số khoảng 1,4 triệu người và cơ cấu dân số trẻ, Quảng Ninh sở hữu một lực lượng lao động dồi dào, trong đó tỷ lệ lao động trong độ tuổi từ 15 - 49 chiếm đa số. Đây là lợi thế về nhân khẩu học cho phép tỉnh có thể huy động và phát triển đội ngũ công nhân trẻ dễ thích ứng với môi trường làm việc hiện đại. Thành quả từ việc nâng cao trình độ, kỹ năng trong GCCN tạo niềm tin, củng cố ý thức tổ chức, kỷ luật lao động và bản lĩnh chính trị trong công nhân, tạo điều kiện thuận lợi để Tỉnh ủy triển khai công tác xây dựng tổ chức đảng trong DN, phát hiện và bồi dưỡng nguồn cán bộ xuất thân từ công nhân. Tỉnh ủy lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ “nâu” sang “xanh” đã giúp GCCN tại Quảng Ninh phát triển trong thời gian tới.

Năm là, trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới - niềm tin và truyền thống cách mạng của GCCN vùng mỏ tiếp tục được dự báo sẽ trở thành sức mạnh tinh thần, nền tảng vững chắc tạo nên sức mạnh tổng hợp để Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo hiệu quả về xây dựng GCCN trong giai đoạn hiện nay.

Truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” biểu tượng cao đẹp của GCCN vùng mỏ không chỉ là giá trị văn hóa lịch sử, mà còn là nền tảng tinh thần vững chắc, hun đúc bản lĩnh chính trị, ý chí tự lực tự cường và tinh thần đoàn kết của người công nhân Quảng Ninh. Dự báo trong thời gian tới, Tỉnh ủy Quảng Ninh sẽ tiếp tục phát huy sâu sắc giá trị truyền thống ấy, gắn với việc củng cố niềm tin của công nhân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự phát triển của tỉnh và đất nước. Cùng với đó, Tỉnh ủy Quảng Ninh sẽ tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng bằng những quyết sách phù hợp với thực tiễn của địa phương, nhằm khơi dậy mạnh mẽ tinh thần “người thợ mỏ hiện đại”, có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động nghiêm minh và tinh thần sáng tạo trong lao động sản xuất. Sự kết hợp hài hòa giữa lịch sử truyền thống của công nhân Vùng mỏ Quảng Ninh và yêu cầu của thời đại mới sẽ tạo thành nền tảng vững chắc để Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo công tác xây dựng GCCN phát triển.

Sáu là, trong giai đoạn phát triển mới, với định hướng đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng, những yếu tố như vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên sẽ là lợi thế to lớn để Tỉnh ủy Quảng Ninh tự tin lãnh đạo xây dựng GCCN.

Quảng Ninh là địa phương hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi: giàu tài nguyên khoáng sản, có hệ thống cảng biển, cửa khẩu quốc tế, cùng cảnh quan thiên nhiên phong phú và tiềm năng du lịch đẳng cấp. Những điều kiện tự nhiên ấy, khi được đặt trong tầm nhìn chiến lược của Tỉnh ủy, sẽ tiếp tục được hiện thực hóa, tạo thành nguồn lực trong giai đoạn chuyển mình của sự phát triển trên địa bàn tỉnh. Điều này tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng không gian công nghiệp, dịch vụ và đô thị. Dự báo trong thời gian tới, đây sẽ là điều kiện không gian, thị trường thuận lợi để xây dựng, bồi dưỡng, đào tạo GCCN trên địa bàn có trình độ đáp ứng với yêu cầu phát triển hiện tại và tương lai của tỉnh. Tỉnh ủy Quảng Ninh, trên cơ sở nhận thức rõ vai trò quan trọng của của GCCN, sẽ tiếp tục ban hành và triển khai các nghị quyết, chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của giai cấp đối với sự phát triển của tỉnh. Sự kết hợp giữa điều kiện, tiềm năng của tỉnh và những lãnh đạo lớn sẽ góp phần hình thành một GCCN Quảng Ninh hiện đại có kỹ năng nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong lao động công nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

Bây là, Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp trên toàn quốc nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng là thời cơ để Tỉnh ủy xây dựng GCCN thông suốt, hiệu quả.

Sau ngày 1/7/2025, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã hoàn sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp. Đây là cơ hội quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo và quản lý của Tỉnh ủy và chính quyền tỉnh trong xây dựng GCCN. Khi các tầng nấc trung gian không còn, quá trình, thủ tục chỉ đạo, lãnh đạo sẽ nhanh và xác định rõ địa điểm, trách nhiệm, khắc phục việc chồng chéo, đùn đẩy, né tránh, tạo hành lang thông thoáng cho DN hoạt động, tạo điều kiện mở rộng việc làm, phát triển công nhân. Chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên, tiết kiệm nguồn ngân sách của Tỉnh chi cho thường xuyên để phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao chất lượng nhân dân, trong đó có công nhân. Việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu năng quản lý của Nhà nước sẽ mở rộng nhiều hướng đầu tư cho Quảng Ninh để thu hút lao động, tăng số lượng lao động đến với Quảng Ninh. Các DN được sắp xếp lại, xác định rõ vị

trí việc làm trong DN đem lại hiệu quả trong lao động sản xuất. Chính quyền sẽ tạo thế chủ động, linh hoạt trong giải quyết công việc, tạo thuận lợi cho nhân dân và DN. Những yếu tố nêu trên là cơ sở thúc đẩy sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong phát triển GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

4.1.1.2. Khó khăn

Một là, yêu cầu cao của cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ Tư đòi hỏi năng lực lãnh đạo ngày càng cao của Tỉnh ủy Quảng Ninh xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Khoảng cách về trình độ giữa những người công nhân so với yêu cầu đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất đòi hỏi trình độ GCCN trên địa bàn tỉnh phải được nâng lên. Cuộc cách mạng công nghệ làm cho công nghệ thay đổi nhanh, thị trường cạnh tranh khốc liệt, đặt ra yêu cầu cao về dự báo, hoạch định chính sách, chất lượng nguồn nhân lực. Điều này đòi hỏi Tỉnh ủy Quảng Ninh phải nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới tư duy và phương thức chỉ đạo xây dựng GCCN phù hợp với yêu cầu thời đại. GCCN ở Quảng Ninh đáp ứng những yêu cầu phát triển kinh tế số, du lịch thông minh... Những năng lực lãnh đạo, hoạch định chiến lược và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng công nhân theo hướng kinh tế trí thức, kinh tế số hóa, chuyên nghiệp hóa đòi hỏi sự lãnh đạo của Tỉnh ủy cần được nâng lên tầm cao mới. Đồng thời, cần tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng, phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong DN, nhất là khu vực kinh tế tư nhân và FDI, nhằm bảo đảm cho GCCN Quảng Ninh thực sự hoàn thành sứ mệnh tiên phong trong giai đoạn mới.

Hai là, tác động từ mặt trái nền kinh tế thị trường dẫn đến những khó khăn cho sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với xây dựng GCCN trong tình hình hiện nay và thời gian tới.

Qua số liệu khảo sát phục vụ luận án, 927 người được hỏi có đến 42,50% đánh giá tác động mặt trái nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy là rất lớn và 48,22% cho là lớn [Phiếu khảo sát số 2] [phụ lục số 22]. Tồn tại những tư tưởng chạy theo lợi nhuận kinh tế, không chú trọng đến giáo dục tư tưởng chính trị cho công nhân. Nhiều công nhân ngại học lý luận chính

tri, xem phần đầu vào Đảng sẽ ảnh hưởng đến thu nhập. Qua khảo sát cho thấy chỉ 94,93% trong số 927 người được hỏi cho rằng: công nhân Quảng Ninh cần được giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức giai cấp là rất quan trọng và quan trọng. [Phiếu khảo sát số 7] [phụ lục 22]. Tâm lý thực dụng, ưu tiên lợi ích vật chất trước mắt khiến công nhân ít quan tâm đến các hoạt động chính trị, xã hội. Tâm lý này nếu không được khắc phục sẽ dẫn đến nguy cơ “xa rời” tổ chức Đảng, giảm động lực phấn đấu. Mặt trái nền kinh tế thị trường đem lại những luồng thông tin đa chiều, công nhân tiếp xúc dễ bị tác động bởi các quan điểm sai trái, thù địch, hoặc các giá trị thực dụng, cá nhân chủ nghĩa. Bất bình đẳng xã hội là một trong những thách thức, theo khảo sát thực tế, mức thu nhập bình quân của công nhân tại các KCN dao động từ 5 đến 10 triệu đồng/tháng, tùy theo ngành nghề, tính chất công việc và DN. Tuy nhiên, giá cả một tăng, khoảng cách thu nhập khác nhau, gây tâm lý so sánh trong lực lượng công nhân. Mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội của bộ phận công nhân hạn chế tạo ra những rào cản không nhỏ đối với công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng GCCN. Một bộ phận DN ưu tiên lợi nhuận, ít quan tâm đến các nhiệm vụ xã hội và giáo dục chính trị cho công nhân. Còn tình trạng tiếng nói, kiến nghị của công nhân không được chuyển tải đầy đủ tới cấp ủy Đảng và chính quyền để giải quyết kịp thời gây ảnh hưởng đến gắn bó của công nhân với tổ chức Đảng và DN. Môi trường tại Quảng Ninh cũng thách thức đối với công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy trong việc xây dựng GCCN hiện đại. Tình trạng ô nhiễm đất, nguồn nước và không khí tại các khu vực khai thác than đang ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện làm việc, sức khỏe của công nhân. Tỷ lệ mắc các bệnh liên quan đến đường hô hấp, da liễu và bệnh nghề nghiệp trong công nhân mở luôn ở mức cao hơn so với mặt bằng xã hội. Vấn đề này làm suy giảm niềm tin, động lực lao động và khả năng gắn bó lâu dài của công nhân với ngành.

Ba là, xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng là những ảnh hưởng quan trọng, thách thức sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và hội nhập quốc tế sâu rộng, thị trường lao động tỉnh Quảng Ninh đang chứng kiến những biến động sâu sắc về

cơ cấu, sự xê dịch ngành nghề. Những biến động này không chỉ ảnh hưởng đến quy mô và chất lượng nguồn nhân lực, mà còn tác động trực tiếp đến công tác xây dựng và phát huy vai trò của GCCN. Phần lớn công nhân tại Quảng Ninh phụ thuộc lớn vào ngành công nghiệp khai thác than mang tính chu kỳ. Khi giá than sụt giảm, nhiều DN cắt giảm lao động hoặc giảm lương, phúc lợi cho công nhân. Phần lớn công nhân ngành than quen với lối lao động truyền thống, thiếu nền tảng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ và kỹ năng làm việc hiện đại, khi chuyển việc rất khó thích nghi. Tương tự, ngành du lịch đóng vai trò là động lực phát triển mới của Quảng Ninh cũng đang định hình theo hướng du lịch thông minh, nhưng đa số lao động trong lĩnh vực này hiện vẫn thiếu kỹ năng số, hạn chế về ngoại ngữ và tư duy dịch vụ chuyên nghiệp... Tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu lao động cũng đang diễn ra tại nhiều KCN, KKT. Thực trạng này gây khó khăn cho công tác quy hoạch, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ công nhân. Thực tiễn tại Quảng Ninh lại cho thấy sự chuyển đổi từ lao động thủ công sang lao động công nghệ cao đang diễn ra chậm chạp, thiếu đồng bộ và bộc lộ nhiều khoảng trống về năng lực. Theo kết quả khảo sát gần đây, chỉ khoảng 35% công nhân tại địa phương có kỹ năng công nghệ đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại. Trước thực trạng đó, Tỉnh ủy Quảng Ninh đang đối mặt với nhiệm vụ kép: vừa phải đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa nền kinh tế, vừa phải bảo đảm ổn định và phát triển chất lượng của GCCN trong một cơ cấu lao động đang chuyển dịch sâu sắc.

Bón là, công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH đặt ra những thách thức trong lãnh đạo xây dựng GCCN.

Với yêu cầu cần “đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức” nhằm rút ngắn quá trình CNH, HĐH đất nước và tạo ra cơ sở vật chất, kỹ thuật cần thiết cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Công nghiệp phát triển trên cơ sở những ngành công nghệ cao, nền kinh tế trí thức đáp ứng công cuộc CNH, HĐH của tỉnh. Tỉnh Quảng Ninh phải đi tắt đón đầu mới đuổi kịp được thời đại. Đẩy mạnh CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh đặt ra Tỉnh ủy lãnh đạo phát triển GCCN phải phát triển về số lượng, chất lượng, ý thức chính trị, trình độ pháp luật, đời sống vật chất, tinh thần của công nhân được nâng lên. Việc sử dụng nguồn nhân

lực hiệu quả, có đầu tư xứng đáng cho công nhân, cho DN. Tỉnh có những chiến lược phát triển trình độ cho người công nhân. Theo điều tra khảo sát 927 phiếu có 49,30% cho rằng tác động của công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy là rất lớn và 44,55% cho là lớn [Khảo sát số 2] [phụ lục 22].

Năm là, tình trạng mâu thuẫn giữa nâng cao nhu cầu cuộc sống của công nhân với khả năng đáp ứng điều kiện kinh tế- xã hội của tỉnh sẽ còn những hạn chế; đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe của một bộ phận công nhân còn khó khăn là những thách thức trong sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trong giai đoạn hiện nay.

Kinh tế - xã hội theo quy luật là phát triển đi lên trong khi đó tỉnh Quảng Ninh vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa theo kịp với đòi hỏi của sự phát triển của kinh tế và xã hội. Qua khảo sát với 927 phiếu, cho thấy 35,49% đánh giá trung bình và khá về hiệu quả chính sách này ở của Quảng Ninh đối với nhà ở của công nhân [Phiếu khảo sát số 8] [phụ lục 22]; đồng thời, tình trạng tai nạn lao động trong ngành than vẫn diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe và tâm lý của NLD. Tỉnh còn thiếu các tiện ích thiết yếu. Yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống, hiệu quả lao động và sự gắn bó lâu dài của NLD với DN, địa phương là bài toán thực tế của tỉnh. Chỉ khi bảo đảm tốt các điều kiện sống, làm việc, an sinh xã hội cho công nhân, Quảng Ninh mới có thể xây dựng được đội ngũ công nhân hiện đại, gắn bó lâu dài, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong thời kỳ mới. Từ năm 2014 đến nay, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, dịch bệnh COVID-19, thiên tai các DN trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (nhất là ngành than và du lịch) do tác động của các giải pháp kiềm chế lạm phát, cơ chế chính sách chuyển từ nâu sang xanh... Phần lớn các DN có tốc độ tăng trưởng chậm lại, không đạt được kế hoạch đề ra, có DN hoạt động cầm chừng, thu hẹp hoạt động; nhiều DN phải tạm ngừng kinh doanh, giải thể, quy mô DN chủ yếu là loại hình siêu nhỏ và vừa, tính liên kết còn yếu; thiết bị, công nghệ lạc hậu; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh chưa cao, thu hút vốn FDI chững lại; môi trường kinh doanh du lịch đã được cải thiện nhưng còn nhiều bất cập, nhất là hoạt động du lịch lữ hành. Cơ cấu DN phát triển không đồng đều,

chủ yếu tập trung ở một số địa bàn trọng điểm như Hạ Long, Cẩm Phả, Móng Cái, Uông Bí, Đông Triều...

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới

** Phương hướng chung*

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN của tỉnh trong giai đoạn mới theo đường lối, chủ trương của Đảng và của tỉnh Quảng Ninh. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng viết: “*Xây dựng GCCN Việt Nam hiện đại, lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, thực sự là giai cấp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam*” [25, tr. 39]. Từ định hướng của Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ninh xác định Đẩy mạnh phát huy truyền thống công nhân vùng mỏ “*Kỷ luật và Đồng tâm*”. Tập trung xây dựng đội ngũ công nhân có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức giác ngộ giai cấp, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, có tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu thời đại đồng thời GCCN biết thích ứng với sản xuất công nghiệp hiện đại. Tập trung xây dựng tổ chức CĐ trong công nhân vững mạnh toàn diện [30, tr. 64].

** Những định hướng lớn.*

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao từ Tỉnh ủy đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, những tổ chức liên quan về xây dựng GCCN và tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN. Nhận thức, sự đồng thuận quyết tâm cao là yếu tố hàng đầu để thực hiện thắng lợi việc tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN.

Hai là, Tỉnh ủy Quảng Ninh cần tiếp tục đổi mới cả nội dung, phương thức lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh cho phù hợp bối cảnh mới. Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo triển khai hiệu quả những chủ trương của Đảng về xây dựng GCCN, đồng thời lãnh đạo các cấp, các ngành cụ thể hóa những định hướng của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Tỉnh ủy tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN về trí thức, về năng lực, phong cách đáp ứng yêu

cầu cuộc cách mạng công nghệ lần thứ Tư, cuộc cách mạng chuyển đổi số, của trí tuệ nhân tạo, công cuộc CNH, HĐH đất nước. Cùng với đó, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo phát triển mới DN, đổi mới hoạt động của tổ chức CĐ, hướng về công nhân, tăng cường đối thoại, thương lượng với công nhân, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho công nhân, hỗ trợ về nhà ở, hệ thống pháp luật, các chính sách dành cho công nhân. Khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo xây dựng giai cấp, đồng thời huy động sức mạnh của cả HTCT tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn lớn mạnh.

Ba là, Tỉnh ủy đặt lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong tổng thể lãnh đạo đẩy mạnh CNH, HĐH, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong xây dựng GCCN, tránh cách làm có tính biệt phái, hình thức. Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI xác định nhiệm kỳ từ 2025-2030 đó là xây dựng GCCN phát huy được truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”

...xây dựng Quảng Ninh giàu mạnh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, trở thành vùng đô thị lớn mang tầm khu vực quốc tế vào năm 2045, là một trong những đầu tàu kinh tế quan trọng của quốc gia, tự tin, vững vàng tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới [30, tr. 54]. Để thực hiện mục tiêu tổng quát Tỉnh ủy chú trọng vào vấn đề cơ cấu lại công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển các ngành công nghiệp trên nền tảng công nghiệp mới nổi, công nghiệp chế biến, chế tạo. Phát triển đột phá các ngành kinh tế biển, hình thành cụm kinh tế đa ngành. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng quy mô, chất lượng dân số... phát triển kinh tế tư nhân... [30].

Thực hiện thành công mục tiêu, giải pháp nêu trên là cơ sở thúc đẩy việc làm, thu nhập, môi trường làm việc cho công nhân góp phần xây dựng GCCN lớn mạnh.

Bốn là, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tập trung lãnh đạo phát triển GCCN toàn diện về phẩm chất, trình độ tay nghề đồng thời đảm bảo tính kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của công nhân vùng Mỏ.

Cần chú trọng lãnh đạo xây dựng công nhân mỏ và công nhân trong các loại hình DN trên địa bàn xứng đáng vị trí giai cấp nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội của Quảng Ninh và trong liên minh giai cấp hiện nay. Cần lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội, yêu cầu của CNH, HĐH đất nước, cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, đồng thời kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của công nhân vùng mỏ và những truyền thống tốt đẹp của GCCN Việt Nam.

Năm là, Tỉnh ủy đẩy mạnh lãnh đạo quan tâm chăm lo lợi ích thiết thân về việc làm, thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, những chính sách chính đáng của công nhân, đào tạo, bồi dưỡng cho công nhân phát triển.

Cùng với tuyên truyền, giáo dục, Tỉnh ủy cần thường xuyên chú trọng lãnh đạo chính quyền, các DN quan tâm chăm lo lợi ích thiết thân về việc làm, thu nhập, đời sống vật chất tinh thần, những chính sách chính đáng của công nhân, không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống mọi mặt cho công nhân trên địa bàn tỉnh.

Sáu là, các chủ thể xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh tập trung quán triệt và thực hiện chủ động, sáng tạo các chủ trương lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy Quảng Ninh.

Các tổ chức trong HTCT, các DN, nhân dân và ngày chính bản thân công nhân nhận thức rõ vai trò trách nhiệm trong xây dựng GCCN, những tổ chức nòng cốt như chính quyền, công đoàn, DN cần tích cực phát huy sức mạnh, khả năng góp phần xây dựng GCCN lớn mạnh. Tỉnh ủy cần coi trọng việc huy động sức mạnh tham gia của các chủ thể để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với GCCN trên địa bàn tỉnh.

Bảy là, Tỉnh ủy Quảng Ninh tăng cường phát triển tổ chức đảng, đảng viên, nhất là trong DN ngoài khu vực nhà nước, các tổ chức đoàn, hội trong DN đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn việc thực hiện kế hoạch, chương trình, kết luận của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN.

Thực hiện tốt nhiệm vụ này cần tập trung vào việc nâng cao nhận thức của các chủ DN, người đứng đầu cấp ủy các cấp về việc phát triển tổ chức đảng và đảng viên, các tổ chức trong công nhân, nhận thức và tổ chức thực hiện nghiêm

các quyết định, kế hoạch, chương trình, kết luận của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, có đánh giá, tổng kết những hiệu quả đã đạt được.

4.2. Các giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của Tỉnh ủy và các chủ thể, lực lượng tham gia về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

4.2.1.1. Nâng cao nhận thức trách nhiệm của Tỉnh ủy và các chủ thể, lực lượng tham gia về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh luôn đóng vai trò và vị trí vô cùng quan trọng, là lực lượng cơ bản đóng góp vào sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Để phát huy tốt vai trò của GCCN và xây dựng GCCN cần có sự tham gia của các chủ thể tham gia xây dựng. Để đem lại thành công trong xây dựng GCCN thì rất cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy và các chủ thể, lực lượng tham gia. Qua đó tạo sự thống nhất trong hành động, tạo sự đồng thuận thông suốt hiệu quả giữa các lực lượng khi thực hiện nhiệm vụ. Nếu không nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy và các lực lượng trong xây dựng GCCN sẽ dẫn đến những mục tiêu, quan điểm của Đảng và của Tỉnh trở nên vô hiệu lực.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy và các lực lượng tham gia xây dựng GCCN, cần làm tốt các việc sau:

Một là, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, giáo dục các chủ thể, lực lượng về thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN trong tình hình hiện nay gắn với yêu cầu đẩy mạnh CHH, HĐH, phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

Tuyên truyền, quán triệt, giáo dục là hình thức quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng. Khi thực hiện nhiệm vụ chính trị nào Tỉnh ủy cũng cần phải tuyên truyền, quán triệt, giáo dục đến đối tượng thực hiện. Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt, giáo dục đến các chủ thể, lực lượng về nhiệm vụ xây dựng GCCN trong tình hình mới là yêu cầu cần thiết. Qua đó các chủ thể, lực lượng nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng

GCCN và sự cần thiết tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh về xây dựng GCCN. Tích cực tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tỉnh ủy và các tổ chức, lực lượng trong việc quán triệt thực hiện các văn kiện của Đảng, Nhà nước liên quan đến xây dựng GCCN. Tuyên truyền các lực lượng thấy rõ về những thế mạnh của một tỉnh công nghiệp, đồng thời phân tích những khó khăn, hạn chế trong quá trình xây dựng GCCN để có biện pháp khắc phục. Tuyên truyền, giáo dục, quán triệt những vấn đề đặt ra trong xây dựng GCCN sát với yêu cầu của thời đại, trong bối cảnh nguy cơ, thách thức của hội nhập quốc tế sâu, rộng, của thực tiễn ở Quảng Ninh... Trên cơ sở tuyên truyền, quán triệt, giáo dục để các lực lượng xác định được mục tiêu, phương hướng, giải pháp, phát huy trách nhiệm của mình trong tham gia xây dựng GCCN.

Hai là, Tỉnh ủy Quảng Ninh tiếp tục lãnh đạo nâng cao, đổi mới việc quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng về xây dựng GCCN trong các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan, cán bộ, đảng viên, nhân dân, MTTQ, các đoàn thể CT-XH, đoàn hội.

Tổ chức đảng có thẩm quyền, các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhân dân, MTTQ, các đoàn thể CT-XH, đoàn hội chính là lực lượng tham gia tích cực vào sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Tỉnh ủy lãnh đạo nâng cao, đổi mới việc tuyên truyền các nghị quyết của Đảng các cấp về xây dựng GCCN đảm bảo đồng bộ, thiết thực hiệu quả trong HTCT và DN. Càng hiểu sâu sắc những định hướng, chủ chương lãnh đạo của Tỉnh ủy, các lực lượng nêu trên càng phát huy trách nhiệm trong xây dựng GCCN. Đổi mới việc tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, trước hết các cấp ủy đảng chú trọng tuyên truyền quán triệt đến chính quyền, các cơ quan, ban ngành, MTTQ, các đoàn thể và DN. Cần đa dạng hóa hình thức công tác tuyên truyền, quán triệt đến các chủ thể, lực lượng tham gia. Các hình thức tuyên truyền, quán triệt như: đào tạo, bồi dưỡng chính trị, tổ chức các hội nghị, hội thảo, các cuộc sinh hoạt chuyên đề, các lớp tuyên truyền của báo cáo viên. Gắn việc học tập lý luận với rèn luyện thử thách trong thực tiễn. Các vấn đề của DN, nhà máy, công ty được trao đổi, thảo luận trong việc thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy. Các chương trình hành động cụ thể của các đảng ủy công ty được triển khai sát với yêu cầu thực tiễn.

Qua sinh hoạt Đảng tại DN sẽ phát huy vai trò tuyên truyền, quán triệt để các

đảng viên hiểu rõ những nội dung lãnh đạo của Tỉnh ủy, từ đó tuyên truyền, quán triệt đến công nhân. Tài liệu cụ thể có thể gửi đến từng chi bộ. Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị trực tiếp, trực tuyến về học tập nghị quyết của Tỉnh ủy gắn với nhiệm vụ cụ thể của DN. Ứng dụng khoa học công nghiệp trong tuyên truyền, quán triệt nghị quyết. Cần có lớp học tuyên truyền sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đến các lực lượng tổ chức trong HTCT, các đoàn viên, hội viên, đoàn viên trong công nhân, người sử dụng lao động, nhân dân... một cách hợp lý, hiệu quả. Các tổ chức chính quyền, MTTQ, các đoàn thể CT-XH quán triệt đến nhân dân, đến các hội viên để tạo sự thống nhất trong nhận thức trong xây dựng GCCN.

Ba là, Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức các hội thảo cấp tỉnh, các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến GCCN của tỉnh, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của Tỉnh ủy và các chủ thể, lực lượng tham gia về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh.

Trong bối cảnh mới có nhiều yếu tố tác động đến GCCN, cùng với đó là thực tiễn về xây dựng GCCN còn đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo nghiên cứu làm sáng tỏ lý luận và thực tiễn về xây dựng GCCN là vô cùng cần thiết. Bằng nhiều cách thức nghiên cứu, tổng kết sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn về xây dựng GCCN sẽ là cơ sở lý luận cho việc ban hành các quyết định, lãnh đạo, chỉ đạo tiếp theo của Tỉnh ủy. Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cụ thể cho những cơ quan tham mưu tổ chức các nghiên cứu khoa học, đưa ra những luận cứ xác thực để tham mưu cho Tỉnh ủy về xây dựng GCCN trong tình hình mới. Tỉnh ủy lãnh đạo việc nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo bằng nhiều hình thức. Tích cực tổ chức các hội nghị, các cuộc hội thảo mang tầm cỡ cấp tỉnh, khu vực, cấp ngành nhằm xây dựng GCCN. Các sở ban ngành như Ban Tuyên giáo - Dân vận, sở Khoa học - công nghệ, sở Nội vụ - Lao động thương binh xã hội tham mưu, tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học về công nhân. Các hoạt động khoa học này được chuẩn bị chu đáo, chi tiết, hiệu quả, phát huy được giá trị khoa học. Tài liệu chuẩn bị cho hoạt động khoa học có giá trị trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN. Những vấn đề thực tiễn đặt ra tại Quảng Ninh rất cần nghiên cứu như việc chuyển đổi ngành cho công nhân ngành than khi ngành than thu hẹp sản xuất, vấn đề phát triển nguồn nhân

lực chất lượng cao, vấn đề thu hút lao động về với Quảng Ninh, rèn luyện trình độ kỹ thuật lao động trong điều kiện chuyển đổi số.... Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai, tổ chức áp dụng những sản phẩm khoa học vào xây dựng GCCN. Các quy trình áp dụng, triển khai cần tuân thủ theo quy định, có cơ chế thẩm định, lựa chọn, cụ thể hóa, triển khai thí điểm, có cơ chế kiểm tra, giám sát đánh giá, nhân rộng, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

4.2.1.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp

Muốn bảo đảm chất lượng lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với việc xây dựng GCCN, đòi hỏi Tỉnh ủy và cấp ủy trực thuộc phải có năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức thực hiện những chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng GCCN. Để tăng cường năng lực lãnh đạo của Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp trong lãnh đạo xây dựng GCCN cần tập trung một số vấn đề sau:

Một là, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho các tỉnh ủy viên và cấp ủy các cấp.

Tỉnh ủy tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cấp ủy các cấp. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng cấp ủy các cấp, họ sẽ được trang bị những kiến thức mới, quán triệt sâu sắc nền tảng tư tưởng của Đảng về GCCN, về vị trí, vai trò của giai cấp, về bản chất GCCN. Từ đó, nâng cao nhận thức, huy động trách nhiệm của cấp ủy các cấp phát huy năng lực để tham gia xây dựng GCCN. Bằng nhiều hình thức Tỉnh ủy quan tâm nâng cao trình độ, nhận thức cho cấp ủy như việc cử đi học tập, bồi dưỡng, tập huấn. Cán bộ, đảng viên được phân công cử đi học tập, bồi dưỡng phải tích cực trau dồi kiến thức, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của xây dựng GCCN, đưa kiến thức học được vào thực tiễn công tác của mình.

Hai là, thực hiện đúng chế độ đi cơ sở, tiếp xúc, đối thoại với công nhân, nâng cao kỹ năng nắm bắt vấn đề, khái quát thực tiễn xây dựng GCCN thành các kết luận, các đề xuất cho các Tỉnh ủy viên và cấp ủy viên cấp dưới. Việc đi cơ sở, tiếp xúc với công nhân, các tầng lớp nhân dân để nắm bắt và giải quyết các vấn đề thực tiễn là con đường chắc chắn, hiệu quả để nâng cao năng lực lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lãnh đạo xây dựng GCCN.

Ba là, tăng cường sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng GCCN

Để đảm bảo tính thực tiễn và tính phát triển, đem lại chất lượng lãnh đạo

của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN, cấp ủy các cấp tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá nhiệm vụ xây dựng GCCN toàn diện, đầy đủ, phát hiện những hạn chế bất cập cần khắc phục. Lắng nghe phản ánh từ các DN, từ công nhân, tổ chức những hội thảo giải quyết những khó khăn của công nhân. Đi đôi với sơ kết, tổng kết cấp ủy các cấp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát trên cơ sở những quy định của Đảng, có tiêu chí để đánh giá, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện. Rút ra bài học kinh nghiệm, xây dựng tiêu chí, chỉ số đánh giá làm căn cứ bổ sung giải pháp, nhân rộng những mô hình hiệu quả.

4.2.2. Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN; cải tiến phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của Tỉnh ủy, nhất là người đứng đầu, theo hướng quyết liệt, “nói đi đôi với làm”, tập trung vào những “điểm nghẽn”, vấn đề bức thiết

4.2.2.1. Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN

Việc đổi mới ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết về xây dựng GCCN là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh thực sự hiệu quả và sát với thực tế. Nghị quyết phải là căn cứ rõ ràng để các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai; nếu nội dung không rõ ràng sẽ dẫn đến tình trạng lúng túng hoặc né tránh trách nhiệm ở cấp dưới. Nếu nghị quyết ban hành không chất lượng, không sát thực tiễn sẽ làm giảm sút vai trò và hiệu lực lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với toàn hệ thống chính trị. Nếu không đổi mới, các nghị quyết dễ mắc lỗi "ôm đồm", thiếu trọng tâm, khiến nguồn lực bị phân tán và khó triển khai trong thực tế. Đổi mới giúp nghị quyết tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề bức thiết của GCCN hiện nay như nhà ở, hạ tầng xã hội, và các thủ tục hành chính phức tạp; nâng cao tính khả thi của nghị quyết với việc đổi mới quy trình xây dựng giúp nghị quyết có giải pháp rõ ràng, phân công trách nhiệm chi tiết và lộ trình thực hiện cụ thể, thay vì chỉ là những định hướng mang tính định tính. Một nghị quyết được đổi mới với các chỉ tiêu định lượng rõ ràng còn giúp việc kiểm tra, giám sát dễ dàng, từ đó tạo ra lực đẩy mạnh mẽ cho sự phát triển của GCCN và kinh tế - xã hội nói chung

Để đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương của

Tỉnh ủy về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới cần làm tốt các việc sau:

Một là, Khảo sát, đánh giá thực trạng GCCN và tình hình thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN.

Tăng cường khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN. Khảo sát, đánh giá trước hết phải bám sát yêu cầu của Đảng về xây dựng GCCN: “*Bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân* [27, tr.242-243], nhất là chủ trương của Đại hội XIV của Đảng: “*Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc*” [29, tr.39].

Hai là, phát huy tối đa vai trò của các cơ quan tham mưu, các tổ chức, lực lượng liên quan để xây dựng nghị quyết, chủ trương xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Cơ quan tham mưu, chuyên trách, các tổ chức, lực lượng đóng vai trò quan trọng trong xây dựng nghị quyết, chủ trương xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của các lực lượng này sẽ giúp Tỉnh ủy nắm chắc được tình hình về xây dựng GCCN và có được nhiều phương án để xem xét, quyết định cho đúng.

Nòng cốt trong việc tham mưu về xây dựng GCCN là những cơ quan như: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, LĐLĐ tỉnh, MTTQ và các đoàn thể CT-XH... Các cơ quan có cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, kiến nghị chính sách liên quan đến công nhân cho Tỉnh ủy. Các tổ chức, cơ quan, đoàn thể, lực lượng xác định rõ trách nhiệm, có cơ chế kiểm tra, giám sát lẫn nhau để đánh giá hiệu quả tích cực trong xây dựng GCCN. UBND các cấp, các DN, chủ cơ sở sử dụng lao động, cùng các cơ quan chuyên môn báo cáo, nắm bắt tình hình đề xuất ý kiến tham mưu, giải pháp, những vấn đề chính sách cho công nhân, đề xuất những giải quyết vấn đề khó khăn liên quan đến công

nhân với Tỉnh ủy, trên cơ sở đó để Tỉnh ủy ban hành những chỉ đạo sát thực, phù hợp, hiệu quả.

Đối với các tổ chức này, Tỉnh ủy thiết lập cơ chế thông tin, giao ban nắm bắt thông tin nhiều chiều, lãnh đạo cơ quan chuyên môn lắng nghe, thu nhận thông tin qua đó, xử lý thông tin, lựa chọn vấn đề tham mưu một cách kịp thời.

Ba là, đổi mới việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN.

Thực hiện tốt việc thể chế hóa và cụ thể hóa nghị quyết vào thực tiễn. Ngay sau khi có nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN, cần đổi mới việc phổ biến, quán triệt nghị quyết, nâng cao nhận thức trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng; đổi mới việc xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Đảng ủy UBND tỉnh phải xây dựng Chương trình hành động, chuyển hóa các mục tiêu định tính của Đảng thành các chỉ tiêu định lượng của chính quyền. Chính quyền phải ưu tiên thể chế hóa các chính sách hỗ trợ GCCN như: ưu đãi đầu tư nhà ở xã hội, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho công nhân, và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Lập kế hoạch đầu tư công trọng điểm, ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các dự án thiết yếu phục vụ công nhân như hạ tầng giao thông kết nối khu công nghiệp, nhà văn hóa, và trường học. Để tránh tình trạng "khoán trắng" cho chính quyền, việc phân công phải đạt đến mức độ chi tiết: Cụ thể hóa trách nhiệm đến từng đơn vị, quy định rõ từng sở, ngành, đơn vị cấp xã phải làm gì, ai là người chịu trách nhiệm chính và thời hạn hoàn thành cụ thể. Giao nhiệm vụ cho cá nhân lãnh đạo, phân công cụ thể các Ủy viên Ban Thường vụ, Tỉnh ủy viên phụ trách giám sát việc giải quyết các vấn đề nóng, bức thiết của GCCN (như giải phóng mặt bằng khu nhà ở hoặc cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lao động). Đổi mới phương thức điều hành và giám sát, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phong cách lãnh đạo quyết liệt để đảm bảo tiến độ. Cho phép Thường trực Tỉnh ủy ra quyết định tháo gỡ ngay các vướng mắc phát sinh trong thực tế đời sống công nhân trước khi thực hiện các quy trình xin ý kiến kéo dài.

4.2.2.2. Cải tiến phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của Tỉnh ủy, nhất là

người đứng đầu, theo hướng quyết liệt, “nói đi đôi với làm”, tập trung vào những “điểm nghẽn”, vấn đề bức thiết trong xây dựng GCCN

Việc cải tiến phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của Tỉnh ủy và người đứng đầu theo hướng quyết liệt, "nói đi đôi với làm" là yêu cầu khách quan và cấp bách để chuyển hóa các chủ trương thành kết quả thực tế. Phong cách lãnh đạo quyết liệt giúp tháo gỡ tâm lý e ngại, né tránh trách nhiệm hoặc sự chậm trễ do quy trình thủ tục hành chính kéo dài khi vướng mắc phát sinh. Phong cách lãnh đạo tập trung, quyết liệt giúp kiến tạo tính kỷ luật và hiệu quả. Khi người đứng đầu chỉ đạo theo hướng "nói đi đôi với làm", nó tạo ra kỷ cương trong hệ thống, buộc các cấp dưới phải làm việc với tinh thần khẩn trương và chuyên nghiệp hơn. Sự quyết liệt của lãnh đạo tinh tạo ra sự quyết tâm chính trị cao, lan tỏa tinh thần hành động tới từng cấp, từng ngành, đáp ứng yêu cầu cao của kỷ nguyên phát triển mới.

Để cải tiến phong cách lãnh đạo của Tỉnh ủy và người đứng đầu, cần chú ý:

Chuyên trọng tâm từ khâu xây dựng chương trình, kế hoạch sang năng lực giải quyết các "điểm nghẽn" thực tế trong xây dựng GCCN, tạo niềm tin thông qua kết quả cụ thể. Lãnh đạo không chỉ dừng lại ở việc đưa ra định hướng chung mà phải chỉ đạo cụ thể từng bước giải quyết khó khăn, tránh tình trạng “*chờ xin, xin chờ*” khi có vướng mắc phát sinh.

Phong cách lãnh đạo phải đi thẳng vào việc tháo gỡ khó khăn trong triển khai các dự án và nhiệm vụ kinh tế trọng tâm có tác dụng lớn đối với. Áp dụng tư duy chiến lược linh hoạt, đảm bảo các quyết sách của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN đưa ra có trọng tâm, trọng điểm và dựa trên dữ liệu thực tế.

Thiết lập quy trình “*phản ứng nhanh*”, cho phép Thường trực và Ban Thường vụ chủ động ra quyết định tháo gỡ vướng mắc ngay khi phát hiện và cần giải quyết sớm. Người đứng đầu không chỉ đưa ra chỉ đạo mà phải trực tiếp tham gia cùng cấp dưới để giải quyết các tình huống thực tế phức tạp liên quan đến xây dựng GCCN.

Nói đi đôi với làm qua lộ trình cụ thể, đảm bảo mỗi nhiệm vụ hay dự án trọng điểm đều phải có lộ trình thực hiện và người chịu trách nhiệm rõ ràng.

4.2.3. Lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng

cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân và người lao động.

Là giai cấp nòng cốt trong liên minh chính trị giai cấp ở Việt Nam, là giai cấp lãnh đạo, đại diện là Đảng Cộng sản, Tỉnh ủy Quảng Ninh đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân và người lao động đây là yêu cầu tất yếu hiện nay. Khắc phục tình trạng một số bộ phận công nhân phai nhạt về chính trị, lý tưởng, ý thức giai cấp của công nhân, Tỉnh ủy Quảng Ninh cần lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục, đào tạo và giáo dục chính trị, tư tưởng, trình độ, năng lực chuyên môn, tay nghề,... cho công nhân trong tình hình hiện nay với những nội dung sau:

Một là, đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục nhằm nâng cao ý thức chính trị, tư tưởng cho GCCN trên địa bàn tỉnh

Đổi mới những nội dung trên nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng về trình độ, nhận thức của công nhân, khắc phục những hạn chế trong nội dung, phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giáo dục bồi dưỡng cho công nhân hiện nay. Tỉnh ủy Quảng Ninh tăng cường hơn nữa nhiệm vụ này, để lãnh đạo tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy về nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục nhằm nâng cao ý thức chính trị, tư tưởng cho GCCN cần tiến hành những việc làm sau:

Tiếp tục đổi mới nội dung trong công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo hướng thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Tỉnh ủy Quảng Ninh. Lồng ghép nội dung giáo dục về truyền thống cách mạng, ý thức pháp luật, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp, trách nhiệm xã hội của công nhân trong thời kỳ mới. Tăng cường nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời cung cấp định hướng tư tưởng cho công nhân. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, nhất là trên không gian mạng theo Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Tập trung quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đa dạng

hóa các hình thức tổ chức hội thi, tăng cường hoạt động văn hóa, văn nghệ, các phong trào thi đua... Triển khai thực hiện tốt công tác dân vận trong công nhân.

Hai là, tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo và giáo dục chính trị, tư tưởng trong công nhân theo hướng chủ động, kịp thời, thuyết phục.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Tỉnh ủy Quảng Ninh càng tập trung lãnh đạo nâng cao giáo dục, bồi dưỡng về ý thức chính trị, ý thức giai cấp, bản lĩnh chính trị, bản chất giai cấp của công nhân. Tỉnh ủy chú trọng tăng cường tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sứ mệnh lịch sử của GCCN và vai trò CĐ. Tổng kết nhân rộng các mô hình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả “Kết nối trái tim”, “Sau giờ thứ 8”, “Hát cho công nhân nghe...”. Gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn nhiệm vụ chuyên môn; phong trào thi đua sản xuất. Nâng cao hiệu quả dự báo, nắm bắt định hướng tư tưởng. Kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tuyên truyền.

Ba là, tăng cường phối hợp liên ngành để phổ biến pháp luật lao động, nâng cao ý thức chấp hành và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công nhân.

Thực tế, một bộ phận công nhân còn hạn chế về hiểu biết pháp luật, còn vi phạm pháp luật, đội ngũ quản lý DN có người còn vi phạm trong quan hệ lao động, bảo hiểm. Phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật sẽ làm cho công nhân thực hiện tốt hơn quyền và bảo vệ lợi ích chính đáng của mình. Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật, cho công nhân.

Tỉnh ủy lãnh đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm tra việc chấp hành và thực hiện các chế độ, chính sách cho công nhân như: chế độ việc làm, chế độ tiền lương, chế độ bảo hiểm, an toàn lao động, việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể... Trung tâm truyền thông tỉnh tích cực đưa tin, cung cấp thông tin tuyên truyền cho công nhân về các luật, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phát triển đội ngũ báo cáo viên, đào tạo tuyên truyền viên. Trong mỗi DN có mạng lưới các tuyên truyền viên tư vấn pháp luật. Tổ chức các buổi tọa đàm, đa dạng hóa

truyền thông in ấn sách, sổ tay pháp luật, tờ rơi, sử dụng hệ thống loa, ti vi trong các khu sản xuất, nhà ăn..., tuyên truyền giáo dục pháp luật qua các hội thi, sân khấu hóa, đưa trí tuệ nhân tạo AI vào phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục. Xây dựng đội ngũ tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ tư vấn pháp luật, giải đáp vướng mắc liên quan đến quyền lợi người lao động.

Bốn là, chú trọng tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống dân tộc, truyền thống GCCN

Tác động mặt trái nền kinh tế thị trường dẫn đến bộ phận công nhân có xu hướng thực dụng, giảm sút ý thức trách nhiệm xã hội, phai nhạt lý tưởng, niềm tin... Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống dân tộc góp phần củng cố bản chất GCCN vùng mỏ. Đây là việc làm cơ bản, liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của GCCN. Việc làm này phải được thực hiện thường xuyên, lâu dài và phải có sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Tiếp tục bồi đắp, tuyên truyền, giáo dục cho công nhân sống có mục đích hoài bão và có niềm tin vào sự đổi mới của đất nước, vào sự vươn mình của dân tộc... Công nhân biết vững vàng trước sự khó khăn, thách thức của tình hình, có tinh thần đoàn kết. Giáo dục truyền thống công nhân gắn với truyền thống của công nhân Quảng Ninh-kỷ luật đồng tâm. Người công nhân biết xung kích, làm việc có trách nhiệm, sáng tạo, có tính kỷ luật, biết phối kết hợp trong lao động, tránh vi phạm pháp luật, sa vào tệ nạn xã hội. Trong quá trình giáo dục bồi dưỡng ý thức chính trị cho công nhân có những lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công nhân. Đa dạng hình thức bồi dưỡng, đào tạo lý luận chính trị, tập huấn nghiệp vụ... nhằm nâng cao ý thức chính trị của công nhân.

Năm là, đẩy mạnh công tác giáo dục, đào tạo và giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, tay nghề cho GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Vẫn còn một bộ phận công nhân tại Quảng Ninh còn hạn chế về: học vấn, năng lực, chuyên môn... bên cạnh đó với bối cảnh chuyển dịch mô hình phát triển theo hướng hiện đại, số hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, sự biến đổi mạnh mẽ của cơ cấu lao động, yêu cầu cao về “trí thức hóa công nhân”... đòi hỏi Tỉnh ủy cần tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn, tay nghề cho GCCN trên địa bàn. Tỉnh ủy muốn

thực hiện tốt nhiệm vụ này cần tập trung.

Thứ nhất, tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 06/9/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Triển khai hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh. Cần tập trung trí thức hóa công nhân, trang bị kỹ năng công nghệ, tư duy phản biện, năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các nhóm nghề phát triển tại Quảng Ninh cần tập trung vào các nghề như: ngành, nghề Mỏ - hỗ trợ nghề mỏ, vận hành, điện nước - sửa chữa - cơ khí, nông - lâm - ngư nghiệp, du lịch - dịch vụ, công nghệ thông tin...

Thứ hai, các ngành có sự phối hợp chặt chẽ giữa DN với ngành giáo dục đào tạo để tổ chức các lớp học nghề, học nâng cao trình độ, đào tạo nghề cho công nhân. Có thể tổ chức các lớp văn hóa, lớp ngoại ngữ, tin học cho công nhân. Kết hợp các hình thức học, thời gian học, phù hợp với lứa tuổi, điều kiện ngành nghề, như lớp học vào thứ bảy, chủ nhật, vào buổi tối sau giờ làm việc của công nhân... Có hỗ trợ tài chính trong việc học, có khen thưởng khi công nhân có thành tích trong học tập. Tỉnh Quảng Ninh tập trung đầu tư cho các trường đào tạo, dạy nghề. Thực hiện thành công một trong ba đột phá của tỉnh là đào tạo nguồn nhân lực.

Thứ ba, có chính sách đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy nghề tại các trường đại học, trường cao đẳng, trung cấp dạy nghề. Đặc biệt đội ngũ giáo viên tại các trường Mỏ. Trường Hữu Nghị Việt Xô, trường Hồng Cẩm... Đội ngũ giáo viên, giảng viên được trang bị kiến thức mới, công nghệ mới, kiến thức thực tiễn, tay nghề cao, bồi dưỡng lòng yêu nghề, sự nhiệt huyết, đam mê với nghề.

Thứ tư, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp các ngành có trách nhiệm khảo sát, nắm bắt xu hướng, nhu cầu về sử dụng lao động để từ đó các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cùng với DN. Tăng cường xã hội hóa học tập, các DN có thể hỗ trợ các trường học về cơ sở thiết bị, điều kiện vật chất để gắn với nhà trường với DN, trao đổi kinh nghiệm giữa nhà quản lý, kỹ sư, người tay nghề cao cho công nhân. Các DN tạo

điều kiện để công nhân để đáp ứng yêu cầu cao của tình hình mới. Đổi mới trong phương pháp giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn, gắn lý luận với thực hành, gắn với nhu cầu người học và thời đại thông tin, kỹ thuật số. Có những cuộc thi tay nghề bổ ích cho công nhân. Cấp có thẩm quyền mở rộng hình thức liên kết đào tạo trong nước và ngoài nước để công nhân vươn tới yêu cầu thế giới.

Thứ năm, Tỉnh ủy lãnh đạo cả HTCT cùng chung tay, hỗ trợ trong việc nâng cao tay nghề, trình độ, chuyên môn cho công nhân bằng việc giới thiệu việc làm, tuyển sinh, hỗ trợ cơ chế, chính sách, về thuế, về cơ sở vật chất, tài chính. Bên cạnh đó cần góp công, góp sức thúc đẩy sự phát triển của DN, mở thêm mới qua đó nâng cao chất lượng chuyên môn cho công nhân, ngoài ra có sự khuyến khích, khen thưởng cho người có tay nghề cao, thành tích. Mỗi người công nhân nỗ lực trong học tập, phấn đấu nâng cao bản thân, vươn lên làm chủ công nghệ hiện đại, thích ứng với yêu cầu đổi mới, đáp ứng với sự phát triển của ngành của tỉnh và của đất nước.

4.2.4. Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH, phát triển doanh nghiệp, lãnh đạo chính quyền và các doanh nghiệp thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước đối với giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

4.2.4.1. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH, phát triển DN

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Quảng Ninh là con đường để phát triển lực lượng sản xuất, mở rộng quy mô, tạo điều kiện hình thành và phát triển GCCN của tỉnh. Thực tiễn Quảng Ninh đã thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH tạo việc làm, thu hút lao động. Để tiếp tục thực hiện CNH, HĐH, Tỉnh ủy cần tăng cường lãnh đạo phát triển CNH, HĐH và phát triển DN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng GCCN ngày càng vững mạnh. Thực hiện nhiệm vụ này cần xác định:

Một là, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp thuộc lợi thế của tỉnh.

Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh, bảo đảm CNH, HĐH có trọng tâm, trọng điểm, gắn chặt với quy hoạch và chiến lược phát triển dài hạn. Tập trung lựa chọn dự án công

nghe tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, giá trị gia tăng lớn, đóng góp thiết thực cho tăng trưởng và thu ngân sách. Tỉnh tăng cường liên kết các thành phần kinh tế, phát triển bền vững KCN, KKT trở thành động lực tăng trưởng chủ đạo; chú trọng mô hình “3 trong 1” (KCN - khu đô thị - khu dịch vụ) với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại. Đồng thời, nâng cao chất lượng thu hút FDI, tập trung vào các ngành, công đoạn có giá trị gia tăng cao như công nghiệp ô tô, điện tử, công nghệ thông tin, dịch vụ, gắn với chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị trong nước, khu vực và quốc tế.

Hai là, tập trung phát triển nhanh và bền vững các KKT, KCN.

Trong tiến trình CNH, HĐH, Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo tập trung phát triển nhanh, bền vững các KKT, KCN như những động lực chủ yếu thu hút đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp. Trọng tâm là triển khai hiệu quả các quy hoạch chiến lược, mở rộng không gian phát triển phù hợp để hình thành KCN - dịch vụ - đô thị, KCN sinh thái, KCN chuyên sâu, bảo đảm quỹ đất cho hạ tầng xã hội, nhất là nhà ở cho chuyên gia, kỹ sư và công nhân. Tỉnh tích hợp phương án phát triển công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch rõ ngành nghề trong từng KCN, KKT; phân định trách nhiệm giữa chính quyền địa phương và chủ đầu tư trong xúc tiến đầu tư. Đồng thời, tăng cường kết nối vùng, liên vùng và quốc tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi để hình thành cụm liên kết ngành, qua đó mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng GCCN.

Ba là, huy động mọi nguồn lực để hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ

Tỉnh ủy lãnh đạo huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội hiện đại, bảo đảm tính liên thông và đáp ứng phát triển công nghiệp.

Tập trung đẩy nhanh các dự án giao thông chiến lược kết nối KKT, KCN với cảng biển, dịch vụ cảng, hạ tầng số, viễn thông và cảng hàng không Vân Đồn, Cát Bi, qua đó hình thành trung tâm kết nối dịch vụ - logistics, giảm chi phí cho DN. Đầu tư hạ tầng xã hội chất lượng cao tạo tiện ích tối ưu để thu hút dự án chế biến - chế tạo công nghệ cao, công nghiệp sạch, thông minh, nhất là tại các KKT; qua đó thúc đẩy phát triển DN và xây dựng GCCN vững mạnh trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH

Tỉnh ủy Quảng Ninh tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng đáp ứng yêu cầu nền công nghiệp hiện đại. Tập trung lãnh đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút lao động. Xây dựng các trung tâm đào tạo nghề Đại học Hạ Long và Cao đẳng nghề Việt - Hàn phát triển xứng tầm. Ưu tiên các ngành nghề phổ biến, đáp ứng yêu cầu mới của thị trường như ngành điện, tin học, công nghệ ô tô, phấn đấu một số nghề đạt chuẩn khu vực, quốc tế. Mở rộng mô hình đào tạo chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu của sử dụng lao động của DN, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia quá trình đào tạo công nhân. Có chính sách thu hút, sử dụng chuyên gia, kỹ sư giỏi, phát triển doanh nhân.

Năm là, phát triển hệ thống DN gắn với xây dựng GCCN.

Tỉnh lãnh đạo các cơ quan có trách nhiệm rà soát, nắm chắc quy mô và tình hình hoạt động DN, nhu cầu tuyển dụng để có chính sách hỗ trợ phù hợp. Duy trì đối thoại định kỳ để tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và củng cố quan hệ lao động hài hòa. Hoàn thiện cơ chế phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị công nghiệp hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới DN, đổi mới công nghệ theo hướng xanh bền vững. Thành lập tổ công tác xúc tiến đầu tư để dẫn dắt các dự án lớn, chiến lược; phối hợp thúc đẩy FDI, tăng liên kết FDI-DN trong nước, hỗ trợ DN nhỏ và vừa. Phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp và DN số. Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh liên kết vùng để mở rộng không gian phát triển kinh tế- công nghiệp qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển và nâng cao chất lượng GCCN trên địa bàn tỉnh.

4.2.4.2. Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo chính quyền và các DN thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với GCCN trên địa bàn tỉnh.

Chính quyền và các DN ở Quảng Ninh là lực lượng tác động trực tiếp nhất đến thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công nhân trên địa bàn. Chính quyền và các DN với vai trò đưa những chủ trương, định hướng, quyết sách của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN thành hiện thực. Để các chính sách đến tận tay người công nhân và đạt chất lượng, Tỉnh ủy cần tập trung lãnh đạo chính quyền và các DN thực hiện tốt nhiệm vụ này. Để phát huy vai trò của chính

quyền và các DN trong thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng GCCN, Tỉnh ủy cần tập trung các vấn đề sau:

Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp chính quyền cần thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về sản xuất kinh doanh đối với DN và quan hệ lao động.

Chính quyền là chủ thể tổ chức, triển khai và quản lý thực hiện các chính sách đối với công nhân trong thực tiễn. Trong điều kiện phát triển nhanh của DN ngoài khu vực nhà nước công tác quản lý nhà nước không chặt chẽ thì quyền và lợi ích người lao động dễ bị vi phạm. Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hoá các chủ trương của Tỉnh ủy thành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định cụ thể nhằm điều chỉnh quan hệ lao động phù hợp, gắn quan tâm đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NLD với sự phát triển của các DN. Các cấp chính quyền chủ động triển khai kế hoạch thực hiện các chương trình hành động, kết luận của Tỉnh ủy về xây dựng phát triển GCCN. Có những hướng dẫn, đôn đốc, thành lập các đoàn công tác đánh giá kết quả thực hiện chính sách ở DN. Có báo cáo thường kỳ, định kỳ cho Tỉnh ủy để có những chỉ đạo kịp thời, điều chỉnh các chính sách cho phù hợp.

Hai là, lãnh đạo chính quyền các cấp chủ động chăm lo xây dựng GCCN và tạo điều kiện để CĐ và các tổ chức đoàn, hội hoạt hiệu quả.

Nhiều vấn đề liên quan đến đời sống công nhân như nhà ở, nhà trẻ, hoạt động văn hóa, phúc lợi cho công nhân có những điểm còn hạn chế. Các tổ chức đại diện cho người công nhân như công đoàn giữ vai trò quan trọng trong bảo vệ quyền lợi của công nhân. Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo chính quyền các cấp chủ động chăm lo xây dựng GCCN và tạo điều kiện để CĐ và các tổ chức đoàn, hội hoạt hiệu quả. Thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy lãnh đạo:

Chính quyền tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm luật lao động, bảo hiểm, chế độ đối với lao động độc hại; trách nhiệm người sử dụng lao động. Kịp thời giải quyết bức xúc của công nhân gắn với trách nhiệm người đứng đầu sử dụng lao động. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật đối với người lao động và xử lý nghiêm vi phạm pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và chế độ đối với lao động. Bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp. Tạo điều kiện để các tổ chức công đoàn, các đoàn thể chính

tri, xã hội phát huy vai trò đại diện trong thương lượng, ký thỏa ước lao động tập thể. Ban hành quy định cụ thể để các tổ chức đại diện thực hiện đầy đủ chức năng. Quy rõ trách nhiệm cho người đứng đầu chính quyền, địa phương và người sử dụng lao động trong việc chăm lo đời sống cho công nhân. Kịp thời giải quyết những bức xúc cho người lao động.

Ba là, Lãnh đạo các DN, thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh..

Doanh nghiệp và người đứng đầu DN, người sử dụng lao động là lực lượng trực tiếp sử dụng, nắm rõ tình hình công nhân. Lực lượng này tạo điều kiện cho người công nhân phát huy vai trò, góp phần nâng cao chất lượng GCCN. Tỉnh ủy lãnh đạo các DN, giám đốc, hội đồng quản trị, người sử dụng lao động thực hiện trách nhiệm của mình tạo điều kiện cho công nhân phát triển. Tập trung những nội dung lãnh đạo như: Khuyến khích các DN có chính sách ưu đãi, chính sách tuyển dụng công nhân phù hợp, hiệu quả. Thúc đẩy các DN liên kết với cơ sở đào tạo triển đội ngũ và bồi dưỡng kỹ năng cho công nhân, đặc biệt là nguồn lao động cho ngành nghề mới. Chỉ đạo các DN thực hiện nghiêm pháp luật, thỏa ước lao động tập thể; chăm lo mọi mặt về đời sống cho công nhân, quan tâm xây dựng công nhân có phẩm chất, kỷ luật, tác phong công nghiệp.

4.2.5. Lãnh đạo củng cố, phát huy vai trò của công đoàn và các đoàn thể nhân dân trong xây dựng giai cấp công nhân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân trên địa bàn tỉnh

MTTQ và các tổ chức CT-XH, trên địa bàn tỉnh đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng GCCN. Các tổ chức này góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố vững chắc khối liên minh công- nông. Đặc biệt là tổ chức CĐ, đây là tổ chức tập hợp, thu hút công nhân, người lao động, là tổ chức đại diện, chăm lo cho GCCN. Chất lượng hoạt động của CĐ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng GCCN, vì vậy, Tỉnh ủy càng phải tăng cường lãnh đạo, củng cố, phát huy vai trò của CĐ, các đoàn thể nhân dân trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Để thực hiện tốt những nhiệm vụ này Tỉnh ủy cần tập trung những vấn đề sau.

Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo củng cố phát huy vai trò của CĐ thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng của tổ chức.

Công đoàn phát huy vai trò của mình trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân và tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, ý thức pháp luật của đoàn viên, người lao động, lãnh đạo CĐ thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, tổ chức tốt các phong trào thi đua trong công nhân. Công nhân là lực lượng tham gia sản xuất song trình độ nhận thức và hiểu biết đường lối, chủ trương, pháp luật, chính sách ở một bộ phận còn hạn chế, Công đoàn chính là tổ chức đại diện cho công nhân, chăm lo cho công nhân, vận động, quy tụ, tuyên truyền, tổ chức cho công nhân thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, của Tỉnh ủy, tham gia xây dựng Đảng chính quyền vững mạnh. Lãnh đạo CĐ phát huy vai trò là tổ chức tuyên truyền tư tưởng, chính trị cho công nhân. Phối hợp với các cơ sở dạy nghề tạo điều kiện cho công nhân nâng cao trình độ cho công nhân. Tổ chức CĐ tích cực tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, nâng cao chất lượng hoạt động của công nhân trong phong trào xung kích, vượt qua khó khăn. Tổ chức cho NLĐ tham gia các phong trào lao động giỏi, chung tay xây dựng khu phố văn minh, xây dựng DN giỏi...

Hai là, CĐ chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng cho công nhân, tham gia giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc cho công nhân.

Công đoàn là tổ chức đại diện cho NLĐ vì vậy CĐ cần quan tâm đến những nhu cầu chính đáng của công nhân, đặc biệt là những chính sách đem lại lợi ích chính đáng cho công nhân, như chính sách nhà ở, BHXH, tiền lương, an sinh xã hội và trợ giúp pháp lý. Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ. Công đoàn đứng ra giải quyết những vấn đề kiến nghị, khiếu nại cho công nhân, làm tốt vai trò cầu nối giữa chủ DN với công nhân. Tham gia giám sát việc đảm bảo các chính sách, pháp luật do DN, chủ DN, người sở hữu lao động thực hiện đối với công nhân. Công đoàn giải thích, thương lượng việc thực thi pháp lý của công nhân. Triển khai các hoạt động thu hút công nhân, giúp đỡ công nhân như giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần. Phối kết hợp cùng các tổ chức, nhà trường trong đào tạo công nhân. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng trong công nhân, phát hiện

kip thời những điểm nóng, những yêu cầu chính đáng của công nhân. Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe công nhân, nhất là công nhân làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm...

Ba là, chú trọng phát triển đoàn viên CĐ, phát triển tổ chức CĐ trong các DN đặc biệt là DN ngoài khu vực nhà nước.

Hàng năm số lượng công nhân có sự biến đổi, có việc tuyển mới công nhân tại các DN. Việc phát triển đoàn viên và thành lập tổ chức CĐ là nhiệm vụ lãnh đạo của Tỉnh ủy. Để phát triển đoàn viên CĐ, tổ chức CĐ, cần xác định phương châm không để NLD, công nhân nằm ngoài tổ chức. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự tự giác, tự nguyện tham gia vào tổ chức của công nhân. Đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của tổ chức để thu hút công nhân. Doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức CĐ hoạt động. Thành lập các ban chỉ đạo trong việc phát triển CĐ viên, tổ chức CĐ. Cử cán bộ CĐ chuyên trách cấp trên hỗ trợ cho các tổ chức CĐ cấp dưới phát huy tinh thần, trách nhiệm trong phát triển CĐ viên. Các cấp ủy đảng, các tổ chức CT-XH, các hội đoàn thể phối kết hợp với CĐ trong phát triển mới đoàn viên, có cơ chế khen thưởng các DN có thành tích phát triển đoàn viên và tổ chức CĐ. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ này đối với các tổ chức liên quan.

Bốn là, Tỉnh ủy lãnh đạo bồi dưỡng, đào tạo cán bộ công đoàn.

Cán bộ CĐ là những người sâu sát, quan tâm đến công nhân, đội ngũ cán bộ này có chất lượng sẽ góp phần làm nên chất lượng của GCCN. Cần bố trí những cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ, có tâm với công nhân tham gia vào CĐ. Có cơ chế khuyến khích động viên cán bộ CĐ, tạo điều kiện để cán bộ CĐ hoàn thành nhiệm vụ. Có đánh giá ghi nhận thành tích của cán bộ, đồng thời đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ trình độ, năng lực cho cán bộ...

Năm là, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo đoàn thanh niên, hội liên hiệp thanh niên Việt Nam nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy trách nhiệm trong xây dựng GCCN.

Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam với tính chất là tổ chức của sức trẻ, tiên phong trong những nhiệm vụ xung kích xây dựng DN, xây dựng GCCN, vì vậy Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của

các tổ chức này, để thực hiện điều đó cần tập trung

Đoàn thanh niên tham gia tuyên truyền quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về xây dựng GCCN đến với công nhân. Nâng cao nhận thức của các cơ sở đoàn, cán bộ đoàn, đoàn viên thanh niên về nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Biên soạn và phát hành các tài liệu giới thiệu về tổ chức, các hoạt động của tổ chức đoàn, phát hành các bản tin, tờ tin, tài liệu về nhiệm vụ xây dựng công nhân. Tăng cường tiếp cận trực tiếp chủ DN, vận động thành lập tổ chức đoàn, hội trong DN ngoài nhà nước; rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của các tổ chức đoàn, hội đã được thành lập để xây dựng giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động; đa dạng mô hình thu hút, đoàn kết tập hợp thanh niên công nhân và lao động trẻ thông qua các câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm thanh niên theo nhu cầu, sở thích, nghề nghiệp... Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đoàn, hội theo hướng bám sát, phù hợp với tình hình thanh niên, đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng của thanh niên trong công nhân. Tập trung công tác phát triển đoàn viên, hội viên. Bồi dưỡng, kết nạp thanh niên công nhân ưu tú vào tổ chức đoàn thanh niên, làm cơ sở phát triển tổ chức đoàn trong DN. Thực hiện đúng điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình và thủ tục kết nạp đoàn viên và công nhận hội viên mới. Đối với các DN chưa thành lập được tổ chức đoàn, hội thì cần khảo sát thực trạng đoàn viên, thanh niên trong từng DN để xây dựng kế hoạch vận động thành lập tổ chức đoàn, hội và bồi dưỡng, xây dựng lực lượng đoàn viên, hội viên nòng cốt. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ làm công tác vận động thành lập tổ chức đoàn, hội và cán bộ đoàn, hội, thủ lĩnh thanh niên trong DN; tăng cường cán bộ cho cơ sở tại các địa bàn trọng điểm có đông thanh niên công nhân, lao động trẻ, DN; cấp tỉnh phân công cán bộ theo dõi công tác phát triển tổ chức đoàn, hội trong DN ngoài khu vực nhà nước. Tổ chức các phong trào thanh niên công nhân trong DN, đơn vị gắn với lợi ích của DN. Trong đó, tập trung triển khai các phong trào gắn với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị như: Sáng tạo trẻ, thi đua lao động, sản xuất, kinh doanh, nâng cao tay nghề, xây dựng văn hóa DN, xây dựng thương hiệu DN... Đẩy mạnh hoạt động đồng hành, chăm lo đời sống, sức khỏe, tinh thần, kỹ năng thực hành xã hội cho thanh niên công nhân thông qua các phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao,

triển khai hoạt động trong khu nhà trọ, khu tập thể... Chủ động trong tham mưu cơ chế chính sách, hành lang pháp lý, tháo gỡ khó khăn trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội và các tổ chức thanh niên khác trong DN. Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan như: LĐLĐ tỉnh, Ban quản lý các KCN, Hiệp hội các DN tỉnh Quảng Ninh... Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Câu lạc bộ Đầu tư - Khởi nghiệp tỉnh triển khai các hoạt động của tổ chức Đoàn trong DN. Phát huy tinh thần những thanh niên là công nhân trong tổ chức đoàn đảm nhận những công trình, nhiệm vụ khó, tham gia tổ tự quản tại DN, nâng cao năng suất lao động, giữ gìn an toàn trong lao động, an ninh trong tư tưởng thanh niên, an ninh của công ty, tập trung nâng cao trình độ, ý thức xây dựng truyền thống GCCN. Tiên phong trong học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho công nhân thanh niên. Tuyên truyền lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, DN, xây dựng văn hóa, văn minh DN, nếp sống văn minh, hăng hái với phong trào văn hoá thể thao, công tác phòng chống các tệ nạn xã hội.

Sáu là, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội cựu chiến binh trong các DN tham gia xây dựng GCCN vững mạnh.

Hội viên Cựu chiến binh được tổ chức và hoạt động gắn liền với nhiệm vụ lao động tại DN. Tổ chức tập hợp hội viên Cựu chiến binh là công nhân thực hiện việc đại diện, chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các hội viên, xung phong, gương mẫu trong lao động sản xuất tiếp tục giữ vững bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội cựu chiến binh trong các DN tham gia xây dựng GCCN vững mạnh là nhiệm vụ rất cần thiết. Để phát huy vai trò của Hội, Tỉnh ủy tập trung những vấn đề sau:

Tỉnh ủy lãnh đạo để Hội Cựu chiến binh trong các DN làm tốt công tác tư tưởng, đoàn kết giữa các hội viên, phát huy tinh thần xung phong, gương mẫu trong lao động sản xuất, hội viên giúp nhau làm kinh tế, thực hiện an sinh xã hội, gắn phát triển kinh tế xã hội với quốc phòng an ninh trong các DN. Phát huy vai trò tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị của DN, của phân xưởng. Đồng thời Hội tổ chức tuyên truyền, giáo dục truyền thống tốt đẹp của cách mạng cho các thế hệ, nhất là thế hệ thanh niên. Phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng,

bảo vệ Đảng, chính quyền và HTCT ở cơ sở, trong DN. Chú trọng xây dựng, kiện toàn Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh trong các DN, để cơ quan này có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm, tâm huyết, gương mẫu, trách nhiệm trong công tác Hội, là tổ chức luôn có tín nhiệm đối với cấp ủy, DN. Tạo mối đồng thuận giữa tổ chức Hội với nhân dân và chính quyền, cấp ủy tại địa phương nơi phường xã có công nhân. Tập trung xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, kết nạp hội viên mới, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, gương mẫu thực hiện chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước cũng như các quy định của Công ty và của Hội. Bản thân hội viên tự rèn luyện phấn đấu là lực lượng nòng cốt thực hiện công tác quốc phòng, an ninh trật tự, phát huy truyền thống và giữ vững hình ảnh tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”; đảm nhận công trình việc khó; vun đắp xây dựng các chi hội bền vững, phát huy vai trò các chi hội trong từng phân xưởng.

4.2.6. Tỉnh ủy lãnh đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong DN; chú trọng phát triển đảng viên, đội ngũ cán bộ trong GCCN

Các tổ chức đảng trong DN trong nhà nước hay ngoài khu vực nhà nước với vai trò là tổ chức đảng lãnh đạo tại DN. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong DN góp phần xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh phát triển. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, vì vậy, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong DN, chú trọng phát triển đảng viên, đội ngũ cán bộ trong GCCN. Làm tốt nhiệm vụ này, Tỉnh ủy cần làm tốt một số vấn đề cơ bản như sau:

Một là, lãnh đạo các tổ chức đảng xác định nhiệm vụ chính trị đúng đắn và tổ chức hiệu quả những nhiệm vụ đó.

Nhiệm vụ chính trị là cơ sở để Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo trong DN. Nếu DN không được lãnh đạo bởi các tổ chức đảng sẽ dẫn đến tình trạng khó đảm bảo sự định hướng của Đảng. Thực tế cho thấy tổ chức đảng trong sạch vững mạnh thì DN đó đạt thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhân phấn khởi lao động, sản xuất, có niềm tin vào DN. Cấp ủy nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những định hướng của

Tinh ủy, từ đó xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị lãnh đạo tổ chức. Xây dựng chương trình, kế hoạch tránh vi phạm quy định, kỷ luật của Đảng. Phân công rõ trách nhiệm cấp ủy viên, tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chú trọng cơ chế phối hợp giữa các tổ chức đảng trong DN ngoài khu vực nhà nước. Tổ chức đảng tham gia ý kiến vào nhiệm vụ kinh doanh, góp ý quá trình công tác nhân sự, định hướng sản xuất, kinh doanh của DN... Cấp ủy trong DN nâng cao trình độ, trí tuệ, sự am hiểu về tình hình kinh tế, xã hội, thị trường, DN để có những quyết định đúng và hiệu quả. Cấp ủy phối hợp với ban lãnh đạo DN trong lãnh đạo một cách dân chủ, có sự tiếp nhận ý kiến từ công nhân. Tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể, ban lãnh đạo DN tạo sự đồng thuận, nhất trí trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN. Đưa những định hướng nhiệm vụ của cấp ủy các cấp trở thành hiện thực, có hiệu quả. Cấp ủy được phân công phụ trách mảng công việc, lĩnh vực cần sâu sát, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Có sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm, rút ra bài học nhằm tổ chức tốt hơn cho những nhiệm vụ tiếp theo.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy, cán bộ lãnh đạo trong các tổ chức đảng tại các DN.

Cấp ủy viên là những người được tổ chức đảng, đảng viên lựa chọn nên phải đảm bảo về chất lượng có đủ phẩm chất, năng lực... Có biện pháp nâng cao chất lượng cấp ủy, đảm bảo sự kế thừa giữa các thế hệ cấp ủy. Có sự luân chuyển, bồi dưỡng trong thực tiễn để xây dựng lực lượng cấp ủy có chất lượng... đảm bảo về số lượng. Đồng thời tổ chức đảng làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn cấp ủy, phát hiện nguồn để giới thiệu cho tổ chức, tạo điều kiện bồi dưỡng nguồn cấp ủy trong quy hoạch nhằm đảm bảo tính liên tục, kế thừa. Đảm bảo yêu cầu về cơ cấu cấp ủy, vì trong DN có rất nhiều bộ phận, tầng lớp, thành phần công nhân đảm bảo về cơ cấu là một trong những yếu tố làm nên chất lượng của cấp ủy.

Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, khuyến khích những đồng chí vừa là chủ DN ngoài khu vực nhà nước vừa là bí thư, hay cấp ủy trong tổ chức đảng của DN, có cơ chế cho những chủ DN ngoài khu vực nhà nước có thành tích trong phát triển đảng viên, tổ chức đảng. Người bí thư của tổ chức đảng trong

DN ngoài khu vực nhà nước cần có năng lực, phong cách làm việc thuyết phục được chủ DN, hội đồng quản trị, người chủ sử dụng lao động.

Ba là, củng cố, kiện toàn các tổ chức đảng và nâng cao phương thức hoạt động của các tổ chức đảng trong DN.

Tỉnh ủy Quảng Ninh luôn quan tâm kiện toàn các tổ chức đảng. Các loại hình tổ chức đảng trong các DN với nhiều loại hình khác nhau đòi hỏi Tỉnh ủy Quảng Ninh cần có những biện pháp kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng phù hợp. Các đảng bộ phận, các tổ đảng được sắp xếp phù hợp với từng phân xưởng, đơn vị sản xuất. Thực hiện nghiêm quy định của Đảng về sinh hoạt Đảng. Đảng viên phải gương mẫu, tiên phong tạo sự ảnh hưởng tích cực đối với công nhân, trách nhiệm trong bồi dưỡng quần chúng ưu tú vào Đảng. Xây dựng quy định phối hợp giữa bí thư, cấp ủy với người sử dụng lao động với Ban giám đốc với Hội đồng quản trị và các tổ chức hội, đoàn thể của DN trong việc phát triển đảng. Có quy chế trong từng lĩnh vực thuộc trách nhiệm của cấp ủy liên quan đến hoạt động với DN. Quy định được xác lập trên cơ sở đồng thuận giữa tổ chức đảng, cấp ủy với DN với Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị. Quy định, quy chế, thể hiện được sự lãnh đạo của Đảng, xác lập rõ cách thức, mối quan hệ làm việc giữa cấp ủy, bí thư, tổ chức đảng với các tổ chức trong DN. Tổ chức đảng cung cấp thông tin cùng với đem lại quyền lợi chính đáng cho Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị. Ngược lại đại diện DN tạo điều kiện cho tổ chức đảng hoạt động hoàn thành nhiệm vụ. Phân công cấp ủy phụ trách nắm bắt, hướng dẫn đối với hoạt động của tổ chức hội, đoàn thể CT-XH trong DN. Tỉnh ủy Quảng Ninh quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành giúp đỡ hướng dẫn để các tổ chức đảng trong DN nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của mình.

Bốn là, chú trọng phát triển đảng viên, đội ngũ cán bộ trong GCCN.

Phát triển đảng viên, đội ngũ cán bộ trong GCCN là nhiệm vụ quan trọng. Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN cần hình thành đội ngũ cán bộ, đảng viên xuất thân từ công nhân đông đảo, chất lượng, làm nòng cốt cho phát triển bền vững của tỉnh. Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo các đảng bộ, chi bộ xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn chặt với xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Cần ban hành nghị quyết

chuyên đề về phát triển đảng viên trong công nhân. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, điều chỉnh bất cập; bảo đảm phát triển đảng viên, cán bộ của DN đúng hướng, đúng đối tượng, đúng quy trình. Chủ động tạo nguồn từ sớm, từ xa thông qua các phong trào thi đua lao động, sản xuất, đổi mới sáng tạo để quần chúng thể hiện phẩm chất, năng lực, qua đó phát hiện và lựa chọn quần chúng ưu tú giới thiệu vào Đảng. Các chi bộ phân công cụ thể cấp ủy viên, đảng viên có uy tín trực tiếp kèm cặp quần chúng ưu tú vào Đảng.

Đối với DN chưa có tổ chức đảng, cấp ủy cấp trên nơi DN đóng trụ sở phân công cán bộ có kinh nghiệm, phối hợp đoàn thể DN tuyên truyền, vận động, phát hiện và bồi dưỡng nguồn kết nạp Đảng, khi đủ điều kiện thì thành lập tổ chức cơ sở đảng. Với DN liên doanh nước ngoài, ngay từ khâu chuẩn bị, cơ quan có thẩm quyền chủ động bố trí cán bộ, cấp ủy viên tham gia liên doanh, xúc tiến thành lập tổ chức đảng khi DN đi vào hoạt động. Trong các trường dạy nghề nghiệp và đại học, tăng cường phối hợp giữa cấp ủy nhà trường và địa phương để tạo nguồn, kết nạp sinh viên ưu tú bổ sung nguồn đảng viên cho DN. Việc kết nạp chủ DN ngoài khu vực nhà nước cần xác định đúng đối tượng (chủ sở hữu chi phối, giữ chức danh quản lý), bảo đảm chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sản xuất kinh doanh hiệu quả; thực hiện đúng Điều lệ Đảng và phân cấp quản lý. Đảng viên được kết nạp gương mẫu, chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4.2.7. Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, kiểm tra, giám sát, xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn và kiểm tra, giám sát là nội dung lãnh đạo quan trọng của Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ninh tăng cường công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng GCCN trên địa bàn để đánh giá được hiệu quả những nghị quyết, chủ trương mà Tỉnh ủy đã ban hành, tìm ra được những nguyên nhân, hạn chế nhằm khắc phục những hạn chế đó. Qua sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá Tỉnh ủy nhân rộng những mô hình điển hình, phát huy hiệu quả trong xây dựng GCCN, đồng thời tăng cường kỷ cương trong tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Để Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, kiểm tra, giám sát cần tập trung một số nội dung:

Một là, Tỉnh ủy Quảng Ninh tăng cường hơn nữa công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn từ đó nâng cao chất lượng việc thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo, việc tổ chức thực hiện nghị quyết về xây dựng GCCN.

Tỉnh ủy ban hành những quyết định, nghị quyết có chất lượng, tạo điều kiện để các lực lượng có liên quan đến công tác xây dựng GCCN hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện thắng lợi sự lãnh đạo của Tỉnh ủy. Sau khi có nghị quyết của Trung ương về xây dựng GCCN Tỉnh ủy ban hành kế hoạch, kết luận, chương trình để thực hiện nghị quyết của Trung ương. Qua quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện Tỉnh ủy yêu cầu, lãnh đạo việc tổng kết, nghiên cứu những vấn đề thực tiễn để nâng lên thành tầm lý luận.

Hai là, Tỉnh ủy Quảng Ninh tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát các lực lượng liên quan có trách nhiệm trong thực hiện xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện trong tổ chức đảng cùng cấp, của tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên đối với tổ chức, cán bộ, đảng viên của DN. Thông qua kiểm tra, giám sát này sẽ phát hiện sai phạm trong hoạt động của cấp ủy trong DN. Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân về các lĩnh vực, vấn đề liên quan đến GCCN trên địa bàn. Xây dựng các cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm một vấn đề nào đó, đơn cử như vấn đề về giải quyết các vấn đề bức xúc trong công nhân. Giám sát mở rộng việc thực hiện các chính sách cho công nhân, vấn đề về giáo dục ý thức chính trị cho công nhân, vấn đề phát triển đảng trong công nhân...

Có thể kiểm tra, giám sát các DN thông qua đảng bộ của các DN trên địa bàn tỉnh, tập trung kiểm tra, giám sát những đảng bộ phụ trách lãnh đạo các DN có yếu tố nhạy cảm, nảy sinh các vấn đề trong DN hoặc đối với công nhân. Tăng cường kiểm tra, giám sát người đứng đầu, các tổ chức đảng trong khối DN thuộc diện Tỉnh ủy quản lý. Tập trung kiểm tra, giám sát những cán bộ, tổ chức đảng khi nảy sinh dấu hiệu vi phạm.

Ba là, các cơ quan có thẩm quyền triển khai chủ trương, đường lối, nghị quyết, những chỉ đạo, lãnh đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN nghiêm túc thực hiện sự lãnh đạo về xây dựng GCCN. Các sở, ban, ngành, chính

quyền, các tổ chức chính trị xã hội phối hợp trong tổ chức thực hiện cũng cần được kiểm tra, giám sát trong thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh ủy giao. Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy hướng dẫn, tạo điều kiện cho các lực lượng tham gia trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Tăng cường mối quan hệ phối kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ của các cấp có thẩm quyền, có trách nhiệm để thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy có hiệu quả.

Bốn là, tăng cường sự giúp đỡ của cấp trên của các ngành của DN để tháo gỡ những khó khăn của các DN, cung cấp nghiệp vụ, nguồn lực hỗ trợ cho các DN để họ kinh doanh sản xuất. DN vững mạnh, phát triển sẽ góp phần xây dựng GCCN lớn mạnh, bền vững và phát triển. Các DN tránh được những sai phạm trong quá trình vận hành, tránh được sai lầm trong quản lý và vi phạm các vấn đề liên quan đến người công nhân như vi phạm hợp đồng lao động, vi phạm trong thực hiện các chế độ cho công nhân, vi phạm về an toàn lao động...

Năm là, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp trên cùng với ủy ban kiểm tra các bộ, ngành, thanh tra các ngành phối kết hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Cơ quan cấp trên của các tổ chức đảng DN có thể phối hợp với các đảng bộ cơ sở trong việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến xây dựng công nhân, những nội dung nhiệm vụ liên quan đến công nhân. Cơ quan ủy ban kiểm tra cấp trên hướng dẫn cho tổ chức đảng trong DN về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế những sai phạm trong hoạt động, trong sản xuất, trong kinh doanh, trong thực hiện những cơ chế, chính sách liên quan đến công nhân. Trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của người cán bộ, đảng viên. Trong việc chấp hành chủ trương quan điểm, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Những cơ quan nghiên cứu khoa học, các sở, phòng ban khoa học, các trung tâm đào tạo cán bộ, đảng viên, công nhân phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy trong nghiên cứu làm phát triển những vấn đề về lý luận trong xây dựng phát triển GCCN. Tăng cường các buổi thảo luận, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm giữa cơ quan cấp trên với các DN trong việc bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, trong việc thực hiện các nhiệm vụ trong xây dựng GCCN...

Tiểu kết chương 4

Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh là tất yếu khách quan, góp phần quan trọng trong xây dựng phát triển toàn diện tỉnh Quảng

Ninh. Để lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh thành công, Tỉnh ủy cần bám sát phương hướng chung: Tăng cường sự lãnh đạo theo đường lối, chủ trương của Đảng, tiếp tục xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh gắn với phương hướng xây dựng GCCN Việt Nam đã được nêu trong Nghị quyết số 20-NQ/TW (Trung ương 6 khóa X) về tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Thực hiện những quan điểm của Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVI về tiếp tục xây dựng GCCN vùng mở. Lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn hiện nay và sau này cần đảm bảo đúng những định hướng lớn: *Một là*, tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao từ Tỉnh ủy đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, những tổ chức liên quan về xây dựng GCCN và tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với xây dựng GCCN; *Hai là*, Tỉnh ủy Quảng Ninh cần tiếp tục đổi mới cả nội dung, phương thức lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh cho phù hợp bối cảnh mới; *Ba là*, Tỉnh ủy đặt lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong tổng thể lãnh đạo đẩy mạnh CNH, HĐH, về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong xây dựng GCCN, tránh cách làm có tính biệt phái, hình thức; *Bốn là*, Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tập trung lãnh đạo phát triển GCCN toàn diện về phẩm chất, trình độ tay nghề đồng thời đảm bảo tính kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của công nhân vùng Mở; *Năm là*, Tỉnh ủy đẩy mạnh lãnh đạo quan tâm chăm lo lợi ích thiết thân về việc làm, thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, những chính sách chính đáng của công nhân, đào tạo, bồi dưỡng cho công nhân phát triển; *Sáu là*, các chủ thể xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh tập trung quán triệt và thực hiện chủ động, sáng tạo các chủ trương lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy Quảng Ninh; *Bảy là*, Tỉnh ủy Quảng Ninh tăng cường phát triển tổ chức đảng, đảng viên, nhất là trong DNNKVNN, các tổ chức đoàn, hội trong DN đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn việc thực hiện kế hoạch, chương trình, kết luận của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN.

Đẩy mạnh sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, về lâu dài cần thực hiện thành công những giải pháp: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của Tỉnh ủy và các chủ thể, lực

lượng tham gia về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; *Hai là*, đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN; cải tiến phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của Tỉnh ủy, nhất là người đứng đầu, theo hướng quyết liệt, “nói đi đôi với làm”, tập trung vào những “điểm nghẽn”, vấn đề bức thiết; *Ba là*, lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân và người lao động; *Bốn là*, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH, phát triển doanh nghiệp, lãnh đạo chính quyền và các doanh nghiệp thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước đối với giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; *Năm là*, lãnh đạo củng cố, phát huy vai trò của công đoàn và các đoàn thể nhân dân trong xây dựng giai cấp công nhân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân trên địa bàn tỉnh; *Sáu là*, Tỉnh ủy lãnh đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong DN; chú trọng phát triển đảng viên, đội ngũ cán bộ trong GCCN; *Bảy là*, tăng cường công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, kiểm tra, giám sát, xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

KẾT LUẬN

1. Xây dựng phát triển GCCN là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển của tỉnh Quảng Ninh. Sự lãnh đạo đúng đắn của Tỉnh ủy Quảng Ninh có ý nghĩa quyết định thành công việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, nếu thành công, được thực hiện hiệu quả sẽ đem lại thành công cho những mục tiêu mà Tỉnh đề ra.

2. Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN là toàn bộ hoạt động của tỉnh ủy, từ đề ra nghị quyết, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, nhằm thực hiện thành công các nội dung, biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Nội dung lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh của tỉnh ủy bao gồm: một là, lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN; hai là, lãnh đạo phát huy lợi thế về truyền thống công nhân vùng mỏ và sự phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội trong thực hiện năm nội dung, bảy biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh; ba là, lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và chính quyền thực hiện nhiệm vụ xây dựng GCCN; bốn là, lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH, các DN, cơ quan, đơn vị và nhân dân tham gia xây dựng GCCN; năm là, lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng GCCN.

Phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh bao gồm: một là, lãnh đạo xây dựng GCCN bằng nghị quyết, chủ trương, định hướng lớn; hai là, lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với các chủ thể công nhân; ba là, lãnh đạo xây dựng GCCN bằng công tác tổ chức, cán bộ; bốn là, lãnh đạo thông qua các tổ chức đảng và hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong các tổ chức là chủ thể xây dựng GCCN; năm là, lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm trong lãnh đạo xây dựng GCCN.

3. Những năm qua, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã quan tâm và đổi mới cả nội dung và phương thức lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, làm cho GCCN Quảng Ninh có những phát triển vượt bậc cả về số lượng, cơ cấu, trình độ tay nghề, phẩm chất chính trị, đạo đức... Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh vẫn

còn những hạn chế, bất cập cần được khắc phục. Luận án rút ra 5 kinh nghiệm từ thực tiễn Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN.

4. Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay cần tập trung thực hiện các giải pháp: Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của Tỉnh ủy và các chủ thể, lực lượng tham gia về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hai là, đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng GCCN; cải tiến phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc của Tỉnh ủy, nhất là người đứng đầu, theo hướng quyết liệt, “nói đi đôi với làm”, tập trung vào những “điểm nghẽn”, vấn đề bức thiết; Ba là, lãnh đạo đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân và người lao động; Bốn là, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH, phát triển doanh nghiệp, lãnh đạo chính quyền và các doanh nghiệp thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước đối với giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

; Năm là, lãnh đạo củng cố, phát huy vai trò của công đoàn và các đoàn thể nhân dân trong xây dựng giai cấp công nhân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân trên địa bàn tỉnh; Sáu là, Tỉnh ủy lãnh đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong DN; chú trọng phát triển đảng viên, đội ngũ cán bộ trong GCCN; Bảy là, tăng cường công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, kiểm tra, giám sát, xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NGHIÊN CỨU SINH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ

1. Đào Thị Mai Hương (2023), “Quảng Ninh xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần kết luận số 21- KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và HTCT; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyên hóa”. *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền Thông*, Học viện Báo Chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1485, Chuyên đề số 1- 2023

2. Đào Thị Mai Hương (2023), “Đảng bộ than Quảng Ninh với công tác giáo dục lý luận chính trị cho công nhân viên, NLD, cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay”. *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền Thông*, Học viện Báo Chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1485, Chuyên đề số 2- 2023

3. Đào Thị Mai Hương (2024), Phát huy vai trò các tổ chức CĐ trong chăm lo, xây dựng đời sống công nhân, đoàn viên và NLD tại tỉnh Quảng Ninh hiện nay. *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền Thông*, Học viện Báo Chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1485, Chuyên đề số 2- 2024.

4. Đào Thị Mai Hương (2025), Vai trò của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay. *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền Thông*, Học viện Báo Chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1485; Chuyên đề số 1- 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 329- QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư khóa XIII “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương”*.
2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2024), *Báo cáo số 332-BC/BCSD ngày 9/4/2024 về đánh giá khái quát tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh trong nhiệm kỳ Đại hội XIII (2021-2025)*, Quảng Ninh.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Quy định 20- QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng*
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh (2022), *Báo cáo số 189-BC/TU ngày 28 tháng 01 năm 2022 về Tổng kết về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên từ năm 2010 đến nay*, Quảng Ninh.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh (2024), *Báo cáo số 490-BC/TU ngày 26/2/2024 về tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025*, Quảng Ninh.
7. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Quảng Ninh (2024), *Báo cáo số 249 ngày 22/11/2024 về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế*.
8. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh (2011), *Kết luận số 12-KL/TU ngày 10/8/2011 về “kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.
9. Bộ Chính trị (2013), *Kết luận số 79- KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X)*.

10. Bộ Chính trị (2025), Quy định số 305- QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII “Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương”

11. Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản, Tỉnh ủy Quảng Ninh, TKV (2007), *Kỷ yếu hội thảo: Xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế - Thực tiễn vùng mỏ Quảng Ninh*.

12. Bùi Đình Bôn (2008), *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Lao động, Hà Nội.

13. Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam (2011), *Lịch sử phong trào công nhân mỏ*, Hà Nội.

14. Công đoàn Than - Báo cáo tổng kết năm 2025 mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026 của tập đoàn các công ty than - Khoáng sản Việt Nam.

15. Công đoàn Than - Báo cáo phục vụ hội nghị người lao động Tập đoàn than - Khoáng sản Việt Nam ngày 5/2/2026

16. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh (2024), *Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh 2023*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

17. Xôm Nức Xôm Vi Chít (2008), *Đổi mới phương thức lãnh đạo nhà nước ở nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học.

18. Lê Duẩn (1976), *Giai cấp công nhân Việt Nam và liên minh công nông*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

19. Thôi Hiểu Đạt (2024), *Khảo sát, tìm tòi kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong việc bồi dưỡng ý thức giai cấp công nhân trước và sau Phong trào Ngũ Tứ (30/5) (1924-1926)*, Đề tài ủy thác đặc biệt của Quỹ khoa học Xã hội Quốc gia- Trường Đại học Nông nghiệp và Kỹ thuật Sơn Đông, Tế Nam, Trung Quốc, Tài liệu dịch.

20. Nguyễn Kim Đỉnh (2009), “Xây dựng giai cấp công nhân ngang tầm sứ mạng lịch sử”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*.

21. Hoàng Húc Đông (2019), *Lý luận giai cấp công nhân của các tác giả*

mác-xít kinh điển và những biến động mới của giai cấp công nhân Trung Quốc đương đại, Tài liệu dịch đề tài KX.04.15/16-20.

22. Lý Lương Đồng (2020), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986- 2016)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

30. Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh (2025) *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030*

31. Đảng ủy Than Quảng Ninh (2024), *Báo cáo số 568-BC/ĐU ngày 25/01/2024 về tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025*, Quảng Ninh.

32. Đảng ủy Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2025), *Báo cáo số 322-BC/ĐU ngày 09/4/2025 tổng kết 05 năm về thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030*, Quảng Ninh.

33. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh (2025), *Báo cáo số 139/BC-ĐGS ngày 25/4/2025 về kết quả giám sát chuyên đề “việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”*, giai đoạn 2021-2024, Quảng Ninh.

34. Ehrenberg & Smith (1998), *Kinh tế lao động*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

35. Nguyễn Văn Giang (chủ biên), Ngô Huy Tiếp, Đỗ Ngọc Ninh, Lâm Quốc Tuấn, Phạm Tất Thắng (2009), *Đảng lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

36. Nguyễn Đình Khang (2020), “Xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam đáp ứng yêu cầu hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (5).

37. Nguyễn Đình Khang (2018), “Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, làm tròn vai trò đại diện chăm lo bảo vệ đoàn viên, người lao động, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, *Tạp chí Cộng sản*, (912).

38. Đặng Xuân Kỳ, Mạch Quang Thắng, Nguyễn Văn Hòa (đồng chủ biên) (2005), *Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

39. Lê Thanh Hà (2007), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng giai cấp công nhân trong thời kỳ đổi mới (1986-2006)*, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.

40. Lưu Chấn Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*, Tài liệu dịch.

41. Hoàng Văn Hồ, (2014), *Cầm quyền khoa học*, (sách dịch)

42. Lưu Tôn Hồng (2010), *Nghiên cứu quy luật cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tài liệu dịch.

43. Nguyễn Văn Huyền (chủ biên) (2011), *Đảng Cộng sản cầm quyền - nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

44. Nguyễn Văn Huyền (2011), “Suy nghĩ về giai cấp công nhân và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị*.

45. Trần Thị Hương (2021), “Phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ đảng

viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay - Những vấn đề đặt ra và giải pháp”, *Tạp chí Công sản*, số 969 (tháng 7), tr. 71-78.

46. John Maynard Keynes (1994), *Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

47. János Kornai (2001), *Con đường dẫn tới nền kinh tế thị trường (The Road to a Free Economy - Shifting from a Socialist System: The Example of Hungary)*, Hội Tin học Việt Nam, Hà Nội.

48. Sỗm Lít Phước Kẹo (2001), *Đổi mới hệ thống chính trị cấp tỉnh ở nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học.

49. Sử Hội Cảnh (2021), *Nghiên cứu kiến tạo hình ảnh GCCN trên Nhân dân Nhật báo (1949-1956)*, Luận văn Thạc sỹ, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc, đại học Tây Nam, Trùng Khánh, Trung Quốc, tài liệu dịch.

50. Triệu Gia Kỳ (2008), “Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo”, Tài liệu dịch.

51. Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh (2023), *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh khóa XIII trình Đại hội Công đoàn Quảng Ninh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023 - 2028*, Quảng Ninh.

52. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

53. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

55. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập, tập 39*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

56. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập, tập 41*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

57. Nguyễn Thế Nghĩa (2009), “Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, (2), tr. 176.

58. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

59. Đỗ Hoài Nam (2008), *Vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

60. Trần Đình Nghiêm (chủ nhiệm) (2000), *Đổi mới phương thức lãnh*

đạo của Đảng trên một số lĩnh vực trọng yếu, Đề tài khoa học xã hội cấp Nhà nước mã số KHXH 05.04.

61. Nguyễn Thị Nhung (2018), *Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng đội ngũ công nhân từ năm 1996 đến năm 2011*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

62. Vũ Thị Mai Oanh (2015), *Xây dựng giai cấp công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Luận án Tiến sĩ.

63. Hoàng Phê (chủ biên) (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

64. Nguyễn Quốc Phẩm (2008), “Xây dựng giai cấp công nhân ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng”, *Tạp chí Lý luận chính trị*.

65. Vương Phi, Hoàng Soái (2025), *Giá trị toàn cầu trong những phân tích quan trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình về GCCN và công tác công hội*, Diễn đàn Công hội Sơn Đông tập 31 số 5 tháng 9 năm 2025, Tài liệu dịch

66. Nguyễn Hồng Quân (2003), *Quảng Ninh Đất và Người*, Nxb Lao động.

67. Phạm Ngọc Quang (chủ biên) (2005), *Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

68. Thi Sánh (1974), (1983) *Lịch sử phong trào công nhân mỏ Quảng Ninh 1883-1945, tập 1, tập 2*, Ty Văn hóa Thông tin Quảng Ninh.

69. Tạp chí Lao động và Công đoàn (2016), *Kỷ yếu hội thảo: Phát huy truyền thống công nhân vùng mỏ trong đổi mới kinh tế của đất nước*.

70. Văn Tạo (2007), “Suy nghĩ về giai cấp công nhân hiện đại và giải pháp xây dựng giai cấp công nhân hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*.

71. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (2016), *80 năm Vinh quang thợ mỏ Việt Nam*.

72. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (2025), *Báo cáo số 28-BC/TKV ngày 22/01/2025 về tổng kết, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2024, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động năm 2025*, Hà Nội.

73. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (2025), *Công văn số 1271/TKV-TCNS về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng*

nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2021-2024.

74. Tập đoàn Than (2025) - *Khoáng sản Việt Nam, Phòng tổ chức lao động*, Báo cáo tổng hợp số liệu theo chức danh năm 2024, 2025

75. Nguyễn Đăng Thành (chủ biên) (2007), *Góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam từ thực trạng giai cấp công nhân Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

76. Nguyễn Thị Huyền Thái (2018), *Kết hợp truyền thống và hiện đại trong xây dựng ý thức chính trị công nhân ngành than Quảng Ninh hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

77. Tỉnh ủy Quảng Ninh (1996), *Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 30/7/1996 của Ban Chấp hành Tỉnh về một số giải pháp trước mắt xây dựng giai cấp công nhân ở Quảng Ninh theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.

78. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2011), *Kết luận số 12- KL/TU ngày 10/8/2011 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW*

79. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2013), *Báo cáo số 250-BC/TU ngày 29/11/2013 sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (khóa X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.

80. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2014), *Kế hoạch số 95- KH/TU ngày 7/5/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Kết luận số 79- KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X).*

81. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2020), *Báo cáo số 560-BC/TU ngày 21/9/2020 về tình hình, kết quả phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2010-2020, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong thời gian tới*, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.

82. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2021), *Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 9/4/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm*

2030, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.

83. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2022), *Báo cáo số 189 - BC/TU ngày 28 tháng 01 năm 2022 của tỉnh ủy Quảng Ninh “Tổng kết về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên từ năm 2010 đến nay”*

84. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2023), *Báo cáo số 440-BC/TU ngày 24/10/2023 sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.

85. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2024), Báo cáo số 297/BC- UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về tình hình kinh tế- xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2024, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2025

86. Tỉnh Quảng Ninh (2024), Báo cáo số 294-BC/TĐTN-TCKT ngày 22/11/2024 của BCH Đoàn tỉnh Quảng Ninh về tổng kết thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị- xã hội tại các DN thuộc mọi thành phần kinh tế

87. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2024), *Báo cáo số 556-BC/TU ngày 19/7/2024 về công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay*, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.

88. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2025), *Báo cáo số 28- BC/TU ngày 15/10/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*

89. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2025), Báo cáo số 683/BC- UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về tình hình kinh tế- xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2026

90. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2025), *Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*, Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh.

91. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2025), Báo cáo số 199/BC- LĐLĐ ngày 13/11/2024 của Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh về tổng kết thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị- xã hội tại các DN thuộc mọi thành phần kinh tế.

92. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2025), Báo cáo số 160- BC/ĐU ngày 17/12/2025 của Đảng ủy Than Quảng Ninh

93. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2025), Báo cáo số 159- BC/TU, ngày 19/1/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về một số giải pháp thúc đẩy tăng trưởng 2 con số; xây dựng Đảng; phát triển kinh tế, xã hội- an ninh, quốc phòng; các chính sách xã hội; việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; tình hình thực hiện các nghị quyết các nghị quyết của Trung ương.

94. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2022), *Nghiên cứu hệ giá trị của người công nhân Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hoá*, Đề tài khoa học cấp Tổng Liên đoàn, mã số ĐT.XH/TLĐ. 2022.12.

95. Nguyễn Thanh Tuấn (2015), “Xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, (231), tr. 9-12.

96. Đặng Ngọc Tùng (chủ biên) (2011), *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011- 2020*, Nxb Lao động, Hà Nội.

97. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2024), Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 24/12/2024 về: “*Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế*”, Quảng Ninh.

98. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2025), Báo cáo số 79-BC-UBND ngày 04/4/2025 về chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển và sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2021-2024, Quảng Ninh.

99. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2025), Báo cáo số 683/ BC- UBND ngày 28/11/2025 về tình hình kinh tế- xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2025, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2026.

100. Hà Kính Văn (He jngwen) (2016), *Hiện đại hóa quản lý nhà nước và*

cải cách hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức điều hành của Đảng, Tạp chí của Trường Đảng ủy Thành ủy Thiên tân số 1 năm 2016, tài liệu dịch

101. Trần Khắc Việt (chủ nhiệm) (2015), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH*, Đề tài khoa học.

102. Viện Văn hóa và Phát triển (2015), *Lối sống công nhân Việt Nam trong điều kiện công nghiệp hóa*, Đề tài cấp Quốc gia KX.03.15/11-15.

103. Lê Thanh Xuân (2024), “Thực trạng công nhân TKV hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Xây dựng GCCN Việt Nam lớn mạnh*, Hà Nội.

104. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

105. Đề tài KX-05-09-3 (nghiệm thu năm...?), *Đặc điểm, nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực an ninh - trật tự*.

II. TÀI LIỆU TIẾNG ANH

106. Claire Ainsley (2018), *The New Working Class: How to Win Hearts, Minds and Votes*

107. John Gaffney (2017), *Leadership and the Labour Party: Narrative and Performance*

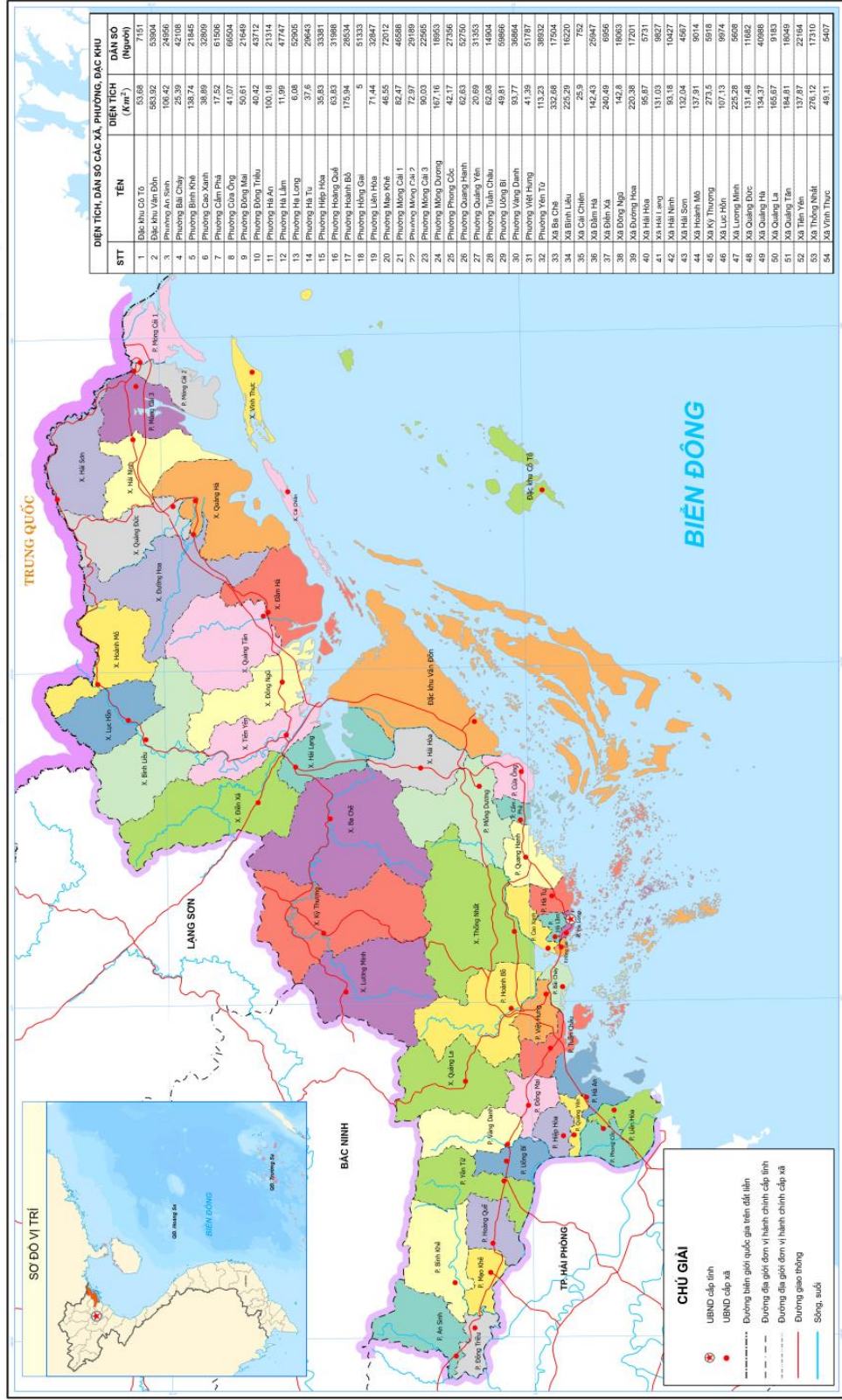
108. Robert M. Fishman (1990). *Working-Class Organization and the Return to Democracy in Spain*

109. Selina Todd (2014-2015), *The People: The Rise and Fall of the Working Class*.

110. Zhang, Lu (2015), *Inside China's Automobile Factories: The Politics of Labor and Worker Resistance*, Cambridge University Press.

PHỤ LỤC
Phụ lục 1

SAIGON BẢN ĐỒ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2025
BẢO SÀI GÒN GIẢI PHÓNG PHỐI HỢP VỚI TRUNG TÂM HẠ TẦNG DỮ LIỆU KHÔNG GIAN ĐỊA LÝ THỰC HIỆN



ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG

TỶ LỆ 1:380.000
0 4 8 16 24 32 Km

TRUNG TÂM HẠ TẦNG DỮ LIỆU KHÔNG GIAN ĐỊA LÝ THỰC HIỆN CỤC ĐO ĐẠC BÀO SÀI GÒN VÀ TRUNG TÂM ĐỊA LÝ VIỆT NAM

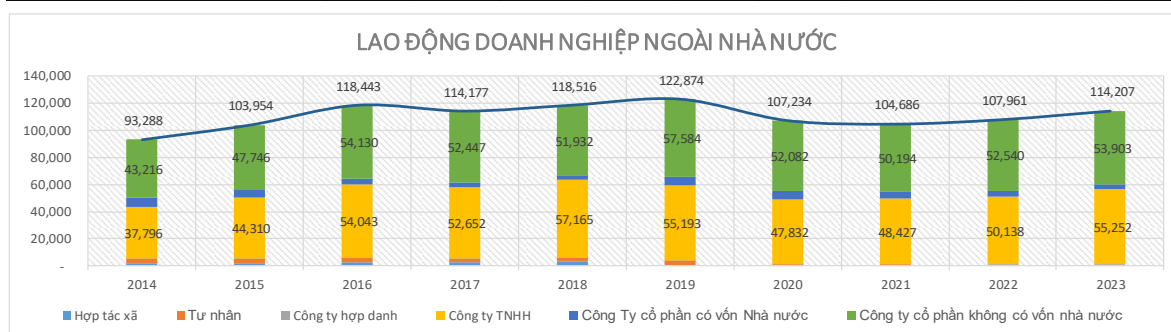
Bản đồ được thành lập theo tài liệu:
- Đường địa giới đơn vị hành chính thuộc cơ sở dữ liệu địa lý quốc gia
- Bộ LT 20/2000 năm 2023.
- Các tài liệu khác của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và các đơn vị liên quan.
- Các tài liệu khác của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam và các đơn vị liên quan năm 2023.

BẢO SÀI GÒN GIẢI PHÓNG KINH TĂNG

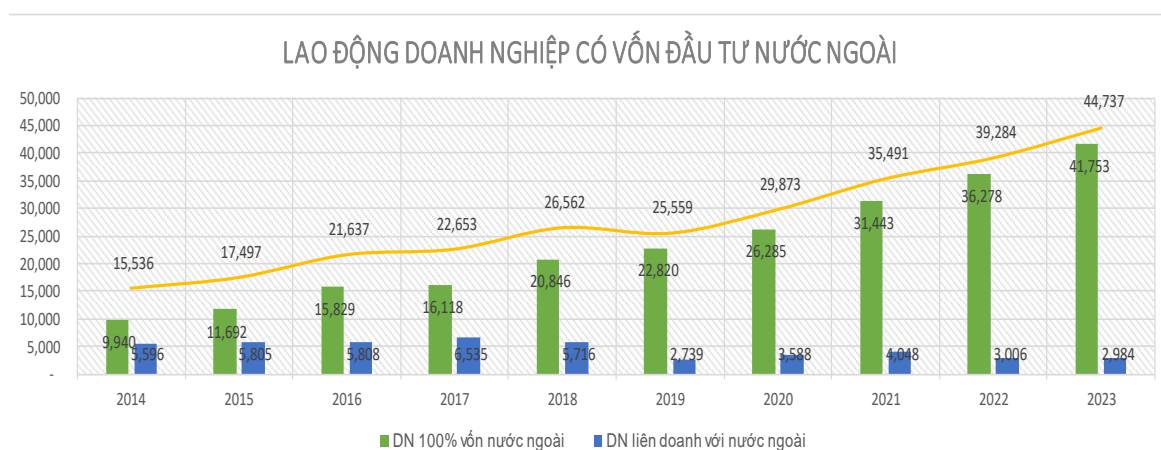
Phụ lục 2

Số liệu lao động trong DN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ 2014 - 2023. Nguồn Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh năm (2014-2024)

Lao động \ Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
TOTAL	93,288	103,954	118,443	114,177	118,516	122,874	107,234	104,686	107,961	114,207
Hợp tác xã	2,169	2,222	2,577	2,660	3,024	-	-	-	-	-
Tư nhân	3,280	3,472	3,247	2,524	2,990	4,078	1,230	1,033	921	868
Công ty hợp danh	40	58	144	134	115	221	246	296	311	328
Công ty TNHH	37,796	44,310	54,043	52,652	57,165	55,193	47,832	48,427	50,138	55,252
Công Ty cổ phần có vốn Nhà nước	6,787	6,146	4,302	3,760	3,290	5,798	5,844	4,736	4,051	3,856
Công ty cổ phần không có vốn nhà nước	43,216	47,746	54,130	52,447	51,932	57,584	52,082	50,194	52,540	53,903



Lao động \ Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
TOTAL	15,536	17,497	21,637	22,653	26,562	25,559	29,873	35,491	39,284	44,737
DN 100% vốn nước ngoài	9,940	11,692	15,829	16,118	20,846	22,820	26,285	31,443	36,278	41,753
DN liên doanh với nước ngoài	5,596	5,805	5,808	6,535	5,716	2,739	3,588	4,048	3,006	2,984



Phụ lục 3

Cơ cấu lao động theo lĩnh vực nghề nghiệp từ năm 2019- 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Nguồn niên giám thống kê Quảng Ninh năm 2020- 2024)

ĐV: Nghìn người

Ngành kinh tế	2019	2020	2021	2022	2023	2024
TOTAL	716.6	673.5	654.3	664.2	671.1	678.5
Nông lâm nghiệp và thủy sản	201.1	170.9	126.5	111.5	122.5	112.8
Khai khoáng	67.2	52.6	67.1	74.8	64.5	69.3
Công nghiệp chế biến, chế tạo	88.8	90.1	101.1	110.3	112.4	121.2
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	7.3	5.9	2.1	2.2	4.1	5.3
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	5.5	4.4	6.0	5.2	4.9	5.8
Xây dựng	44.8	45.3	44.6	40.8	45.1	37.0
Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	100.9	105.5	115	117.1	118.3	117.3
Vận tải kho bãi	45.1	41.5	43.3	45.3	43.4	42.7
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	48.8	45	35.7	38.4	42.5	46.4
Thông tin và truyền thông	3.5	3.1	1.0	2.6	1.9	3.0
Hoạt động tài chính ngân hàng	9	6.8	8.3	10.2	8.4	6.2
Hoạt động kinh doanh bất động sản	2	4.5	3.9	5.1	4.1	4.9
Hoạt động chuyên môn khoa học	3	5.7	5.8	4.2	5.2	4.5
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	6.2	7.1	6.9	5.1	5.7	9.2
Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội	17.7	18.5	25.2	27.2	26.2	22.3
Giáo dục và đào tạo	33.7	29.8	27	28	26.4	31.6

Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	9.3	9.6	8.5	8.1	10.7	10.9
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	5.2	9.6	7.9	4.7	5	6.5
Hoạt động dịch vụ khác	15.9	15.7	17.7	21.2	16.9	19.6
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	1.6	1.9	0.7	2.2	2.9	2.0
Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế						

Phụ lục 4

Cơ cấu lao động phân theo loại hình kinh tế từ 2015- 2024, Nguồn niên giám thống kê Quảng Ninh

Năm	Total	Kinh tế nhà nước	Kinh tế ngoài nhà nước	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Năm
2015	688.2	172.3	510.1	5.8	2015
2016	698.5	169.5	521.9	7.1	2016
2017	705.4	153.2	544.7	7.5	2017
2018	712.5	150.2	551.6	10.7	2018
2019	716.5	126.2	572.4	17.9	2019
2020	673.5	85.1	571.3	17.1	2020
2021	654.4	82.4	554.1	17.9	2021
2022	664.2	152.9	461.8	49.5	2022
2023	671.1	141.7	478.0	51.4	2023

Phụ lục 5

Biểu về cơ cấu ngành nghề trong lao động tại DN ở Quảng Ninh (nguồn niên giám Thống kê Quảng Ninh năm 2024)

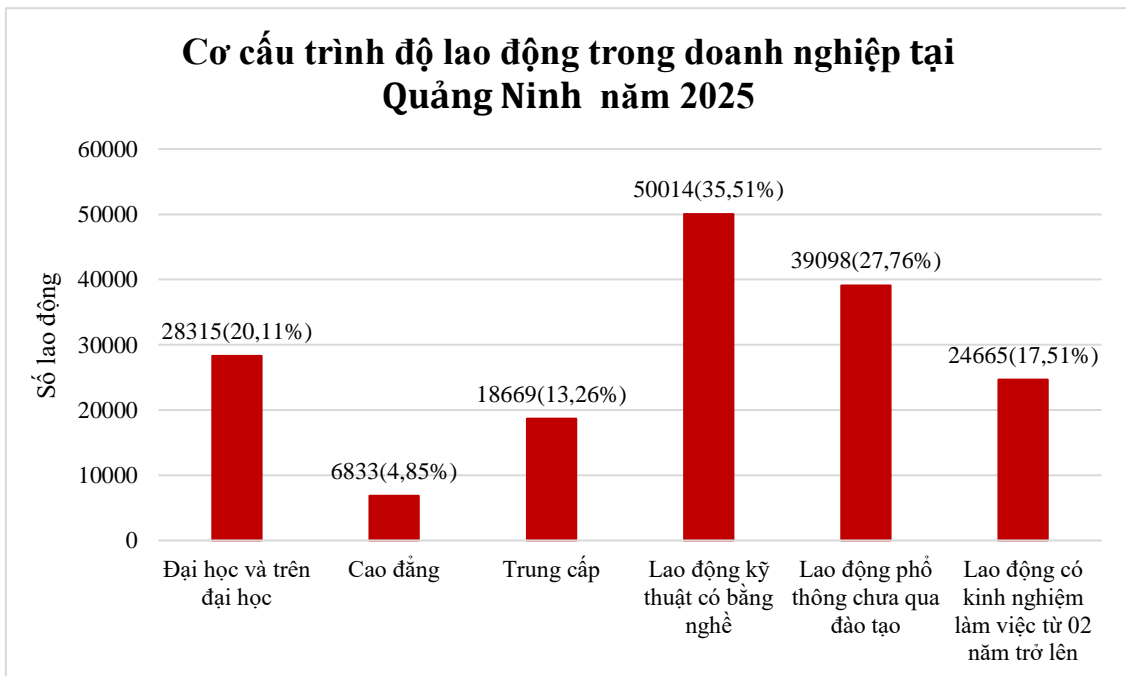
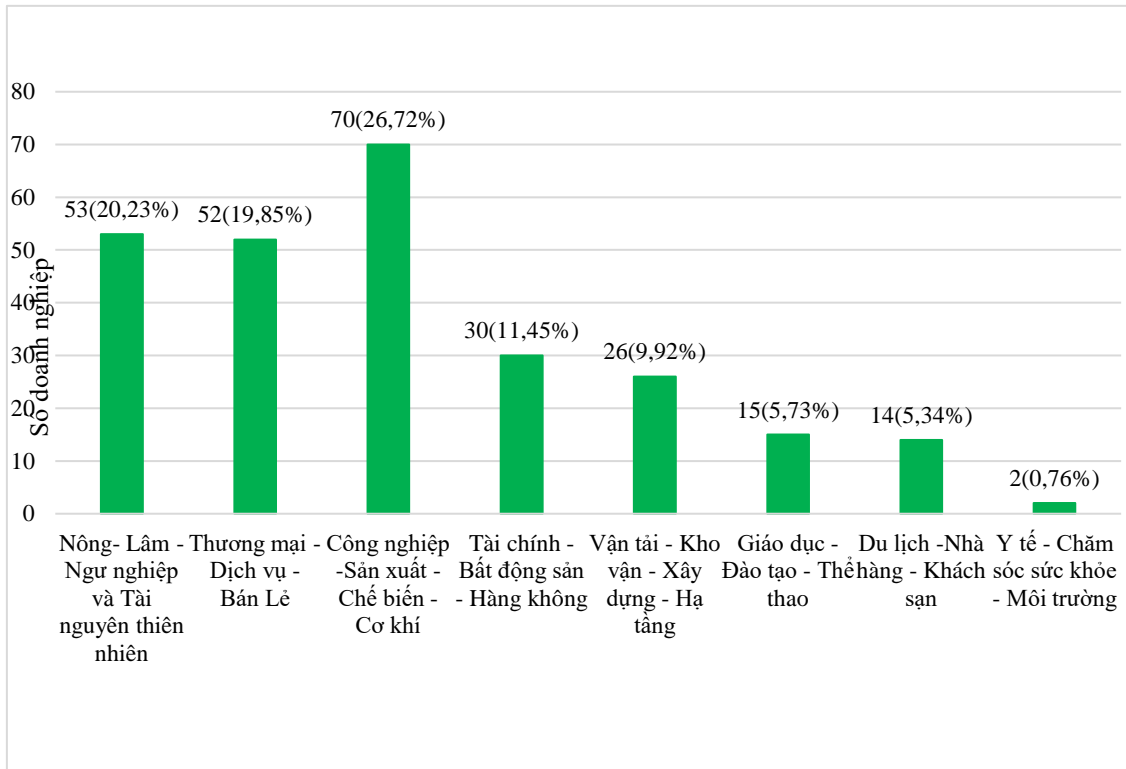
Ngành nghiệp	2019	2020	2021	2022	2023
TOTAL	716.5	673.5	654.4	664.2	671.1
Nhà lãnh đạo	9.6	8.6	8.5	8.2	7.7
Chuyên môn kỹ thuật bậc cao	44.8	45.0	49.4	51.7	50.6

Chuyên môn kỹ thuật bậc trung	37.7	38.4	36.2	37.9	42.3
Nhân viên	29.3	32.6	32.7	170.8	34.4
Dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng	161.6	158.2	163.3	53.2	167.8
Nghề trong nông, lâm, ngư nghiệp	22.1	9.6	19.6	79.2	120.1
Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan	86	89.1	81.6	71.7	73.4
Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị	79.1	66.4	73.1	145.5	70.2
Nghề giản đơn	245.4	224.6	185.2	40.5	99.1
Khác	0.9	1.0	4.8	5.5	5.5

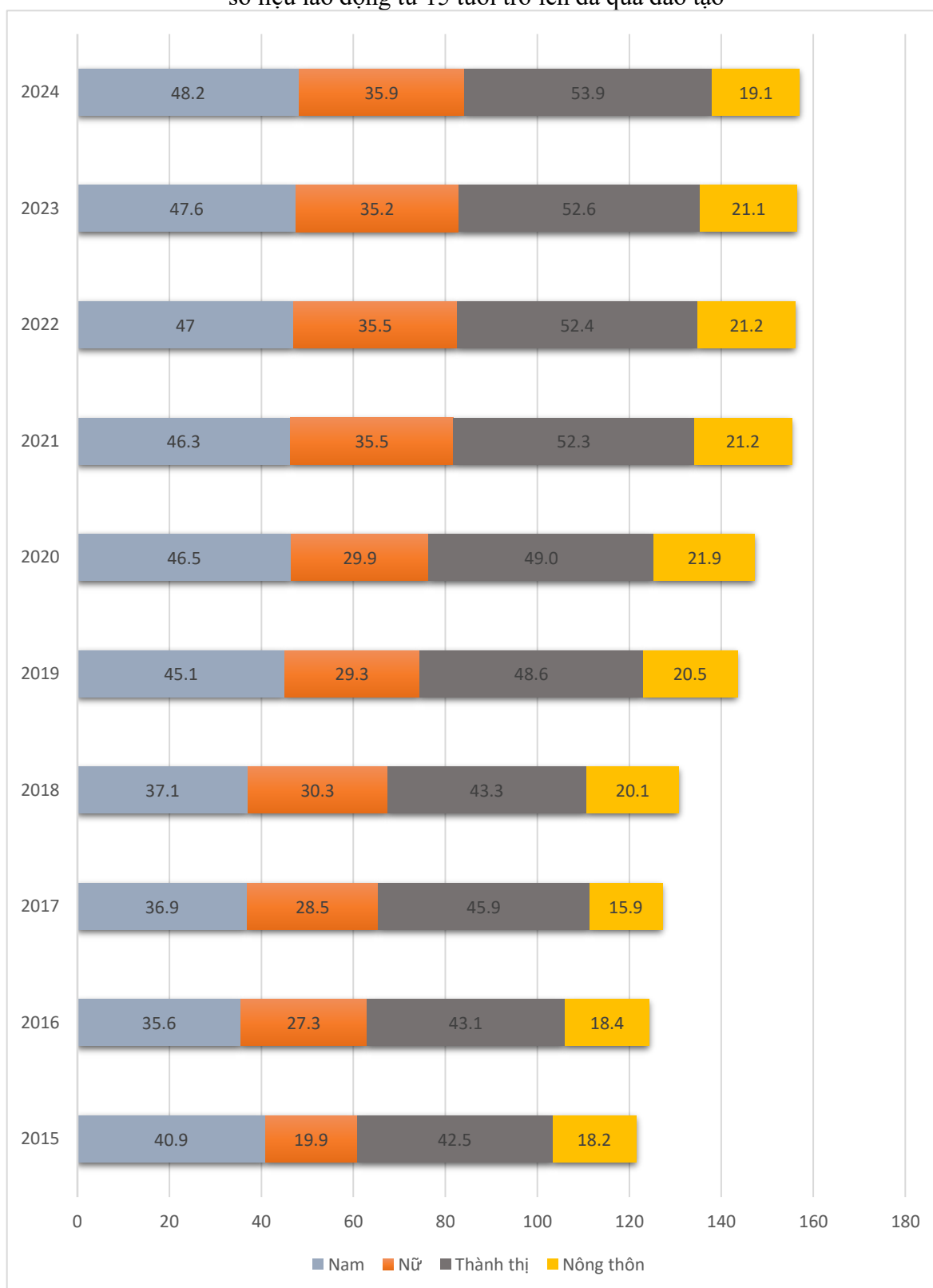
Phụ lục 6

Cơ cấu lĩnh vực nghề trong doanh nghiệp tại Quảng Ninh năm 2025

Chỉ tiêu thống kê đợt 1 năm 2025	Kết quả khảo sát	Tỷ lệ (%)
Cơ cấu lĩnh vực nghề trong DN năm 2025		
Tổng số DN	262	100
Nông- Lâm - Ngư nghiệp và Tài nguyên thiên nhiên	53	20,23
Thương mại - Dịch vụ - Bán Lẻ	52	19,85
Công nghiệp - Sản xuất - Chế biến - Cơ khí	70	26,72
Tài chính - Bất động sản - Hàng không	30	11,45
Vận tải - Kho vận - Xây dựng - Hạ tầng	26	9,92
Giáo dục - Đào tạo - Thể thao	15	5,73
Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn	14	5,34
Y tế - Chăm sóc sức khỏe - Môi trường	2	0,76
Cơ cấu trình độ lao động trong DN năm 2025		
Tổng số lao động	140833	100
Đại học và trên đại học	28315	20,11
Cao đẳng	6833	4,85
Trung cấp	18669	13,26
Lao động kỹ thuật có bằng nghề	50014	35,51
Lao động phổ thông chưa qua đào tạo	39098	27,76
Lao động có kinh nghiệm làm việc từ 02 năm trở lên	24665	17,51



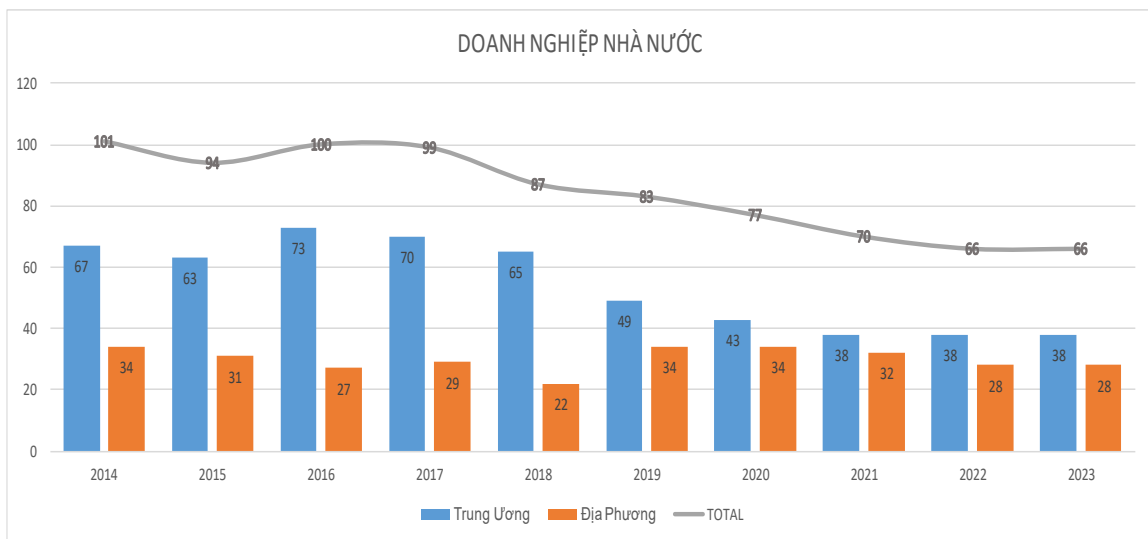
Phụ lục 7:
Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh năm (2015- 2024)
số liệu lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo



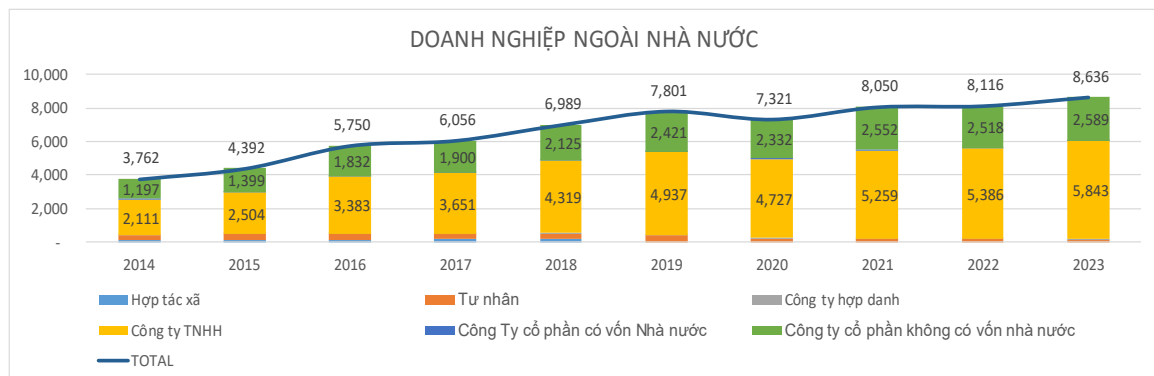
Phụ lục 8
Các loại hình DN (2014-2023)
Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh năm (2014-2024)

(đơn vị tính Tỷ đồng)

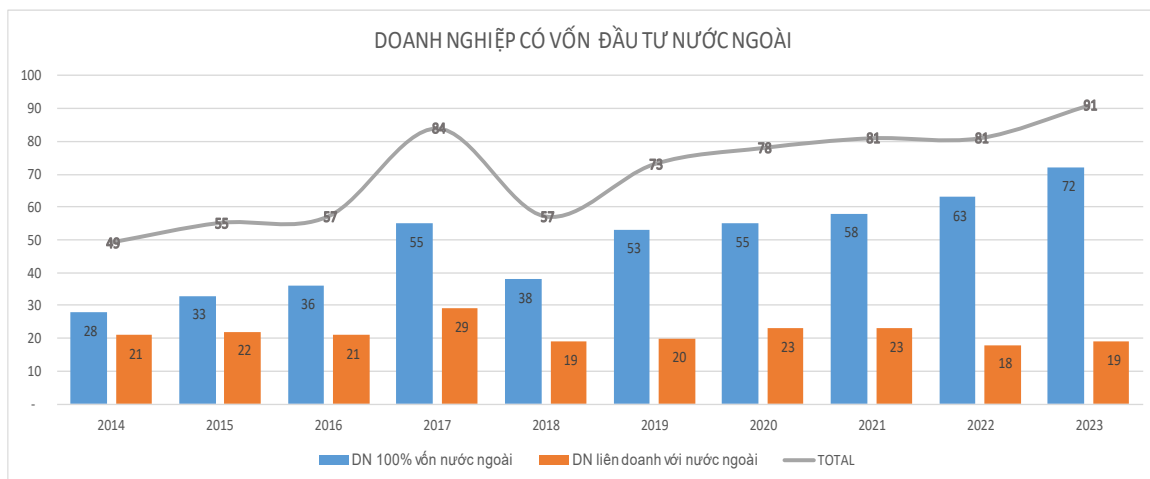
Doanh nghiệp nhà nước	Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
TOTAL		101	94	100	99	87	83	77	70	66	66
Trung Ương		67	63	73	70	65	49	43	38	38	38
Địa Phương		34	31	27	29	22	34	34	32	28	28



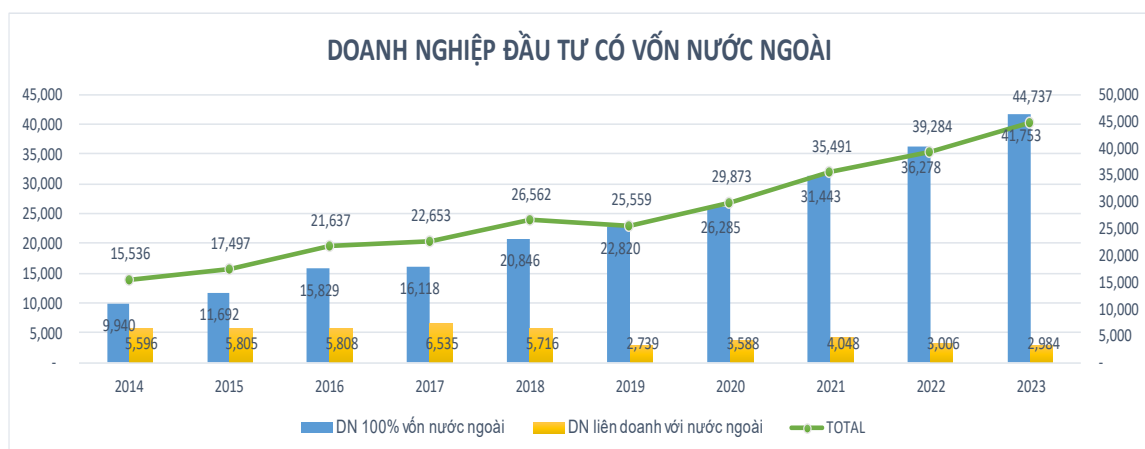
Doanh nghiệp nhà nước	Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
TOTAL		3,762	4,392	5,750	6,056	6,989	7,801	7,321	8,050	8,116	8,636
Hợp tác xã		117	126	144	171	193	-	-	-	-	-
Tư nhân		305	334	358	306	322	397	209	190	160	151
Công ty hợp danh		5	6	15	11	13	21	31	34	37	38
Công ty TNHH		2,111	2,504	3,383	3,651	4,319	4,937	4,727	5,259	5,386	5,843
Công Ty cổ phần có vốn Nhà nước		27	23	18	17	17	25	22	15	15	15
Công ty cổ phần không có vốn nhà nước		1,197	1,399	1,832	1,900	2,125	2,421	2,332	2,552	2,518	2,589



Doanh nghiệp có vốn nước ngoài	Năm										
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	
TOTAL	49	55	57	84	57	73	78	81	81	91	
DN 100% vốn nước ngoài	28	33	36	55	38	53	55	58	63	72	
DN liên doanh với nước ngoài	21	22	21	29	19	20	23	23	18	19	

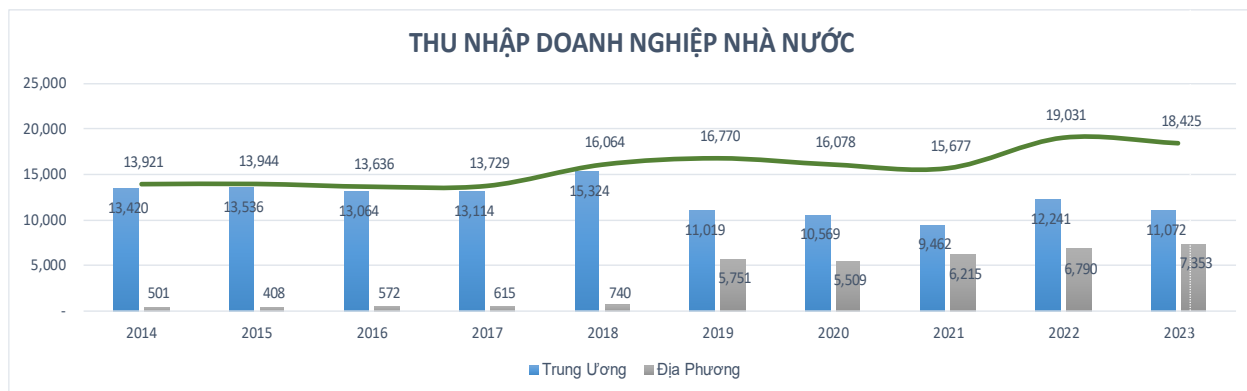


Lao động	Năm										
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	
TOTAL	15,536	17,497	21,637	22,653	26,562	25,559	29,873	35,491	39,284	44,737	
DN 100% vốn nước ngoài	9,940	11,692	15,829	16,118	20,846	22,820	26,285	31,443	36,278	41,753	
DN liên doanh với nước ngoài	5,596	5,805	5,808	6,535	5,716	2,739	3,588	4,048	3,006	2,984	

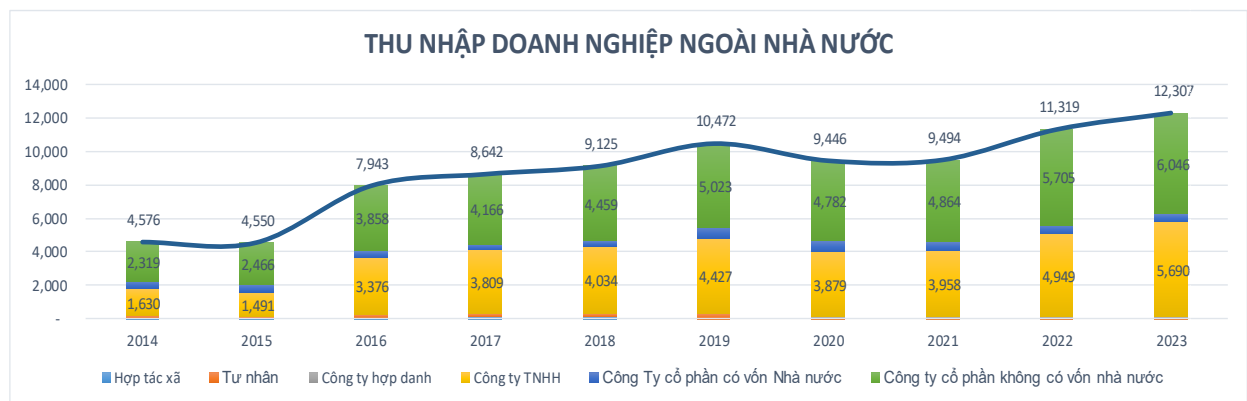


Phụ lục 9

Niên giám thống kê từ 2014- 2023 tỉnh Quảng Ninh về thu nhập của lao động trong DN



Thu nhập \ Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
TOTAL	4,576	4,550	7,943	8,642	9,125	10,472	9,446	9,494	11,319	12,307
Hợp tác xã	54	34	68	97	96	-	-	-	-	
Tư nhân	97	53	185	189	190	319	81	64	75	74
Công ty hợp danh	-	-	11	10	7	25	21	24	32	34
Công ty TNHH	1,630	1,491	3,376	3,809	4,034	4,427	3,879	3,958	4,949	5,690
Công Ty cổ phần có vốn Nhà nước	476	506	445	371	339	678	683	584	558	463
Công ty cổ phần không có vốn nhà nước	2,319	2,466	3,858	4,166	4,459	5,023	4,782	4,864	5,705	6,046

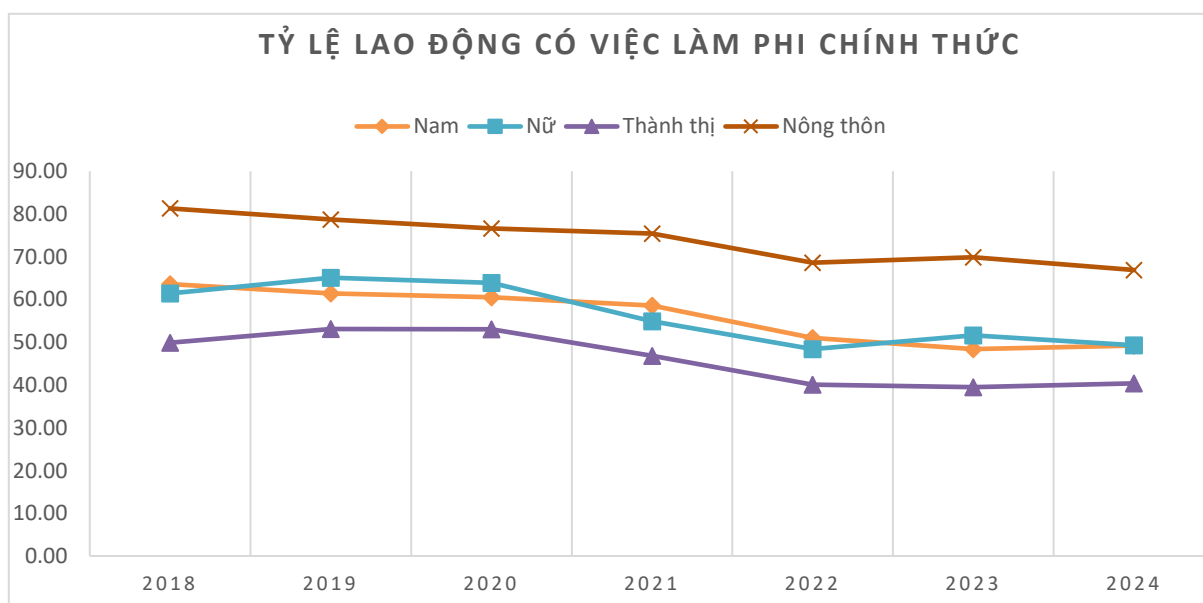


Thu nhập \ Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
TOTAL	1,440	1,613	1,858	2,021	2,537	2,646	3,197	4,114	4,803	5,466
DN 100% vốn nước ngoài	772	963	1,156	1,225	1,853	2,235	2,539	3,452	4,260	5,043
DN liên doanh với nước ngoài	668	650	702	796	684	411	658	662	543	423

Phụ lục 10

Tỷ lệ có việc làm phi chính thức 2015 - 2024 niên giám thống kê tỉnh QN (2015-2024)

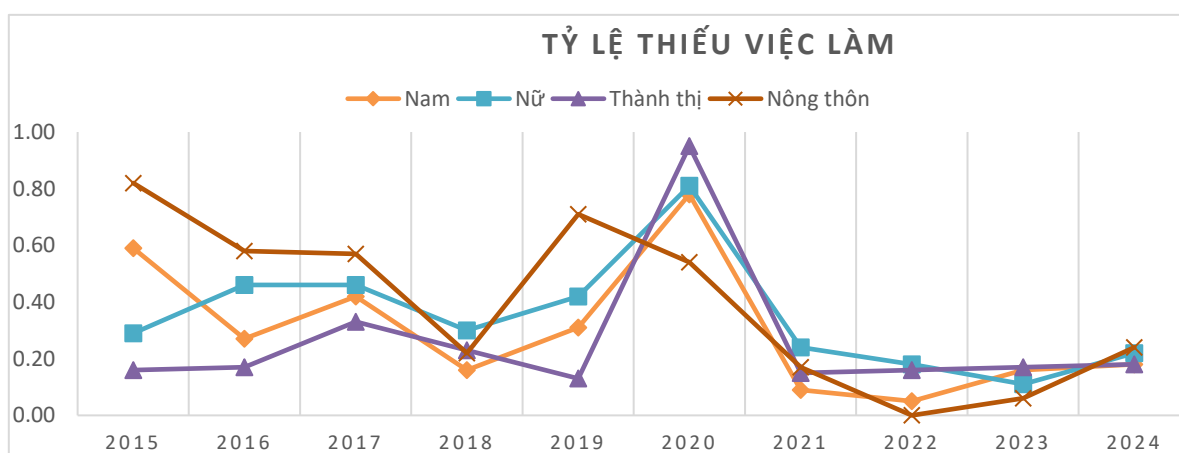
Năm	Total	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị nông thôn	
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2018	62.5	63.6	61.40	49.9	81.3
2019	63.1	61.4	65.1	53.1	78.7
2020	62.1	60.5	63.9	53.0	76.6
2021	56.9	58.6	54.9	46.8	75.4
2022	49.8	51.0	48.4	40.1	68.60
2023	49.9	48.4	51.6	39.5	69.9
2024	49.2	49.2	49.3	40.4	66.9



Phụ lục 11

Tỷ lệ thiếu việc làm từ 2015-2024 (niên giám thống kê tỉnh 2020-2024)

Năm	Total	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị nông thôn	
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2015	0.46	0.59	0.29	0.16	0.82
2016	0.35	0.27	0.46	0.17	0.58
2017	0.46	0.42	0.46	0.33	0.57
2018	0.23	0.16	0.30	0.23	0.22
2019	0.36	0.31	0.42	0.13	0.71
2020	0.79	0.78	0.81	0.95	0.54
2021	0.16	0.09	0.24	0.15	0.17
2022	0.11	0.05	0.18	0.16	0.00
2023	0.13	0.16	0.11	0.17	0.06
2024	0.20	0.18	0.22	0.18	0.24



Phụ lục 12**CÁC VĂN BẢN CỦA TỈNH QUẢNG NINH LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG GCCN VÀ GCCN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH TỪ 2014 ĐẾN NAY****I. Văn bản của Tỉnh ủy Quảng Ninh**

1. Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 07/5/2014 v/v Thực hiện Kết luận số 79-KL/TW về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”.
2. Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 26/4/2016 v/v Thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 09/1/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác "Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNLĐ KCN, khu chế xuất".
3. Thông báo số 487-TB/TU ngày 17/02/2017 v/v Đầu tư khu nhà ở công nhân KCN Texhong.
4. Công văn số 706-CV/TU ngày 09/5/2017 về Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở công nhân và khu đô thị phụ trợ Texhong giai đoạn 1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.
5. Thông báo số 1236-TB/TU ngày 08/01/2019 về Ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về tổ chức hội nghị tổng kết phong trào CNVC-LĐ, hoạt động CĐ năm 2018 và Chương trình “Tết sum vầy” năm 2019 cho CNLĐ do LĐLĐ tỉnh tổ chức
6. Công văn số 605-TB/TU ngày 06/6/2022 v/v Thông báo kết luận của BTV Tỉnh ủy về Đề án phát triển nhà ở cho công nhân, lao động ngành than, KCN, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại tỉnh Quảng Ninh.

II. Văn bản của UBND tỉnh Quảng Ninh

1. Quyết định số 117-QĐ-UBND ngày 16/01/2014 v/v hỗ trợ, tặng quà cho CNVC-LĐ đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ - Năm 2014.
2. Quyết định số 1176-QĐ-UBND ngày 04/5/2015 v/v phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở công nhân và khu đô thị phụ trợ phục vụ KCN - Cảng biển Hải Hà, huyện Hải Hà, tỉnh QN.
3. Công văn số 4074-UBND-VX1 ngày 11/7/2016, Kế hoạch Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống Công nhân vùng mỏ - Truyền thống ngành Than (12/11/1936 - 12/11/2016).
4. Công văn số 7840-UBND-VX1 ngày 30/11/2026, Kế hoạch Triển khai Quyết định số 1934/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 21/KH-TU ngày

26/4/2016 của Tỉnh ủy QN về “nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNLĐ KCN Tỉnh QN, giai đoạn 2016 - 2020”.

5. Công văn số 841-UBND-QH2 ngày 15/02/2017 v/v đầu tư Khu nhà ở công nhân KCN Texhong thuộc KCN Cảng biển Hải Hà

6. Quyết định số 1326-QĐ-UBND ngày 28/4/2017 v/v phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở công nhân trong các KCN tỉnh QN giai đoạn 2017 - 2020.

7. Quyết định số 22-2018/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 v/v Ban hành Quy định khen thưởng phong trào thi đua “Công nhân tiên tiến tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh QN.

8. Báo cáo số 350-BCS ngày 05/11/2018 v/v sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

9. Quyết định số 7-2021/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 v/v Ban hành Quy định khen thưởng phong trào thi đua “Công nhân tiên tiến tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

10. Kế hoạch số 84-KH-UBND ngày 14/4/2021 v/vnâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNLĐ KCN, KKT tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2025.

11. Công văn số 5424-UBND-VX2 ngày 13/8/2021 v/v Chương trình hành động về đảm bảo làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của CNLĐ trên địa bàn tỉnh Qn theo Chỉ thị số 16/CT - TTg ngày 16/6/2021 của TTCP.

12. Công văn số 7634-UBND-VX2 ngày 27/10/2021 v/v Tổ chức các hoạt động hỗ trợ thanh niên công nhân, NLĐ quay trở lại làm việc tại các DN, KCN (gửi lại).

13. Công văn số 1076-UBND-QH1 ngày 23/02/2022 v/v thúc đẩy phát triển NOXH, nhà ở cho công nhân KCN cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

14. Quyết định số 989-QĐ-UBND ngày 19/4/2022 v/v Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Khu nhà ở chung cư cho cán bộ công nhân viên thợ lò tại phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả.

15. Quyết định số 1161-QĐ-UBND ngày 04/5/2022 v/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu NOXH tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh phục vụ công nhân, NLĐ của các DN trong KCN Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

16. Quyết định số 2279-QĐ-UBND ngày 08/8/2022 v/v Phê duyệt đề án phát triển nhà ở cho công nhân, lao động ngành than, KCN, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh.

17. Công văn số 4599-UBND-XD5 ngày 17/8/2022 v/v Triển khai phát triển NOXH cho công nhân, người thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
18. Công văn số 521-BCS-GTCN&XD ngày 31/7/2023 v/v kết quả thực hiện đề án phát triển nhà ở cho công nhân, NLĐ ngành than, KCN, nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng về làm việc tại Quảng Ninh.
19. Quyết định số 3588-QĐ-UBND ngày 12/9/2024 v/v ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Công nhân tiên tiến” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030.
20. Quyết định số 181-QĐ-UBND ngày 17/01/2025 v/v chấp thuận điều chỉnh dự án Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân và trụ sở làm việc các đơn vị thành viên Tổng Công ty Đông Bắc tại xã Yên Thọ, thành phố Đông Triều.
21. Quyết định số 765-QĐ-UBND ngày 14/3/2025 v/v chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu làng công nhân Công ty than Cao Sơn tại phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
22. Công văn số 2041-UBND-XDMT ngày 20/6/2025 v/v tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở công nhân và chuyên gia KCN Đông Mai Thị xã Quảng Yên.
23. Quyết định số 4271/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 v/v Bổ sung kế hoạch phát triển nhà ở (mục nhà lưu trú công nhân trong KCN) trên địa bàn tỉnh QN giai đoạn 2021-2025.

III. Văn bản của LĐLĐ tỉnh Quảng Ninh

1. Kế hoạch số 9-KH-LĐLĐ ngày 05/3/2015 v/v tổ chức các hoạt động “Tháng công nhân” Năm 2015.
2. Báo cáo số 72-BC-LĐLĐ ngày 16/10/2017 v/v Tổng kết 10 năm thực hiện NQ 20-NQ/TW ngày 28/1/2008 của BCH TW Đảng khóa X về “Tiếp tục xây dựng GCCN VN thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”
3. Báo cáo số 39-BC-LĐLĐ ngày 08/6/2018 về Kết quả tổ chức các hoạt động tháng công nhân năm 2018.
4. Kế hoạch số 57-KH-LĐLĐ ngày 15/3/2019 v/v tổ chức tháng công nhân năm 2019.
5. Kế hoạch số 111-KH-LĐLĐ ngày 15/4/2020 v/v tổ chức Tháng công nhân năm 2020.
6. Kế hoạch số 172-KH-LĐLĐ ngày 25/11/2020 v/v Tổ chức chương trình Tết sum vầy năm 2021 cho đoàn viên, CNLĐ tỉnh QN.

7. Kế hoạch số 190-KH-LĐLĐ ngày 03/3/2021 v/v Tổ chức các hoạt động “Tháng công nhân” năm 2021.
8. Kế hoạch số 201-KH-LĐLĐ ngày 31/3/2021 v/v Tổ chức Ngày hội văn hóa thể thao công nhân, viên chức, lao động tỉnh Quảng Ninh lần thứ IX, năm 2021.
9. Kế hoạch số 126-KH-LĐLĐ ngày 21/6/2021 v/v Tổ chức chương trình giao lưu văn nghệ Hát cho công nhân nghe, nghe công nhân hát và chiếu phim phục vụ CNLĐ tại các KCN trên địa bàn tỉnh năm 2021.
10. Kế hoạch số 233-KH-LĐLĐ ngày 07/7/2021 v/v Nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền bài viết của đồng chí Tổng Bí thư “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”; Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị và chuyên đề “Vai trò, sứ mệnh lịch sử của GCCN, tổ chức CĐ Việt Nam trong tiến trình xây dựng, phát triển đất nước”.
11. Kế hoạch số 272-KH-LĐLĐ ngày 16/3/2022 v/v Tổ chức các hoạt động “Tháng công nhân” năm 2022.
12. Kế hoạch số 327-KH-LĐLĐ ngày 25/11/2022 v/v Tổ chức chương trình “Tết Sum vầy” cấp tỉnh năm 2023 cho đoàn viên, CNLĐ khu vực thành phố Hạ Long.
13. Công văn số 42-CT-LĐLĐ ngày 16/3/2023 về Chương trình phối hợp tổ chức các hoạt động trong nữ cán bộ, công chức, viên chức và CNLĐ giai đoạn 2023-2027.
14. Kế hoạch số 353-KH-LĐLĐ ngày 24/3/2024 v/v Tổ chức các hoạt động “Tháng Công nhân” năm 2023.
15. Báo cáo số 16-BC/ĐĐ ngày 24/4/2023 v/v tổ chức Hội nghị đồng chí bí thư Tỉnh ủy đối thoại, tặng quà CNLĐ trên địa bàn tỉnh nhân dịp tháng công nhân.
16. Kế hoạch số 362-KH-LĐLĐ ngày 11/5/2023 v/v Tổ chức thăm, tặng quà cho CNLĐ khó khăn của Đoàn cán bộ, lãnh đạo Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương nhân dịp Tháng Công nhân năm 2023.
17. Kế hoạch số 20-KH-LĐLĐ ngày 20/9/2023 v/v Tổ chức Hội thảo “Công tác phát triển đảng viên trong CNLĐ các KCN, cụm công nghiệp, các đơn vị kinh tế tư nhân” chào mừng 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023).
18. Kế hoạch số 39-KH-LĐLĐ ngày 25/12/2023 v/v Phát động thi đua trong Công nhân viên chức, lao động các cấp CĐ Quảng Ninh năm 2024.
19. Báo cáo số 56-BC-LĐLĐ ngày 03/01/2024 v/v Tổng kết 15 năm triển khai thực hiện

Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 399/CTr-TLĐ ngày 07/3/2008 của Tổng LĐLĐ Việt Nam thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCHTW về “Tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước” và triển khai Kế hoạch số 23/KH-TLĐ của Tổng Liên đoàn.

20. Kế hoạch số 53-KH-LĐLĐ ngày 05/3/2024 v/v Tổ chức các hoạt động Tháng công nhân năm 2024.

21. Kế hoạch số 59-KH-LĐLĐ ngày 12/3/2024 về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động năm 2024.

22. Kế hoạch số 65-KH-LĐLĐ ngày 29/3/2024 v/v Xây dựng Đề án: Lan tỏa truyền thống Văn hoá công nhân vùng mỏ, tinh thần “Kỷ luật, đồng tâm” trong đội ngũ CNVC, LĐ trên địa bàn tỉnh, góp phần xây dựng phát triển Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại giai đoạn 2024-2028.

23. Kế hoạch số 76-KH-LĐLĐ ngày 24/4/2024 v/v Tổ chức hội nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh tiếp xúc cử tri chuyên đề với công nhân, lao động.

24. Kế hoạch số 131-KH-LĐLĐ ngày 26/12/2024 v/v Phát động thi đua trong Công nhân viên chức, lao động các cấp CĐ Quảng Ninh năm 2025.

25. Kế hoạch số 144-KH-LĐLĐ ngày 05/3/2025 v/v Tổ chức các hoạt động Tháng công nhân năm 2025.

26. Công văn số 969-LĐLĐ ngày 18/3/2025 v/v Tăng cường nắm tình hình, tham gia ổn định quan hệ lao động và thực hiện chế độ thông tin báo cáo tình hình DN, CNLĐ trên địa bàn.

IV. Các văn bản khác

1. Kế hoạch số 92-ĐĐBND ngày 19/4/2017 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh v/v tổ chức HN tiếp xúc cử tri với công nhân trên địa bàn TP Cẩm Phả.

2. Kế hoạch số 19-KH/BTGTU-ĐUTQN ngày 17/6/2021 của Ban Tuyên giáo v/v Tổ chức biên soạn, biên tập và phát hành sách Truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của công nhân mỏ Quảng Ninh.

3. Chỉ thị số 5-CT/ĐU ngày 12/8/2021 của BTV Đảng ủy Than Quảng Ninh về phát huy văn hóa thợ mỏ trong tình hình mới gắn với Truyền thống công nhân Vùng Mỏ - Truyền thống ngành Than.

4. Kế hoạch số 173-KH-ĐĐBQH ngày 23/4/2024 của ĐĐBQH tỉnh Quảng Ninh v/v Tiếp xúc cử tri chuyên đề với công nhân, lao động của Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ninh.

**Phụ lục 13: TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CÁC DOANH NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ CỦA TỈNH ỦY, BTV TỈNH ỦY**

STT	TÊN, SỐ HIỆU VĂN BẢN	Văn bản triển khai của đơn vị
I	Tỉnh ủy	
1	Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”	Kế hoạch số 185/KH-LĐLĐ ngày 29/01/2021 của BTV LĐLĐ tỉnh triển khai thực hiện NQ số 01-NQ/TU, ngày 16/11/2020 của BCH Đảng bộ tỉnh
2	Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 23/3/2021 của BTV Tỉnh ủy “về lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương giai đoạn 2021 - 2025” (B)	
3	Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 23/3/2021 của BTV Tỉnh ủy “về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự giai đoạn 2021 - 2025” (B)	KH số 229a/KH-LĐLĐ ngày 30/6/2021 của BTV LĐLĐ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (B)
4	Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”	KH số 235a/KH-LĐLĐ ngày 13/7/2021 của BTV LĐLĐ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
5	Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về phát triển kinh tế - xã hội 5 gắn với đảm bảo vững chắc quốc phòng- an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (C)	KH số 238a/KH-LĐLĐ ngày 03/8/2021 của BTV LĐLĐ tỉnh thực hiện NQ số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh

STT	TÊN, SỐ HIỆU VĂN BẢN	Văn bản triển khai của đơn vị
6	Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của BTV Tỉnh ủy “về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Kế hoạch số 268/KH-LĐLĐ ngày 04/3/2021 của BTV LĐLĐ tỉnh triển khai NQ số 09-NQ/TU ngày 05/2/2022 của BTV Tỉnh ủy
7	Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “về tăng cường sự lãnh đạo của 7 Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030”	KH số 319/KH-LĐLĐ ngày 08/11/2022 của BTV LĐLĐ tỉnh thực hiện NQ số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh

Phụ lục 14

THÔNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DN

(Báo cáo số 556-BC/TU, ngày 19/7/2024 của BTV Tỉnh ủy Quảng Ninh)

Loại hình	Số đơn vị hành chính, tổ chức, cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng				Tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy		Tổng số đảng viên
	Số lượng	Trong đó: số chưa có tổ chức đảng	Tổng số	Chia ra			Chia ra		
				DB mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc*	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
Năm 2023									
DN và hợp tác xã	11537	27	101		67	34	20	943	17517
a) DN có vốn Nhà nước	73	27	73		48	25	16	685	13543
- NN nắm giữ 100% vốn điều lệ	38	4	38		19	19	11	212	3297

- NN nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	21	14	21		17	4	4	384	8775
- NN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	14	9	14		12	2	1	89	1471
b) DN không có vốn Nhà nước		11423	28		19	9	4	258	3974
- Công ty Cổ phần	3777	3746	16		12	4	3	169	2508
- DN tư nhân	172	167	10		6	4		68	1168
- Công ty TNHH	7344	7339						10	108
- Công ty hợp danh	38	38							
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài	133	133	2		1	1	1	11	190
Trong đó: 100% vốn đầu tư nước ngoài	2		2		1	7		8	46
Cộng (1+....+10)	12029	30	674		429	245	39	4821	100807
+ Người lãnh đạo, quản lý DN	1615	1508	107%						
+ Nhân viên, người gián tiếp quản lý	2949	2786	106%						
+ Công nhân, lao động trực tiếp quản lý	5426	5619	97%						
- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp									
- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội công an (lưu lương sỹ)									
- Sinh viên	7	8	88%						
- Học sinh									
- Khác (lao động hợp đồng tự do)		3							
b. Đảng viên đã nghỉ hưu và nghỉ công tác									
Trong đó: Được miễn công tác và sinh hoạt đảng	2	9	22%						
2. Tuổi đời	10649	10550	101%						
- Từ 18 - 30 tuổi	615	615	100%						
- Từ 31 - 35 tuổi	1577	1660	95%						
- Từ 36 - 40 tuổi	2578	2688	96%						
- Từ 41 - 45 tuổi	2488	2307	108%						
- Từ 46 - 50 tuổi	1717	1666	103%						

- Từ 51 - 55 tuổi	1240	1202	103%						
- Từ 56 - 60 tuổi	415	400	104%						
- Trên 60 tuổi	19	12	158%						
- Tuổi bình quân	40	40	100%						
3. Thời gian kết nạp vào Đảng	10649	10550	101%						
- Trước 19/8/1945									
- Từ 19/8/1945 đến 20/7/1954									
- Từ 21/7/1954 đến 20/4/1975									
- Từ 01/5/1975 đến nay	10649	10550	101%						
4. Trình độ giáo dục phổ thông	10649	10550	101%						
- Biết đọc, biết viết chữ Hán									
- Tiểu học									
- Trung học cơ sở	227	230	99%						
- Trung học phổ thông	10422	10320	101%						
5. Trình độ chuyên môn	10649	10550	101%						
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ	1961	2047	96%						
- Trung cấp	1288	1212	106%						
- Cao đẳng	707	673	105%						
- Đại học	6178	6102	101%						
- Thạc sỹ	485	487	100%						
- Tiến sỹ	30	29	103%						
6. Trình độ lý luận chính trị	1545	1489	104%						
- Sơ cấp	3	3	100%						
- Trung cấp	1230	1155	106%						
- Cao cấp, cử nhân	312	331	94%						

Phụ lục 15. Số đảng viên trong đảng bộ Than năm 2024 (Ban Tổ chức Đảng ủy Than Quảng Ninh)

	Kỳ này	Cùng kỳ năm trước	
1	2	3	4(=2*100/3)
I. Đảng viên trong danh sách có đến cuối kỳ báo cáo	10550	10550	100%
<i>Trong đó:</i> - Nữ	2611	2414	108%

- Dự bị	400	389	103%
- Dân tộc thiểu số	263	215	122%
- Người theo tôn giáo	33	35	94%
- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1981	1910	104%
- Chủ DN tư nhân			
- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài			
II. Phân tích đội ngũ đảng viên			
<i>1. Nghề nghiệp</i>	<i>10649</i>	<i>10550</i>	<i>101%</i>
<i>a. Đảng viên đang làm việc và công tác</i>	<i>10649</i>	<i>10550</i>	<i>101%</i>
- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên			
- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, MTTQ, đoàn thể CT-XH tính từ cấp huyện trở lên	22	20	110%
- Cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn			
- Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)			
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	166	171	97%
- NLD trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	464	435	107%
- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các DN, chia ra:	9990	9913	101%

Phụ lục 16
THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN TRONG DN
NGOÀI NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số 556-BC/TU, ngày 19/7/2024 của BTV Tỉnh ủy Quảng Ninh)

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		Năm 2020	Năm 2023
1	Số lượng	5374	5707
	- Nữ	2178	2425
	- Dự bị	210	239
	- Dân tộc thiểu số	81	137
	- Người theo tôn giáo	6	16
	- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	716	1025
	- Chủ DN tư nhân	278	359
	- Cán bộ quản lý DN	658	783
	- NLD	4438	4565
2	Tuổi đời	5374	5707
	18 đến 30 tuổi	488	576
	31 đến 40 tuổi	1964	1903
	41 đến 50 tuổi	1792	1955
	51 đến 60 tuổi	940	1019
	61 tuổi trở lên	190	254
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>42,09</i>	<i>42,47</i>
3	Trình độ học vấn	5374	5707
	Biết chữ Quốc ngữ	0	0

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		Năm 2020	Năm 2023
	Tiểu học	84	12
	Trung học cơ sở	398	205
	Trung học phổ thông	4892	5490
4	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	5374	5707
	Công nhân kỹ thuật, nhân viên, chưa qua đào tạo	0	0
	Sơ cấp	1344	1217
	Trung cấp	619	635
	Cao đẳng	359	365
	Đại học	2907	3128
	Thạc sỹ	145	361
	Tiến sỹ	0	1
	Trình độ khác	0	0
5	Trình độ lý luận chính trị	3165	3451
	Sơ cấp	2667	2724
	Trung cấp	398	578
	Cao cấp, cử nhân	100	149

Phụ lục 17

**THỐNG KÊ CÁC ĐOÀN THỂ CT-XH VÀ CÁC TỔ CHỨC KHÁC TRONG DN
NGOÀI NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Báo cáo số 556-BC/TU, ngày 19/7/2024 của BTV Tỉnh ủy Quảng Ninh)

TT	LOẠI HÌNH DN	Công Đoàn		Đoàn TNCS HCM		Hội CCB		Hội LHPN		Các tổ chức Công Đoàn độc lập đại diện cho		Ghi chú
		Tổng số CDCS	Tổng số đoàn viên	Tổng số chi	Tổng số đoàn	Tổng số chi	Tổng số hội	Tổng số chi hội	Tổng số hội	Tổng số tổ chức	Tổng số thành	
1	Công ty cổ phần	316	16779	35	2650	9	111					
2	DN tư nhân	29	1081	17	1846							
3	Công ty TNHH	268	10611	8	1511							
4	Công ty hợp danh											
5	Công ty có vốn đầu tư nước ngoài	53	35109	1	88							
	Cộng	666	63580	61	6095	9	111	0	0	0	0	

Phụ lục 18: Số nhà CNLĐ được hỗ trợ xây mới, sửa chữa từ Quỹ “Mái ấm công đoàn” từ năm 2015 - 2022 (Tập đoàn Khoáng sản Than Quảng Ninh)

Năm	Số nhà hỗ trợ xây mới	Số nhà hỗ trợ sửa chữa	Tổng số nhà hỗ trợ xây, sửa	Tổng số tiền hỗ trợ từ quỹ MACĐ (tr.đ)
2015	74	15	89	3.980,000
2016	70	20	90	3.900,000
2017	72	11	83	3.820,000
2018	79	24	103	4.430,000
2019	96	35	131	6.460,000
2020	99	28	127	6.500,000
2021	112	33	145	7.380,000
2022	118	32	150	7.720,000
Tổng cộng:	1.173	451	1.624	69.374,000

Phụ lục 19
Nguồn báo cáo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh năm 2025

Tên chi đảng bộ DN	Tổ chức đảng				Đảng viên			Công đoàn		Đoàn thanh niên	
	ĐBCS	CBCS	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc	Tổng số đảng viên	Đảng viên là chủ DN	trong đó kết nạp năm 2025	Số CĐCS	Số đoàn viên	Số TC	Số đoàn viên
Tổng	59	51	9	793	17325	213	618	1821	76268	98	11463

Phụ lục 20
KẾT QUẢ ĐÀO TẠO CHÍNH TRỊ
(TỪ 2015 - tháng 12/2024 của TKV Than Quảng Ninh)

TT	Cấp ủy		Cao cấp		Trung cấp		Đảng viên mới		Bồi dưỡng kết nạp đảng		Lớp cập nhật kiến thức mới tại Hà Nội		Bồi dưỡng báo cáo viên - GV kiêm	
	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người
2015	12	1099	1	90	3	240	12	1171	16	1422	2	191	0	0
2016	4	277	1	90	3	244	11	1054	16	1239	2	220	1	58
2017	14	1604	1	90	3	211	12	1107	18	1330	2	215	0	0
2018	2	221	0	0	0	0	10	1032	16	1114	2	210	0	0
2019	4	442	1	89	5	503	11	1032	15	1210	2	220	1	70

TT	Cấp ủy		Cao cấp		Trung cấp		Đảng viên mới		Bồi dưỡng kết nạp đảng		Lớp cập nhật kiến thức mới tại Hà Nội		Bồi dưỡng báo cáo viên - GV kiêm	
	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người	Lớp	Người
2020	6	560	1	53	4	313	10	937	13	994	2	220	1	70
2021	7	680	0	0	4	260	9	810	12	916	2	210	0	0
2022	0	0	0	0	0	0	10	982	13	1064	2	225	1	90
2023	0	0	0	0	3	235	9	801	12	1011	2	225	1	79
2024	0	0	0	0	2	144	11	991	13	1019	2	240	0	0
Tổng cộng	212	15470	20	1852	54	4449	306	27998	469	38168	56	7561	11	886

Phụ lục 21

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, SỐ LAO ĐỘNG QUA ĐÀO TẠO TĂNG THÊM QUÝ I/2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

STT	Tên Xã/Phường/ Đặc khu	Số lao động qua đào tạo tăng thêm (lao động)				Giải quyết việc làm (việc làm)			
		KH Năm 2026	KH Quý I	TH Quý I	Kết quả thực hiện so với KH Quý (%)	KH năm 2026	KH Quý I	Thực hiện Quý I	Kết quả thực hiện so với KH Quý (%)
1.	Phường An Sinh	100	20	20	100	350	69	70	101
2.	Phường Đông Triều	150	30	30	100	560	110	112	102
3.	Phường Bình Khê	50	10	10	100	260	51	51	100
4.	Phường Mạo Khê	300	60	62	103	1.210	238	245	103
5.	Phường Hoàng Quế	100	20	20	100	410	81	81	100
6.	Phường Yên Tử	250	50	50	100	1.010	199	199	100
7.	Phường Vàng Danh	200	40	40	100	660	130	130	100

8.	Phường Ưông Bí	400	80	80	100	1.210	238	238	100
9.	Phường Đông Mai	550	110	110	100	2.010	395	395	100
10.	Phường Hiệp Hòa	100	20	20	100	410	81	81	100
11.	Phường Quảng Yên	100	20	20	100	510	100	100	100
12.	Phường Hà An	30	6	6	100	310	61	61	100
13.	Phường Phong Cốc	50	10	10	100	410	81	81	100
14.	Phường Liên Hòa	100	20	20	100	410	81	81	100
15.	Phường Tuần Châu	200	40	41	103	610	120	120	100
16.	Phường Việt Hưng	300	60	60	100	960	189	189	100
17.	Phường Bãi Cháy	700	140	140	100	1.110	218	223	102
18.	Phường Hà Tu	100	20	21	105	360	71	71	100
19.	Phường Hà Lâm	200	40	41	101	400	79	79	100
20.	Phường Cao Xanh	200	40	40	100	960	189	189	100
21.	Phường Hồng Gai	400	80	80	100	660	130	155	119
22.	Phường Hạ Long	500	100	100	100	760	150	155	103
23.	Phường Hoàn Bò	100	20	20	100	510	100	100	100
24.	Xã Quảng La	10	2	4	200	100	20	39	195
25.	Xã Thống Nhất	100	20	20	100	310	61	73	120
26.	Phường Mông Dương	100	20	20	100	260	51	51	100
27.	Phường Quang Hanh	350	70	70	100	1.060	209	209	100
28.	Phường Cẩm Phả	450	90	90	100	1.360	268	268	100
29.	Phường Cửa Ông	350	70	70	100	1.060	209	209	100
30.	Xã Hải Hòa	20	4	5	125	140	28	28	100
31.	Xã Tiên Yên	60	12	12	100	460	90	90	100
32.	Xã Điền Xá	10	2	2	100	110	22	40	182
33.	Xã Đông Ngũ	20	4	4	106	310	61	71	117
34.	Xã Hải Lạng	10	2	3	150	120	24	30	126
35.	Xã Lương Minh	10	2	3	150	100	20	36	180
36.	Xã Kỳ Thượng	10	2	3	150	130	26	26	100
37.	Xã Ba Chẽ	30	6	6	100	510	100	100	100

38.	Xã Quảng Tân	20	4	4	100	310	61	61	100
39.	Xã Đầm Hà	60	12	13	108	660	130	130	100
40.	Xã Cái Chiên	10	2	2	100	70	14	17	120
41.	Xã Quảng Hà	350	70	70	100	1.310	258	258	100
42.	Xã Đường Hoa	30	6	6	100	310	61	61	100
43.	Xã Quảng Đức	30	6	6	100	210	41	41	100
44.	Xã Hoàn Mô	20	4	4	100	160	31	38	122
45.	Xã Lục Hồn	10	2	2	100	120	24	28	116
46.	Xã Bình Liêu	20	4	4	100	340	67	67	100
47.	Xã Hải Sơn	10	2	2	100	110	22	22	100
48.	Xã Hải Ninh	30	6	6	100	260	51	51	100
49.	Xã Vĩnh Thục	10	2	2	100	90	18	18	100
50.	Phường Móng Cái 1	250	50	50	100	870	171	171	100
51.	Phường Móng Cái 2	230	46	46	100	710	140	140	100
52.	Phường Móng Cái 3	150	30	30	100	560	110	110	100
53.	Đặc khu Vân Đồn	330	66	66	100	1.810	356	356	100
54.	Đặc khu Cô Tô	30	6	6	100	510	100	106	106

(Báo cáo số 151/BC-SNV ngày 3/4/2026 của Sở nội vụ)

Phụ lục 22 PHIẾU KHẢO SÁT

Kính thưa các đồng chí!

Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu Đề tài “*Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn hiện nay*”. Để đề tài nghiên cứu bảo đảm tính khoa học, sát thực tiễn, việc khảo sát, xin ý kiến các nhóm đối tượng liên quan là rất cần thiết. Vì vậy việc giúp đỡ, hỗ trợ, phối hợp tham gia ý kiến của các đồng chí (ông, bà, anh, chị) vào nội dung phiếu khảo sát (*từ chính nhận thức và sự hiểu biết của đồng chí*) là rất quan trọng đối với chúng tôi trong quá trình thực hiện đề tài này.

Chúng tôi kính mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ, dành thời gian cung cấp thông tin, trả lời bảng hỏi và tham gia ý kiến quý báu của các đồng chí vào phiếu khảo sát dưới đây để củng cố thêm tính lý luận, khoa học cũng như tính thực tiễn, giúp đề tài sớm hoàn thành và phát huy tác dụng trong thực tế, có hiệu quả thiết thực (*theo cách đánh dấu vào ô trống tương ứng với mỗi câu hỏi*).

Mọi thông tin trả lời cũng như những ý kiến tham gia của các đồng chí sẽ chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học, bảo đảm tính khuyết danh và chỉ phục vụ việc hoàn thiện đề tài.

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!

NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

Tuổi:(Ghi rõ số tuổi)		Nghề nghiệp		Trình độ học vấn	
Nơi sống		1. Công nhân trong DN khu vực nhà nước	<input type="checkbox"/>	1. THPT, Trung cấp	<input type="checkbox"/>
1. Thành thị	<input type="checkbox"/>	2. Công nhân trong DN ngoài khu vực nhà nước	<input type="checkbox"/>	2. Cao đẳng, Đại học	<input type="checkbox"/>
2. Nông thôn	<input type="checkbox"/>	3. Lãnh đạo, quản lý DN	<input type="checkbox"/>	3. Trên đại học	<input type="checkbox"/>
3. Miền núi, hải đảo	<input type="checkbox"/>	4. Cán bộ CCVC	<input type="checkbox"/>	Trình độ lý luận chính trị	
Giới tính				1. Sơ cấp	<input type="checkbox"/>
1. Nam	<input type="checkbox"/>			2. Trung cấp	<input type="checkbox"/>
2. Nữ	<input type="checkbox"/>			3. Cao cấp	<input type="checkbox"/>
				4. Chưa có	<input type="checkbox"/>

Câu 2: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) đánh giá như thế nào về vai trò của GCCN và xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay?

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Vai trò thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của tỉnh hiện nay.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Vai trò nòng cốt trong phát triển công nghiệp của tỉnh hiện nay.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Vai trò trong xây dựng và phát huy truyền thống GCCN vùng mỏ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Vai trò hạt nhân tích cực trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Vai trò trong xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu mạnh, sẵn sàng cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 3: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) đánh giá về GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay

Nội dung	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Tích cực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Có ý thức chính trị cao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Được đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề và thực hiện tốt chuyên môn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Có ý thức trách nhiệm xây dựng DN, địa phương, cộng đồng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

5. Thực hiện tốt sứ mệnh nòng cốt của GCCN trong giai đoạn cách mạng hiện nay	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Chấp hành quy định, nội quy của tổ chức, đơn vị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm công dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Có nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 4: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của những nội dung Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay?

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Lãnh đạo thực hiện các nội dung, biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Lãnh đạo các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Lãnh đạo việc sơ, tổng kết xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 5: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của những phương thức lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy Quảng Ninh?

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Lãnh đạo bằng việc đề ra nghị quyết, chủ trương xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Lãnh đạo bằng các tổ chức đảng và phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 6: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) đánh giá như thế nào về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong HTCT tỉnh Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh?

Nội dung	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Trách nhiệm của Tỉnh ủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2. Trách nhiệm các cấp chính quyền	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Trách nhiệm của Ủy ban MTTQ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Trách nhiệm của tổ chức Công đoàn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Trách nhiệm của các tổ chức khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 7: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) cho biết tầm quan trọng của công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, trình độ chuyên môn, tay nghề cho GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay?

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức giai cấp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Phổ biến, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Giáo dục quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Giáo dục, bồi dưỡng truyền thống cách mạng, vai trò, sứ mệnh lịch sử của GCCN trong tình hình mới	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 8: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) đánh giá mức độ hiệu quả việc thực hiện các chính sách của tỉnh Quảng Ninh đối với GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay?

Nội dung	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Về chế độ, chính sách tiền lương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Về việc làm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Về nhà ở	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Về tiếp cận, cập nhật thông tin	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Về chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 9: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Vai trò của MTTQ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Vai trò của Công đoàn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Vai trò của Đoàn Thanh niên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Vai trò của Hội Cựu chiến binh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Vai trò của Hội Nông dân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 10: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) cho nhận xét về vai trò của công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay?

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

1. Công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Công tác phát triển đảng viên trong công nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 11: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) đánh giá như thế nào về yêu cầu phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay?

Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
1. Công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Công tác phát triển đảng viên trong công nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 12: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) đánh giá như thế nào về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy về các vấn đề sau:

Nội dung	Rất quan tâm	Quan tâm	Bình thường	Không quan tâm
1. Trong nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 13: Theo đồng chí (ông, bà, anh, chị), để xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ngày càng lớn mạnh, cần thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nào dưới đây?

1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	<input type="checkbox"/>
2. Tỉnh ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng GCCN trong tình hình mới, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, chiến lược	<input type="checkbox"/>
3. Tập trung tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, truyền thống cách mạng, ý thức giai cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	<input type="checkbox"/>
4. Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, phổ biến kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ luật lao động cho công nhân	<input type="checkbox"/>
5. Đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH, phát triển DN, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển GCCN	<input type="checkbox"/>
6. Đáp ứng những nguyện vọng chính đáng, giải quyết những khó khăn, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện môi trường làm việc, nâng cao chất lượng cuộc sống của công nhân	<input type="checkbox"/>
7. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp và DN thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Đảng, nhà nước, của tỉnh và các DN về xây dựng GCCN	<input type="checkbox"/>
8. Củng cố, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn và các hội đoàn thể trong xây dựng GCCN	<input type="checkbox"/>
9. Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong DN; chú trọng công tác phát triển đảng viên trong DN	<input type="checkbox"/>

10. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng GCCN; sơ, tổng kết thực tiễn xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh

Câu 14: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) có thể cho biết niềm tin của mình đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với công tác xây dựng GCCN trong tỉnh hiện nay như thế nào?

1. Rất tin tưởng	2. Tin tưởng	3. Còn băn khoăn	4. Không tin tưởng
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 15: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) nhận định như thế nào về các yếu tố khách quan tác động đến GCCN và xây dựng gia cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh?

Nội dung	Rất lớn	Lớn	Bình thường	Không lớn
1. Yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Xu hướng toàn cầu hóa và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Yêu cầu của Công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Câu 16: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) có thêm ý kiến tham gia, đóng góp để xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay?

KẾT QUẢ NỘI DUNG KHẢO SÁT

TT	Phương án trả lời		Kết quả	
			Số lượng (Phiếu)	Tỉ lệ (%)
1	Giới tính	Số lượng	927	100.0
		Nam	509	54.8
		Nữ	418	45.2
2	Tuổi	Số lượng	927	100.0
		Dưới 25	52	5.6
		Từ 25 đến 35	229	24.7
		Từ 35 đến 45	520	56.1
		Trên 45	126	13.6
3	Nghề nghiệp, chức vụ, vị trí	Số lượng	927	100.0
		Công nhân trong DN khu vực nhà nước	200	21.6
		Công nhân trong DN ngoài khu vực nhà nước	203	21.9
		Lãnh đạo, quản lý DN	86	9.3

		Cán bộ CCVC	265	28.6
		Cán bộ ở phường/xã có DN	87	9.3
		Đảng viên ở phường/xã có DN	86	9.3
4	Trình độ học vấn	Số lượng	927	100.0
		Trung học phổ thông và Trung cấp	197	21.3
		Cao đẳng và Đại học	538	58.0
		Trên đại học	192	20.7
5	Trình độ lý luận chính trị	Số lượng	927	100.0
		Sơ cấp	336	36.2
		Trung cấp	297	32.1
		Cao cấp	11	1.2
		Chưa có	283	30.5

1. Kết quả khảo sát về vai trò của GCCN và xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Vai trò thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của tỉnh hiện nay.	654 (70.55%)	240 (25.89%)	33 (3.56%)	0
2. Vai trò nòng cốt trong phát triển công nghiệp của tỉnh hiện nay.	611 (65.91%)	284 (30.64%)	32 (3.45%)	0
3. Vai trò trong xây dựng và phát huy truyền thống GCCN vùng mỏ.	590 (63.65%)	302 (32.58%)	35 (3.77%)	0
4. Vai trò hạt nhân tích cực trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.	573 (61.81%)	321 (34.63%)	33 (3.56%)	0
5. Vai trò trong xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu mạnh, sẵn sàng cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới	627 (67.64%)	268 (28.91%)	32 (3.45%)	0

2. Kết quả khảo sát về các yếu tố khách quan tác động đến GCCN và xây dựng gia cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay

Nội dung	Rất lớn	Lớn	Bình thường	Không lớn
1. Yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	468 (50.49%)	398 (42.93%)	61 (6.58%)	0
2. Tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường.	394 (42.50%)	447 (48.22%)	75 (8.09%)	11 (1.19%)

3. Xu hướng toàn cầu hóa và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế.	428 (46.17%)	434 (46.82%)	59 (6.36%)	6 (0.65%)
4. Yêu cầu của Công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước	457 (49.30%)	413 (44.55%)	49 (5.29%)	8 (0.86%)
5. Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội	455 (49.08%)	420 (45.31%)	45 (4.86%)	7 (0.75%)

3. Kết quả khảo sát về GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay

Nội dung	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Tích cực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	69 (7.44%)	101 (10.90%)	501 (54.05%)	256 (27.61%)
2. Có ý thức chính trị cao	66 (7.12%)	147 (15.86%)	452 (48.76%)	262 (28.26%)
3. Được đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề và thực hiện tốt chuyên môn	69 (7.44%)	116 (12.51%)	496 (53.51%)	246 (26.54%)
4. Có ý thức trách nhiệm xây dựng DN, địa phương, cộng đồng	62 (6.69%)	116 (12.51%)	480 (51.78%)	269 (29.02%)
5. Thực hiện tốt sứ mệnh nòng cốt của GCCN trong giai đoạn cách mạng hiện nay	62 (6.69%)	117 (12.62%)	472 (50.92%)	276 (29.77%)
6. Chấp hành quy định, nội quy của tổ chức, đơn vị	62 (6.69%)	89 (9.60%)	489 (52.75%)	287 (30.96%)
7. Thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm công dân	58 (6.26%)	91 (9.81%)	486 (52.43%)	292 (31.50%)
8. Có nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật	60 (6.47%)	85 (9.17%)	479 (51.67%)	303 (32.69%)

4. Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của những nội dung Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	527 (56.85%)	338 (36.46%)	48 (5.18%)	14 (1.51%)
2. Lãnh đạo thực hiện các nội dung, biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	495 (53.40%)	374 (40.34%)	49 (5.29%)	9 (0.97%)
3. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	508 (54.80%)	363 (39.16%)	48 (5.18%)	8 (0.86%)

4. Lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	486 (52.43%)	372 (40.13%)	60 (6.47%)	9 (0.97%)
5. Lãnh đạo các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	488 (52.64%)	372 (40.13%)	61 (6.58%)	6 (0.65%)
6. Lãnh đạo việc sơ, tổng kết xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	471 (50.81%)	388 (41.85%)	58 (6.26%)	10 (1.08%)

5. Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của những phương thức lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy Quảng Ninh

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Lãnh đạo bằng việc đề ra nghị quyết, chủ trương xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	536 (57.82%)	342 (36.89%)	43 (4.64%)	6 (0.65%)
2. Lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động	480 (51.78%)	399 (43.04%)	42 (4.53%)	6 (0.65%)
3. Lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ	501 (54.05%)	375 (40.45%)	43 (4.64%)	8 (0.86%)
4. Lãnh đạo bằng các tổ chức đảng và phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh	503 (54.26%)	374 (40.35%)	44 (4.74%)	6 (0.65%)
5. Lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát	514 (55.45%)	362 (39.05%)	43 (4.64%)	8 (0.86%)

6. Kết quả khảo sát về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong HTCT tỉnh Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh

Nội dung	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Trách nhiệm của Tỉnh ủy	55 (5.93%)	101 (10.90%)	452 (48.76%)	319 (34.41%)
2. Trách nhiệm các cấp chính quyền	57 (6.15%)	114 (12.30%)	479 (51.67%)	277 (29.88%)
3. Trách nhiệm của Ủy ban MTTQ	57 (6.15%)	133 (14.35%)	464 (50.05%)	273 (29.45%)
4. Trách nhiệm của tổ chức Công đoàn	55 (5.93%)	135 (14.56%)	445 (48.01%)	292 (31.50%)
5. Trách nhiệm của các tổ chức khác	64 (6.90%)	160 (17.26%)	451 (48.65%)	252 (27.19%)

7. Kết quả khảo sát tầm quan trọng của công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, trình độ chuyên môn, tay nghề cho GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức giai cấp	538 (58.04%)	342 (36.89%)	47 (5.07%)	0
2. Giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề	554 (59.76%)	327 (35.28%)	40 (4.31%)	6 (0.65%)
3. Phổ biến, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật	541 (58.36%)	338 (36.46%)	40 (4.32%)	8 (0.86%)
4. Giáo dục quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	558 (60.19%)	322 (34.74%)	40 (4.31%)	7 (0.76%)
5. Giáo dục, bồi dưỡng truyền thống cách mạng, vai trò, sứ mệnh lịch sử của GCCN trong tình hình mới	540 (58.25%)	340 (36.68%)	40 (4.31%)	7 (0.76%)

8. Kết quả khảo sát đánh giá mức độ hiệu quả việc thực hiện các chính sách của tỉnh Quảng Ninh đối với GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Nội dung	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
1. Về chế độ, chính sách tiền lương	70 (7.55%)	202 (21.79%)	439 (47.36%)	216 (23.30%)
2. Về việc làm	71 (7.66%)	178 (19.20%)	461 (49.73%)	217 (23.41%)
3. Về nhà ở	85 (9.17%)	244 (26.32%)	401 (43.26%)	197 (21.25%)
4. Về tiếp cận, cập nhật thông tin	70 (7.55%)	185 (19.96%)	452 (48.76%)	220 (23.73%)
5. Về chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần	72 (7.77%)	177 (19.09%)	458 (49.41%)	220 (23.73%)

9. Kết quả khảo sát vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Vai trò của MTTQ	388 (41.86%)	434 (46.82%)	92 (9.92%)	13 (1.40%)
2. Vai trò của Công đoàn	410 (44.23%)	426 (45.95%)	80 (8.63%)	11 (1.19%)
3. Vai trò của Đoàn Thanh niên	373 (40.24%)	450 (48.54%)	92 (9.93%)	12 (1.29%)
4. Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ	358 (38.62%)	451 (48.65%)	103 (11.11%)	15 (1.62%)

5. Vai trò của Hội Cựu chiến binh	356 (38.40%)	424 (45.74%)	131 (14.13%)	16 (1.73%)
6. Vai trò của Hội Nông dân	410 (44.23%)	426 (45.95%)	80 (8.63%)	11 (1.19%)

10. Kết quả khảo sát về vai trò của công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1. Công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân	500 (53.94%)	371 (40.02%)	48 (5.18%)	8 (0.86%)
2. Công tác phát triển đảng viên trong công nhân	480 (51.78%)	392 (42.29%)	46 (4.96%)	9 (0.97%)

11. Kết quả khảo sát đánh giá về yêu cầu phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
1. Công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân	511 (55.12%)	361 (38.94%)	46 (4.96%)	9 (0.98%)
2. Công tác phát triển đảng viên trong công nhân	501 (54.05%)	371 (40.02%)	46 (4.96%)	9 (0.97%)

12. Kết quả khảo sát về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy về các vấn đề

Nội dung	Rất quan tâm	Quan tâm	Bình thường	Không quan tâm
1. Trong nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình GCCN trên địa bàn tỉnh	410 (44.23%)	442 (47.68%)	68 (7.34%)	7 (0.75%)
2. Trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	409 (44.12%)	452 (48.76%)	66 (7.12%)	0

13. Kết quả khảo sát những nội dung cần để xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ngày càng lớn mạnh

NỘI DUNG	Số phiếu	Phần trăm
1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	821	88.6
2. Tỉnh ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng GCCN trong tình hình mới, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, chiến lược	707	76.3
3. Tập trung tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, truyền thống cách mạng, ý thức giai cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	752	81.1
4. Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, phổ biến kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, kỷ luật lao động cho CN	733	79.1

5. Đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH, phát triển DN, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển GCCN	714	77.0
6. Đáp ứng những nguyện vọng chính đáng, giải quyết những khó khăn, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện môi trường làm việc, nâng cao chất lượng cuộc sống của công nhân	733	79.1
7. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp và DN thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Đảng, nhà nước, của tỉnh và các DN về xây dựng GCCN	683	73.7
8. Củng cố, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn và các hội đoàn thể trong xây dựng GCCN	666	71.8
9. Nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong DN; chú trọng công tác phát triển đảng viên trong DN	701	75.6
10. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng GCCN; sơ, tổng kết thực tiễn xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh	744	80.3

14. Kết quả khảo sát niềm tin đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với công tác xây dựng GCCN trong tỉnh hiện nay

1. Rất tin tưởng	2. Tin tưởng	3. Còn băn khoăn	4. Không tin tưởng
516 (55.7%)	381 (41.1%)	15 (1.6%)	15 (1.6%)

Câu 15: Đồng chí (ông, bà, anh, chị) có thêm ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế gì khác để góp phần xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay?.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT PHIẾU ĐIỀU TRA

Để xây dựng và củng cố nội dung Luận án, bảo đảm tính khoa học, chính trị, tính ứng dụng của đề tài khoa học, theo sự hướng dẫn của PGS, Tiến sĩ. Nguyễn Văn Giang, nhu cầu thực tiễn của nội dung đề tài, cá nhân nghiên cứu sinh đã thực hiện khảo sát một số nội dung Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ ngày 02/4/2024 đến ngày 2/8/2024 với số lượng đối tượng cho ý kiến 927 người. Trong đó: về giới: nam là 509 (tỷ lệ 54.8%), nữ là 418 (tỷ lệ 45.2%); về độ tuổi dưới 25 à 52 chiếm 5.6%, từ 25 đến 35 là 229 chiếm 24.7%, từ 35-45 là 520 chiếm 56.1%, trên 45 là 126 chiếm 13.6%; nghề nghiệp: Công nhân trong DN nhà nước, công nhân trong DN ngoài khu vực nhà nước, lãnh đạo quản lý trong DN, cán bộ công chức, viên chức, cán bộ ở xã, phường có công nhân, đảng viên ở xã phường có công nhân; học vấn trung học phổ thông và trung cấp 197 chiếm 21.3%, cao đẳng, và đại học 538 người chiếm 58.0%, trên đại học 129 chiếm 20.7%; trình độ lý luận

chính trị: sơ cấp 336 chiếm 36.2%, trung cấp 297 chiếm 32.1%, cao cấp 11 chiếm 1.2%, chưa có 238 chiếm 30.5%

Tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát, cá nhân nghiên cứu sinh nhận thấy báo cáo này là nội dung bổ trợ, phục vụ và củng cố cho nội dung đề tài, phù hợp với trình độ, bối cảnh xã hội và lĩnh vực công tác cũng như với tâm huyết và mong muốn của bản thân về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh... Cụ thể một số kết quả:

Ở câu hỏi về vai trò của GCCN và xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay

Nội dung về vai trò thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của tỉnh hiện nay, có 654 người được hỏi (70.55%) cho rằng rất quan trọng; 240 người cho rằng quan trọng (25.89%); 33 người (3.56%) cho rằng bình thường. Nội dung này cho thấy nhận thức xã hội về vai trò của GCCN và việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là rất tích cực và thống nhất ở mức cao. Trên 96,4% số người được hỏi đánh giá ở mức “rất quan trọng” và “quan trọng”, trong đó tỷ lệ “rất quan trọng” chiếm ưu thế (70,55%). Điều này phản ánh sự đồng thuận rộng rãi về vị trí trung tâm của GCCN trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, là lực lượng quan trọng trong thực hiện đường lối của Đảng và Nhà nước, đồng thời tạo cơ sở khoa học tiếp tục phát huy vai trò GCCN.

Về vai trò nòng cốt trong phát triển công nghiệp của tỉnh hiện nay, 611 người được hỏi (65.91%) cho rằng rất quan trọng; 284 người (30.64%) cho rằng quan trọng; 32 người (3.45%) cho rằng bình thường. Kết quả này phản ánh sự đồng thuận rộng rãi về vị trí trung tâm của GCCN trong quá trình phát triển công nghiệp của tỉnh, cũng chính là cơ sở thực tiễn cho việc tiếp tục ưu tiên các chính sách phát triển lĩnh vực công nghiệp, đồng thời xây dựng và phát triển GCCN của tỉnh trong những năm tiếp theo.

Nội dung về vai trò trong xây dựng và phát huy truyền thống GCCN vùng mỏ: có 590 người được hỏi (63.65%) cho rằng rất quan trọng; 302 người (32.58%) cho rằng quan trọng; 35 người (3.77%) cho rằng bình thường. Đây là kết quả tích cực, khẳng định truyền thống GCCN vùng mỏ không chỉ được nhìn nhận như một giá trị lịch sử - văn hóa, mà còn là nguồn lực tinh thần quan trọng, có vai trò định hướng nhận thức, củng cố bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của công nhân Quảng Ninh trong bối cảnh phát triển hiện nay, là cơ sở khoa học và thực tiễn vững chắc để khẳng định việc xây dựng và phát huy

truyền thống GCCN vùng mỏ là một nội dung có ý nghĩa chiến lược, cần tiếp tục quan tâm trong quá trình xây dựng GCCN tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn tới.

Nội dung câu hỏi về vai trò hạt nhân tích cực của công nhân Quảng Ninh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc: có 573 người được hỏi (61.81%) cho rằng rất quan trọng; 321 người (34.63%) cho rằng quan trọng; 33 người (3.56%) cho rằng bình thường. Kết quả này cho thấy rõ vai trò hạt nhân tích cực của công nhân Quảng Ninh trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc được đánh giá ở mức rất cao, thể hiện nhận thức xã hội thống nhất và khẳng định công nhân Quảng Ninh là chủ thể xã hội quan trọng, có vai trò kết nối, lan tỏa các giá trị đoàn kết, đồng thuận xã hội cần tiếp tục phát huy trong quá trình xây dựng GCCN, góp phần ổn định CT-XH của tỉnh.

Nội dung khảo sát về vai trò của công nhân trong xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu mạnh, sẵn sàng cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới: có 627 người được hỏi (67.64%) cho rằng rất quan trọng; 268 người (28.91%) cho rằng quan trọng; 32 người (3.45%) cho rằng bình thường. Kết quả khảo sát này cho thấy rõ công nhân là lực lượng chủ lực, có ý nghĩa quyết định trong hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập của tỉnh, đồng thời khẳng định cơ sở nhận thức và xã hội vững chắc cho việc tiếp tục phát huy và khẳng định vai trò của GCCN trong chiến lược phát triển tỉnh Quảng Ninh giai đoạn mới.

Với Kết quả khảo sát về các yếu tố khách quan tác động đến GCCN và xây dựng gia cấp công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay:

Trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: có 468 người được hỏi (50.49%) cho rằng rất lớn; 398 người (42.93%) cho rằng lớn; 61 người (6.58%) cho rằng bình thường. Kết quả này phản ánh nhận thức xã hội rõ ràng về tính tất yếu, sức ép và yêu cầu cao về phát triển trong kỷ nguyên 4.0 đối với công nhân, là nhân tố khách quan có tính chi phối, buộc quá trình xây dựng GCCN Quảng Ninh phải gắn chặt với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kỹ năng công nghệ, sức sáng tạo và khả năng thích ứng trong giai đoạn hiện nay.

Trong tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường: có 394 người được hỏi (42.50%) cho rằng rất lớn; 447 người (48.22%) cho rằng lớn; 75 người (8.09%) cho rằng bình thường; 11 người (1.19%) cho rằng không lớn. Kết quả thể hiện nhận thức khá rõ về những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, đồng thời cũng cho thấy cần có nhìn nhận đầy đủ về thách thức, nguy cơ để chủ động hạn chế và kiểm soát mặt trái của kinh tế thị trường, coi đây là yếu

tổ khách quan quan trọng trong hoạch định chính sách xây dựng GCCN tỉnh Quảng Ninh theo hướng ổn định và bền vững.

Với xu hướng toàn cầu hóa và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế: có 428 người được hỏi (46.17%) cho rằng rất lớn; 434 người (46.82%) cho rằng lớn; 59 người (6.36%) cho rằng bình thường; 6 người (0.65%) cho rằng không lớn. Kết quả phản ánh nhận thức khá toàn diện về những tác động đa chiều của hội nhập quốc tế đối với GCCN Quảng Ninh, cho thấy toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là nhân tố khách quan có ảnh hưởng sâu rộng, đòi hỏi việc xây dựng GCCN Quảng Ninh phải gắn với nâng cao năng lực hội nhập, trình độ chuyên môn và bản lĩnh nghề nghiệp để tận dụng hiệu quả những yếu tố tích cực, nhận diện và hạn chế những yếu tố tiêu cực của xu hướng này trong bối cảnh mới.

Với yêu cầu của Công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước: có 457 người được hỏi (49.30%) cho rằng rất lớn; 413 người (44.55%) cho rằng lớn; 49 người (5.29%) cho rằng bình thường; 8 người (0.86%) cho rằng không lớn. Kết quả khảo sát cho thấy đây là yếu tố khách quan có tác động rất mạnh đến GCCN và quá trình xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay, phản ánh sự thống nhất cao trong nhận thức về vai trò quyết định của GCCN trong thực hiện mục tiêu CNH, HĐH, đồng thời cho thấy áp lực ngày càng lớn đối với công nhân, đòi hỏi tất yếu phải tiếp tục xây dựng GCCN Quảng Ninh phát triển cả về chất lượng và tính chủ động.

Với sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội: có 455 người được hỏi (49.08%) cho rằng rất lớn; 420 người (45.31%) cho rằng lớn; 45 người (4.86%) cho rằng bình thường; 7 người (0.75%) cho rằng không lớn. Cho thấy nhận thức xã hội rất rõ ràng về những biến đổi sâu rộng của điều kiện kinh tế - xã hội với những ảnh hưởng trực tiếp và toàn diện đối với công nhân, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng GCCN Quảng Ninh kiên định lập trường giai cấp và có khả năng thích ứng cao, đề kháng tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Nội dung đánh giá về GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay:

Về tính tích cực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: có 69 người được hỏi (7.44%) đánh giá trung bình; 101 người (10.90%) đánh giá khá; 501 người (54.05%) đánh giá tốt; 256 người (27.61%) đánh giá rất tốt. Đây là đánh giá ở mức cao, phản ánh tương rõ nét chất lượng và hiệu quả hoạt động của lực lượng này trong thực tiễn, cho thấy phần lớn công nhân Quảng Ninh có ý thức trách nhiệm, tinh thần lao động tích cực và đáp ứng khá tốt yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao trình độ, kỹ năng

và tác phong công nghiệp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và tính bền vững trong bối cảnh phát triển khá mạnh mẽ và ổn định của tỉnh.

Về đánh giá công nhân Quảng Ninh có ý thức chính trị cao: có 66 người được hỏi (7.12%) đánh giá trung bình; 147 người (15.86%) đánh giá khá; 452 người (48.76%) đánh giá tốt; 262 người (28.26%) đánh giá rất tốt. Ý thức chính trị của công nhân Quảng Ninh được đánh giá ở mức tương đối cao, phản ánh vai trò và vị trí của GCCN trong đời sống CT-XH của tỉnh. Đại đa số công nhân có nhận thức chính trị đúng đắn, đáp ứng yêu cầu lịch sử thực tiễn, song vẫn cần tiếp tục giáo dục chính trị, tư tưởng và nâng cao bản lĩnh, lập trường giai cấp trong giai đoạn phát triển mới.

Về đánh giá được đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề và thực hiện tốt chuyên môn: có 69 người được hỏi (7.44%) đánh giá trung bình; 116 người (12.51%) đánh giá khá; 496 người (53.51%) đánh giá tốt; 246 người (26.54%) đánh giá rất tốt. Đây là đánh giá khá cao, phản ánh những chuyển biến tích cực về chất lượng nguồn nhân lực công nhân của tỉnh, cho thấy phần lớn công nhân đã được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật trong lao động. Công tác đào tạo, nâng cao tay nghề công nhân Quảng Ninh đạt được những kết quả tích cực, song vẫn cần tiếp tục chú trọng, đổi mới nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, nhất là trong bối cảnh yêu cầu của CNH, HĐH và chuyển đổi số hiện nay.

Trong đánh giá về ý thức trách nhiệm xây dựng DN, địa phương, cộng đồng: có 62 người được hỏi (6.69%) đánh giá trung bình; 116 người (12.51%) đánh giá khá; 480 người (51.78%) đánh giá tốt; 269 người (29.02%) đánh giá rất tốt. Đánh giá này cho thấy ý thức trách nhiệm của công nhân Quảng Ninh trong xây dựng DN, địa phương và cộng đồng được đánh giá ở mức cao, phản ánh rõ nhận thức và trách nhiệm xã hội, tinh thần gắn bó với DN, địa phương và cộng đồng.

Về thực hiện tốt sứ mệnh nòng cốt của GCCN trong giai đoạn cách mạng hiện nay: có 62 người được hỏi (6.69%) đánh giá trung bình; 117 người (12.62%) đánh giá khá; 472 người (50.92%) đánh giá tốt; 276 người (29.77%) đánh giá rất tốt. Nội dung này được đánh giá ở mức cao, thể hiện tương đối rõ vai trò và vị thế của GCCN trong thực tiễn phát triển của tỉnh, song cần tiếp tục được bồi dưỡng, nâng cao toàn diện để phát huy đầy đủ hơn sứ mệnh và vai trò nòng cốt của giai cấp trong thời gian tới.

Đánh giá về nội dung chấp hành quy định, nội quy của tổ chức, đơn vị: có 62 người được hỏi (6.69%) đánh giá trung bình; 89 người (9.60%) đánh giá khá; 489 người (52.75%)

đánh giá tốt; 287 người (30.96%) đánh giá rất tốt. Kết quả đánh giá thể hiện sự công nhận về tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động của GCCN Quảng Ninh với đa số công nhân có ý thức tuân thủ nội quy, quy định, cơ bản đáp ứng yêu cầu, song cần tiếp tục nâng cao, kết hợp với tăng cường vai trò quản lý, giám sát của các tổ chức, đơn vị.

Về thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm công dân: có 58 người được hỏi (6.26%) đánh giá trung bình; 91 người (9.81%) đánh giá khá; 486 người (52.43%) đánh giá tốt; 292 người (31.50%) đánh giá rất tốt. Kết quả thể hiện rõ ý thức công dân và trách nhiệm xã hội cao của công nhân Quảng Ninh, cơ bản đáp ứng yêu cầu về trách nhiệm công dân trong giai đoạn hiện nay, song cần tiếp tục giáo dục, khích lệ, động viên nâng cao hơn nữa chất lượng thực hiện nghĩa vụ công dân trong thời gian tới.

Về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật: có 60 người được hỏi (6.47%) đánh giá trung bình; 85 người (9.17%) đánh giá khá; 479 người (51.67%) đánh giá tốt; 303 người (32.69%) đánh giá rất tốt. Kết quả này cho thấy sự tích cực trong ý thức pháp lý của công nhân với nhận thức, ý thức tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật, góp phần bảo đảm kỷ cương xã hội, đáp ứng tốt yêu cầu thượng tôn pháp luật trong xã hội hiện đại.

Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của những nội dung Tỉnh ủy Quảng Ninh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Về Lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 527 người được hỏi (56.85%) cho rằng rất quan trọng; 338 người (36.46%) cho rằng quan trọng; 48 người (5.18%) cho rằng bình thường; 14 người (1.51%) cho rằng không quan trọng. Nội dung này thể hiện rõ nhận thức xã hội có sự thống nhất cao, khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của Tỉnh ủy là nhân tố quyết định đối với việc xây dựng GCCN cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và sự cần thiết phải tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ mới. Bên cạnh đó cũng cần lưu ý việc tồn tại một số quan điểm đánh giá, nhìn nhận thiếu khách quan, chính xác về vai trò lãnh đạo của Đảng, mặc dù chỉ là thiểu số nhưng cũng cần quan tâm nắm bắt, tuyên truyền, điều chỉnh và định hướng nhận thức, quan điểm theo hướng tích cực, đồng thuận.

Về Lãnh đạo thực hiện các nội dung, biện pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 495 người được hỏi (53.40%) cho rằng rất quan trọng; 374 người (40.34%) cho rằng quan trọng; 49 người (5.29%) cho rằng bình thường; 9 người (0.97%) cho rằng không quan trọng.

Đây là sự đồng thuận cao trong xã hội và nhận thức rõ về tầm quan trọng, ý nghĩa thực tiễn của việc lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, giải pháp xây dựng GCCN của tỉnh. Điều này tiếp tục làm rõ vai trò trung tâm của Đảng trong việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, mặc dù chiếm tỷ lệ rất nhỏ, vẫn còn một số ý kiến đánh giá chưa đầy đủ về vai trò lãnh đạo của Đảng trong lãnh đạo thực hiện các biện pháp xây dựng GCCN, do đó cần quan tâm tuyên truyền làm rõ, định hướng nhận thức nhằm củng cố sự thống nhất và đồng thuận xã hội.

Về Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 508 người được hỏi (54.80%) cho rằng rất quan trọng; 363 người (39.16%) cho rằng quan trọng; 48 người (5.18%) cho rằng bình thường; 8 người (0.86%) cho rằng không quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy dư luận xã hội có mức độ đồng thuận rất cao đối với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong việc định hướng và chỉ đạo các cấp chính quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, khẳng định vai trò then chốt của sự lãnh đạo của Đảng trong việc bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác xây dựng GCCN, qua đó góp phần cụ thể hóa các chủ trương, chính sách vào cuộc sống.

Về Lãnh đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 486 người được hỏi (52.43%) cho rằng rất quan trọng; 372 người (40.13%) cho rằng quan trọng; 60 người (6.47%) cho rằng bình thường; 9 người (0.97%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này cho thấy sự ghi nhận và đánh giá cao vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với việc phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH trong tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, khẳng định vai trò quan trọng của HTCT trong việc vận động, tập hợp, phát huy sức mạnh đoàn kết và sự tham gia chủ động của các tổ chức CT-XH trong xây dựng GCCN. Đồng thời cần tích cực nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các chủ thể trong HTCT nhằm tạo sự thống nhất và đồng thuận xã hội cao hơn góp phần xây dựng GCCN Quảng Ninh vững mạnh hơn trong thời gian tới.

Về Lãnh đạo các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh: có 488 người được hỏi (52.64%) cho rằng rất quan trọng; 372 người (40.13%) cho rằng quan trọng; 61 người (6.58%) cho rằng bình thường; 6 người (0.65%) cho rằng không quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy sự đánh giá cao của xã hội đối với vai trò lãnh đạo của Tỉnh

ủy Quảng Ninh trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, huy động các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, cho thấy rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội và huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng GCCN bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

Về Lãnh đạo việc sơ, tổng kết xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 471 người được hỏi (50.81%) cho rằng rất quan trọng; 388 người (41.85%) cho rằng quan trọng; 58 người (6.26%) cho rằng bình thường; 10 người (1.08%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này thể hiện sự đánh giá cao vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với công tác sơ kết, tổng kết việc xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, thể hiện rõ nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác sơ kết, tổng kết trong việc đánh giá thực tiễn, rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh chủ trương, giải pháp của tỉnh Quảng Ninh về xây dựng GCCN. Qua đó, tiếp tục nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của những phương thức lãnh đạo xây dựng GCCN của Tỉnh ủy Quảng Ninh

Về Lãnh đạo bằng việc đề ra nghị quyết, chủ trương xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 536 người được hỏi (57.82%) cho rằng rất quan trọng; 342 người (36.89%) cho rằng quan trọng; 43 người (4.64%) cho rằng bình thường; 6 người (0.65%) cho rằng không quan trọng. Kết quả phản ánh sự đồng thuận xã hội rất cao vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh thông qua việc ban hành nghị quyết, chủ trương về xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, khẳng định nhận thức xã hội rõ ràng về vai trò của Tỉnh ủy trong lãnh đạo xây dựng GCCN. Còn một số rất ít ý kiến còn hạn chế về nhận thức, sự hiểu biết, đánh giá chưa cao khi đánh giá về tầm quan trọng của phương thức lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, cần quan tâm tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức để tạo sự thống nhất về nhận thức, sự hiểu biết, không ngừng lan tỏa và nâng cao tính đồng thuận xã hội với chủ trương, nghị quyết của Đảng trong xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Về Lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động: có 480 người được hỏi (51.78%) cho rằng rất quan trọng; 399 người (43.04%) cho rằng quan trọng; 42 người (4.53%) cho rằng bình thường; 6 người (0.65%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này thể hiện sự đánh giá rất cao vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua công tác tuyên truyền, thuyết phục và vận động trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, cho thấy nhận thức rõ ràng về vai

trò của công tác tuyên giáo, dân vận của Quảng Ninh trong việc tạo sự thống nhất về tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với chủ trương xây dựng GCCN, là phương pháp lãnh đạo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của đội ngũ công nhân Quảng Ninh trong bối cảnh hiện nay.

Về Lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ: có 501 người được hỏi (54.05%) cho rằng rất quan trọng; 375 người (40.45%) cho rằng quan trọng; 43 người (4.64%) cho rằng bình thường; 8 người (0.86%) cho rằng không quan trọng. Nội dung này cho thấy sự đánh giá rất cao vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua công tác tổ chức và cán bộ trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, khẳng định nhận thức xã hội về vai trò then chốt quan trọng của công tác tổ chức, cán bộ trong việc bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng, đồng thời trực tiếp tác động tích cực đến chất lượng triển khai các chủ trương, chính sách xây dựng GCCN của tỉnh, cần tiếp tục quan tâm thực hiện tốt để bảo đảm đội ngũ cán bộ làm công tác công nhân, công đoàn vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

Về Lãnh đạo bằng các tổ chức đảng và phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh: có 503 người được hỏi (54.26%) cho rằng rất quan trọng; 375 người (40.35%) cho rằng quan trọng; 44 người (4.74%) cho rằng bình thường; 6 người (0.65%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này cho thấy sự đồng thuận xã hội rất cao trong đối với vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua hệ thống tổ chức đảng và việc phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh. Đây cũng là sự khẳng định nhận thức xã hội về vai trò nòng cốt của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong việc trực tiếp lãnh đạo, định hướng và tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ xây dựng GCCN, cần tiếp tục phát huy tốt hơn vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên tích cực tham gia xây dựng GCCN Quảng Ninh trong giai đoạn mới.

Về Lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát: có 514 người được hỏi (55.45%) cho rằng rất quan trọng; 362 người (39.05%) cho rằng quan trọng; 43 người (4.64%) cho rằng bình thường; 8 người (0.86%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này là sự đánh giá rất cao vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, khẳng định nhận thức rõ ràng về ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát trong việc bảo đảm kỷ cương, kỷ luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo và kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính

sách xây dựng GCCN, cần tích cực, thường xuyên thực hiện đồng bộ, nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm hiệu quả của phương thức lãnh đạo này.

Kết quả khảo sát về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong HTCT tỉnh Quảng Ninh trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh

Về trách nhiệm của Tỉnh ủy: có 55 người được hỏi (5.93%) cho rằng trung bình; 101 người (10.90%) cho rằng khá; 452 người (48.76%) cho rằng tốt; 319 người (34.41%) cho rằng rất tốt. Kết quả cho thấy sự đánh giá tích cực và ở mức cao đối với trách nhiệm của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong công tác xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, thể hiện sự ghi nhận rõ nét đối với vai trò, trách nhiệm và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong việc ban hành chủ trương, định hướng và tổ chức triển khai các nhiệm vụ xây dựng GCCN. Bên cạnh đó, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ ý kiến đánh giá ở mức khá và trung bình, cho thấy Tỉnh ủy cần tiếp tục quan tâm nâng cao hơn nữa hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là trong chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương thành các giải pháp thiết thực xây dựng GCCN, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Về trách nhiệm các cấp chính quyền: có 57 người được hỏi (6.15%) cho rằng trung bình; 114 người (12.30%) cho rằng khá; 479 người (51.67%) cho rằng tốt; 277 người (29.88%) cho rằng rất tốt. Nội dung này cho thấy đánh giá tương đối cao trách nhiệm của các cấp chính quyền trong công tác xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thể hiện sự ghi nhận của xã hội đối với vai trò quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách về xây dựng GCCN của chính quyền các cấp, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu đối với các cấp chính quyền tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, nhất là trong việc giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến xây dựng và bảo đảm quyền lợi của GCCN.

Về trách nhiệm của Ủy ban MTTQ: có 57 người được hỏi (6.15%) cho rằng trung bình; 133 người (14.35%) cho rằng khá; 464 người (50.05%) cho rằng tốt; 273 người (29.45%) cho rằng rất tốt. Kết quả phản ánh đánh giá khá tích cực trách nhiệm của Ủy ban MTTQ trong tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh cũng như sự ghi nhận đối với vai trò của MTTQ trong công tác vận động, tập hợp, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Ủy ban MTTQ cần tiếp tục quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hơn nữa hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng GCCN Quảng Ninh ngày càng vững mạnh trong bối cảnh mới.

Về trách nhiệm của tổ chức Công đoàn: có 55 người được hỏi (5.93%) cho rằng trung bình; 135 người (14.56%) cho rằng khá; 445 người (48.01%) cho rằng tốt; 292 người (31.50%) cho rằng rất tốt. Kết quả khảo sát thể hiện đánh giá tích cực về trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong công tác xây dựng GCCN Quảng Ninh với vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, cũng như vai trò của Công đoàn trong tuyên truyền, vận động và tổ chức các phong trào thi đua trong công nhân. Qua đó, Công đoàn cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả đại diện và đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nguyện vọng của công nhân trong giai đoạn mới.

Về trách nhiệm của các tổ chức khác: có 64 người được hỏi (6.90%) cho rằng trung bình; 160 người (17.26%) cho rằng khá; 451 người (48.65%) cho rằng tốt; 252 người (27.19%) cho rằng rất tốt. Kết quả cho thấy sự đánh giá tương đối tích cực về trách nhiệm của các tổ chức khác trong HTCT tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thể hiện sự ghi nhận của xã hội đối với vai trò phối hợp, tham gia và hỗ trợ của các tổ chức này trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng GCCN. Tuy nhiên, sự tham gia và hiệu quả hoạt động của một số tổ chức cần tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, đồng thời cũng cần làm rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động và hiệu quả phối hợp trong thời gian tới.

Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, trình độ chuyên môn, tay nghề cho GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Về Giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức giai cấp: có 538 người được hỏi (58.04%) cho rằng rất quan trọng; 342 người (36.89%) cho rằng quan trọng; 47 người (5.07%) cho rằng bình thường; 0 người (0.%) cho rằng không quan trọng. Đây là kết quả thể hiện đánh giá rất cao tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và ý thức giai cấp đối với GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng ninh. Kết quả này phản ánh sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về vai trò nền tảng của giáo dục chính trị, tư tưởng trong việc nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm xã hội của GCCN. Đáng chú ý, không có ý kiến nào cho rằng nội dung này không quan trọng, cho thấy sự đồng thuận gần như tuyệt đối, đồng thời khẳng định yêu cầu tiếp tục coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong xây dựng GCCN trong tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

Về Giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề: có 554 người được hỏi (59.76%) cho rằng rất quan trọng; 327 người (35.28%) cho rằng quan trọng; 40 người

(4.31%)cho rằng bình thường; 6 người (0.65%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này cho thấy sự đồng tình xã hội rất cao khi đánh giá tầm quan trọng của công tác giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho GCCN Quảng Ninh, thể hiện sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về vai trò then chốt của đào tạo chuyên môn, tay nghề trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quá trình phát triển của tỉnh cũng như nâng cao nhận thức về ý nghĩa lâu dài của công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, tay nghề đối với sự phát triển bền vững của GCCN Quảng Ninh.

Về Phổ biến, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật: có 541 người được hỏi (58.36%) cho rằng rất quan trọng; 338 người (36.46%) cho rằng quan trọng; 40 người (4.31%)cho rằng bình thường; 8 người (0.86%) cho rằng không quan trọng. Nội dung này có sự đánh giá rất cao tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục nâng cao kiến thức pháp luật cho GCCN Quảng Ninh, thể hiện sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về vai trò của giáo dục pháp luật trong việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, đồng thời góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của GCCN Quảng Ninh hiện nay.

Về Giáo dục quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: có 558 người được hỏi (60.19%) cho rằng rất quan trọng; 322 người (34.74%) cho rằng quan trọng; 40 người (4.31%)cho rằng bình thường; 7 người (0.76%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này cho thấy dư luận xã hội đánh giá rất cao tầm quan trọng của công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho GCCN Quảng Ninh, đồng thời phản ánh sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong việc bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần cảnh giác và ý thức tham gia bảo vệ Tổ quốc của GCCN trong tình hình mới. Quảng Ninh cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh theo hướng phù hợp với đặc điểm lao động, sinh hoạt của công nhân, góp phần củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn.

Về Giáo dục, bồi dưỡng truyền thống cách mạng, vai trò, sứ mệnh lịch sử của GCCN trong tình hình mới: có 540 người được hỏi (58.25%) cho rằng rất quan trọng; 340 người (36.68%) cho rằng quan trọng; 40 người (4.31%)cho rằng bình thường; 7 người (0.76%) cho rằng không quan trọng. Kết quả cho thấy xã hội quan tâm và đánh giá rất cao tầm quan trọng của công tác giáo dục, bồi dưỡng truyền thống cách mạng, vai trò và sứ mệnh lịch sử của

GCCN trong tình hình mới, thể hiện sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về ý nghĩa của việc bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, niềm tự hào giai cấp, ý thức trách nhiệm, truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” và tinh thần tiên phong của GCCN vùng Mỏ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác này cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức giáo dục truyền thống cách mạng theo hướng phù hợp, thiết thực, hiệu quả với bối cảnh mới và đặc điểm của đội ngũ công nhân Quảng ninh hiện nay.

Kết quả khảo sát đánh giá mức độ hiệu quả việc thực hiện các chính sách của tỉnh Quảng Ninh đối với GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Về chế độ, chính sách tiền lương: có 70 người được hỏi (7.55%) cho rằng trung bình; 202 người (21.79%) cho rằng khá; 439 người (47.36%) cho rằng tốt; 216 người (23.30%) cho rằng rất tốt. Đây là đánh giá tương đối tích cực mức độ hiệu quả của việc Quảng Ninh thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với GCCN trên địa bàn tỉnh, phản ánh sự ghi nhận của NLĐ đối với những nỗ lực của tỉnh trong việc cải thiện thu nhập, từng bước bảo đảm đời sống cho công nhân. ở mức đánh giá khá và trung bình còn khá nhiều ý kiến, cho thấy chính sách tiền lương hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ kỳ vọng của một bộ phận công nhân, nhất là trong bối cảnh giá cả sinh hoạt của Quảng Ninh biến động và yêu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống ngày càng cao. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục rà soát, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách tiền lương theo hướng bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực làm việc và gắn bó lâu dài của GCCN trong tỉnh.

Về việc làm: có 71 người được hỏi (7.66%) cho rằng trung bình; 178 người (19.20%) cho rằng khá; 461 người (49.73%) cho rằng tốt; 217 người (23.41%) cho rằng rất tốt. Kết quả này cho thấy sự thống nhất xã hội cao khi đánh giá tương đối tích cực hiệu quả thực hiện các chính sách về việc làm đối với GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cũng chính là sự ghi nhận đối với những nỗ lực của tỉnh trong việc tạo việc làm, duy trì ổn định thị trường lao động và hỗ trợ công nhân tiếp cận cơ hội việc làm. Còn có 26,86% ý kiến đánh giá ở mức khá và trung bình, cho thấy chính sách việc làm chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu và kỳ vọng của một bộ phận công nhân, nhất là về tính ổn định, bền vững và chất lượng việc làm. Tỉnh cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp phát triển thị trường lao động, gắn tạo việc làm với nâng cao thu nhập và bảo đảm an sinh xã hội cho công nhân để bảo đảm tính ổn định cho giai đoạn phát triển mới.

Về nhà ở: có 85 người được hỏi (9.17%) cho rằng trung bình; 244 người (26.32%) cho rằng khá; 401 người (43.26%) cho rằng tốt; 197 người (21.25%) cho rằng rất tốt. Kết quả khảo sát này đánh giá ở mức khá đối với hiệu quả thực hiện các chính sách về nhà ở cho GCCN Quảng Ninh, thể hiện sự ghi nhận bước đầu của NLD đối với những nỗ lực của tỉnh trong việc quan tâm, cải thiện điều kiện nhà ở cho công nhân. Tuy nhiên, chính sách nhà ở hiện nay rất khó đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế của công nhân, nhất là về khả năng tiếp cận, chất lượng và tính đồng bộ của các thiết chế nhà ở. Quảng Ninh nên tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp phát triển NOXH, nhà ở cho công nhân theo hướng bền vững, phù hợp với điều kiện thu nhập và nhu cầu sinh hoạt của NLD trong tỉnh.

Về tiếp cận, cập nhật thông tin: có 70 người được hỏi (7.55%) cho rằng trung bình; 185 người (19.96%) cho rằng khá; 452 người (48.76%) cho rằng tốt; 220 người (23.73%) cho rằng rất tốt. Kết quả cho thấy mức đánh giá tương đối tích cực hiệu quả thực hiện các chính sách về bảo đảm điều kiện tiếp cận, cập nhật thông tin cho GCCN trên địa bàn Quảng Ninh, phản ánh sự ghi nhận của NLD đối với những nỗ lực của tỉnh trong việc cung cấp thông tin, phổ biến chính sách và tạo điều kiện để công nhân tiếp cận thông tin liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và các vấn đề xã hội. Còn 27,51% ý kiến đánh giá ở mức khá và trung bình, cho thấy việc tiếp cận, cập nhật thông tin của một bộ phận công nhân còn gặp khó khăn, đòi hỏi tỉnh cần tiếp tục đa dạng hóa hình thức cung cấp thông tin, nâng cao tính kịp thời, dễ tiếp cận và phù hợp hơn nữa với điều kiện lao động, sinh hoạt của công nhân.

Về chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần: có 72 người được hỏi (7.77%) cho rằng trung bình; 177 người (19.09%) cho rằng khá; 458 người (49.41%) cho rằng tốt; 220 người (23.73%) cho rằng rất tốt. Kết quả này đánh giá tương đối tích cực hiệu quả thực hiện các chính sách chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho GCCN Quảng Ninh, thể hiện sự ghi nhận của NLD đối với những nỗ lực của tỉnh trong việc quan tâm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống và tạo môi trường làm việc, sinh hoạt lành mạnh cho công nhân. Với 26,86% ý kiến đánh giá ở mức khá và trung bình, cho thấy các hoạt động, thiết chế văn hóa, tinh thần dành cho công nhân chưa thật sự đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của NLD. Quảng Ninh cần tiếp tục đầu tư, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động văn hóa, tinh thần tương xứng với tầm phát triển của tỉnh.

Kết quả khảo sát vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH đối với xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Về vai trò của MTTQ: có 388 người được hỏi (41.86%) cho rằng rất quan trọng; 434 người (46.82%) cho rằng quan trọng; 92 người (9.92%) cho rằng bình thường; 13 người (1.40%) cho rằng không quan trọng. Kết quả cho thấy dư luận xã hội đánh giá cao vai trò của MTTQ trong tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, cũng là sự ghi nhận của xã hội đối với vị trí, vai trò của Mặt trận trong việc tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, cũng như tham gia giám sát, phản biện xã hội liên quan đến các vấn đề của GCCN Quảng Ninh. Tỉnh cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các gia tăng xã hội nâng cao nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phát huy hiệu quả hoạt động và làm rõ hơn vai trò, trách nhiệm của MTTQ trong tham gia xây dựng GCCN Quảng Ninh.

Về vai trò của Công đoàn: có 410 người được hỏi (44.23%) cho rằng rất quan trọng; 426 người (45.95%) cho rằng quan trọng; 80 người (8.63%) cho rằng bình thường; 11 người (1.19%) cho rằng không quan trọng. Nội dung này được sự đồng thuận và đánh giá rất cao vai trò của tổ chức Công đoàn trong xây dựng GCCN Quảng Ninh, là sự ghi nhận rõ nét đối với chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, cũng như vai trò của Công đoàn Quảng Ninh trong chăm lo đời sống, tuyên truyền, vận động và tổ chức các phong trào thi đua trong đội ngũ công nhân. Với 9,82% ý kiến đánh giá ở mức bình thường và không quan trọng, cho thấy kỳ vọng của một bộ phận người được hỏi đối với hiệu quả hoạt động của Công đoàn còn chưa được đáp ứng đầy đủ, tổ chức Công đoàn cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả đại diện và đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nguyện vọng của công nhân trong tỉnh hiện nay.

Về vai trò của Đoàn Thanh niên: có 473 người được hỏi (40.24%) cho rằng rất quan trọng; 450 người (48.54%) cho rằng quan trọng; 92 người (9.93%) cho rằng bình thường; 12 người (1.29%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này thể hiện sự đánh giá cao vai trò của Đoàn Thanh niên trong tham gia xây dựng GCCN Quảng Ninh, cũng chính là sự ghi nhận của xã hội đối với vai trò của tổ chức Đoàn trong giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, tinh thần xung kích và ý thức trách nhiệm xã hội cho đoàn viên, thanh niên công nhân, góp phần xây dựng đội ngũ công nhân trẻ Quảng Ninh có trình độ, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật. Đồng thời tổ chức Đoàn cũng cần tiếp tục quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn, Hội Thanh niên trong khu vực công nhân, DN,

bảo đảm thiết thực, ý nghĩa, phù hợp hơn với đặc điểm, nhu cầu và điều kiện lao động của thanh niên công nhân hiện nay.

Về vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ: có 358 người được hỏi (38.62%) cho rằng rất quan trọng; 451 người (48.65%) cho rằng quan trọng; 103 người (11.11%) cho rằng bình thường; 15 người (1.62%) cho rằng không quan trọng. Đánh giá này khá cao về vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tham gia xây dựng GCCN Quảng Ninh, phản ánh sự ghi nhận đối với những đóng góp của Hội trong công tác tuyên truyền, vận động, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ, nhất là nữ công nhân, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và ổn định đời sống gia đình công nhân. Với 12,73% ý kiến đánh giá ở mức bình thường hoặc không quan trọng, cho thấy mức độ lan tỏa và hiệu quả hoạt động của Hội trong khu vực công nhân chưa thật sự đồng đều, các cấp Hội cần tiếp tục quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao tính thiết thực và hiệu quả công tác phù hợp với đặc điểm của công nhân nhất là nữ công nhân hiện nay.

Về vai trò của Hội Cựu chiến binh: có 356 người được hỏi (38.40%) cho rằng rất quan trọng; 424 người (45.74%) cho rằng quan trọng; 131 người (14.13%) cho rằng bình thường; 16 người (1.73%) cho rằng không quan trọng. Đây là đánh giá tương đối cao đối với vai trò của Hội Cựu chiến binh trong tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng, bồi dưỡng ý thức chính trị, tinh thần yêu nước, kỷ luật và trách nhiệm xã hội cho GCCN, nhất là thông qua vai trò nêu gương của hội viên CCB. Với 15,86% ý kiến đánh giá ở mức bình thường hoặc không quan trọng, cho thấy mức độ tham gia và hiệu quả hoạt động của Hội trong lĩnh vực này chưa thật sự đồng đều, các cấp Hội cần tiếp tục phát huy vai trò, kinh nghiệm và uy tín của Hội trong công tác phối hợp, giáo dục và vận động công nhân giai đoạn hiện nay.

Về vai trò của Hội Nông dân: có 410 người được hỏi (44.23%) cho rằng rất quan trọng; 426 người (45.95%) cho rằng quan trọng; 80 người (8.63%) cho rằng bình thường; 11 người (1.19%) cho rằng không quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy sự đánh giá cao đối với vai trò của Hội Nông dân trong tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn Quảng Ninh, đồng thời là ghi nhận của xã hội đối với vai trò của Hội trong việc tuyên truyền, vận động, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao nhận thức và tạo điều kiện để lực lượng lao động phát triển, trong đó có lao động nông thôn từng bước thích ứng, hòa nhập với môi trường lao động công nghiệp. Các cấp Hội cần tiếp tục thể hiện rõ nét hơn vai trò, phương thức tham gia của mình trong xây

dựng GCCN Quảng Ninh, nhất là trong bối cảnh quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh.

Kết quả khảo sát về vai trò của công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay

Về công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân: có 500 người được hỏi (53.94%) cho rằng rất quan trọng; 371 người (40.02%) cho rằng quan trọng; 48 người (5.18%) cho rằng bình thường; 8 người (0.86%) cho rằng không quan trọng. Kết quả này đánh giá rất cao vai trò của công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, phản ánh sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về ý nghĩa then chốt của việc xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong DN, KCN, góp phần tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với GCCN. Điều này khẳng định công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân ở Quảng Ninh là nhân tố quan trọng trong việc nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và vai trò nòng cốt của GCCN trong sự nghiệp phát triển chung của tỉnh, rất cần tiếp tục phát huy. Đồng thời tỉnh cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tiếp tục thực hiện tốt công tác phát triển tổ chức Đảng, trong khu vực công nhân, DN ngoài khu vực nhà nước.

Về công tác phát triển đảng viên trong công nhân: có 480 người được hỏi (51.78%) cho rằng rất quan trọng; 392 người (42.29%) cho rằng quan trọng; 46 người (4.96%) cho rằng bình thường; 9 người (0.97%) cho rằng không quan trọng. Nội dung này được đánh giá rất cao và khẳng định vai trò quan trọng của công tác phát triển đảng viên trong GCCN Quảng Ninh, thể hiện sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về ý nghĩa của việc phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên là công nhân trực tiếp lao động, sản xuất, qua đó góp phần tăng cường bản chất GCCN của Đảng, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng trong DN và trong GCCN Quảng Ninh. Tỉnh cần tiếp tục quan tâm tháo gỡ về cơ chế, phương thức tổ chức và tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để đội ngũ công nhân phấn đấu, rèn luyện và phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Kết quả khảo sát đánh giá về yêu cầu phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong GCCN trên địa bàn tỉnh hiện nay

Về công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân: có 511 người được hỏi (55.12%) cho rằng rất cần thiết; 361 người (38.94%) cho rằng cần thiết; 46 người (4.96%) cho rằng bình thường; 9 người (0.98%) cho rằng không cần thiết. Kết quả này thể hiện nhận thức xã hội rất

rõ về yêu cầu cấp thiết của công tác phát triển tổ chức Đảng trong công nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cho thấy có sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về vai trò then chốt của việc xây dựng, củng cố tổ chức Đảng trong DN, KCN nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với GCCN Quảng Ninh trong tình hình mới. Quảng Ninh cần tiếp tục phát huy và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về điều kiện, cơ chế, nguyên tắc trong phát triển tổ chức Đảng trong khu vực công nhân, nhất là trong DN ngoài khu vực nhà nước.

Về công tác phát triển đảng viên trong công nhân: có 501 người được hỏi (54.05%) cho rằng rất cần thiết; 371 người (40.02%) cho rằng cần thiết; 46 người (4.96%) cho rằng bình thường; 9 người (0.97%) cho rằng không cần thiết. Nội dung này được đánh giá rất cao đối với tính cấp thiết của công tác phát triển đảng viên trong GCCN Quảng Ninh, đồng thời thể hiện rõ nét sự thống nhất cao trong nhận thức xã hội về vai trò quan trọng của việc phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên là công nhân trực tiếp lao động, sản xuất, góp phần khẳng định và tăng cường bản chất GCCN của Đảng, củng cố sự lãnh đạo của Đảng trong DN và trong GCCN Quảng Ninh. Tỉnh cần quan tâm hoàn thiện cơ chế, phương thức tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi hơn để khuyến khích, động viên công nhân phấn đấu, rèn luyện trở thành đảng viên tích cực của Đảng.

Kết quả khảo sát về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy về các vấn đề trong nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình GCCN và trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh

Trong nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình GCCN trên địa bàn tỉnh: có 410 người được hỏi (44.23%) cho rằng rất quan tâm; 442 người (47.68%) cho rằng quan tâm; 68 người (7.34%) cho rằng bình thường; 7 người (0.75%) cho rằng không quan tâm. Đây là kết quả thể hiện sự đánh giá cao mức độ quan tâm của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình GCCN trên địa bàn tỉnh, cũng là sự ghi nhận đối với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong việc nắm bắt kịp thời tình hình, đặc điểm, nhu cầu và những vấn đề đặt ra đối với GCCN, làm cơ sở cho việc hoạch định chủ trương, chính sách phù hợp yêu cầu thực tiễn xây dựng GCCN trong tỉnh, khẳng định niềm tin và sự đồng thuận xã hội đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong công tác này.

Trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 409 người được hỏi (44.12%) cho rằng rất quan tâm; 452 người (48.76%) cho rằng quan tâm; 66

người (7.12%) cho rằng bình thường; 0 người (0%) cho rằng không quan tâm. Kết quả này cho thấy dư luận xã hội đánh giá rất tích cực mức độ quan tâm của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh, cũng thể hiện rõ nét sự ghi nhận đối với vai trò chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch và giải pháp thực tiễn nhằm xây dựng GCCN vững mạnh. Đáng quan tâm là không có ý kiến nào được hỏi cho rằng Tỉnh ủy không quan tâm, cho thấy đây thực sự là mức độ đồng thuận xã hội cao và niềm tin của dư luận đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN hiện nay.

Kết quả khảo sát những nội dung cần để xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ngày càng lớn mạnh

- Nội dung nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 821/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 88.6%.

- Nội dung Tỉnh ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng GCCN trong tình hình mới, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, chiến lược: có 707/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 76.3%.

- Nội dung tập trung tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, truyền thống cách mạng, ý thức giai cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: có 725/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 81.1%.

- Nội dung đẩy mạnh giáo dục, đào tạo, phổ biến kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ thuật lao động cho công nhân: có 733/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 79.1%.

- Nội dung Đẩy mạnh thực hiện CNH, HĐH, phát triển DN, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển GCCN: có 714/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 77.0%.

- Nội dung Đáp ứng những nguyện vọng chính đáng, giải quyết những khó khăn, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện môi trường làm việc, nâng cao chất lượng cuộc sống của công nhân: có 733/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 79.1%.

- Nội dung tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp và DN thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Đảng, nhà nước, của tỉnh và các DN về xây dựng GCCN: có 683/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 73.7%.

- Nội dung củng cố, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn và các hội đoàn thể trong xây dựng GCCN: có 666/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 71.8%.

- Nội dung nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong DN; chú trọng công tác phát triển đảng viên trong DN: có 701/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 75.6%.

- Nội dung Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng GCCN; sơ, tổng kết thực tiễn xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh: có 744/927 người được hỏi cho rằng cần thiết = 80.3%.

Kết quả khảo sát niềm tin đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ninh đối với công tác xây dựng GCCN trong tỉnh hiện nay

Ở mức độ rất tin tưởng: có 516/927 người lựa chọn = 55.7%.

Ở mức độ tin tưởng: có 381/927 người lựa chọn = 41.1%.

Ở mức độ còn băn khoăn: có 15/927 người lựa chọn = 1.6%.

Ở mức độ không tin tưởng: có 15/927 người lựa chọn = 1.6%.

Kết quả của nội dung này cho thấy niềm tin trong xã hội đối với công tác xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ở mức rất cao, đạt tới tỷ lệ trên 96% ý kiến đánh giá, thể hiện sự đồng thuận xã hội rộng rãi, khẳng định niềm tin vững chắc của Nhân dân và NLĐ đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và hiệu quả triển khai các chủ trương, chính sách xây dựng GCCN Quảng Ninh trong thời gian qua. Đây là cơ sở CT-XH quan trọng, tạo nền tảng, điều kiện thuận lợi để Quảng Ninh tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng GCCN đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Vẫn còn một bộ phận rất ít ý kiến còn băn khoăn hoặc chưa tin tưởng cần được tỉnh nghiên cứu, tiếp tục quan tâm tìm hiểu tâm trạng, dư luận xã hội, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, đối thoại, kịp thời giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra nhằm củng cố và nâng cao hơn nữa niềm tin xã hội đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong công tác xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Phụ lục 23: Kết quả phỏng vấn sâu

Người phỏng vấn: NCS Đào Thị Mai Hương

1. KẾT QUẢ PHỎNG VẤN: VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GCCN CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NINH

(Dành cho các đồng chí trong Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh)

I. THÔNG TIN CHUNG

- (1) TCMS01 - Phó trưởng phòng Phòng Tổ chức đảng, đảng viên (thâm niên 25 năm);
 (2). TCMS 02 - Chuyên viên Phòng Tổ chức Đảng - Đảng viên (thâm niên 20 năm); (3) TCMS 03 - Chuyên viên Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ (thâm niên 10 năm)

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh đã có những biện pháp nào để phát triển đảng viên trong GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh?

Đã tham mưu nhiều giải pháp để phát triển đảng viên, như xây dựng Kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm, giai đoạn, nhiệm kỳ; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương...(câu trả lời của đ/c số 1); Hằng năm ban hành kế hoạch, công văn chỉ đạo việc kết nạp đảng viên. Trong đó đều có nội dung chỉ đạo phát triển đảng viên trong GCCN trên địa bàn Tỉnh (câu trả lời đ/c số 2); Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ninh đẩy mạnh tuyên truyền, bồi dưỡng công nhân ưu tú, tổ chức lớp nhận thức về Đảng tại KCN, ban hành hướng dẫn phát triển đảng viên trong DN ngoài nhà nước và tăng cường vai trò công đoàn, các tổ chức CT-XH trong phát hiện nguồn kết nạp (câu trả lời của đ/c số 3).

2. Việc triển khai thực hiện các biện pháp đó có những kết quả nổi bật và khó khăn gì?

Hằng năm đã kết nạp trung bình được 3,2% đảng viên mới so với số lượng đảng viên đầu năm, nhất là trong GCCN; đứng thứ 3 toàn khu vực miền Bắc (câu trả lời đ/c số 1); Hầu hết các năm số lượng kết nạp đảng viên đảm bảo kế hoạch. Hiện nay tập trung chỉ yếu kết nạp đảng viên trong các DN ngành Than và các DN NN, đối với các DN ngoài nhà nước tỷ lệ kết nạp đảng viên thấp (câu trả lời đồng chí số 2); Việc triển khai các biện pháp đã giúp tăng số đảng viên là công nhân, thành lập nhiều chi bộ trong DN ngoài nhà nước và nâng cao nhận thức chính trị của công nhân. Tuy vậy, vẫn còn khó khăn do trình độ và thời gian của công nhân hạn chế, sự phối hợp với DN chưa đồng bộ và nguồn phát triển đảng viên trong DN FDI còn ít (câu trả lời đồng chí số 3).

3. Công tác xây dựng tổ chức đảng trong GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được thực hiện ra sao?

Công tác được thực hiện bài bản, chỉ đạo quyết liệt; đã xây dựng đề án nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Than Quảng Ninh (hơn 19.000 đảng viên,

100% là công nhân) và của các tổ chức đảng trong DN ngoài nhà nước (câu trả lời đ/c số 1); Ngày càng đi vào chiều sâu và hướng về cơ sở (câu trả lời của đồng chí số 2); Công tác xây dựng tổ chức Đảng trong GCCN được triển khai bài bản, từ khảo sát thực trạng đến lập kế hoạch, chỉ tiêu cho từng địa phương, KCN. Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập tổ chức Đảng trong DN ngoài nhà nước, nhất là nơi có đông lao động, và chú trọng công tác cán bộ, chọn người đủ năng lực, uy tín làm hạt nhân lãnh đạo (câu trả lời của đồng chí số 3).

4. Đồng chí có đề xuất gì để phát triển đảng viên và tổ chức đảng trong GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới?

Triển khai đồng bộ các giải pháp về cơ chế, đào tạo, tạo môi trường phấn đấu và tổ chức sân chơi thu hút công nhân, qua đó tuyên truyền, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét (câu trả lời của đồng chí số 1); Tiếp tục chăm lo đời sống, đặc biệt NOXH cho công nhân; Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống và lòng yêu nước. Thông tin đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đến công nhân. Tăng cường sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với đội ngũ công nhân (câu trả lời của đồng chí số 2); Để tiếp tục phát triển đảng viên trong GCCN, cần đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục lý tưởng; mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng ngay tại KCN; hỗ trợ tổ chức Đảng trong DN ngoài nhà nước; tăng cường phối hợp với lãnh đạo DN; và chú trọng đào tạo đội ngũ cấp ủy có bản lĩnh, chuyên môn và uy tín (Câu trả lời của đồng chí số 3).

2. KẾT QUẢ PHỎNG VẤN: VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GCCN CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NINH

(Dành cho các đồng chí trong Ban lãnh đạo ngành Than)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. NTMS01 - Phó Giám đốc Công ty Xây lắp mỏ TKV (Thâm niên 24 năm); (2)
- NTMS02 - Phó Trưởng phòng Ban Kỹ thuật Công nghệ mỏ, TKV (Thâm niên 20 năm); (3)
- NTMS03 - Chuyên viên Phòng Tổ chức - Nhân sự Công ty Than Hạ Long- TKV (thâm niên 26 năm)

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. Lãnh đạo ngành Than đánh giá thế nào về vai trò của GCCN và việc xây dựng lực lượng công nhân ngành Than?

Đóng vai trò quan trọng được coi là then chốt (câu trả lời của đồng chí số 1); Lãnh đạo

các cấp ủy TKV đánh giá cao vai trò GCCN, coi họ là lực lượng tiên phong, chú trọng đào tạo tay nghề và bản lĩnh chính trị; đồng thời cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và xây dựng môi trường hiện đại để thu hút, giữ chân lao động giỏi, xây dựng đội ngũ công nhân vừa giỏi nghề, vừa có kỹ năng và trách nhiệm (câu trả lời của đồng chí số 2); GCCN là lực lượng quan trọng quyết định đến việc phát triển của ngành than Việt Nam. Việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng công nhân là việc được lãnh đạo TKV đặc biệt quan tâm, đầu tư (câu trả lời của đồng chí số 3).

2. Lãnh đạo ngành Than đã có những biện pháp gì để xây dựng lực lượng công nhân ngành Than hiện nay? Những kết quả nổi bật và khó khăn, hạn chế?

Nhiều biện pháp được áp dụng, bao gồm: Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, từ tuyển dụng, đào tạo, bố trí công việc, chế độ đãi ngộ (câu trả lời của đồng chí số 1); Trong thực hiện Chiến lược phát triển ngành Than - Khoáng sản giai đoạn 2025-2030, ngành than cần tiếp tục xây dựng đội ngũ công nhân vững mạnh thông qua đào tạo nâng cao tay nghề, cải thiện điều kiện làm việc, tăng đãi ngộ và ứng dụng công nghệ hiện đại. Nhờ đó, tỷ lệ lao động tay nghề cao tăng, môi trường làm việc an toàn hơn và sản xuất duy trì ổn định. Tuy nhiên, ngành vẫn gặp khó khăn do thiếu lao động trẻ, chi phí đầu tư lớn và biến động giá than. (câu trả lời của đồng chí số 2); Về con người: chú trọng tuyển dụng, đào tạo và trang bị kiến thức. Về đời sống: cải thiện điều kiện làm việc, ăn ở, đi lại, bảo đảm việc làm và thu nhập. Kết quả: ngành than luôn vượt kế hoạch, thu nhập ổn định; tuy nhiên tình trạng lao động nghỉ việc vẫn còn nhiều (câu trả lời của đồng chí số 3).

3. Công nhân ngành than hiện nay đang gặp khó khăn gì? Việc giải quyết những khó khăn đó được thực hiện ra sao?

Số lượng công nhân dân tộc thiểu số nhiều, việc tiếp cận khoa học công nghệ, trình độ hạn chế, khó khăn cho việc áp dụng số hóa trong cuộc cách mạng 4.0 (câu trả lời của đồng chí số 1); Công nhân ngành than hiện nay gặp nhiều khó khăn do điều kiện khai thác ngày càng sâu, môi trường làm việc độc hại và nguy hiểm, thu nhập chịu tác động bởi biến động giá than và khó thu hút lao động trẻ. Để khắc phục, TKV đẩy mạnh đầu tư công nghệ khai thác cơ giới hóa, loại bỏ công nghệ lạc hậu và tăng cường phúc lợi, cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho thợ mỏ (câu trả lời của đồng chí số 2); Vấn đề về nhà ở cho NLĐ để ổn định, gắn bó lâu dài với ngành than (câu trả lời của đồng chí số 3).

4. Đồng chí có đề xuất gì để xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới?

Nhà nước và tỉnh Quảng Ninh xem xét có những chế độ chính sách đặc thù cho ngành than, tạo sức hút đủ lớn so với các ngành nghề khác (câu trả lời của đồng chí số 1); Cần tăng cường đào tạo tay nghề gắn với nhu cầu thực tế; cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở và phúc lợi; bảo đảm chế độ lương, bảo hiểm và đối thoại bảo vệ quyền lợi; phát huy vai trò công đoàn; và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tự động hóa cùng sáng kiến cải tiến để nâng cao năng suất (câu trả lời của đồng chí số 2); Cần có chính sách hỗ trợ nhà ở cho lao động, nhất là lao động ngoài tỉnh, để họ yên tâm gắn bó lâu dài với ngành than; đồng thời áp dụng cơ chế đãi ngộ đặc thù như chế độ nghỉ hưu phù hợp (câu trả lời của đồng chí số 3).

3. PHỎNG VẤN SÂU: VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GCCN CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NINH

(Các đồng chí trong LĐLĐ tỉnh Quảng Ninh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. LĐMS01 - Phó chủ tịch LĐLĐ (thâm niên 20 năm). (2) LĐMS02 - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Tổng - Công ty TNHH KCN Hải Hà Việt Nam (thâm niên 9 năm). (3) LĐMS03 - Cán bộ phụ trách công đoàn khối DN LĐLĐ thành phố Hạ Long (thâm niên 14 năm). (4) LĐMS04 - Chuyên viên Văn phòng LĐLĐ tỉnh (thâm niên 39 năm)

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. LĐLĐ tỉnh đã có những nội dung, biện pháp nào để tuyên truyền, nâng cao ý thức giai cấp, trình độ chính trị cho GCCN trên địa bàn tỉnh?

Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật; đồng thời triển khai các hội thi và khóa học để bồi dưỡng trình độ chính trị, nhận thức cho công nhân (câu trả lời của đồng chí số 1); Tổ chức tập huấn, hội nghị tuyên truyền; phát động thi đua và tôn vinh công nhân tiêu biểu; mở diễn đàn đối thoại; tăng cường truyền thông và phối hợp các cơ quan trong công tác tuyên truyền (câu trả lời của đồng chí số 2); Tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách; chăm lo đời sống và đào tạo công nhân; quán triệt nghị quyết để nâng cao nhận thức về vai trò Đảng và Công đoàn; đồng thời bồi dưỡng ý thức chính trị, giai cấp, xây dựng đời sống văn hóa và đổi mới tuyên truyền chính sách, pháp luật cho công nhân (câu trả lời của đồng chí số 3); Hàng năm ban hành kế hoạch thi đua, tuyên truyền đến đoàn viên; tổ chức hoạt động, tập huấn nghiệp vụ; triển khai phong trào thi đua và khen thưởng kịp thời, nhân rộng các điển hình tiên tiến (câu trả lời của đồng chí số 4).

2. LĐLĐ tỉnh đã có những biện pháp gì để chăm sóc, bảo vệ lợi ích của GCCN trên địa bàn tỉnh?

Xây dựng công đoàn trong các KCN để bảo vệ quyền lợi NLD, đồng thời đổi mới nội dung và hình thức hoạt động để thu hút đoàn viên (câu trả lời của đồng chí số 1); Chăm lo đời sống và sức khỏe NLD; bảo vệ quyền lợi hợp pháp; tôn vinh và phát huy vai trò của công nhân (câu trả lời của đồng chí số 2); Thường xuyên khảo sát, kiểm tra điều kiện làm việc để bảo đảm an toàn; tổ chức giao lưu, tặng quà cho công nhân khó khăn; xây dựng NOXH cho NLD; kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh (câu trả lời của đồng chí số 3); Chỉ đạo công đoàn phối hợp với chính quyền thực hiện Quy chế dân chủ; tổ chức Hội nghị CBCC, NLD; tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, ATVSLĐ và kiến nghị xử lý vi phạm quyền lợi NLD (câu trả lời của đồng chí số 4).

3. Tổ chức và hoạt động của công đoàn trong các DN trên địa bàn tỉnh hiện nay thế nào?

Tổ chức, xây dựng công đoàn trong các KCN để bảo vệ quyền lợi NLD, đồng thời đổi mới nội dung và hình thức hoạt động để thu hút đoàn viên (câu trả lời của đồng chí số 1); LĐLĐ tỉnh tích cực phát triển CĐCS tại DN ngoài nhà nước; chăm lo và bảo vệ quyền lợi NLD; nâng cao năng lực cán bộ công đoàn; đổi mới phương thức hoạt động (câu trả lời của đồng chí số 2); Hầu hết DN đều có tổ chức công đoàn đại diện bảo vệ NLD; Ban Chấp hành và Chủ tịch công đoàn xây dựng kế hoạch hằng năm, phân công nhiệm vụ theo từng lĩnh vực để kịp thời giải quyết các vấn đề của NLD (câu trả lời của đồng chí số 3); Đa số CĐCS trong tỉnh quy mô nhỏ, DN tư nhân chiếm nhiều nên hoạt động còn hạn chế, thụ động do trình độ quản lý và công nghệ của DN còn thấp. Trong các DN FDI, hầu hết đã có CĐCS và dù cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, họ vẫn nỗ lực phát huy vai trò, triển khai tốt các nhiệm vụ công đoàn (câu trả lời của đồng chí số 4).

4. Đồng chí có đề xuất để tăng cường xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới?

Các tổ chức công đoàn trong tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện chính sách và pháp luật để hỗ trợ, khuyến khích công nhân học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng, chuyển đổi nghề nghiệp và tiếp cận xu hướng lao động hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và giai đoạn phát triển mới của đất nước (câu trả lời của đồng chí số 1); Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho công nhân; Nâng cao trình độ chuyên

môn, kỹ năng nghề nghiệp; Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân; Phát triển đội ngũ công nhân tiêu biểu, cán bộ công nhân ưu tú (câu trả lời của đồng chí số 2); Cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự hỗ trợ của Nhà nước đối với GCCN; tiếp tục xây dựng đội ngũ công nhân hiện đại, có bản lĩnh, trình độ và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0. Công đoàn Việt Nam cần đổi mới tổ chức và hoạt động phù hợp với cơ cấu lao động, mở rộng bao phủ trong các DN, chăm lo và bảo vệ quyền lợi NLĐ để thu hút đoàn viên; đồng thời tiếp tục hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn trong bối cảnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (câu trả lời của đồng chí số 3); Cần tiếp tục đổi mới hoạt động công đoàn theo hướng thiết thực; ưu tiên tuyển cán bộ trưởng thành từ môi trường DN, am hiểu NLĐ, hạn chế tuyển từ khu vực hành chính để tránh hành chính hóa và tăng tính hướng về cơ sở (câu trả lời của đồng chí số 4).

4. KẾT QUẢ PHỎNG VẤN: VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GCCN CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NINH

(Các đồng chí Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh Quảng Ninh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TGMS01 - Phó Trưởng phòng Phòng Lý luận chính trị (thâm niên 26 năm). (2)
 TGMS02 - Phó Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản (thâm niên 19 năm).
 (3) TGMS03 - Chuyên viên Ban Tuyên giáo và Dân vận TU (thâm niên 23 năm). (4) TGMS04 - Phó Trưởng phòng Phòng Khoa giáo, VHVN Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (thâm niên 19).

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh Quảng Ninh đã định hướng những nội dung gì để tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức chính trị trong GCCN trên địa bàn tỉnh?

Tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; lịch sử truyền thống của tỉnh, lịch sử đảng bộ tỉnh, truyền thống công nhân vùng mỏ (câu trả lời của đồng chí số 1); Tuyên truyền, giáo dục, định hướng về Lịch sử hình thành, bản chất, vai trò và sứ mệnh lịch sử, phẩm chất, truyền thống và nhiệm vụ cách mạng, những yêu cầu trong các giai đoạn cách mạng đối với GCCN (câu trả lời của đồng chí số 2); GCCN tỉnh, đặc biệt là công nhân ngành than, được tuyên truyền và định hướng về vị trí, vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế - chính trị - văn hoá -

xã hội; là lực lượng tiếp nối truyền thống cách mạng vẻ vang và viết tiếp những trang sử mới trong thời kỳ xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội (câu trả lời của đồng chí số 3); Quán triệt Nghị quyết của Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Giáo dục lòng yêu nước, đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật cho công nhân. Cung cấp thông tin chính thống kịp thời và phối hợp với Công đoàn giải quyết kiến nghị. Tuyên truyền điển hình tiên tiến và nâng cao bồi dưỡng lý luận chính trị (câu trả lời của đồng chí số 4).

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh Quảng Ninh đã có những biện pháp nào để tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức chính trị trong GCCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện nay?

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn và lồng ghép nội dung trong chương trình đào tạo của cấp uỷ các cấp; biên soạn tài liệu và hướng dẫn triển khai tại hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề, thông tin báo chí và sinh hoạt chi bộ, đoàn thể (câu trả lời của đồng chí số 1); Tuyên truyền, giáo dục qua tài liệu, đề cương, các ấn phẩm tuyên truyền; qua Hội nghị báo cáo viên, Hội thảo, các văn bản chỉ đạo định hướng, trên báo chí, mạng xã hội, các diễn đàn, các phong trào thi đua, các cuộc thi (câu trả lời của đồng chí số 2); Tuyên truyền bằng nhiều hình thức: mở các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức lý luận chính trị; viết cuốn tài liệu tuyên truyền về truyền thống công nhân mỏ; phối hợp xây dựng thước phim; lan toả điển hình học và làm theo Bác với hình ảnh Người thợ mỏ - người chiến sỹ (câu trả lời của đồng chí số 3); Đổi mới tuyên truyền bằng cách sử dụng truyền thông hiện đại và nội dung gắn với thực tiễn công nhân. Kiện toàn đội ngũ báo cáo viên để định hướng tư tưởng kịp thời. Nhân rộng mô hình “Dân vận khéo” và học tập làm theo Bác (câu trả lời của đồng chí số 4).

3. Việc triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp tuyên truyền đó có những kết quả nổi bật và khó khăn gì?

Thuận lợi: Truyền tải đầy đủ, đa dạng, phong phú quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến lực lượng, GCCN. Khó khăn: Giai cấp, lực lượng công nhân ít quan tâm đến những vấn đề lý luận chính trị khô cứng, giáo điều (câu trả lời của đồng chí số 1); cơ bản là thuận lợi; một số khó khăn như trình độ học vấn, nhận thức, sức tiếp thu của công nhân không đồng đều, mạng xã hội có nhiều thông tin bùng nổ, gây nhiễu thông tin chính thống, đời sống thu nhập của công nhân còn nhiều mối lo toan nên ảnh hưởng sự tiếp thu của công nhân, khó tập trung đông công nhân trong cùng một thời điểm để

tuyên truyền (câu trả lời của đồng chí số 2); thuận lợi vì công nhân hiện nay trình độ nhận thức tương đối cao (câu trả lời của đồng chí số 3); Kết quả: Nhận thức chính trị và kỷ luật lao động của công nhân được nâng cao. Tổ chức Đảng, Công đoàn trong DN được củng cố và phát triển. Hình thức tuyên truyền đa dạng hóa, dùng truyền thông số hiệu quả hơn. Hạn chế: Nhận thức chính trị của một bộ phận công nhân trẻ còn yếu. Môi trường làm việc kéo dài gây khó khăn cho việc tổ chức tuyên truyền. Đội ngũ tuyên truyền viên thiếu kỹ năng và công tác nắm bắt tư tưởng chưa sâu sát (câu trả lời của đồng chí số 4).

4. Đồng chí có đề xuất gì để làm tốt việc giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức chính trị trong GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới?

Cần đội ngũ cán bộ am hiểu tâm lý, văn hoá, nhu cầu, thói quen sinh hoạt của GCCN; có giải pháp, hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với trình độ, thời gian, sở thích của GCCN (câu trả lời của đồng chí số 1); tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, truyền thống công nhân, phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho công nhân, quan tâm xây dựng văn hóa công nhân trong kỷ nguyên mới (câu trả lời của đồng chí số 2); Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục chính trị trong GCCN; phổ cập hoá công nghệ số, nâng cao trình độ kỹ thuật cho công nhân (câu trả lời của đồng chí số 3); Tập trung đổi mới tuyên truyền bằng cách sử dụng công nghệ số/mạng xã hội và nội dung thiết thực, linh hoạt theo ca kíp. Cần tăng cường phối hợp với Công đoàn, khuyến khích DN đồng hành, đồng thời bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên cơ sở. Trọng tâm là tạo nguồn phát triển đảng viên, xây dựng hạt nhân chính trị và nhân rộng các mô hình, điển hình công nhân tiêu biểu (câu trả lời của đồng chí số 4).

5. PHÒNG VẤN SÂU: VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG GCCN CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NINH

(Các đồng chí cán bộ CCVC trong UBND tỉnh Quảng Ninh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. CVMS01 - Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh Quảng Ninh (thâm niên 05 năm). (2) CVMS02 - Chuyên viên Phòng Thư ký - Tổng hợp (thâm niên 12 năm). (3) CVMS03 - Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh Quảng Ninh (thâm niên 03

tháng). (4) CVMS04 - Chuyên viên Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh Quảng Ninh (thâm niên 14 năm).

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN

1. UBND tỉnh Quảng Ninh đã có những nội dung, biện pháp chỉ đạo, điều hành nào để xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh?

Ban hành văn bản, phân công thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát (câu trả lời của đồng chí số 1); Chú trọng đến công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, ý thức giai cấp và tinh thần dân tộc cho đội ngũ công nhân, Tổ chức các hoạt động vinh danh và đối thoại với công nhân UBND tỉnh đã tổ chức các hoạt động, Phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động, Tái cơ cấu tổ chức công đoàn Trên cơ sở chủ trương tinh giản bộ máy (câu trả lời của đồng chí số 2); Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách, phát huy dân chủ, ưu đãi tuyển chọn, đãi ngộ, thực hiện nghiêm pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động, đầu tư xây dựng, khuyến khích phát triển NOXH, nhà ở cho công nhân ngày tại KCN (câu trả lời của đồng chí số 3); Phát huy truyền thống Kỷ luật - đồng tâm, nêu cao tinh thần chủ động, tích cực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bám sát các định hướng của Trung ương, mạnh dạn đề xuất, xây dựng và phát triển mô hình mới, cách làm mới. Phát huy mọi nguồn lực, tạo đột phá phát triển kinh tế xã hội (câu trả lời của đồng chí số 4).

2. UBND tỉnh Quảng Ninh đã triển khai những nội dung gì để cụ thể hóa những chỉ đạo của Tỉnh ủy trong xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh?

Tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, vai trò của GCCN; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển GCCN (câu trả lời của đồng chí số 1); Tổ chức đối thoại trực tiếp với công nhân, viên chức, lao động, Đẩy mạnh hoạt động học tập suốt đời trong CNLĐ, Kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính theo mô hình mới (câu trả lời của đồng chí số 2); Ban hành kế hoạch và các VB chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh (3); Tổ chức Hội nghị Lãnh đạo tỉnh gặp mặt viên chức, NLĐ nhân dịp Tháng công nhân. Tổ chức các hoạt động chăm lo lợi ích đoàn viên và NLĐ: thăm hỏi, tặng quà, chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn, khám sức khỏe...(câu trả lời của đồng chí số 4);

3. Trong quá trình UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ xây dựng GCCN, tỉnh đã gặp những thuận lợi và khó khăn gì?

Thuận lợi: Được sự quan tâm của Trung ương, Tỉnh ủy; ủng hộ của nhân dân. Khó

khăn: Nguồn lực xây dựng GCCN còn có hạn (câu trả lời của đồng chí số 1); Thuận lợi: Có sự chỉ đạo quyết liệt, định hướng rõ ràng từ Trung ương và Tỉnh ủy. Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Ý thức, trình độ và tinh thần làm chủ của NLD được nâng lên rõ rệt. Khó khăn: Chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, còn thiếu lao động kỹ thuật cao. Chính sách đặc thù hỗ trợ công nhân chưa được cụ thể hóa hoặc triển khai chậm (câu trả lời của đồng chí số 2); Thuận lợi: có truyền thống, là cái nôi của giải cấp công nhân Việt Nam, giải cấp công nhân luôn đoàn kết, với tinh thần kỷ luật và đồng tâm; luôn nhận đc sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, dành nguồn lực đầu tư của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các cơ quan ban ngành của tỉnh trong việc xây dựng, phát triển GCCN trên địa bàn tỉnh. Khó khăn: ảnh hưởng bởi các yếu tố khu vực và quốc tế, nhất là trong việc xuất khẩu than; thiếu hụt lao động lớn; chưa có chính sách thoả đáng nhằm thu hút lực lượng lao động chất lượng cao, công nhân tay nghề giỏi...(câu trả lời của đồng chí số 3); Thuận lợi: được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, được sự hưởng ứng của GCCN và nhiều tầng lớp khác trong xã hội. GCCN có khả năng tiếp cận nhanh với khoa học công nghệ, sáng tạo trong sản xuất, có ý thức và tổ chức kỷ luật cao. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn chưa đồng đều, mất cân đối trong cơ cấu lao động kỹ thuật, thu nhập còn thấp...(câu trả lời của đồng chí số 4).

4. Đồng chí có đề xuất gì để nâng cao hiệu quả xây dựng GCCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới?

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (câu trả lời của đồng chí số 1); Tăng cường liên kết đào tạo với DN, đổi mới phương pháp dạy nghề, và hỗ trợ công nhân nâng cao tay nghề, kỹ năng số. Bảo đảm tiền lương, phúc lợi và phát triển văn hóa, thể thao. Cuối cùng, xây dựng cơ chế đối thoại, tham gia quản lý và khuyến khích phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật (câu trả lời của đồng chí số 2); Cần xây dựng đề án tổng thể nguồn nhân lực nói chung và đội ngũ công nhân nói riêng, từ đó rà soát, quy hoạch, cơ chế chính sách... Nhằm phát triển đội ngũ công nhân trong giai đoạn mới, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyên đổi số, lĩnh vực tinh cần, có thể mạnh (câu trả lời của đồng chí số 3); Quan tâm đến chính sách việc làm, khuyến khích các lĩnh vực, ngành nghề, có kỹ thuật công nghệ, có trình độ quản lý, đầu tư vào sản xuất kinh doanh có quy mô, hiệu quả và tầm nhìn dài hạn. Tăng cường quản lý và đào tạo nghề, định hướng việc làm phù hợp với nhu cầu xã hội và phát huy được sở trường của NLD (câu trả lời của đồng chí số 4);

